

## **BAN CHỈ ĐẠO**

NGUYỄN NGỌC THIÊN	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Trưởng ban
NGUYỄN VIỆT DŨNG	Đại tá, Chính ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Trưởng ban
TRẦN ĐÌNH PHÒNG	Đại tá, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Phó Trưởng ban
PHAN CÔNG TUYẾN	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
VÕ ĐỨC HÙNG	Đại tá, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ nhiệm Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế
TRẦN VĂN LỢI	Thượng tá, Trưởng ban Khoa học Công nghệ Môi trường - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế

## **BAN BIÊN SOẠN**

- TS. Nguyễn Văn Hoa (Chủ biên)
- ThS. Lưu Thị Thanh Bình
- Huỳnh Ngọc Thanh
- Thượng tá Lê Văn Tiến
- Thượng tá Hoàng Kim Tình

Mã số:  $\frac{3K1 (V217)}{CTQG - 2013}$

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thừa Thiên Huế là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời và truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng vẻ vang. Trong lịch sử, Thừa Thiên Huế từng là "phên dậu thứ tư về phương Nam" của nước Đại Việt, là thủ phủ của xứ Đàng Trong và kinh đô của cả nước. Nơi đây luôn giữ vị trí chiến lược quan trọng trong các phong trào yêu nước của dân tộc, vùng đất đóng vai trò cầu nối giữa hai miền Nam - Bắc. Từ cuộc đấu tranh chống giặc Minh đầu thế kỷ XV đến hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, vùng đất này đã để lại biết bao sự kiện, địa danh, con người với những chiến thắng vĩ đại và hào hùng trong lịch sử dân tộc. Trong những thập niên đầu của thế kỷ XX, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm sôi động của các cuộc vận động yêu nước và cách mạng, là cái nôi hoạt động của nhiều chiến sĩ, đảng viên cộng sản, là nơi ghi dấu sự ra đời của một trong những tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 4-1930, Tỉnh Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn Thừa Thiên đã hợp nhất thành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng quê hương của quân và dân Thừa Thiên Huế bước sang thời kỳ mới mà đỉnh cao là cuộc vận động giải phóng dân tộc (1940 - 1945) và phát động cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Với khí thế Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Thừa Thiên Huế, đặc biệt là các lực lượng vũ trang, lực lượng tự vệ cứu quốc đã vùng dậy lật đổ ách

thống trị hàng trăm năm của thực dân và lật đổ ngai vàng tồn tại hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, những địa danh như chiến khu Dương Hòa, Hòa Mỹ, Hói Mít, Thanh Hương - Mỹ Xuyên, Thanh Lam Bồ... đã ghi dấu bao chiến công oanh liệt, là vùng đất từng chứng kiến sự khốc liệt của chiến tranh, chịu đựng nhiều hy sinh, mất mát. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với vị trí "đầu cầu" nối liền miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Thừa Thiên Huế trở thành một địa bàn chiến lược quan trọng trong cuộc đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị. Các lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã giành nhiều thắng lợi quan trọng mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, góp phần cùng nhân dân cả nước tiến tới giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xứng đáng với tám chữ vàng "tấn công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường".

Nhân kỷ niệm 38 năm ngày giải phóng tỉnh Thừa Thiên Huế (25-3-1975 - 25-3-2013) và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2013), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1945 - 2010)**. Cuốn sách phản ánh một cách chân thực, có hệ thống quá trình hình thành, xây dựng, chiến đấu và phát triển của Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế trong 65 năm (1945 - 2010), qua đó giáo dục về truyền thống đấu tranh hào hùng của Đảng bộ quân sự tỉnh, đồng thời cổ vũ, động viên các lớp cán bộ, đặc biệt là thế hệ trẻ ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

*Tháng 2 năm 2013*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

## MỞ ĐẦU

### **1. Những nhân tố tự nhiên và xã hội tác động đến công tác quân sự, quốc phòng của tỉnh Thừa Thiên Huế**

Tỉnh Thừa Thiên Huế nằm ở duyên hải miền Trung Việt Nam với phần đất liền có tọa độ địa lý ở điểm cực bắc là 16<sup>0</sup>44'30" vĩ bắc và 107<sup>0</sup>23'48" kinh đông tại thôn Giáp Tây, xã Điền Hương, huyện Phong Điền; điểm cực nam là 15<sup>0</sup>59'30" vĩ bắc và 107<sup>0</sup>41'52" kinh đông ở đỉnh núi cực nam, xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông; điểm cực tây là 16<sup>0</sup>22'45" vĩ bắc và 107<sup>0</sup>00'56" kinh đông tại bản Paré, xã Hồng Thủy, huyện A Lưới; điểm cực đông là 16<sup>0</sup>13'18" vĩ bắc và 108<sup>0</sup>12'57" kinh đông tại bờ phía đông đảo Sơn Chà, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc.

Thừa Thiên Huế phía bắc tiếp giáp với các huyện Hải Lăng, Đakrông và Hướng Hóa thuộc tỉnh Quảng Trị; phía nam tiếp giáp với huyện Hiên thuộc

tỉnh Quảng Nam và huyện Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng; phía đông tiếp giáp biển Đông theo đường bờ biển dài 120 km; phía tây giáp với tỉnh Salavan (cửa khẩu Hồng Vân, Thừa Thiên Huế - Cô Tài, Salavan) và tỉnh Sêkông (cửa khẩu A Đốt, Thừa Thiên Huế - Tà Vàng, Sêkông) của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào với đường biên giới dài 84 km.

Nằm trên trục giao thông quan trọng xuyên Bắc - Nam, trục hành lang Đông - Tây nối Thái Lan - Lào - Việt Nam theo quốc lộ 9, Thừa Thiên Huế ở vào vị trí trung độ của cả nước, là nơi giao thoa của điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội giữa hai miền Nam - Bắc.

Thừa Thiên Huế có diện tích 503.320,53ha, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam, nơi dài nhất là 120 km (dọc bờ biển) và nơi ngắn nhất là 44 km (phần phía tây) với các dạng địa hình phong phú phân bố lần lượt từ tây sang đông như núi đồi, đồng bằng, đầm phá, cồn cát ven biển, trong đó đồi núi chiếm 75,9% diện tích tự nhiên của tỉnh.

Với vị trí địa lý nói trên, Thừa Thiên Huế thuộc chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm với nền nhiệt độ cao. Mặt khác, do dãy núi Bạch Mã với độ cao trung bình 1.250m án ngữ ở phía nam như một bức

tường thiên nhiên ngăn chặn gió mùa đông bắc, đã làm cho Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm mưa lớn nhất cả nước. Lượng mưa trung bình hàng năm của toàn tỉnh đều trên 2.700mm, có nơi trên 4.000mm như Bạch Mã, Thừa Lưu với hai tháng cao điểm là tháng 10 và tháng 11 có lượng mưa chiếm 53% tổng lượng mưa trong năm. Mặt khác, mùa mưa ở Thừa Thiên Huế còn lệch pha so với hai miền Nam, Bắc. Trong khi hai đầu đất nước là mùa mưa thì Thừa Thiên Huế lại nắng, nóng và khi Bắc Bộ và Nam Bộ đang ra sức chống hạn, thì vùng đất này lại diễn ra những cơn mưa dai dẳng đến "thối đất, thối cát".

Hàng năm, Thừa Thiên Huế còn phải thường xuyên hứng chịu những trận bão lụt, trong đó có những trận lụt "thế kỷ", gây thiệt hại lớn về sinh mạng và tài sản của nhân dân. Mặt khác, vùng đất này lại có những tháng nắng hè với gió mùa tây nam khô nóng, những lúc lụt tiểu mãn sớm về, nước trắng cánh đồng trong khi vụ mùa chưa kịp thu hoạch...

Hệ thống thủy văn ở Thừa Thiên Huế khá phong phú với một mạng lưới chằng chịt gồm nhiều sông, suối, đầm phá: sông Ô Lâu - phá Tam Giang - sông Bồ - sông Hương - sông Lợi Nông - sông Truồi - sông Nong - đầm Cầu Hai..., đặc biệt là hệ đầm phá Tam Giang -

Cầu Hai, một trong những hệ đầm phá tiêu biểu nhất của Việt Nam với tổng diện tích 231 km<sup>2</sup>.

Điều kiện tự nhiên nói trên đã tác động đáng kể đến quá trình lịch sử quân và dân Thừa Thiên Huế xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước nói chung, công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của các lực lượng vũ trang nói riêng, tạo nên những thuận lợi cũng như khó khăn không nhỏ.

Phía tây của tỉnh là dãy Trường Sơn, tuy không quá cao nhưng núi rừng trùng điệp ở đây là điều kiện tự nhiên thuận lợi để xây dựng các căn cứ địa, nơi đứng chân của cơ quan lãnh đạo kháng chiến và các lực lượng vũ trang của tỉnh. Rừng núi phía tây cũng là địa bàn cư trú lâu đời của các dân tộc thiểu số đã được giác ngộ cách mạng, sớm đi theo Đảng và Bác Hồ, một lòng một dạ kiên trung với cuộc kháng chiến trường kỳ. Địa bàn phía tây của tỉnh thực sự là nơi "rừng che bộ đội, rừng vây quân thù". Ngoài ra, vùng đồng bằng của các huyện Quảng Điền, Phú Vang, Hương Thủy, Phong Điền và Phú Lộc còn là khu vực đông dân với nguồn lương thực, thực phẩm phong phú luôn là địa bàn mà cả ta và đối phương đều muốn kiểm soát. Trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975), nếu so sánh về vũ khí và phương

tiện chiến tranh thì lực lượng vũ trang cách mạng thường có chất lượng và số lượng thấp hơn đối phương, rõ nhất là ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vì thế, đối đầu với quân xâm lược ở nông thôn, đồng bằng, lực lượng vũ trang cách mạng thường gặp khó khăn hơn, nhất là về sức cơ động nhanh và mạnh của vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Ngoài yếu tố địa hình, sự khắc nghiệt của thời tiết ở Thừa Thiên Huế cũng gây ra không ít trở ngại cho hoạt động tác chiến quân sự, cả cho ta và cho đối phương...

Trong lịch sử, dân số Thừa Thiên Huế ít có những biến động lớn. Trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, dân số Thừa Thiên Huế năm 1931 là 291.000 người, năm 1936 tăng lên 302.000 người và vào những năm kháng chiến chống thực dân Pháp là 340.000 người. Sang thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dân số của tỉnh năm 1954 là 450.212 người, năm 1960 là 556.500 người, năm 1970 là 534.871 người và đến năm 1975 là 825.680 người. Sau ngày thống nhất đất nước, dân số Thừa Thiên Huế đã tăng lên đáng kể: Năm 1980 là 786.386 người, trong đó có 370.769 nữ và 415.617 nam, chủ yếu sinh sống ở nông

thôn với 686.209 người. Đến năm 2010, dân số Thừa Thiên Huế tăng lên 1.090.879 người, trong đó có 550.707 nữ và 540.172 nam, phân bố ở nông thôn 619.972 người và ở thành thị 470.907 người.

Ngoài đại bộ phận cư dân là người Kinh, Thừa Thiên Huế còn có đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó đáng kể nhất là các dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi, Pa Cô, Vân Kiều... cư trú ở các bản, làng thuộc miền núi phía tây của tỉnh, chủ yếu tại huyện A Lưới và Nam Đông với những nét văn hóa đặc trưng và những truyền thống tốt đẹp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Điều cơ bản nhất trong chiến tranh cách mạng cũng như trong thời kỳ hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề "lòng dân". Tuy tiềm lực kinh tế và quốc phòng của quân và dân trong tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập; điều kiện tự nhiên của tỉnh cũng gây nhiều khó khăn cho hoạt động của các lực lượng vũ trang trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, nhưng Thừa Thiên Huế luôn có được một yếu tố cực kỳ quan trọng, đó là lòng yêu nước của nhân dân, truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường của biết bao thế hệ người dân đủ các tầng lớp trong sự nghiệp kháng chiến chống kẻ thù xâm lược bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của

Trung ương Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy và Đảng bộ Quân sự tỉnh, các lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế đã phát huy những thuận lợi, đồng thời khắc phục những khó khăn, hiểu rõ sở trường, sở đoản của ta và địch, từng bước vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần cùng nhân dân cả tỉnh và cả nước giành thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ đổi mới và hội nhập.

## **2. Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên ra đời, lãnh đạo quần dân trong tỉnh đấu tranh cách mạng, tiến lên giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Vùng đất Thừa Thiên Huế đã là một bộ phận của nước Văn Lang dưới thời các vua Hùng bắt đầu dựng nước và giữ nước. Sau một thời kỳ dài với nhiều biến động, đến năm 1306, vùng đất địa linh nhân kiệt này mới thực sự là một bộ phận của nước Đại Việt dưới thời Trần. Trải qua hơn 700 năm, nhân dân Hóa Châu - Thuận Hóa - Phú Xuân đã cùng với nhân dân cả nước làm nên những thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Phú Xuân là thủ phủ của chúa Nguyễn ở Đàng Trong (từ năm 1687), kinh đô của đất nước thời vua Quang Trung và thời Nguyễn (đến năm 1945). Trong hơn 250 năm đó, Thừa Thiên Huế là nơi hội tụ và lan tỏa của một trung tâm chính trị và văn hóa đặc sắc, góp phần làm nên một đất nước Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập và công bố Chính cương, Tuyên ngôn. Qua đầu tháng 7-1929, Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên của Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, do đồng chí Nguyễn Đức Tịnh làm Bí thư. Từ đây, việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin tại Thừa Thiên Huế càng được đẩy mạnh. Đến tháng 9-1929, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được chính thức thành lập. Đầu năm 1930, Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Huế, do đồng chí Lê Viết Lượng làm Bí thư. Như vậy, đến đầu năm 1930, tại Thừa Thiên Huế có hai tổ chức cộng sản cùng hoạt động.

Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở Hương Cảng từ ngày 6-1-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Sau đó, nhiều địa phương trên cả nước đã khẩn trương xúc tiến thành lập tổ chức cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh chống

thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Trong bối cảnh đó, tháng 4-1930, Tỉnh Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn Thừa Thiên đã họp Hội nghị hợp nhất, thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên với Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 ủy viên, do đồng chí Lê Viết Lượng làm Bí thư. Từ đây, sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân Thừa Thiên Huế đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên.

Vừa mới thành lập, Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ tuyên truyền về Đảng Cộng sản Việt Nam, phát động nhân dân đấu tranh đòi những quyền lợi thiết thân hàng ngày, trước mắt là tham gia các hoạt động tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 từ ngày 22-4 đến ngày 7-5-1930.

Ngày 24-4-1930, truyền đơn cách mạng và cờ đỏ búa liềm xuất hiện ở nhiều nơi trong thành phố Huế và các huyện Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc. Đến ngày 1-5-1930, cờ đỏ búa liềm và truyền đơn cách mạng đồng loạt xuất hiện trên một số đường phố ở Huế và ở hầu khắp các huyện trong tỉnh, từ Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà cho đến Phú Vang, Hương Thủy và Phú Lộc với nội dung kêu gọi công

nhân, nông dân, binh lính và thanh niên, học sinh đấu tranh đòi cải thiện đời sống, tăng tiền lương, thực hiện ngày làm việc 8 giờ, phản đối chủ nghĩa đế quốc, ủng hộ Liên bang Xôviết.

Tháng 7-1930, chi bộ Truồi lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi tăng tiền công giành được thắng lợi, và ở Huế diễn ra cuộc bãi công của công nhân Nhà máy Đền. Sau đó, trong các ngày 4, 12, 13, 26 và 28-9-1930, truyền đơn cách mạng đã xuất hiện ở nhiều nơi trong tỉnh, kêu gọi ủng hộ Nghệ - Tĩnh đỏ, chống khủng bố trắng.

Chính quyền thực dân và phong kiến tay sai với lực lượng quân đội đông đảo đã đàn áp, khủng bố dã man những người yêu nước, từng bước đẩy lùi phong trào đấu tranh cách mạng và chính quyền Xôviết của nhân dân Nghệ - Tĩnh. Trên cả nước, từ tháng 5-1931, phong trào cách mạng dần dần lắng xuống.

Ở Thừa Thiên Huế, từ tháng 9-1930, địch tiến hành một đợt khủng bố quy mô trong toàn thành phố và các huyện. Một số tỉnh ủy viên và cán bộ, đảng viên các chi bộ rơi vào tay địch, trong đó có đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Viết Lượng (bị bắt ngày 10-10-1930). Đến đầu năm 1931, hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ tỉnh và các chi bộ với hơn 100

đồng chí đã bị địch giam cầm trong các nhà lao Thừa Phủ, Hộ Thành và Sở Mật thám, sau đó một số lại tiếp tục bị di đưa đày ở "địa ngục trần gian" Lao Bảo và Kon Tum.

Cuối năm 1932 đầu năm 1933, một số đảng viên được ra tù, trở về địa phương xây dựng lại cơ sở và tổ chức quần chúng tiếp tục đấu tranh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935), Chỉ thị của Trung ương Đảng ngày 26-7-1936 nhấn mạnh: "Việc thành lập Mặt trận dân tộc phản đế là nhiệm vụ trọng tâm hiện nay"<sup>1</sup>, "Mặt trận dân tộc phản đế phải trở thành tổ chức công khai nhất của đông đảo quần chúng"<sup>2</sup> để tập hợp quần chúng đấu tranh. Qua tháng 8-1936, Trung ương Đảng coi việc "thành lập các tiểu ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội để thảo ra một bản dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra mà Quốc hội Pháp sắp phái qua Đông Dương"<sup>3</sup> là cần thiết trước mắt.

Sự chuyển hướng về nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh của Đảng từ giữa năm 1936 đã đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của nhân dân cả

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.73, 81, 99.

nước, làm bùng lên phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ trong những năm 1936-1939.

Tại Thừa Thiên Huế, một số cán bộ, đảng viên vừa ra khỏi nhà tù như Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu, Lê Duẩn đã nắm bắt tình hình và nhiệm vụ mới, kịp thời tổ chức, lãnh đạo quần chúng, đẩy lên một phong trào dân chủ sôi nổi, mạnh mẽ trong những năm 1936-1939 với những hình thức đấu tranh rất phong phú: phong trào Đông Dương đại hội, biểu dương lực lượng trong cuộc đón tiếp Đặc sứ Gôđa, phong trào đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, đấu tranh ở nghị trường (Viện Dân biểu Trung Kỳ), phong trào đấu tranh của công nhân, thanh niên và học sinh Huế. Có thể nói, trong những năm 1936-1939, với phong trào dân chủ, hàng vạn người dân Thừa Thiên Huế đã đồng lòng, nhất trí đi theo Đảng để tham gia đông đảo các cuộc xuống đường biểu dương lực lượng, đấu tranh công khai trên mặt trận báo chí và nghị trường, những lĩnh vực chưa từng diễn ra ở vùng đất này với quy mô lớn.

Từ những cuộc đấu tranh liên tiếp trong phong trào dân chủ, một số tổ chức đảng được hình thành, Huyện ủy Phong Điền và Huyện ủy Quảng Điền lần lượt được thành lập.

Đầu năm 1938, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên<sup>1</sup> và đến ngày 12-7-1939, đồng chí bị chính quyền thực dân bắt, đem giam ở nhà lao Thừa Phủ, nơi đồng chí Tố Hữu đã bị giam trước đó. Tại một phiên tòa do Nam triều tổ chức xét xử, các đồng chí Nguyễn Chí Thanh và Tố Hữu đều bị kết án 2 năm tù.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1-9-1939), nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương tăng cường hơn việc khủng bố, bắt bớ, giam cầm những người yêu nước. Thừa Thiên Huế bấy giờ là trung tâm chính trị của Trung Kỳ nên chính sách đàn áp của thực dân Pháp ở đây càng nặng nề.

Để bổ sung cán bộ trong hoàn cảnh phải rút vào hoạt động bí mật, Trung ương đã cử các đồng chí Đặng Thí và Lê Chuông (ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ) tăng cường cho thành phố Huế. Đảng bộ Huế được thành lập do đồng chí Lê Chuông làm Bí thư. Với những đợt khủng bố mới tàn khốc hơn trước của thực dân Pháp, các tổ chức đảng còn lại đều bị tổn thất, không liên lạc được với nhau. Nhiều đồng chí lãnh

---

1. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7-1937. Đến tháng 11-1937, đồng chí là Bí thư của một chi bộ Đảng được thành lập ở huyện Quảng Điền.

đạo chủ chốt của Đảng tiếp tục bị địch bắt, trong đó có đồng chí Lê Chuông và đồng chí Lê Tự Đồng.

Từ cuối năm 1941, phạm vi và quy mô của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai mở rộng hơn, và ở Đông Dương, theo một văn bản được ký kết giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày 9-12-1941, Pháp phải hợp tác toàn diện với Nhật trong việc phòng thủ chung ở khu vực này, phải cung cấp mọi phương tiện cho quân Nhật hoạt động. Liên sau đó, một đội hiến binh Nhật trên 60 tên đã đến Huế. Một số phần tử cơ hội bắt đầu tuyên truyền cho phát xít Nhật và lập các tổ chức thân Nhật.

Tháng 2-1942, từ nhà lao Buôn Ma Thuột vượt ngục trở về, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã khẩn trương nắm bắt tình hình trong tỉnh và đến tháng 7-1942, triệu tập Hội nghị Cán bộ Đảng tại Vĩnh Tu (Quảng Điền). Hội nghị quán triệt tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lâm thời gồm 5 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư. Phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần được hồi phục, một số lớp huấn luyện cho cán bộ, đảng viên được mở ra.

Trong một chuyến đi công tác ở Phú Lộc vào tháng 7-1943, đồng chí Nguyễn Chí Thanh lại bị địch bắt.

Tỉnh ủy lâm thời đã họp bàn kế hoạch xây dựng lại phong trào và bầu bổ sung Ban Chấp hành. Đồng chí Nguyễn Sơn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy và hai đoàn cán bộ được Tỉnh ủy cử đi bất liên lạc với cấp trên.

Giữa năm 1944, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng họp ở Ngã ba Sinh, đặt nhiệm vụ phát triển và củng cố cơ sở đảng ở các nhà máy, trường học, các chợ, các khu phố...

Đêm mùng 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ở Huế, quân Nhật đồng loạt nổ súng tấn công quân Pháp ở đồn Mang Cá, Tòa Khâm... Ngày 17-4-1945, vua Bảo Đại theo lệnh phát xít Nhật lập Chính phủ Trần Trọng Kim - một chính phủ thân Nhật, nhưng trong hàng ngũ bộ trưởng lại có nhiều trí thức yêu nước. Tổ chức Thanh niên Việt Nam (còn gọi là Thanh niên Phan Anh), do Bộ trưởng Bộ Thanh niên Phan Anh thành lập, phát triển rộng rãi từ tỉnh đến xã. Ngày 16-6-1945, Trường Thanh niên Tiên tuyển được thành lập theo sáng kiến của Luật sư Phan Anh và Giáo sư Tạ Quang Bửu với mục đích "trang bị cho thanh niên một số vấn đề quân sự để ứng phó với thời cuộc"<sup>1</sup>.

---

1. Nhiều tác giả: *Trường Thanh niên Tiên tuyển Huế - 1945 "Một hiện tượng lịch sử"*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.17.

Cán bộ huấn luyện của trường gồm có Hiệu trưởng Phan Tử Lăng (Trung úy, chỉ huy lực lượng Bảo an binh) và ba trợ lý: Võ Lương, Lê Khánh Khang và Lê Đình Bản<sup>1</sup>. Học viên đa số là học sinh, sinh viên, công chức, có người trình độ học vấn cao. Ngay từ khi mới thành lập, trường đã được "Việt Minh hóa", góp phần đào tạo cán bộ chỉ huy quân sự cho lực lượng vũ trang cách mạng sau này.

Cán bộ và 43 học viên Trường Thanh niên Tiên tuyển Huế là lực lượng đã tham gia bảo vệ cuộc mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng ở sân vận động Huế (23-8-1945), cũng là lực lượng đảm nhận việc bảo vệ phái đoàn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ Hà Nội vào tiếp nhận ấn, kiếm của triều Nguyễn từ tay vua Bảo Đại trong lễ thoái vị tổ chức ở Ngọ Môn vào ngày 30-8-1945. Đánh giá cống hiến của trường, đồng chí Lê Tự Đồng đã nhận xét: "Đến ngày khởi nghĩa, chính

---

1. Đồng chí Phan Tử Lăng nguyên là Cục trưởng Cục Quân chính Bộ Quốc phòng, đồng chí Võ Lương nguyên là Trưởng phòng Quân lực Bộ Tổng tham mưu, đồng chí Lê Khánh Khang nguyên là cán bộ trung đoàn, đồng chí Lê Đình Bản nguyên là cán bộ Tổng cục Hậu cần. Xem: Nhiều tác giả: *Trường Thanh niên Tiên tuyển Huế - 1945 "Một hiện tượng lịch sử"*, *Sđd*, tr.437-438.

lực lượng bảo an và anh em sinh viên võ bị thanh niên tiên tuyến, dưới quyền chỉ huy của anh Phan Tử Lăng, đã đóng góp đáng kể vào việc giành chính quyền tại Huế<sup>1</sup>.

Quân đội của Chính phủ Trần Trọng Kim tại Huế có khoảng hơn 100 lính bảo an (lính khố xanh cũ). Thực dân Pháp tuy đã bị đánh đổ, nhưng vẫn còn hơn 400 binh lính, sĩ quan, công chức đang bị phát xít Nhật tập trung quản chế.

Về phía lực lượng cách mạng, sau khi một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của tỉnh được ra tù, ngày 23-5-1945, Hội nghị cán bộ tỉnh Thừa Thiên dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Sơn, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời đã họp ở đầm Cầu Hai (Phú Lộc). Sau ba ngày làm việc khẩn trương, mặc dù lúc này Tỉnh ủy chưa liên lạc được với cấp trên, nhưng qua những tài liệu có được, Hội nghị đã chủ động đề ra một số chủ trương, biện pháp trước mắt nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng trong toàn tỉnh: ra sức chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng cùng cả nước khởi nghĩa giành chính quyền khi có thời cơ; khẩn trương mở rộng khối đại đoàn kết

---

1. Lê Tự Đồng: *Tình dân biển cả*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993, tr.52.

trong Mặt trận Việt Minh; xây dựng và phát triển tổ chức tự vệ, thành lập đội du kích, dùng những vũ khí thô sơ, tự tạo, sẵn sàng bảo vệ sự nghiệp cách mạng<sup>1</sup>. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh Thừa Thiên (bí danh là Việt Minh Nguyễn Tri Phương) gồm 13 ủy viên và Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Sơn làm Bí thư.

Phong trào cách mạng trong toàn tỉnh từng bước được phục hồi và phát triển. Ở sáu huyện và thành phố đều thành lập tổ chức Mặt trận Việt Minh. Các đội tự vệ cứu quốc lần lượt được thành lập ở nhiều xã và tổng trong tỉnh. Với gậy gộc, giáo mác - những vũ khí thô sơ được làm ra từ các lò rèn ở địa phương, anh em tự vệ đã thường xuyên, hằng hái luyện tập ngày đêm. Tuy còn rất thiếu ăn, nhân dân đã cung cấp lương thực và thực phẩm cho lực lượng tự vệ để anh em có thể tập trung cho nhiệm vụ tập luyện trước mắt và về sau làm nòng cốt cho các cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi có thời cơ. Riêng tại Huế, các đội tự vệ cứu quốc đã thường xuyên luyện tập ở các chùa Từ Đàm, Từ Hiếu, Báo Quốc, Tường

---

1. Lực lượng tự vệ tổng Diêm Trường (Phú Lộc) đã được huy động để bảo vệ Hội nghị.

Vân và các vùng ngoại ô như Tam Thai, Ngự Bình, lăng Tự Đức.

Tại Huế, bên cạnh Việt Minh Nguyễn Tri Phương còn có Việt Minh Thuận Hóa với Ban Lãnh đạo gồm Nguyễn Kèn (Nguyễn Thế Lâm), Nguyễn Tấn và Lê Khánh Khang, phát triển khá mạnh trong công chức, nhân sĩ, trí thức và thanh niên, học sinh. Cuối tháng 6-1945, Ban Lãnh đạo hai tổ chức Việt Minh đã quyết định sáp nhập tổ chức Việt Minh Thuận Hóa vào Việt Minh Nguyễn Tri Phương, cử ra Ban Chỉ đạo thống nhất gồm 5 người, do đồng chí Hoàng Anh làm Bí thư. Không khí chuẩn bị khởi nghĩa bắt đầu lan rộng khắp các huyện, xã. Lực lượng bảo an binh và nhiều học viên Trường Thanh niên Tiên tuyển dưới quyền chỉ huy của Phan Tử Lăng cũng đứng về phía cách mạng.

Tháng 7-1945, Thường vụ Việt Minh tỉnh triệu tập cuộc họp tại Ngọạ Giàng Xay (An Cựu, Huế) để xúc tiến việc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Cuộc họp nhận định thời cơ cách mạng đang đến gần, phải gấp rút tổ chức các đội tự vệ chiến đấu, vận động các thành viên trong Chính phủ Trần Trọng Kim từ chức, cô lập những phân tử phản động, lôi kéo các thành phần trung gian và kêu gọi binh lính người Việt quay súng trở về với nhân dân.

Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh. Hội nghị cán bộ tỉnh họp tại phường Phú Bình (Huế) đã nhất trí chủ trương phát động khởi nghĩa trong toàn tỉnh, không thụ động ngồi chờ lệnh của Trung ương, quyết định chọn huyện Phú Lộc giành chính quyền trước nhằm rút kinh nghiệm cho các huyện khác, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Huế tiến hành khởi nghĩa ngay sau đó.

Tối 17-8-1945, các đồng chí Hoàng Anh, Lê Tự Đồng và Phan Tử Quang đến vận động Chỉ huy trưởng lực lượng bảo an binh Phan Tử Lăng, và tối hôm sau (18-8-1945), đồng chí Hoàng Anh cùng Tôn Quang Phiệt đến gặp Bộ trưởng Thanh niên Phan Anh. Kết quả, Phan Tử Lăng hoàn toàn nhất trí đi theo cách mạng và đề nghị cử người cùng ông đi xuống các đồn lính (bảo an binh) để vận động binh lính đi theo Việt Minh, còn Bộ trưởng Thanh niên Phan Anh nhận nhiệm vụ "vận động các vị trong Chính phủ, hết sức tránh những việc làm có hại cho dân, cho nước và khi cần thiết sẵn sàng từ chức, vận động vua Bảo Đại sẵn sàng thoái vị, chỉ thị cho thủ lĩnh thanh niên các địa phương cộng tác với Việt Minh"<sup>1</sup>.

---

1. Hoàng Anh: *Quê hương và cách mạng*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2001, tr.162-163.

Ngày 20-8-1945, Đoàn cán bộ Trung ương gồm các đồng chí Tố Hữu, Hồ Tùng Mậu và Nguyễn Duy Trinh đến Huế tham gia chỉ đạo khởi nghĩa, một ủy ban khởi nghĩa được thành lập gồm các đồng chí Tố Hữu (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó Chủ tịch) và các ủy viên Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Hoàng Phương Thảo, Nguyễn Sơn... ủy ban khởi nghĩa quyết định đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, tích cực làm tốt công tác binh vận, nhanh chóng làm tê liệt bộ máy chính quyền bù nhìn và sắp xếp kế hoạch huy động quần chúng ở các xã, huyện và thành phố tham gia mít tinh tuần hành. Các đoàn thể cứu quốc, các đội tự vệ có nhiệm vụ phát động quần chúng chiếm giữ cơ quan, công sở, kho tàng của địch.

Một không khí sôi nổi, hào hùng của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân đã diễn ra trong toàn tỉnh vào những ngày cuối tháng 8-1945.

Tại các huyện, thực hiện quyết định của Hội nghị cán bộ toàn tỉnh, từ ngày 18 đến ngày 22-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa các huyện đã phát động quần chúng giành chính quyền thắng lợi.

Ở Huế, lực lượng tự vệ của Nhà máy Đền với giáo mác trong tay đã bắt tên chủ, tước vũ khí quân Nhật và tuyên bố từ đây nhà máy thuộc về giai cấp công

nhân đặt dưới sự điều hành của Ban Phụ trách công nhân cách mạng. Từ ngày 21-8-1945, các đội tự vệ và các đoàn thể cứu quốc với trang bị vũ khí thô sơ đã giương băng cờ, biểu ngữ, biểu tình thị uy qua các đường phố. Lính Nhật hoảng sợ không dám hành động. Chiều ngày 21-8-1945, đơn vị tự vệ khu phố Phú Bình chiếm được vòng ngoài đồn Mang Cá. 14 giờ ngày 21-8-1945, các đồng chí Đặng Văn Việt và Cao Pha (Nguyễn Thế Lương) theo lệnh Ủy ban khởi nghĩa đến Kỳ đài hạ cờ quẻ ly và kéo cờ đỏ sao vàng lên. Ngày 22-8 và sáng ngày 23-8, Ủy ban khởi nghĩa huy động quần chúng biểu tình trên các đường phố và kéo đến chiếm lĩnh các bộ, các công sở và doanh trại lính bảo an. "Đến đâu cũng thấy người ta đã chuẩn bị sẵn sàng cả người, giấy tờ, sổ sách, kho quỹ và tài sản, vũ khí để giao cho Việt Minh... Riêng ông Trần Trọng Kim đã tránh đi nơi khác, ông Phan Anh đã đi Hà Nội, các ông bộ trưởng khác đều có mặt. Nhân viên đã tề tựu đông đủ và chờ đón chúng tôi từ ngoài cổng. Chúng tôi xem lại sổ sách, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu, kho quỹ thấy không có gì mất mát và đã chuẩn bị để giao cho chính quyền cách mạng từ một hoặc hai hôm trước"<sup>1</sup>.

---

1. Hoàng Anh: *Quê hương và cách mạng*, Sđd, tr.182-183.

16 giờ ngày 23-8-1945, tại sân vận động Huế, hàng vạn đồng bào Thừa Thiên Huế tập trung trong hàng ngũ chính tề dưới rừng cờ đỏ sao vàng, dự cuộc mít tinh chào mừng khởi nghĩa thắng lợi. Thay mặt Ủy ban khởi nghĩa, đồng chí Tố Hữu đọc diễn văn nêu rõ ý nghĩa, tầm vóc của cuộc khởi nghĩa, tuyên bố từ nay chính quyền về tay nhân dân và giới thiệu thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Tôn Quang Phiệt làm Chủ tịch. Thay mặt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, Chủ tịch Tôn Quang Phiệt kêu gọi toàn dân đoàn kết, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân. Cả thành phố thật sự sống trong ngày hội của một cuộc cách mạng đổi đời.

Trưa ngày 29-8-1945, phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời gồm các đồng chí Trần Huy Liệu (Trưởng đoàn), Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận từ Hà Nội đến Huế để tiếp nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại. Chiều ngày 30-8-1945, lễ thoái vị của vua Bảo Đại - vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn - triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam được tổ chức tại Ngọ Môn trong Kinh thành. Hơn 5 vạn người thuộc sáu huyện Phú Vang, Phú Lộc, Hương Trà, Hương Thủy, Phong Điền, Quảng Điền cùng các

tầng lớp nhân dân thành phố Huế đã tập hợp với hàng ngũ chính tề, chứng kiến vua Bảo Đại thoái vị và trao ấn, kiếm cho Trưởng đoàn Trần Huy Liệu, đánh dấu sự cáo chung của chế độ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm trong lịch sử.

Cùng với cả nước, nhân dân Thừa Thiên Huế đã giành thắng lợi rực rỡ trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Có được thắng lợi vĩ đại đó là do nhân dân ta đã kiên quyết đấu tranh và nỗ lực chuẩn bị suốt 15 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ở Thừa Thiên Huế, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối của Trung ương Đảng, vượt qua thử thách hiểm nghèo của những ngày tháng trong lao tù và hoàn cảnh hoạt động bí mật, kịp thời đề ra chủ trương đúng đắn, phù hợp và tổ chức thực hiện một cách chủ động, nhạy bén. Trong thành quả vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám có vai trò quan trọng của lực lượng tự vệ cứu quốc. Trong giai đoạn 1939 - 1945, nhất là vào những ngày hừng hực khí thế đấu tranh với hàng nghìn quân chúng khởi nghĩa giành chính quyền, anh em tự vệ khắp các huyện và thành phố Huế là lực lượng nòng cốt, luôn đi tiên phong trong cao trào nổi dậy.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Thừa Thiên Huế, trong đó có lực lượng tự vệ đã trải qua cuộc tranh đấu, hỗ trợ quân chúng giành chính quyền, phấn khởi bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

### *Chương I*

## **TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)**

### **I- CHI ĐỘI GIẢI PHÓNG QUÂN TRẦN CAO VÂN THÀNH LẬP, THAM GIA BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (8-1945 - 12-1946)**

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cùng với cả nước, nhân dân Thừa Thiên Huế phấn khởi được sống trong độc lập, tự do. Tổ chức đảng, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tăng cường hoạt động, lãnh đạo nhân dân xây dựng

và bảo vệ chế độ mới. Hệ thống chính quyền cách mạng từ tỉnh, huyện đến cơ sở nhanh chóng được thành lập và đi vào hoạt động. Các đơn vị hành chính được sắp xếp lại, bãi bỏ cấp tổng và thành lập nhiều xã mới. Toàn tỉnh có 7 đơn vị hành chính là thành phố Huế và 6 huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc.

Bên cạnh một số thuận lợi, Thừa Thiên Huế sau Cách mạng Tháng Tám còn đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Nạn đói do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra chưa được đẩy lùi. Các ngành sản xuất bị đình đốn, hàng hóa khan hiếm, kho tàng, ngân quỹ trống rỗng. Những di hại của một nền giáo dục nô dịch do thực dân để lại cũng rất nặng nề với hơn 90% dân số bị mù chữ.

Khó khăn, thử thách càng tăng lên gấp bội khi thù trong, giặc ngoài đe dọa nghiêm trọng đến sự tồn vong của chế độ mới. Từ ngày 28-8-1945, dưới danh nghĩa quân Đồng minh, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc (quân đội Tưởng Giới Thạch) kéo vào miền Bắc nước ta (đến vĩ tuyến 16) để giải giáp quân đội phát xít Nhật theo Nghị quyết của Hội nghị Potsdam (8-1945) - thỏa thuận giữa người đứng đầu ba nước Liên Xô, Anh và Mỹ. Đầu tháng 9-1945,

5.000 quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào Huế. Đi đến đâu chúng cũng gây ra những cảnh cướp bóc của cải, đánh đập đồng bào, lại dùng đồng Quan kim đã mất giá để mua lương thực, thực phẩm đang rất thiếu thốn của nhân dân ta. Một số thế lực phản động núp bóng quân Trung Hoa Dân quốc đã rải truyền đơn, căng biểu ngữ, tổ chức hội họp..., hô hào quần chúng chống lại Việt Minh, chống chính quyền cách mạng. Ngoài ra, hơn 4.500 quân Nhật với đầy đủ vũ khí vẫn còn ở Huế, đang chờ ngày quân đội Đồng minh giải giáp, cũng gây ra những vụ xung đột với tự vệ ta.

Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế tuy đã tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, giành được chính quyền, nhưng lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội là công việc hoàn toàn mới mẻ. Căn cứ chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng, Chính phủ, Xứ ủy Trung Kỳ và tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ đã có những giải pháp kịp thời và cụ thể, trước mắt là phát động phong trào tăng gia sản xuất chống đói, phong trào "bình dân học vụ" chống nạn mù chữ, đồng thời chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng để chống thù trong, giặc ngoài.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên cử một ủy viên phụ trách vấn đề quốc phòng. Tự vệ cứu quốc ở các công sở, nhà máy, trường học, khu phố, các vùng nông thôn từng là lực lượng nòng cốt trong Cách mạng Tháng Tám, tiếp tục hoạt động tích cực. Học viên Trường Thanh niên Tiền tuyến tiếp tục tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ sau Cách mạng Tháng Tám<sup>1</sup>. Tuy vậy, do chưa được tổ chức thành đơn vị vũ trang tập trung nên hoạt động còn hạn chế. Thực tiễn đó đặt ra vấn đề là phải nhanh chóng thành lập lực lượng vũ trang tỉnh, xây dựng thành công cụ bạo lực sắc bén để bảo vệ thành quả cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 5-9-1945, tại thành phố Huế, Chi đội Giải phóng quân Trần Cao Vân - đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh được thành lập gồm 3 tiểu đoàn (16, 17, 18) với

---

1. Sau này, nhiều người đã trưởng thành trong hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam: có tám người mang quân hàm cấp tướng, trong đó có Trung tướng Cao Văn Khánh, nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; Thiếu tướng Nguyễn Thế Lâm (Nguyễn Kèn), nguyên Tư lệnh binh chủng Pháo binh, Tư lệnh binh chủng tăng - thiết giáp; Thiếu tướng Cao Pha, nguyên Phó Tư lệnh bộ đội đặc công...

15 trung đội<sup>1</sup>. Chi đội trưởng là đồng chí Trần Gia Hội<sup>2</sup>. Chính trị ủy viên là đồng chí Hoàng Xuân Lưu. Tham mưu trưởng là đồng chí Phùng Đông<sup>3</sup>.

Lực lượng tham gia Chi đội Giải phóng quân Trần Cao Vân rất phong phú, bao gồm nhiều thành phần: công nhân, nông dân, học viên Trường Thanh niên Tiền tuyến, một số binh lính và chỉ huy từng phục vụ trong quân đội Pháp và Nam triều giác ngộ cách mạng, đông đảo nhất là thanh niên, học sinh tự nguyện "xếp bút nghiên lên đường tranh đấu", đáng chú ý là có cả những thanh niên thuộc dòng dõi hoàng tộc nhà Nguyễn, tiêu biểu như Chính trị viên Trung đội Vĩnh Tập (chất nội của vua Hiệp Hoà), là đảng viên duy nhất của Trung đội 9, Đại đội 3, Tiểu đoàn Tiếp phòng quân Thuận Hoá, Trung đoàn Trần Cao Vân<sup>4</sup>.

---

1. Ngày 5-9 hàng năm trở thành Ngày truyền thống của Trung đoàn Trần Cao Vân - 101 anh hùng.

2. Cựu sĩ quan trong quân đội Pháp, có lòng yêu nước, hăng hái tham gia các hoạt động cách mạng.

3. Từng là thiếu úy trong quân đội Pháp, có lòng yêu nước, được giác ngộ cách mạng, chiến đấu dũng cảm và hy sinh, được Chính phủ truy tặng Huân chương Quân công hạng Ba.

4. Trong bốn anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Thừa Thiên Huế thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đã có hai anh hùng thuộc dòng dõi hoàng tộc nhà Nguyễn, đó là Tôn Thất Cảnh và Bửu Đóa.

Cũng như trong cả nước, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, nhưng điểm nổi bật là trong hàng ngũ những cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến đấu bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại đã có mặt những đồng chí thuộc dòng dõi vua chúa nhà Nguyễn, mà trước đó chỉ mấy tháng, chế độ phong kiến nhà Nguyễn đã bị cáo chung bởi cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân. Rõ ràng đó là một đặc trưng nổi bật trong thành phần tham gia lực lượng vũ trang cách mạng của Thừa Thiên Huế từ những ngày đầu mới thành lập, nói lên sức thu hút lớn lao của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đồng thời phản ánh sinh động chính sách đại đoàn kết của Đảng và Nhà nước ta.

Vũ khí trang bị của Chi đội rất thô sơ, chủ yếu là giáo mác, đại đao, mã tấu và một ít súng trường của các sắc lính trước đây. Cán bộ, chiến sĩ đều tự túc quần áo, tư trang. Nguồn lương thực, thực phẩm nuôi quân do nhân dân đóng góp. Dù vậy, với sự hào hức của tuổi trẻ trong những ngày đầu cách mạng, toàn Chi đội đã hăng say tập luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do vừa mới giành được.

Giữa tháng 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành chỉ thị về việc chấn chỉnh, mở rộng và đổi tên

Việt Nam Giải phóng quân thành Vệ quốc đoàn. Từ đó, các đơn vị thuộc Chi đội Trần Cao Vân đổi tên thành Vệ quốc đoàn.

Đêm 22 rạng ngày 23-9-1945, quân Pháp bắt ngờ tổ chức tập kích các công sở của chính quyền cách mạng tại Sài Gòn. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định bắt đầu diễn ra. Tại Trung Lào, tàn binh Pháp được tiếp viện cũng bắt đầu tấn công vào lực lượng cách mạng.

Ngày 26-9-1945, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước dốc sức ủng hộ cuộc kháng chiến của quân và dân Nam Bộ. Hưởng ứng tiếng gọi cứu nước, ở Thừa Thiên Huế, phong trào Nam tiến ủng hộ Nam Bộ kháng chiến và phong trào Tây tiến giúp quân và dân Lào đã diễn ra sôi nổi. Lực lượng vũ trang tỉnh tuy mới thành lập nhưng đã đưa bốn trung đội vào chiến đấu ở mặt trận Nha Trang, Sài Gòn và bốn trung đội sang Lào giúp bạn chiến đấu. Trong chiến công của các đoàn quân Nam tiến từ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chi viện, cùng với đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ chặn bước tiến của giặc có chiến thắng của Đại đội Thừa Thiên ở đèo Phụng Hoàng trên đường 26 từ

Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) về Ninh Hòa (Khánh Hòa) ngày 27-10-1945.

Trước nguy cơ chiến tranh lan rộng ngày càng đến gần, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh tháng 10-1945 đã đề ra chủ trương củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức quân sự từ tỉnh đến huyện, xã. Cuối năm 1945, bổ chức ủy viên quân sự trong Ủy ban nhân dân cách mạng để thành lập cơ quan quân sự từ tỉnh xuống thành phố, huyện và xã, hình thành bộ khung để thống nhất chỉ đạo lực lượng vũ trang ở các cấp.

Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị về kháng chiến, kiến quốc, trong đó về xây dựng Đảng đã nêu rõ: "Tổ chức các chi bộ trong các cơ quan hành chính..., *thành lập chi bộ trong quân đội*, phối hợp sự hoạt động bí mật với sự hoạt động công khai"<sup>1</sup>.

Đầu tháng 12-1945, các đội tự vệ cùng với cán bộ Mặt trận Việt Minh và chính quyền các cấp đã tỏa về các thôn xóm, phố phường, tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa to lớn của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước. Ngày 6-1-1946, Chi đội Trần Cao Vân và đội tự vệ của các địa phương

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.29.

là lực lượng nòng cốt bảo vệ cuộc bầu cử Quốc hội trong toàn tỉnh. Với tỷ lệ hơn 90% cử tri đi bầu (có xã đạt 100%), những đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu đều trúng cử vào Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>1</sup>.

Sau cuộc bầu cử Quốc hội, Đảng bộ tỉnh tiếp tục lãnh đạo việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào tháng 3-1946. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I gồm 30 ủy viên, đã bầu ra Ủy ban hành chính tỉnh do đồng chí Hoàng Anh làm Chủ tịch. Lực lượng vũ trang tỉnh trở thành công cụ sắc bén bảo vệ chính quyền cách mạng và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng.

Tháng 3-1946, khi quân đội Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước do sự thỏa thuận giữa Chính phủ Trùng Khánh với Chính phủ Pháp bởi Hiệp định Hoa - Pháp ngày 28-2-1946, thì 825 quân Pháp với trang bị vũ khí hiện đại, có xe bọc thép, pháo tự hành... đã đến Huế, cùng với hơn 400 sĩ quan, binh lính và nhân viên người Pháp từ trước cũng được vũ trang đầy đủ. Chúng đóng tại một số vị trí ở bờ nam sông Hương,

---

1. Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên gồm các đồng chí Hoàng Anh, Nguyễn Kinh Chi, Đoàn Trọng Truyền, Trần Đăng Khoa và Hoà thượng Thích Mật Thể. Đại biểu thành phố Huế là các đồng chí Trần Hữu Dục và Tôn Quang Phiệt.

trong khu tam giác theo trục đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Hùng Vương hiện nay, gồm khách sạn Morin (nay là khách sạn Sài Gòn Morin), trường Khải Định (nay là trường Quốc Học), trường Pellerin (nay là Học viện Âm nhạc Huế), trường Thiên Hựu (nay là trường Đại học Khoa học), nhà Marboeuf (trong trường Pellerin)... Ngoài các địa điểm nói trên, ở một số vị trí quan trọng trong thành phố Huế còn có quân đội Pháp và lực lượng tiếp phòng của chúng ta đóng quân: tại cầu An Cựu, mỗi bên 2 trung đội; ở Nhà máy Đền, mỗi bên 1 tiểu đội; tại Nhà băng Đông Dương, mỗi bên 1 tiểu đội. Ngoài ra, còn có lực lượng tuần tiễu, mỗi bên 60 người.

Từ tháng 4-1946, tình hình ở Huế trở nên phức tạp. Thái độ và hành động của quân đội Pháp ngày càng ngang ngược. Dã tâm xâm lược của thực dân Pháp trên cả nước ta bộc lộ ngày càng rõ.

Giữa năm 1946, trong nhiều cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chính quyền và Mặt trận Việt Minh, công tác chuẩn bị kháng chiến được đặt ra một cách cấp bách.

Tháng 7-1946, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh được tổ chức, do đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ chủ trì. Hội nghị bàn và thống nhất những chủ trương trước mắt để chuẩn bị cho cuộc

kháng chiến. Riêng về quân sự, hội nghị đề ra những giải pháp về tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang từ tỉnh đến cơ sở, chuẩn bị vũ khí trang bị và địa điểm xây dựng chiến khu của tỉnh.

Sau hội nghị, công tác chuẩn bị kháng chiến được khẩn trương tiến hành. Tỉnh ủy cử hai đoàn cán bộ đến các huyện để chỉ đạo và kiểm tra công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Đoàn công tác ba huyện phía nam do đồng chí Nguyễn Húng, Tỉnh ủy viên làm trưởng đoàn. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm trưởng đoàn công tác tại ba huyện phía bắc. Tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy là bám dân, bám đất, bám cơ sở, kiên quyết tiến công quân Pháp ở Huế khi có mệnh lệnh của Trung ương.

Về tổ chức lực lượng vũ trang tỉnh, đồng chí Trần Chí Hiên, Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh được cử làm Tỉnh đội trưởng Dân quân. Tháng 2-1946, lực lượng vũ trang Khu 4 được kiện toàn về tổ chức và mang phiên hiệu mới. Ngày 1-3-1946, Chi đội Trần Cao Vân trở thành Trung đoàn Trần Cao Vân<sup>1</sup>. Tổ

---

1. Xem: Ban Liên lạc Trung đoàn Trần Cao Vân - 101: *Kỷ niệm 50 năm thành lập Trung đoàn Trần Cao Vân - 101 (5-9-1945 - 5-9-1995)*, tr.4.

chức đảng của Trung đoàn từng bước được hình thành, tuy số lượng đảng viên còn ít<sup>1</sup>.

Tự vệ các địa phương, cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu phố với vũ khí thô sơ, tự tạo như giáo mác, gậy gộc... thường xuyên luyện tập, giữ gìn an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu. Các đội tuyên truyền xung phong được huấn luyện cấp tốc. Một số lớp học về quân sự, y tá cứu thương, công tác hậu cần được mở ra ở Huế. Cơ xưởng Hỏa xa Huế cũng tự chế tác, làm ra lựu đạn và súng tiểu liên theo mẫu súng trường Sten của Mỹ để trang bị cho đội tự vệ của cơ xưởng. Một số công nhân được tuyển chọn từ Trường Kỹ nghệ thực hành, xưởng cơ khí Nhà máy vôi Long Thọ, Nhà máy Đền, Hỏa xa, đã thành lập xưởng Phú Lâm (Hương Trà), do đồng chí Phan Lục phụ trách. Tại đây, chi bộ Đảng gồm 3 đồng chí đã lãnh đạo việc nghiên cứu, chế tạo thuốc nổ và đạn súng trường. Ngay cả tư nhân với sự khuyến khích, ủng hộ của chính quyền và Mặt trận Việt Minh cũng tự đứng ra mở xưởng sản xuất vũ

---

1. Có đại đội chỉ 1 đảng viên (là chính trị viên đại đội) và một số đối tượng Đảng. Xem: Ban Liên lạc Trung đoàn Trần Cao Vân - 101: *Kỷ niệm 55 năm thành lập Trung đoàn Trần Cao Vân - 101 (5-9-1945 - 5-9-2000)*, tr.21.

khí, chế tạo mìn và lựu đạn đúc bằng gang. Mặt khác, nhiều lò rèn ở các làng quê vẫn tiếp tục đổ lửa ngày đêm, rèn gươm, giáo mác, đại đao để trang bị cho lực lượng vũ trang đánh giặc...

Đi đôi với việc sản xuất vũ khí, theo hướng dẫn của cán bộ quân sự, các địa phương đã huy động tự vệ và nhân dân đào hào, đắp ụ tác chiến. Hệ thống công sự chiến đấu, giao thông hào, chướng ngại vật được lập nên ở khu tam giác (nam sông Hương), dọc bờ sông An Cựu, Đường số 1, Đập Đá và cả bắc sông Hương. Nhân dân hăng hái hưởng ứng phong trào toàn dân vũ trang, tình nguyện tham gia các đội tự vệ chiến đấu ở các khu phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học. Lực lượng vũ trang tự vệ chiến đấu được tăng cường, bổ sung quân số, trang bị vũ khí, ngày đêm luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Mỗi khu phố, cơ quan, xí nghiệp có từ 1 đến 3 trung đội tự vệ chiến đấu và đội cảm tử quân, như Trung đội Cảm tử quân Nhà máy Đền với quân số trên 40 chiến sĩ do đồng chí Hoàng Diêu<sup>1</sup> làm Trung đội trưởng. Khu vực bắc và nam sông Hương có hai đội cảm tử quân phân công cụ thể khu vực sẵn sàng chiến

---

1. Sau này là Trung tướng Không quân Quân đội nhân dân Việt Nam.

đấu. Mỗi khu phố hình thành Ban Chỉ huy Khu đội, Huế có Ban Chỉ huy Thị đội.

Công tác chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nghiên cứu thực địa, xác định địa bàn lập căn cứ kháng chiến cũng được tích cực xúc tiến. Nhiều kho lương thực được bố trí hai bên bờ sông, thuận lợi trong việc dùng thuyền chuyên chở. Vùng Khe Trái (Hương Trà) được chọn làm căn cứ kháng chiến của tỉnh. Vùng Hòa Mỹ (Phong Điền) được xác định là căn cứ dự phòng.

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng tại Hội nghị Quân sự toàn quốc ngày 19-10-1946 về công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường cho Trung đoàn Trần Cao Vân một số đảng viên làm nòng cốt. Lực lượng dân quân tự vệ ở các địa phương do cấp ủy và chính quyền địa phương trực tiếp lãnh đạo, quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, Ủy ban kháng chiến tỉnh được thành lập, do đồng chí Hà Văn Lâu, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Trần Cao Vân làm Chủ tịch; đồng chí Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Phó Chủ tịch; đồng chí Trần Quý Hai, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Ủy viên Thường trực Ủy ban.

Cuối tháng 11-1946, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hội nghị để đánh giá tình hình, triển khai chủ trương của Trung ương Đảng, chuẩn bị phương án đối phó với những hành động khiêu khích liên tiếp của kẻ thù. Hội nghị thảo luận kế hoạch tác chiến, phân phối vũ khí, chủ trương thực hiện "vườn không nhà trống" khi chiến tranh xảy ra. Ban Thường vụ Xứ ủy Trung Kỳ cũng đã tăng cường cán bộ lãnh đạo kháng chiến cho tỉnh Thừa Thiên, cử đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Tỉnh ủy.

Ngày 15-12-1946, đồng chí Nguyễn Chí Thanh triệu tập Hội nghị quân sự với sự tham dự của các đồng chí Trần Hữu Dực, Hoàng Anh, Hà Văn Lâu, Hoàng Xuân Lưu, Lê Чуông, Trần Quý Hai...

Đồng chí Hà Văn Lâu, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Trần Cao Vân báo cáo tình hình chuẩn bị chiến đấu của trung đoàn. Biên chế toàn trung đoàn gồm ba tiểu đoàn với quân số tương đối đầy đủ, được bố trí tập chủ yếu bao vây ba mặt nơi quân Pháp đóng (khu tam giác An Cựu - Nam cầu Trường Tiền - nam Giao ở phía nam sông Hương). Tiểu đoàn 16 bố trí phía nam sông Hương (khu C), giữ phòng tuyến hữu ngạn sông đào Phú Cam. Tiểu đoàn 17 đóng quân ở phía bắc sông Hương (khu vực Mang Cá - khu A) bảo vệ cơ

quan Đảng, chính quyền. Tiểu đoàn 18 chốt giữ ở Phú Lộc, ngăn chặn viện binh địch. Trong công tác chuẩn bị tiến công địch ở Huế, Trung đoàn Trần Cao Vân được bổ sung Tiểu đoàn Tiếp phòng Thuận Hóa, phụ trách khu B, giữ phòng tuyến hữu ngạn sông Hương, phía đông trục đường nối cầu An Cựu với cầu Trường Tiền và Tiểu đoàn Tiếp phòng Vinh (Nghệ An) đóng quân ở phía bắc sông Hương, phối hợp với đại đội liên pháo của trung đoàn.

Về lãnh đạo chỉ huy Trung đoàn Trần Cao Vân, một số ít cán bộ chính trị, dân sự chuyển sang tuy giác ngộ cách mạng cao nhưng trình độ chỉ huy quân sự lại hạn chế. Phần lớn cán bộ các cấp của trung đoàn là những cựu binh sĩ mới tham gia cách mạng, chưa kinh qua nhiệm vụ chỉ huy. Đa số chiến sĩ mới chỉ được huấn luyện về đội ngũ và một số kỹ thuật cơ bản, còn chưa được học về chiến thuật.

Về vũ khí, toàn trung đoàn có gần 200 khẩu súng trường đã cũ của Anh, Pháp, Nhật, Nga, Trung Hoa Dân quốc, có khẩu không có đạn, có khẩu chỉ được vài viên. Cả trung đoàn chỉ có vài khẩu tiểu liên, trung liên và một khẩu sơn pháo 75 ly tước được của quân Nhật. Các đại đội được trang bị đại đao, mã tấu và một ít lựu đạn do công binh xưởng chế tạo.

Phối hợp với Trung đoàn Trần Cao Vân là lực lượng tự vệ có nhiệt tình cách mạng cao nhưng vũ khí trang bị lại rất thô sơ và thiếu thốn. Đồng chí Lê Chuông, phụ trách tự vệ thành phố báo cáo với hội nghị tình hình các đội tự vệ ở các công sở, nhà máy, trường học, đường phố, trong đó, có nhiều đội cảm tử đã bí mật trinh sát khu vực quân Pháp chiếm đóng. Một số đơn vị nhỏ bố trí ngay cạnh đồn Pháp. Nhiều đội cứu thương với đa số nữ sinh tham gia được hình thành, tổ chức luyện tập, sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Tối 19-12-1946, Thường vụ Xứ ủy họp mở rộng, quán triệt chủ trương của Thường vụ Trung ương Đảng và triển khai khẩn trương kế hoạch đánh địch<sup>1</sup>. Ngay sau đó, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Chí Thanh trực tiếp triển khai kế hoạch tác chiến theo chỉ đạo của Xứ ủy và ủy ban kháng chiến Trung Bộ. Mục tiêu được xác định là: Tập trung bao vây, tiêu diệt quân Pháp đóng ở Huế trước khi viện binh của chúng đến.

---

1. Đảng ủy Quân khu 4: *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 4 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.53.

## II- LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1948)

2 giờ 30 phút rạng sáng ngày 20-12-1946, cuộc chiến đấu của quân và dân Thừa Thiên Huế bắt đầu. Các đơn vị vũ trang đồng loạt tiến công vào các khu vực đóng quân của địch. Do ta nổ súng chậm hơn Hà Nội hơn 6 tiếng đồng hồ, mất yếu tố bất ngờ, nên địch đã chủ động đối phó. Tuy vậy, sau hai ngày chiến đấu, hàng trăm tên địch đã bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Với tinh thần tất cả cho mặt trận Huế, các cấp bộ Đảng đã tuyên truyền, vận động tự vệ và nhân dân các huyện tiếp tế, hỗ trợ về mọi mặt. Nhiều đơn vị tự vệ được tập trung lên Huế chiến đấu. Các mẹ, các chị đến từng chiến hào làm nhiệm vụ cứu thương, tiếp tế cho bộ đội.

Công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nhằm khơi dậy tinh thần sẵn sàng hy sinh và khả năng sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ được đẩy mạnh. Các chiến sĩ đã tự tạo các loại "bom cảm tử", ôm vào người, xông vào vị trí quân địch rồi cho phát nổ, chấp nhận hy sinh. Nhiều chiến sĩ cảm tử đã chiến đấu và hy sinh anh dũng, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho

đồng chí, đồng đội và nhân dân. Tiêu biểu là trận chiến đấu của 17 cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đội 9, Đại đội 3, Tiểu đoàn Tiếp phòng quân Thuận Hoá, Trung đoàn Trần Cao Vân với Trung đội trưởng Nguyễn Mạnh Giao (quê quán ở miền Bắc, đến mặt trận Huế trong đoàn quân Nam tiến), Chính trị viên Vĩnh Tập (dòng dõi hoàng tộc, là đảng viên duy nhất của trung đội) và Phùng Huấn, được phân công vào tổ siêu cảm tử<sup>1</sup>.

Đêm mùng 1-1-1947, đơn vị nhận lệnh đánh vào vị trí nhà hàng Chaffanjon<sup>2</sup> nhưng không đạt kết quả. Gần sáng, khi trung đội rút về đến ngôi lầu cạnh nhà tên trùm mật thám Xônh (Sogny) thì chạm trán ngay với bọn giặc đã mai phục sẵn ở đó. Giữa vòng vây kẻ thù, các anh chiến đấu rất kiên cường và đã hy sinh

---

1. Mỗi chiến sĩ được Mặt trận phát một chiếc lập lắc bằng nhôm, trên mặt khắc tên họ, có dây đeo làm bằng thép không gỉ. Nhờ chiếc lập lắc có dòng chữ PH - VQĐTH (Phùng Huấn - Vệ quốc đoàn Thuận Hóa) mà 47 năm sau ngày anh hy sinh (1997), tổ thợ đào móng công trình xây dựng Sở Khoa học và Công nghệ (số 18 đường Hà Nội, thành phố Huế) đã nhận ra các bộ hài cốt của anh và đồng đội.

2. Góc đường Hà Nội và đường Lý Thường Kiệt (thành phố Huế) hiện nay.

trong tư thế của các chiến sĩ cảm tử Vệ quốc đoàn, chiến sĩ rút trước, đảng viên và chỉ huy rút sau<sup>1</sup>.

Tại khách sạn Morin, bộ đội kiên trì chiến đấu dũng cảm nhưng chỉ chiếm được tầng một, còn ở tầng hai quân địch cố thủ đã phản kích dữ dội. Một sáng kiến được đưa ra là dùng rơm - ốt đốt rồi hun khói lên tầng hai làm cho địch ngạt thở để ta thừa cơ tấn công lập tức được thực hiện. Trận "rơm - ốt" tuy không đạt được kết quả như mong muốn nhưng đã nêu bật ý chí của quân và dân Thừa Thiên Huế quyết đánh kẻ thù bằng mọi cách.

Trong hoàn cảnh cuộc chiến đấu kéo dài với nhiều bất lợi, Ban Chỉ huy mặt trận quyết định hình thành thế bao vây, tổ chức các mũi đột kích nhằm tiêu hao sinh lực địch. Các chiến sĩ đã tìm mọi cách để đánh địch: dùng khoan đá khoan vào tường, đặt thuốc nổ dùng trong khai thác đá đánh vào các ngôi nhà kiên

---

1. Điều này phù hợp với kết quả cuộc khai quật. Ở độ sâu cách mặt đất 0,7m là hai bộ hài cốt nằm cạnh nhau: Trung đội trưởng Nguyễn Mạnh Giao và Chính trị viên Vĩnh Tập. Ở độ sâu 1,2m là 15 bộ hài cốt nằm sát bên nhau cùng với vũ khí, trong đó có hài cốt của Phùng Huấn với chiếc lập lác bằng nhôm. Trung đội trưởng Nguyễn Mạnh Giao và Chính trị viên Vĩnh Tập đã dùng mìn đánh sập ngôi lầu và rút xuống sau cùng.

cố; dùng bơm chữa cháy bơm xăng vào những ngôi nhà địch đang cố thủ rồi phóng hỏa, nhưng tất cả đều không thành công. Kế hoạch tiêu diệt quân địch bị vây trong thành phố rơi dần vào tình trạng bế tắc.

Bên cạnh việc phối hợp với mặt trận Huế trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ thành phố và các huyện đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện nhân dân đào hầm hào, công sự, dựng chướng ngại vật, phá cầu cống, đường sá, ngăn chặn tiếp tế, cản bước tiến của giặc; nhân dân thực hiện "vườn không nhà trống", phá những nơi địch có thể lợi dụng để đóng đồn bốt.

Việc tiến công tiêu diệt một đội quân hơn 1.000 tên, có vũ khí và kinh nghiệm trận mạc hơn hẳn ta, lại biết cách phòng thủ trong các vị trí kiên cố là việc làm vượt quá khả năng của bộ đội, tự vệ non trẻ của ta lúc bấy giờ.

Ngày 6-2-1947, các cánh quân địch tăng viện đã liên lạc được với số lính đang bị vây hơn một tháng ở Huế. Các đơn vị bộ đội phải rút qua bờ bắc sông Hương, nhiều đơn vị mất liên lạc với nhau. Đến ngày 13-2-1947, quân địch chiếm được Mỹ Chánh, địa điểm ở Quảng Trị tiếp giáp với Thừa Thiên về phía bắc.

Tỉnh ủy đã dự kiến trước tình hình và thực hiện một bước việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài bằng cách

tìm vị trí đặt chiến khu ở Khe Trái (Hương Trà) nhưng do không lường trước một cách đầy đủ và toàn diện tiềm lực quân sự áp đảo của viện binh địch, không bố trí hợp lý lực lượng ở các vùng nông thôn và vị trí tập kết quân đội ở chiến khu khi phải rút khỏi thành phố nên việc rút lui đã diễn ra trong tình thế lúng túng và bị động. Cuối cùng, các đơn vị Vệ quốc đoàn, lực lượng tự vệ, cán bộ các ngành và địa phương... cũng rút lui về xung quanh vùng núi Xuân Điền, Xuân Lộc và Hòa Mỹ trong điều kiện đói, rét và thiếu thốn mọi bề. Hòa Mỹ trở thành căn cứ kháng chiến của tỉnh.

Hòa Mỹ thuộc vùng rừng núi ở phía tây huyện Phong Điền, bao gồm một khoảnh đất khá rộng và tương đối bằng phẳng ở giữa sông Ô Lâu và Rào Quao, phía sau là núi rừng trùng điệp và hiểm trở, phía trước giáp các xã Phong Nguyên (nay là Phong Thu, Phong Mỹ), Phong Lâu (nay là Phong Hòa), Phong Thái (nay là Phong Sơn và Phong An), thuận tiện trong việc liên lạc với đồng bằng.

Đầu tháng 3-1947, chiến khu Hòa Mỹ được chia thành từng khu vực riêng, bố trí cụ thể chỗ đứng chân của các cơ quan, đơn vị. CK1 là nơi đóng quân của các đơn vị Vệ quốc đoàn, nơi tập kết lương thực và nhu yếu phẩm từ đồng bằng chuyển lên. CK2

dành cho các đơn vị bảo vệ chiến khu, cơ quan công an và một số cơ quan khác. CK3 là Văn phòng Ủy ban kháng chiến tỉnh, cơ xưởng và cơ sở bào chế dược phẩm. CK4 là Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến tỉnh và các cơ quan lãnh đạo của tỉnh. CK7 là bệnh viện quân dân y...

Ngày 12-3-1947, tại xã Quảng Tín (nay là xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền), Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức họp phiên đầu tiên sau ngày rút khỏi thành phố. Hội nghị đánh giá tình hình phong trào kháng chiến tại các địa phương, tư tưởng cán bộ, chiến sĩ, nhân dân và đề ra những chủ trương kháng chiến trước mắt.

Về đánh giá tình hình: "Trước sức tấn công ào ạt của địch, tình hình kháng chiến trong tỉnh đang đứng trước những khó khăn lớn. Tỉnh ủy chưa liên lạc được với huyện Phú Lộc và cán bộ trong thành phố. Nhiều cán bộ, đảng viên hoang mang dao động, không dám trở về địa phương hoạt động hoặc nằm im không dám nhận công tác; một số bộ đội còn tản mát ở các nơi, chưa tập hợp được. Nhưng nhìn chung cơ sở kháng chiến trong tỉnh vẫn vững vàng. Nhiều Huyện ủy bám sát địa phương, giữ vững liên lạc với nhiều xã. Nhiều xã liên lạc với nhau, dựa vào nhau để chống giặc hoặc tìm cách liên lạc với cấp trên, vận

động nhân dân ủng hộ bộ đội. Nhiều đơn vị bộ đội và tự vệ cố gắng giữ vững đội ngũ, giữ được vũ khí. Nhân dân nhiều nơi giữ vững lòng tin vào Đảng, hết lòng ủng hộ bộ đội. Chúng ta cần phải ra sức phát huy những ưu điểm nói trên, từng bước phục hồi và phát triển phong trào kháng chiến. Sau khi đánh chiếm các vùng xung yếu, đường giao thông trong tỉnh, quân địch đang ra sức tuyển mộ ngụy quân, lập bộ máy ngụy quyền"<sup>1</sup>...

Về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo lực lượng vũ trang, Hội nghị vạch rõ: "Nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ ta là phải giữ vững vị trí của mình, bám đất, bám dân mà chiến đấu; động viên mọi người góp phần chống giặc cứu nước, ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến, không cộng tác với giặc, bảo vệ chính quyền cách mạng"<sup>2</sup>.

Hội nghị đề ra yêu cầu phải củng cố các đơn vị bộ đội đã tập hợp được, điều tra tình hình địch và chuẩn bị đánh một vài trận để gây tiếng vang. Chủ trương đúng đắn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là định hướng quan trọng để các tổ chức đảng, các đơn vị bộ đội kịp thời ổn định tổ chức, chuẩn bị đối phó với những âm mưu, thủ đoạn mới của địch.

---

1, 2. Hoàng Anh: *Quê hương và cách mạng*, Sđd, tr.297.

Chiếm được thành phố Huế và nhiều vùng nông thôn rộng lớn của tỉnh, thực dân Pháp đã đàn áp, bắt bớ, bắn giết dã man đồng bào và chiến sĩ ta, mặt khác, lập ra bộ máy chính quyền bù nhìn các cấp. Ngày 15-4-1947, Hội đồng Chấp chánh lâm thời Trung Kỳ, đặt trụ sở tại Huế được thành lập. Ngày 17-6-1947, Hội đồng này ra nghị định thiết lập "Huấn luyện binh sĩ cuộc" ở Huế để làm nơi đào tạo, huấn luyện hạ sĩ quan và binh lính tay sai. Bộ máy ngụy quyền dần dần được thiết lập từ tỉnh đến cơ sở nhằm phá hoại phong trào kháng chiến của nhân dân ta.

Giữa vòng vây của giặc, luôn có mật thám Pháp, Việt gian lòng sục, việc trở lại bám cơ sở của cán bộ, chiến sĩ ta là vô cùng gian khổ và nguy hiểm. Ban ngày, các đồng chí phải nằm ở các cồn mồ hiu quạnh, giữa đồng ruộng, bùn lầy hoặc vùi mình trên những cồn cát trơ trụi, chịu đựng đói, rét, bệnh tật; ban đêm, bí mật len lỏi vào tận thôn xóm tuyên truyền bà con tham gia kháng chiến, gây dựng cơ sở, thành lập các đội dân quân du kích. Tình hình ở chiến khu cũng rất khó khăn, bộ đội tập trung về đông, thiếu thốn quân trang, lương thực, thuốc chữa bệnh, lại sống trong điều kiện thời tiết giá lạnh, rừng núi âm u... Rất nhiều cán bộ, chiến sĩ bị sốt rét, bệnh tật hành hạ. Thực tiễn đó đòi hỏi phải có những giải pháp

đúng đắn để tìm lối thoát, khôi phục lại phong trào kháng chiến.

Với những nỗ lực rất lớn của Tỉnh ủy và cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh, đến giữa tháng 3-1947, Trung đoàn Trần Cao Vân đã có 3 tiểu đoàn và 1 đại đội biệt động. Riêng Tiểu đoàn Tiếp phòng quân vẫn chưa tập hợp được.

Tiếp theo Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 25 đến ngày 27-3-1947, tại làng Nam Dương (xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền) đã diễn ra Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Tỉnh ủy. Sau 3 ngày làm việc, Hội nghị nhất trí với nhận định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình kháng chiến trong tỉnh, về âm mưu thủ đoạn của địch và những chủ trương, giải pháp mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã vạch ra. Đối với lực lượng vũ trang tỉnh, Hội nghị vạch rõ một số chủ trương cụ thể như:

- Tiếp tục động viên cán bộ, đảng viên và thiết thực giúp đỡ anh chị em trở về cơ sở vận động nhân dân tham gia chống giặc, cứu nước. Cần chỉ cho anh em thấy vì phải đối phó với chúng ta ở mặt trước, địch có thể sơ hở ở các vùng sâu. Cán bộ, đảng viên cần luồn sâu vào vùng sau lưng địch, khơi dậy lòng yêu nước, căm thù giặc của dân; vạch rõ âm mưu

thâm độc và mọi thủ đoạn lừa phỉnh, dọa nạt, mua chuộc của giặc; động viên mọi người tham gia ủng hộ kháng chiến, xây dựng các gia đình cơ sở cách mạng.

- Các cấp ủy đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội, bảo đảm cho bộ đội ăn no đánh thắng. Bộ đội và du kích phải thiết thực giúp nhân dân sản xuất, tổ chức canh gác để đồng bào yên tâm làm ăn, đồng thời sẵn sàng chống giặc cướp phá tài sản, thóc gạo của dân.

- Kiên quyết phá tề, trừ gian, nhưng phải thận trọng trong việc trừ gian, nghiêm cấm việc trừ gian bừa bãi. Các Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến các huyện, Thành ủy Huế phải chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ công tác này.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy sớm mở những lớp bồi dưỡng cho cán bộ về đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng, về công tác vận động và tổ chức quần chúng, về phương thức tổ chức và hoạt động trong vùng địch kiểm soát. Các Huyện ủy cần chọn những thanh niên hăng hái và có triển vọng để tham dự các lớp bồi dưỡng của tỉnh.

- Phái một tiểu đoàn vào các huyện phía nam hỗ trợ cho các đội quyết tử quân và du kích hoạt động chống giặc. Đồng chí Trần Quý Hai thay mặt Ban

Thường vụ Tỉnh ủy và Trung đoàn Trần Cao Vân chỉ đạo Tiểu đoàn này<sup>1</sup>.

Hội nghị nhấn mạnh: "Tập hợp và củng cố lại đội ngũ trong quân đội, sau đó, đánh một vài trận để lấy lại lòng tin trong nhân dân. Hiện nay nhân dân đang rất hoang mang, dao động, tưởng rằng bộ đội ta đã tan rã hết rồi. Bọn địch cũng đang tuyên truyền như vậy. Chúng ta có đánh một vài trận nhân dân mới thấy rõ bộ đội ta vẫn còn, cách mạng vẫn còn, kháng chiến vẫn còn"<sup>2</sup>.

Với tầm nhìn chiến lược, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã nhận định sắc sảo, đầy tin tưởng: "Mất đất chưa phải là mất nước. Chúng ta phải tranh thủ từng người, từng thôn. Chúng ta không để mất dân, chết cũng không rời cơ sở. Chúng ta nhất định thắng"<sup>3</sup>. Tư tưởng chỉ đạo là phải nhanh chóng chuyển sang tiến công địch bằng cách đánh du kích, vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để luôn trở lại vùng nông thôn,

---

1. Xem Hoàng Anh: *Quê hương và cách mạng, Sđd*, tr.287-290.

2. Trung tướng Trần Quý Hai: *Những ngày khói lửa*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1984, tr.59.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập I (1930-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.245.

đồng bằng đang bị địch chiếm đóng, kiên trì bám đất, bám dân, tin tưởng và mạnh dạn phát động phong trào chiến tranh du kích, phá tan chính sách bình định của giặc Pháp, đưa phong trào kháng chiến ở vùng sau lưng địch tiến lên.

Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tại Nam Dương đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong chỉ đạo phong trào, từ phân tán, rời rạc đến thống nhất tư tưởng trong nội bộ cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp tỉnh, thành phố và huyện, là cơ sở để thống nhất hành động nhằm khôi phục và phát triển phong trào.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ và Hội nghị Tỉnh ủy, cuộc kháng chiến của quân và dân Thừa Thiên Huế bắt đầu có bước chuyển biến mới. Nhiều cán bộ, đảng viên đã vượt qua gian khổ, hy sinh, từ chiến khu trở lại nông thôn, đồng bằng để bám dân, bám đất, từng bước xây dựng mạng lưới các gia đình cơ sở cách mạng, khôi phục lại phong trào kháng chiến.

Được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ đánh một số trận để gây dựng lại phong trào, tạo lòng tin của quần chúng, Ban Chỉ huy Trung đoàn Trần Cao Vân đã tổ chức lực lượng đánh trận Hộ Thành (Huế) đêm 24-3-1947 và Đất Đỏ (Phong Điền) ngày 29-3-1947. Trong cả hai trận, công tác binh vận, địch vận có vai trò rất quan

trọng. Chúng ta đã xây dựng được nội ứng, đánh từ trong ra kết hợp với ngoài vào và giành thắng lợi. Trận Hộ Thành có tiếng vang lớn ở thành phố Huế và lan nhanh ra các huyện. Trận Đất Đỏ thắng lợi đã loại bỏ được chướng ngại vật án ngữ của ngõ chiến khu Hòa Mỹ. Cả hai trận đều có ý nghĩa quân sự và chính trị to lớn, thực hiện xuất sắc tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy là nổ lại tiếng súng của các lực lượng vũ trang, đem lại niềm tin cho nhân dân về sự nghiệp kháng chiến trường kỳ nhất định thắng lợi.

Ở các huyện, cấp ủy đảng đã lãnh đạo thành lập các đội Quyết tử quân, hoạt động ở đồng bằng. Đội Quyết tử quân của Hương Thủy và Phú Vang đã tổ chức tập kích đồn Sư Lỗ thắng lợi, gây tiếng vang ở vùng đồng bằng tạm bị chiếm.

Cuộc kháng chiến của quân, dân trong tỉnh còn được sự hỗ trợ của Khu 5. Giữa tháng 4-1947, Khu ủy Khu 5 phái 1 trung đội do đồng chí Tống Hồ Trinh và đồng chí Nguyễn Văn Chi chỉ huy ra hỗ trợ lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế trong tác chiến. Trung đội đã chặn đánh 1 trung đội lính ngự ở Khe Cát, buộc chúng phải tháo chạy, không dám tiếp tục đưa quân đi càn quét.

Ngày 22-5-1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng, đồng chí Hà Văn Lâu, Trung đoàn trưởng

Trung đoàn Trần Cao Vân - đại biểu Đảng đoàn Trung đoàn<sup>1</sup> tham dự hội nghị.

Về quân sự, biên bản Hội nghị đã ghi nội dung đánh giá tình hình và chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau: "*Đảng trong bộ đội tổ chức gần xong*. Bộ đội đã củng cố được và bảo toàn vũ khí, đã

---

1. Về thời điểm thành lập tổ chức Trung đoàn ủy Trung đoàn Trần Cao Vân, căn cứ các văn kiện và tài liệu như: *Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kháng chiến kiến quốc ngày 25-11-1945*; *Nghị quyết của Xứ ủy Trung Kỳ, ngày 21, 22, 23 tháng 6-1946*; *Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Trung ương từ ngày 31-7 đến ngày 1-8-1946*; *Nghị quyết Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng ngày 19-10-1946*; *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 4 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)* của Đảng ủy Quân khu 4; *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu 4 (1945-2000)* của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 4; *Tập san Kỷ niệm 55 năm Trung đoàn Trần Cao Vân - 101 (5-9-1945 - 5-9-2000)* của Ban Liên lạc truyền thống trung đoàn tại Thừa Thiên Huế; *Nghị quyết ngày 19-2-1947 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*; tài liệu *Biên bản Hội nghị Thường vụ thường kỳ ngày 22-5-1947* của Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên; hồi ký *Những ngày khói lửa* của Trung tướng Trần Quý Hai; tài liệu *Kiểm điểm công tác Bình Trị Thiên (việc đã làm và chưa làm) nhân dịp một năm kháng chiến và cuối năm 1947* của Phân khu Bình Trị Thiên, có thể khẳng định rằng đến đầu năm 1947, tổ chức Trung đoàn ủy của Trung đoàn Trần Cao Vân (đến ngày 14-9-1947 là Trung đoàn 101) mới thực sự được hình thành.

bổ sung Vệ quốc quân và phát triển dân quân du kích. Chương trình cấp tốc một tuần đã bổ sung xong Tiểu đoàn Tiếp phòng và Đại đội Biệt động. Ba huyện trong sẽ bổ sung Tiểu đoàn 18. Trong ấy hiện giờ có 3 trung đội Vệ quốc quân và 2 trung đội Quyết tử quân. Tiểu đoàn 16 để dành cho Bắc Phương<sup>1</sup> tổ chức bổ sung. Ngoài chiến khu phía bắc, cần tìm một chỗ an toàn dự bị. Chiến khu chính phía nam thuộc địa phận Quyết Thắng<sup>2</sup>. Chiến khu này rất tốt vì lợi địa thế, liên lạc với Khu 5 trong 3 ngày và với Quảng Trị 7 ngày đều dễ; sự tiếp tế dễ dàng, trong 3 tháng nữa có thể tự túc được. Nên đặt việc lập chiến khu ấy thành một công tác của tỉnh. Chiến khu Hương Trà không phải là chỗ để ở mà chỉ là chỗ nghỉ chân mỗi khi cần đi lại tác chiến. Phải có một ban tổ chức chiến khu. Giao cho Trung đoàn chịu trách nhiệm đặt ban này. Trung đoàn cần cho Vệ quốc quân luôn luôn xuống đánh ở các nơi trọng yếu ở đồng bằng, nhất là khu A của Xuân Phong<sup>3</sup>. Về chế tạo vũ khí: Khu 5 tiếp tế vũ khí cho Trung đoàn 18. Ban chế tạo của tỉnh mỗi ngày chưa được 200 viên đạn<sup>4</sup>.

---

1. Mật danh của huyện Hương Trà.

2. Mật danh của huyện Phú Lộc.

3. Mật danh của huyện Quảng Điền.

4. Biên bản Hội nghị Thường vụ thường kỳ ngày 22-5-1947.

Triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quân sự, "bắt đầu từ tháng 6-1947, bộ đội ta đã được bổ sung và các ngành công tác trong bộ đội đã được bổ sung đôi phần. Nhờ vậy, đã mở rộng được phạm vi hoạt động vào ba huyện Phú Lộc, Hương Thủy, Phú Vang, làm cho đồng bào càng thêm tin tưởng, quân thù ngạc nhiên. Chúng cho rằng bộ đội ta đã ra Quảng Trị, ra Vinh. Tháng 6 và tháng 7 là những tháng bộ đội ta hoạt động mạnh hơn cả. Đến đầu tháng 8 thì bệnh sốt rét bắt đầu hoành hành. 80% bộ đội bị sốt, ghẻ, thiếu thuốc chữa bệnh, thiếu áo quần, chăn chiếu, mất sức rất nhiều. Ngoài ra, phải tập trung 1 tiểu đoàn huấn luyện và làm chủ lực phân khu nên hoạt động bề dọc từ Phú Lộc đến Phong Điền thì nhiều nhưng bề ngang từ núi đến biển thì chỉ thu hẹp ở vùng lân cận miền núi, mặc dầu lúc này quân Pháp đã rút một số lực lượng ra tấn công Việt Bắc. Riêng dân quân du kích thì có phần tiến hơn trước. Nhiều xã, du kích đã có sinh hoạt và công tác"<sup>1</sup>.

Tháng 8-1947, Tỉnh ủy mở các lớp học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh<sup>2</sup> nhằm nâng cao nhận

---

1. Ủy ban Kháng chiến hành chính Thừa Thiên: Báo cáo tình hình một năm kháng chiến.

2. Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đồng chí Bắc Bộ, ngày 1-3-1947.

thức tư tưởng và tinh thần đấu tranh cách mạng cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh. Cán bộ, chiến sĩ ghi nhớ những lời căn dặn của Bác: "Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải: Sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm. Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây: a) *Địa phương chủ nghĩa...* b) *Óc bè phái...* c) *Óc quân phiệt quan liêu...* d) *Óc hẹp hòi...* e) *Ham chuộng hình thức...* f) *Làm việc lối bàn giấy...* g) *Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm...* h) *Ích kỷ, hủ hoá...* Mong các đồng chí mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến đi đến

thắng lợi vẻ vang"<sup>1</sup>. Tại các lớp học này, các đơn vị, địa phương đã tuyên thệ trước Quốc kỳ và ảnh chân dung Bác Hồ, nguyện suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp kháng chiến, cứu nước.

Giữa tháng 8-1947, trên cơ sở đề nghị của các huyện và thành phố Huế, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến tỉnh đồng ý cho bổ sung các đội Quyết tử quân các huyện đủ quân số một trung đội và chuyển thành trung đội tập trung của huyện, được cấp phát kinh phí như một đơn vị Vệ quốc quân. Mầm mống ba thành phần của lực lượng vũ trang bao gồm: Chủ lực tỉnh, trung đội tập trung của huyện và du kích xã bắt đầu hình thành. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa ba lực lượng này, phong trào kháng chiến của quân và dân trong tỉnh tiếp tục được duy trì và phát triển.

Trên đà khôi phục phong trào kháng chiến, để thống nhất lãnh đạo về xây dựng cơ sở đảng và nhiệm vụ quân sự, từ ngày 2 đến ngày 9-9-1947, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh được triệu tập tại chiến khu Hòa Mỹ. Tham dự Hội nghị có đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Phân khu ủy Bình Trị Thiên, 2 đồng chí trong Phân khu ủy, Trung đoàn ủy Trung đoàn Trần Cao Vân, đại biểu các huyện, thành phố và các

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.87-92.

ngành. Hội nghị đánh giá cụ thể tình hình tổ chức cơ sở đảng, phong trào kháng chiến của các huyện và thành phố. Thừa Thiên Huế đầu năm 1947 chỉ còn 600 đảng viên, đến cuối năm đã có trên 1.100 đảng viên, Trung đoàn Trần Cao Vân đã có 250 đảng viên, tổ chức thành Đảng bộ và được biên chế đủ 3 tiểu đoàn (16, 17, 18)<sup>1</sup>. Lực lượng du kích tập trung huyện và du kích xã được thống kê như sau:

Huyện/thành	Du kích tập trung huyện	Dân quân du kích xã
Phong Điền	62 đồng chí	250 đồng chí
Quảng Điền	71 đồng chí	3 xã có du kích (5 tiểu đội)
Hương Trà	52 đồng chí	
Hương Thủy	Quân số đủ 2 trung đội	385 đồng chí
Phú Vang	65 đồng chí	614 đồng chí
Phú Lộc	2 trung đội (57 đồng chí)	43 tiểu đội, mỗi tiểu đội 9 đồng chí
Huế	Có đội dân quân du kích thường trực	

1. Đảng ủy Quân khu 4: *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 4 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.87.

Nghị quyết Hội nghị nêu rõ những giải pháp cụ thể cho thành phố và các huyện về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương nhằm làm nòng cốt cho phong trào kháng chiến.

Đầu năm 1948, chiến trường Thừa Thiên Huế bắt đầu hình thành các vùng. Vùng tự do gồm các xã miền núi, các chiến khu của tỉnh, huyện, nơi có tổ chức đảng, chính quyền kháng chiến của ta; vùng căn cứ du kích gồm các xã có cơ sở và phong trào kháng chiến tương đối phát triển, có tổ chức đảng lãnh đạo và chính quyền ta quản lý, là hậu phương của cuộc kháng chiến; vùng du kích là nơi diễn ra thường xuyên các hoạt động chiến tranh du kích của ta; vùng tạm bị chiếm do chính quyền địch kiểm soát chặt. Ở mỗi vùng, địch có những thủ đoạn khác nhau. Tại vùng du kích và căn cứ du kích, địch tập trung đánh phá rất ác liệt theo phương châm ba sạch: giết sạch, đốt sạch, phá sạch.

Chiến khu Hòa Mỹ, trung tâm lãnh đạo kháng chiến của tỉnh là một trong những mục tiêu quan trọng mà địch nhắm tới. Từ ngày 6 đến ngày 23-3-1948, địch tập trung 6 tiểu đoàn cơ động, có pháo binh, thiết giáp và máy bay yểm trợ, mở cuộc tấn công quy mô lớn lên chiến khu Hòa Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các đơn vị bảo vệ chiến khu đã chủ động chuẩn bị đối phó từ trước. Khi quân địch càn lên, bộ đội và du kích dựa vào địa thế hiểm trở, kết hợp các loại vũ khí như: cạm bẫy, bom mìn, lựu đạn, súng cối, súng máy, súng trường... đã anh dũng chiến đấu, đẩy lui nhiều đợt tấn công của địch. Sau gần bốn tuần bị chặn đánh liên tục, quân địch phải rút lui với nhiều tổn thất. Tuy vậy, chúng cũng đóng được 2 đồn (Rạng và Nhện), án ngữ phía đông nam Hòa Mỹ, uy hiếp đường tiếp tế từ đồng bằng lên chiến khu, gây nhiều khó khăn cho ta sau này.

Tháng 5-1948, theo đề nghị của lãnh đạo các huyện phía nam, sau khi cân nhắc về điều kiện của một chiến khu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo của tỉnh vào vùng núi Lương Miêu, Dương Hòa, thuộc huyện Hương Thủy để xây dựng căn cứ kháng chiến của tỉnh. Ở đây, Tỉnh ủy lãnh đạo và chỉ đạo các huyện, thành phố có nhiều thuận lợi hơn về giao thông liên lạc, vận chuyển, tiếp tế, mặt khác theo dõi kịp thời hơn tình hình địch.

Trung đoàn 101<sup>1</sup> sau khi được bổ sung đầy đủ quân số đã tập trung thực hiện đợt "rèn cán, chỉnh

---

1. Trung đoàn Trần Cao Vân đổi phiên hiệu là Trung đoàn 101 từ ngày 14-9-1947.

quân" theo chương trình, kế hoạch của Bộ Tổng tư lệnh. Lần đầu tiên, bộ đội chủ lực Thừa Thiên được học tập kỹ thuật, chiến thuật và nhiệm vụ của đội quân cách mạng một cách có hệ thống. Các trung đội tập trung của huyện sau thời gian bồi dưỡng thể lực, bổ sung quân số đã được tổ chức thành 2 đại đội tham gia "rèn cán, chỉnh quân".

Sau đợt huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ đã bí mật chuẩn bị kế hoạch xâm nhập về đồng bằng, nhằm vào những địa bàn sơ hở của địch. Tháng 7-1948, các chiến sĩ thuộc Đại đội 319, Trung đoàn 101 đã mưu trí đánh đồn Su Lỗ, Hà Thanh (Phú Vang) giành được thắng lợi, khẳng định tính đúng đắn của chủ trương đưa các đại đội độc lập về hoạt động ở đồng bằng.

Đánh giá tình hình công tác đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh từ ngày 24 đến ngày 30-7-1948 nêu rõ, đảng viên trong lực lượng vũ trang với khoảng hơn 200 đồng chí, có tinh thần gan dạ, xung phong, làm gương cho các chiến sĩ Vệ quốc quân. Về tổ chức, "lấy trung đội làm tiểu tổ, lấy đại đội làm đơn vị (chi bộ). Các đơn vị đại đội hội nghị bầu ra Tiểu đoàn ủy. Tiểu đoàn ủy hội nghị bầu ra Trung đoàn ủy. Ngoài ra còn chi bộ đặc biệt (như trong trung đoàn bộ). Sinh hoạt trong bộ

đội đều đặn vì có điều kiện. Kỷ luật được thi hành chu đáo. Nguyệt phí nạp thường xuyên"<sup>1</sup>. Về sự phối hợp giữa chủ lực với lực lượng địa phương, "ở miền Bắc, Đại đội 1 với Tiểu đoàn 328 vì điều kiện khó khăn nên không tập trung huấn luyện. Dân quân riêng, Vệ quốc quân riêng. Còn ở miền Nam thì công tác chặt chẽ, Đại đội 2 ở chung với Tiểu đoàn 227, huấn luyện rất có kết quả, thường ngày cùng tiểu đoàn đi hoạt động chung. Hai đại đội dân quân tỉnh có 37 đồng chí. Từ khi tập trung dân quân thường trực các huyện lên tỉnh thì các huyện đội bộ rảnh tay phát động phong trào dân quân du kích xã. Toàn tỉnh phong trào phát triển mạnh, nhưng đặc biệt trội nhất ở ba huyện miền Nam".

Trên cơ sở đó, Hội nghị chủ trương: "Phải luyện quân và mỗi tháng phải đánh một trận, không phá rối lẻ tẻ. Về dân quân, tỉnh đội bộ và Trung đoàn 101 thỏa thuận hợp tác, giúp nhau trong việc luyện quân".

Trong quá trình thực hiện chủ trương tập trung dân quân thường trực các huyện lên tỉnh, bên cạnh một số mặt tích cực, vẫn bộc lộ một số hạn chế: "Xét

---

1. Biên bản Hội nghị cán bộ mở rộng tỉnh Thừa Thiên, từ ngày 24 đến ngày 30-7-1948.

về chủ trương thì đúng, vì lúc đó các trung đội dân quân thường trực ở các huyện ốm đau nhiều quá, không làm được việc gì hết, hơn nữa sự có mặt các trung đội dân quân thường trực đều ốm ở các huyện đã không giúp cho phong trào dân quân tiến lên một bước nào lại càng làm cho các huyện đội sao lãng việc tăng cường cho dân quân du kích xã. Nhưng trong sự thi hành chủ trương ta vẫn thấy có những khuyết điểm:

- Sự tập trung lặt đặt: Đáng lẽ phải triệu tập Chấp ủy hoặc các đồng chí huyện lên thảo luận cho thật sát để có kết quả sát đúng hơn, vì lặt đặt nên không được hoàn toàn đầy đủ.

- Sự thi hành không linh động: Đáng lẽ trong giai đoạn đó, những trung đội còn mạnh khỏe, đã phân tán được một phần nào trong dân chúng thì để lại, tìm cách cho nó hoạt động để giúp đỡ dân quân du kích xã (như Hương Thủy, Phú Vang) thì ở đây Tỉnh ủy lại tập trung tất cả làm ngăn cản sự tiến triển của phong trào dân quân ở các địa phương đó không phải là ít"<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo tình hình phát triển của Đảng bộ Thừa Thiên từ ngày mặt trận vỡ.

Lực lượng vũ trang tỉnh gồm cả chủ lực (Trung đoàn 101), đại đội tập trung của các huyện và dân quân du kích xã đều tăng cường về số lượng và có tiến bộ về chất lượng qua huấn luyện và thực hành chiến đấu. Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng trong tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang. Bên cạnh sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, các đơn vị vũ trang tập trung còn chấp hành quy định về công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, thống nhất từ cấp trung đoàn đến cấp đại đội đều có chính trị viên, lãnh đạo công tác chính trị. Mối quan hệ giữa chính trị viên với cán bộ chỉ huy quân sự các cấp là cùng chịu trách nhiệm về hoạt động quân sự. Trước khi quyết định một vấn đề về chính trị hay quân sự, chính trị viên và chỉ huy quân sự phải trao đổi ý kiến với nhau và được sự nhất trí mới ban hành quyết định. Đây là chế độ song quyền giữa cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị.

Tuy vậy, trong quá trình vận hành, chế độ song quyền lãnh đạo cũng bộc lộ những hạn chế. Ngày 24-10-1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết về tổ chức và hệ thống Đảng trong quân đội. Nghị quyết xác định: "Bỏ hệ thống cấp ủy đảng trong quân đội (Trung ương Quân ủy, Quân khu ủy,

Trung đoàn ủy, Tiểu đoàn ủy). Lập chế độ *chính trị ủy viên*, đại diện đảng phụ trách trong quân đội... *Chính ủy Trung đoàn* phụ trách công tác đảng và lãnh đạo công tác quân sự trong quân đội một trung đoàn; do Khu ủy đề nghị, Tổng Chính ủy chỉ định, Trung ương duyệt; là một ủy viên Tỉnh ủy (dù không được bầu)... Cấp tiểu đoàn có tổ chức Liên chi gồm các chi bộ; có Liên chi ủy chỉ đạo công tác; do các đồng chí bầu ra, cấp trên duyệt y. Mỗi đại đội có một chi bộ; có chi ủy chỉ đạo công tác; do các đồng chí bầu ra, được cấp trên duyệt"<sup>1</sup>.

Khi chế độ chính ủy được thực hiện, mối quan hệ giữa Tỉnh ủy và tổ chức đảng trung đoàn được cải thiện đáng kể: "Sự lãnh đạo ngành quân sự không được chặt chẽ vì trước kia giữa Đảng ở ngoài và ở trong bộ đội, sự tổ chức khác nhau, nên mọi chủ trương, kế hoạch không ăn khớp với nhau vì thế nên việc lãnh đạo về quân sự không nắm được, hơn nữa việc thi hành đại đội độc lập quá chậm không tích cực. Nhưng về sau này chế độ chính ủy được thực hiện thì sự lãnh đạo quân sự của Tỉnh ủy được chặt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.9, tr.388-391.

chế (vì đồng chí Chính ủy là một ủy viên trong Thường vụ tỉnh). Trong bộ đội trước đây có hệ thống Đảng riêng từ chi bộ đại đội lên đến Trung ương Quân ủy. Vì quan niệm sai lầm nên Trung đoàn chỉ liên lạc với Tỉnh ủy như khách hay như một Đảng bộ bạn. Đầu năm 1949, ở Thừa Thiên mới bắt đầu thi hành chế độ Chính ủy. Giữa Tỉnh ủy và Chính ủy đã liên lạc chặt chẽ hơn, còn các chi bộ các đại đội đối với các huyện, có nơi địa phương sự liên lạc chưa được mật thiết. Đó là do di tích của quan niệm sai lầm trước còn sót lại, chưa gột sạch. Về chỉ huy, đồng chí Lữ Giang mới vào, đương bàn tổ chức lại các cơ quan cần thiết, nên chưa đủ thì giờ để củng cố lại cho chu đáo Đảng trong bộ đội"<sup>1</sup>.

Trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh<sup>2</sup> có tỉnh đội bộ Dân quân là cơ quan quản lý lực lượng dân quân trong tỉnh. Từ ngày 5 đến ngày 10-10-1948, Đại hội Dân quân tỉnh lần thứ I được tổ chức. Tham

---

1. Báo cáo tình hình phát triển của Đảng bộ Thừa Thiên từ ngày mặt trận vỡ.

2. Tên gọi Ủy ban kháng chiến hành chính bắt đầu từ tháng 3-1948. Trước đó, vào tháng 10-1947, Chính phủ quyết định hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính từ cấp tỉnh đến xã thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính.

dự Đại hội có Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, phái viên Cục Dân quân Trung ương, đại diện các cơ quan, đoàn thể và địa phương: Trung đoàn 101, Mặt trận Việt Minh và Liên Việt tỉnh, 6 huyện đội bộ và thành phố, 2 đại đội du kích tập trung tỉnh, dân quân thượng du, các xã đội bộ trong tỉnh, 5 đội viên du kích đánh địch lấy được súng, tỉnh đội phó, chính trị viên và các trưởng ban trong tỉnh đội bộ. Báo cáo của tỉnh đội bộ nêu rõ tình hình dân quân từ tháng 11-1947 đến tháng 9-1948: "Tỉnh đội trưởng Trần Đức Hình, Tỉnh đội phó Ngô Đăng Long. Các ban Tỉnh đội: Văn thư, Kiểm tra và báo cáo, Huấn luyện và Chính trị. Tỉnh đội trưởng phụ trách cơ quan I (3 huyện phía bắc) và Đại đội 1, liên lạc giao thiệp với ủy ban kháng chiến, Trung đoàn... Tỉnh đội phó và một số nhân viên phụ trách cơ quan II (3 huyện miền Nam) và Đại đội 2, công việc chạy đều, kịp thời. Từ tháng 8-1948, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh bổ sung ông Trần Thọ làm Chính trị viên Tỉnh đội. Từ tháng 12-1947 đến tháng 3-1948, đã mở lớp huấn luyện tiểu đội trưởng. Từ tháng 4 đến tháng 8-1948, củng cố xong 2 đại đội chủ lực (Đại đội 1 quân số 120 người. Đại đội 2 có triển vọng trở nên một đại đội kiểu mẫu của tỉnh), tổ chức "luyện quân,

lập công". Các đội chủ lực huyện do Huyện đội bộ trực tiếp lãnh đạo chỉ huy. Nuôi dưỡng kháng chiến do địa phương đài thọ<sup>1</sup>.

Trên cơ sở đánh giá cụ thể tình hình tổ chức và hoạt động của các lực lượng vũ trang trong tỉnh, thảo luận mối quan hệ giữa cơ quan lãnh đạo dân quân và Ủy ban kháng chiến hành chính theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Dân quân toàn quốc, Nghị quyết Đại hội đã vạch ra phương hướng về tổ chức và hoạt động như sau:

Về tổ chức, cấp xã có xã đội bộ xây dựng lực lượng du kích, du kích bí mật, tự vệ; quy định bộ máy các huyện đội bộ, thị đội bộ và kiện toàn tỉnh đội bộ. Về hoạt động quân sự, "phát động du kích chiến rộng rãi và mạnh mẽ. Chỉnh đốn việc canh phòng trong làng mạc, ở các đường giao thông và các địa phương dọc đường quốc lộ. Quấy rối đồn địch, đường giao thông, đánh các toán quân đi lẻ tẻ. Phá hoại đường xe lửa, ô tô, bao vây kinh tế địch, phong tỏa kinh tế Thuận Hóa (Huế), phá hội tề, trừ gian. Về huấn luyện, tỉnh phụ trách đào tạo cán bộ xã đội và trung đội. Huyện

---

1. Biên bản Đại hội Dân quân Thừa Thiên lần thứ I, từ ngày 5 đến ngày 10-10-1948.

phụ trách bổ túc cán bộ tiểu đội và giúp xã huấn luyện đội viên. Xã huấn luyện đội viên. Khuyết điểm cần khắc phục là: Ý thức đánh trận lớn, ỷ lại bộ đội chủ lực và bộ đội quốc gia, đánh vị trí kiên cố địch khi chưa có đủ điều kiện, ít dùng mưu mẹo, coi thường vũ khí thô sơ<sup>1</sup>.

Về chính trị, Đại hội xác định nhiệm vụ chính là đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, tăng cường công tác dân vận, địch vận, tự cung tự cấp và vận động thi đua ái quốc. Về công tác thi đua, Cục Dân quân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và tỉnh đội bộ Dân quân đã đặt ra các giải thưởng cho xã, huyện và đại đội có thành tích cao.

Kết thúc Đại hội, đại diện các huyện, thành phố và 2 đại đội tập trung của tỉnh, tùy theo hoàn cảnh của đơn vị mình đã phát động cuộc thi đua với nhau bằng những tiêu chí rất cụ thể về thanh toán mù chữ trong lực lượng dân quân (Hương Thủy), tổ chức làng kháng chiến, đào hầm bí mật (Phú Vang), cướp súng giặc (Phong Điền), tổ chức dân quân nơi xung yếu (Quảng Điền), phát triển dân quân xã, dân quân bí

---

1. Nghị quyết Đại hội Dân quân Thừa Thiên lần thứ I, từ ngày 5 đến ngày 10-10-1948.

mật (Hương Trà), tổ chức và phát triển dân quân bí mật (Huế)...

Sau Đại hội, lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục gia tăng hoạt động, phát triển chiến tranh du kích, đẩy mạnh việc phá tề, xây dựng chính quyền cơ sở ở một số vùng nông thôn, đồng bằng trong tỉnh. Vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, đến cuối năm 1948, phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh dần dần được khôi phục, từng bước tạo thế và lực mới để giành nhiều thắng lợi to lớn trong những năm tiếp theo.

### III- LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN, GIÀNH NHIỀU THẮNG LỢI (1949 - 1952)

Đầu năm 1949, thực dân Pháp tăng quân càn quét đồng bằng, ráo riết thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", lập thêm nhiều đồn bốt. Toàn tỉnh có 74 đồn, trong đó có 44 đồn của Việt binh đoàn và 30 đồn lính Pháp. Chúng củng cố các hội tề, chuẩn bị một tình hình tương đối an toàn cho ngày về của Bảo Đại.

Về phía ta, vùng căn cứ du kích được mở rộng, lực lượng du kích phát triển mạnh, kiểm soát được nhiều

trục đường giao thông. Đầu năm 1949, Bộ Tư lệnh Phân khu Bình Trị Thiên chủ trương tổ chức phục kích các đường giao thông, nhằm vào các đoàn tàu vận tải vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Nhận nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Trung đoàn 101, Tiểu đoàn 319 đã phối hợp với du kích xã Lộc Hải tổ chức phục kích đánh đoàn tàu quân sự của địch giành được thắng lợi lớn (12-1-1949).

Thực hiện âm mưu bình định vùng đồng bằng, phá hoại cơ sở kháng chiến và cướp bóc lúa gạo của nhân dân, từ ngày 17-1 đến ngày 24-2-1949, địch tập trung một lực lượng lớn gồm hàng ngàn quân liên tục càn quét các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang. Bộ đội và du kích đã ngoan cường chống trả, bảo vệ cơ sở kháng chiến ở đồng bằng.

Tiếp đó, trong các ngày từ ngày 25-2 đến ngày 14-3-1949, địch tập trung quân, có máy bay yểm trợ hành quân đánh phá chiến khu Dương Hòa nhằm vào cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh, qua đó gây ảnh hưởng cho chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Nắm được âm mưu của địch, Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan và nhân dân sơ tán, chỉ đạo bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an, dân quân du kích bố trí đánh địch, bảo vệ chiến khu. Cùng lúc, các đại đội

độc lập của Trung đoàn 101 tấn công địch ở nhiều nơi. Tiểu đoàn 319 luồn về vùng sau lưng địch đánh trận vận động chiến ở Bồn Trì (Hương Trà) ngày 11-3-1949 khiến địch bất ngờ, phải phân tán binh lính đối phó. Trong khi đó, tại Dương Hòa, sau 20 ngày chiến đấu quyết liệt, quân dân ta đã bẻ gãy cuộc càn quét của địch, bảo vệ được chiến khu.

Về công tác phát triển Đảng, nhờ được chú trọng nên số lượng đảng viên tăng nhanh và đều đặn. Đến tháng 3-1949, tổng số đảng viên trong toàn tỉnh là 2.898 đồng chí, trong đó có 332 đảng viên thuộc Trung đoàn 101. Có 8 chi bộ đại đội, chi bộ nhiều nhất là 50 đảng viên, chi bộ ít nhất có 20 đảng viên. Lực lượng du kích tăng nhanh từ 15.000 lên 33.000 đội viên<sup>1</sup>. Nhìn chung, thế và lực của ta tăng lên nhiều so với những ngày đầu kháng chiến.

Trên đà những thắng lợi về quân sự đầu năm 1949, ngày 17-4-1949, tại Dương Hòa, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khai mạc với sự tham dự của 130 đại biểu (82 chính thức, 48 dự khuyết), trong đó có 8 đại biểu của Trung đoàn 101.

---

1. Báo cáo tình hình phát triển của Đảng bộ Thừa Thiên từ ngày mặt trận vỡ.

Tại Đại hội, Đề án quân sự "Tất cả chuẩn bị tổng phản công" đã được các đại biểu tham gia thảo luận. Đề án kiểm điểm tình hình chiến sự trong tỉnh từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, đánh giá lực lượng ta và địch, đề ra nhiệm vụ của Đảng trong việc lãnh đạo chuẩn bị tổng phản công. Về phương hướng nhiệm vụ, Đề án nêu rõ: Tích cực mở rộng chiến tranh du kích, chuẩn bị điều kiện để tiến mạnh lên vận động chiến, tăng cường công tác địch vận, tăng gia sản xuất và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ quân sự. "Các chi bộ xã phải đặt vấn đề lãnh đạo du kích xã làm một trong những công tác hàng ngày, phải chọn những đồng chí gan dạ nhất, trung kiên nhất, nhiều sáng kiến nhất để phụ trách việc chỉ huy các đội dân quân, nhất là ở những vùng xung yếu. Khi đã đưa các đồng chí ấy phụ trách lãnh đạo và chỉ huy du kích thì không nên giao những công tác khác, để năng lực được tập trung vào một công việc nhất định. Phát triển rộng rãi Đảng trong bộ đội.

Củng cố các chi bộ đại đội độc lập, thúc đẩy công tác chính trị, đề cao công tác chính trị để phát huy tính chất nhân dân và dân chủ của bộ đội, làm cho đội viên và cán bộ đoàn kết, bộ đội và dân quân đoàn

kết, quân đội với nhân dân đoàn kết, làm cho tất cả mọi đồng chí và mọi đội viên hiểu rõ nhiệm vụ, tự động đem hết sáng kiến gan dạ để thực hiện cho được mọi chủ trương, kế hoạch quân sự của Đảng.

Giáo dục, huấn luyện cho các đồng chí để sửa chữa những tư tưởng sai lầm, nâng cao trình độ lý luận, hiểu biết công tác quần chúng, đồng thời thúc giục các đồng chí học tập về chiến thuật, chiến đấu để tiến thêm về mặt chỉ huy chiến đấu và sử dụng chiến lược. Cải tiến lề lối làm việc của các đồng chí ở các cơ quan hoặc phụ trách, bỏ lối làm việc bao biện, quan liêu, xa nhân dân, thiếu dân chủ làm cho người khác mất sáng kiến, thành bị động. Tích cực tiến hành tranh đấu nội bộ, gạt sạch đầu óc hẹp hòi, bản vị, chỉ trích mọi hành động tự do cá nhân anh hùng, quan liêu, quân phiệt, thực hiện sự thống nhất nội bộ, đề phòng bọn gián điệp nhân lúc ta khuếch trương hàng ngũ mà chui vào phá hoại.

Triệt để thi hành chế độ chính ủy để thống nhất việc lãnh đạo vũ trang tranh đấu, thống nhất bộ phận Đảng trong bộ đội và toàn Đảng, thực hiện nguyên tắc Đảng chỉ có một hệ thống tổ chức.

Giải thích cho nhân dân hiểu rõ tình hình, tránh tư tưởng chủ quan, khinh địch, ỷ lại vào viện trợ,

động viên toàn thể tích cực tham gia kháng chiến, tiến mau lên giai đoạn mới, chuẩn bị đầy đủ điều kiện Tổng phản công.

Phát động phong trào thi đua chuẩn bị Tổng phản công rầm rộ, lấy thi đua để thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ mới mau lẹ và đầy đủ"<sup>1</sup>.

Phương hướng, nhiệm vụ nêu trong Đề án quân sự đã được đưa vào nội dung Nghị quyết Đại hội và được Đại hội thông qua. Bên cạnh nhiệm vụ quân sự là trọng tâm, Nghị quyết Đại hội cũng vạch rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền; nhiệm vụ bao vây, phá hoại kinh tế địch, thực hiện kinh tế dân chủ mới; đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua để thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công; trước mắt, phát động đợt thi đua ái quốc trong 3 tháng, từ ngày 19-5-1949 đến ngày 19-8-1949.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 15 ủy viên chính thức, trong đó có đồng chí Lữ Giang, Chính ủy Trung đoàn 101 và đồng chí Trần Sâm, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101.

Đại hội tuyên dương công trạng 7 chi bộ và 63 cán bộ, chiến sĩ đã có nhiều thành tích trong kháng chiến, trong đó có 7 cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 101:

---

1. Đề án quân sự trong Đại hội đại biểu tỉnh tháng 4-1949.

Nguyễn Dũng, Đại đội trưởng: Lúc mặt trận vỡ, bị địch vây cả đại đội ở Lưu Bảo, đồng chí vẫn luôn luôn bình tĩnh, chỉ huy bộ đội rút về Lưu Phước còn đủ hoàn toàn 3 trung đội. Đồng chí hy sinh ở trận đánh Cao Ban (4-1947).

Trần Thuyền, Chính trị viên Trung đội Biệt động: Đã dự nhiều trận đánh, trong trận Đất Đỏ đồng chí đã xung phong trèo lên mái nhà bắn xuống và ném lựu đạn vào đồn; chỉ huy 1 trung đội đi đánh trận Xóm Xoài rất oanh liệt. Đồng chí đã tỏ ra một chiến sĩ gương mẫu hy sinh, can đảm, được Bộ Tổng tư lệnh tuyên dương.

Ngô Bảo Du, Đại đội trưởng: Gương mẫu, can đảm, tận tụy và nêu cao đức độ của một quân nhân cách mạng, đã chiến đấu nhiều trận rất oanh liệt, lập được nhiều thành tích và ảnh hưởng trên cả 3 huyện miền Bắc, hy sinh tại Kim Ngọc (6-1948). Được Bộ Tổng tư lệnh thưởng Huy chương chiến sĩ hạng Nhất.

Trương Hương, Trung đội phó: Sự can đảm, bình tĩnh, tận tụy của đồng chí đã làm cho toàn thể bộ đội mên phục, đã chiến đấu thắng những trận rất oanh liệt. Đồng chí hy sinh ở Khe Trâu tháng 6-1948.

Nguyễn Báo, Trung đội phó: Gương mẫu, can đảm, đã chiến đấu oanh liệt trong gian khổ. Trong

trận tiêu diệt đồn Quy Lai, đồng chí xung phong đánh thọc vào đồn, bị thương ở cánh tay, băng bó xong, thấy nhiệm vụ chưa xong, đồng chí lại chỉ huy cánh quân thứ hai xung phong lần nữa, hy sinh ngày 7-4-1949.

Lê Văn Thịnh, Đại đội trưởng: Đã chỉ huy nhiều trận đánh ở Nam phần Trung Bộ, đã chiến thắng trong những trận Hải Vân, Hội Yên, Nước Ngọt, Đá Bạc; là một người chỉ huy sáng suốt, bình tĩnh, can đảm, tài năng và nhiều kinh nghiệm. Đồng chí đã hy sinh ngày 5-4-1949 lúc xáp chiến với đội quân tuần tiễu Pháp ở thôn Bắc Sơn.

Trần Đạo, Tiểu đội trưởng: Đã đánh thắng nhiều trận như Hải Vân, Trương Dinh, Hội Yên, được thưởng chiến sĩ hạng A, hy sinh lúc xáp chiến với địch ở Bắc Sơn trong trận địch tuần tiễu ngày 5-4-1949<sup>1</sup>.

Một số liệt sĩ là cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang địa phương đã được tuyên dương tại Đại hội: Nguyễn Tri Tân, 38 tuổi, Chính trị viên Huyện đội Phong Điền; Trần Tạo, 50 tuổi, Quyết tử quân Hương Trà; Nguyễn Thượng Phương, 22 tuổi, Hương Thủy;

---

1. Biên bản Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên, 17-4-1949.

Nguyễn Chuân, 24 tuổi, Chính trị viên Quyết tử quân Phú Vang.

Có 16 cá nhân được khen thưởng tại Đại hội, trong đó có đồng chí Nguyễn Sanh Thao, Trung đoàn 101, đã "xung phong gan dạ trong các trận xáp chiến, gương mẫu về tư cách, được anh em mến phục"<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị vũ trang địa phương đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền. Điều này đã được các báo cáo của địch thừa nhận: "Nhân dịp ngày lễ sinh nhật ông Hồ Chí Minh (19-5-1949), Nha Cảnh sát thành phố Huế nhận được nhiều truyền đơn ở các ngã đường cái và các bến xe. Các truyền đơn ấy đại ý chúc Hồ Chủ tịch sống lâu để lãnh đạo cuộc kháng chiến"<sup>2</sup> hoặc "đêm 19-5-1949, hồi 22 giờ rưỡi, Việt Minh kéo đi biểu tình ở Vĩ Dạ, Phú Vang, dọc đường, hô khẩu hiệu chúc tụng ông Hồ Chí Minh. Cũng trong đêm ấy, Việt Minh rải truyền đơn ở đường Ngọ Môn chúc tụng sinh nhật ông Hồ Chí Minh"<sup>3</sup>.

---

1. Biên bản Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên, 17-4-1949.

2, 3. Báo cáo ngày 19-5-1949 của Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên kiêm Đốc lý thành phố Huế.

Ngày 7-4-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương. Theo đó, các đội du kích tập trung được nâng thành các trung đội, đại đội bộ đội địa phương ở huyện và các tiểu đoàn bộ đội địa phương ở tỉnh do Đảng bộ địa phương lãnh đạo. Đến ngày 18-8-1949, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị về xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân.

Thực hiện sắc lệnh nói trên, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng lãnh đạo việc kiện toàn các cấp chỉ huy dân quân từ tỉnh đến xã, củng cố các đại đội, trung đội dân quân huyện. Về tổ chức, Ban Chỉ huy tỉnh đội bộ dân quân có 3 đồng chí. Ban Chỉ huy các huyện đội Phú Lộc, Phong Điền, Quảng Điền có 3 đồng chí. Ban Chỉ huy các huyện đội Phú Vang, Hương Trà, Hương Thủy có 2 đồng chí. Thị đội Thuận Hóa có 1 thị đội phó, một chính trị viên và 10 nhân viên giúp việc. Tỉnh đội dân quân Thừa Thiên đã làm lễ trưởng thành cho 2 đại đội dân quân, đồng thời bổ sung quân số cho Trung đoàn chủ lực 101. Du kích tập trung huyện Phú Vang có 3 đại đội, Hương Thủy 1 đại đội, Phú Lộc, Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền mỗi huyện có 3 trung đội, thị xã (Huế) 1 trung đội<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo tình hình Dân quân Thừa Thiên sau chiến dịch Xuân Hè 1949.

Lực lượng vũ trang địa phương vừa đánh địch vừa tích cực tham gia "rèn cán, chỉnh quân". Tỉnh tổ chức Đại hội Dân quân từ ngày 26-9 đến ngày 2-10-1949 tại huyện Phú Vang. Đại hội đánh giá tình hình hoạt động Xuân Hè năm 1949 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thi đua "rèn cán, chỉnh quân", phát triển dân quân xã trong Thu Đông năm 1949. Nội dung thi đua "rèn cán, chỉnh quân" gồm: xây dựng bộ đội địa phương có quân số đầy đủ, khỏe mạnh, nuôi dưỡng tốt, luyện quân giỏi, cán bộ học tập giỏi và phát triển dân quân xã, lập được đội kiểu mẫu, phát triển dân quân rộng rãi, luyện quân cho tất cả và giỏi, huấn luyện được nhiều tiểu đội trưởng. Giải thưởng được trao cho các đơn vị có thành tích về báo tường, phá hoại giao thông, rèn cán, chỉnh quân, xây dựng dân quân xã và lập được vùng chiến đấu.

Bích báo: Huyện nào có bích báo đặc sắc sẽ được tòa báo Quân du kích thưởng một năm báo *Quân du kích*, tòa báo Cứu quốc thưởng một năm báo *Cứu quốc*.

Phá hoại giao thông: Đơn vị nào phá hoại làm tê liệt đường số 1 và phá được đường thiết lộ sẽ được tỉnh đội bộ thưởng 3 khẩu súng trường Mỹ, thị đội bộ thưởng một lá cờ danh dự.

Rèn cán, chỉnh quân: Đại đội địa phương nào có nhiều thành tích sẽ được tỉnh đội bộ thưởng một lá cờ

danh dự, một súng và đạn, thị đội bộ thưởng 30 đôi dép cao su, Phong Điền 30 mũ lác, Hương Thủy 30 mũ calô kaki xanh, Phú Vang 2 xác cốt bằng da, Phú Lộc 1 quyển album và khăn tay.

Xây dựng dân quân xã: Huyện nào có nhiều thành tích sẽ được Thường vụ Việt Minh tỉnh thưởng một ảnh chân dung của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nhiều vật dụng khác. Phú Lộc thưởng thêm một lít dầu trầm, Hương Trà thưởng một cây mai to...

Lập vùng chiến đấu: Huyện nào lập được vùng có hầm chứa của cải, hầm núp máy bay, canông, có giao thông hào, khi địch đến, du kích sẵn sàng nơi các vị trí chiến đấu sẽ được tỉnh đội bộ thưởng 1 quyển album có trên 100 ảnh sinh hoạt của dân quân, Phụ nữ cứu quốc tỉnh thưởng 1 quyển album và 10 khăn tay đặc biệt.

Các đơn vị vũ trang địa phương tham dự Đại hội đều giao ước với nhau, tạo nên không khí thi đua lập công sôi nổi.

Đối với lực lượng vũ trang tỉnh, Tỉnh ủy đã thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện về tổ chức và hoạt động. Chính ủy Trung đoàn là Tỉnh ủy viên, Trung đoàn trưởng là ủy viên quân sự của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Ban Chỉ huy các huyện đội,

thị đội cũng tham gia cơ quan lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, bảo đảm một cơ chế lãnh đạo chặt chẽ.

Tỉnh đội bộ Dân quân là cơ quan thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với lực lượng vũ trang địa phương.

Đối với Trung đoàn chủ lực 101, còn có sự lãnh đạo bởi hệ thống dọc trong quân đội mà trực tiếp là Chính ủy Phân khu Bình Trị Thiên. Báo cáo của Ban Chính trị Chính ủy Phân khu về tình hình Đảng vụ, công tác xây dựng chi bộ, khen thưởng, kỷ luật trong năm 1949 đã đề cập cụ thể tình hình của Trung đoàn 101, đồng thời thể hiện vai trò lãnh đạo của Chính ủy Phân khu đối với công tác đảng ở các trung đoàn chủ lực: "Đã có cán bộ trong tổ nghiên cứu đi ra mặt trận để nghiên cứu tình hình chi bộ trong chiến đấu, nhằm vào mục đích thực hiện nhiệm vụ chính là "sát các chi bộ" để nghiên cứu tình hình giúp cho Chính ủy Phân khu đặt kế hoạch lãnh đạo sát đúng. Còn việc phổ biến kinh nghiệm kịp thời, cũng như biết rõ tình hình Đảng các Trung đoàn chưa làm được như sự mong muốn vì một mặt thiếu cán bộ ở tổ nghiên cứu, một mặt khác các cấp dưới báo cáo lên cấp trên, báo cáo của hai trung

đoàn (101 và 95) sang tháng 1-1950 mới nhận được đầy đủ. Trung đoàn 18 vẫn chưa có"<sup>1</sup>.

Tháng 10-1949, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về xây dựng và tổ chức lực lượng vũ trang trước tình hình mới của cuộc kháng chiến, Bộ Tổng tư lệnh ra quyết định thành lập Mặt trận Bình Trị Thiên. Đồng chí Hà Văn Lâu, nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101 giữ chức Tư lệnh. Đồng chí Trần Quý Hai chuyển lên làm Chính ủy Mặt trận. Đồng chí Trần Sâm làm Phó Tư lệnh. Nhiệm vụ của Mặt trận Bình Trị Thiên là thực hiện kế hoạch quân sự của Tổng Tư lệnh, trực tiếp chỉ huy bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích thuộc Mặt trận. Trung đoàn 101 về đứng chân trong lực lượng chủ lực của Mặt trận với đội hình có sự thay đổi: Tiểu đoàn 227 chuyển sang bổ sung cho Trung đoàn 95 làm lực lượng cơ động, Tiểu đoàn 319 và Tiểu đoàn 328 tiếp tục đứng chân tại địa bàn Thừa Thiên Huế.

Trong hai ngày 3 và 4-1-1950, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng họp bất thường đã kiểm điểm việc phát động năm cuộc vận động lớn của Khu ủy, Tỉnh ủy và

---

1. Báo cáo của Ban Chính trị Chính ủy Phân khu về tình hình Đảng vụ năm 1949.

bàn kế hoạch tiếp tục thực hiện năm cuộc vận động gồm: rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội; bài trừ nạn dốt và sáng tác phát minh; tự túc ăn mặc; cần, kiệm, liêm, chính; xây dựng Đảng. Hội nghị kiểm điểm tình hình lãnh đạo quân sự của Đảng bộ: "Đã có chương trình tổ chức bộ đội địa phương của tỉnh. Các Tỉnh ủy viên cũng như cán bộ của tỉnh đã về tận các huyện, các chi bộ giúp đỡ các cấp sửa chữa những chỗ sai lầm và phổ biến những công tác mà Tỉnh ủy đã đề ra. Tỉnh ủy đã mở một cuộc hội nghị giữa Thường vụ tỉnh, Thường vụ thành, Thường vụ các huyện Phú Vang, Hương Trà, Hương Thủy và các chi bộ lân cận thị xã để vạch kế hoạch tăng cường thị xã bằng cách đưa những đồng chí trung kiên ở vùng ngoại ô vào thị, hướng hoạt động các đại đội tập trung, các đội dân quân tập trung xã phụ cận vào thành. Đồng thời tỉnh đã điều động một số cán bộ là hai Huyện ủy viên và cán bộ huyện bổ sung cho thành".

Trên cơ sở đó, Hội nghị đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo quân sự trước mắt: "Đảng và chính quyền phải đặc biệt chú trọng lãnh đạo và giúp đỡ bộ đội địa phương. Trong việc xây dựng bộ đội địa phương cần phải phối hợp việc xây dựng và

tác chiến. Hệ thống tổ chức đảng trong bộ đội địa phương: Các đại đội tập trung của tỉnh và cơ quan tỉnh đội bộ tổ chức thành Liên chi trực thuộc Tỉnh ủy. Đại đội các huyện thành lập một chi bộ trực thuộc Huyện ủy. Các cơ quan huyện đội bộ thì tổ chức một tiểu tổ trong chi bộ cơ quan. Vấn đề cán bộ: Theo nghị quyết của Khu, chính trị viên tỉnh đội hoặc tỉnh đội trưởng phải là 1 tỉnh ủy viên nhưng hiện giờ ở Thừa Thiên đồng chí Trinh làm Chính trị viên tỉnh đội bộ mặc dầu chưa phải là một tỉnh ủy viên nhưng rất có năng lực tổ chức và lãnh đạo dân quân, có trình độ chính trị, có Đảng tính về phương diện phục tùng Đảng, chịu sự phê bình của Đảng không phàn nàn chán nản. Cho nên Tỉnh ủy xét đồng chí Trinh rất có điều kiện bổ sung chính thức vào Tỉnh ủy trong dịp bổ sung hai Tỉnh ủy viên chính thức và 6 tỉnh ủy viên dự khuyết theo diện của Khu nhưng vì vừa rồi các đồng chí ở Tỉnh đội bộ Dân quân không thi hành nghị quyết của tỉnh về việc tập trung các đại đội địa phương để huấn luyện, trong đó đồng chí Long chịu trách nhiệm phần lớn, Tỉnh ủy chưa điều tra và giải quyết xong, nên đồng chí Trinh chưa thể bổ sung vào Tỉnh ủy được. Để tăng cường cho dân quân các

vùng xung yếu theo lời đề nghị của đồng chí Đồng, Chính trị viên Trung đoàn 101, Tỉnh ủy đồng ý lấy cán bộ khá, dân quân ở vùng an toàn để bổ sung vào dân quân vùng xung yếu"<sup>1</sup>.

Về quan hệ lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với Trung đoàn 101 và dân quân, từ cuối năm 1949, "đã chặt chẽ đúng theo chỉ thị của Trung ương, vừa trực tiếp lãnh đạo, vừa gián tiếp lãnh đạo qua Đảng đoàn chính quyền và Chính ủy 101". Tuy vậy, Tỉnh ủy cũng nghiêm khắc kiểm điểm những hạn chế: "Trong mùa "rèn cán, chỉnh quân", Tỉnh ủy đã "khoán trắng" cho đồng chí Chính ủy và tin có Bộ Chỉ huy Phân khu gần bên nên không kiên quyết đặt thành vấn đề lãnh đạo sát sao, đúng đắn. Sự liên lạc giữa Tỉnh ủy và Chính ủy rất kém mật thiết. Trung đoàn dời chỗ ở, điều động bộ đội nơi này qua nơi khác không hề báo cáo cho Tỉnh ủy biết. Do sự lãnh đạo như vậy nên trong mùa rèn cán, chỉnh quân, Trung đoàn không xây dựng bản thân được mạnh mẽ, tác chiến không có kết quả, chỉ loay hoay theo chiến dịch của Phân khu mà lại có phần bị động với địch"<sup>2</sup>.

---

1. Biên bản Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, ngày 3 và 4-1-1950.

2. Biên bản Hội nghị Tỉnh ủy Thừa Thiên, từ ngày 13 đến ngày 16-2-1950.

Khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng mang tính toàn diện và có nhiều chuyển biến mới, để kiểm điểm tình hình từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, tháng 4-1949 và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động cho chặng đường tiếp theo, từ ngày 2 đến ngày 15-5-1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã được triệu tập tại Khe Rê, thuộc vùng núi Hương Trà. Tham dự Đại hội có 272 đại biểu, thay mặt cho gần 17.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Khối quân sự có 30 đại biểu của Trung đoàn 101, 28 đại biểu của Liên chi I và Liên chi II.

Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội đã đánh giá toàn diện các hoạt động của Đảng bộ. Về quân sự, báo cáo chỉ rõ những kết quả và hạn chế: "Bộ đội chủ lực đã lớn mạnh rõ ràng. Bộ đội địa phương đã trưởng thành trong lò lửa chiến tranh với trách nhiệm giữ địa phương. Phong trào vận động tổng quân và luyện tập tân binh thiếu giải thích, phối hợp. Địch vận chưa được đặt thành nhiệm vụ quan trọng. Việc trang bị còn kém"<sup>1</sup>.

Về phương hướng, nhiệm vụ, với tinh thần quân sự là trên hết, báo cáo đã đề cập cụ thể về công

---

1. Biên bản Đại biểu Đại hội tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên, từ ngày 2 đến ngày 15-5-1950.

tác xây dựng lực lượng, nhiệm vụ tác chiến, vấn đề tổng động viên, công tác địch vận..., đặc biệt là vấn đề xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng và tổ chức với tinh thần "củng cố nặng hơn phát triển, chất lượng nặng hơn số lượng; xây dựng Đảng mạnh mẽ trong quân đội, làm cho quân đội lớn mạnh; quân sự là nhiệm vụ chung của Đảng chứ không phải của riêng các đồng chí trong quân đội. Các cấp bộ Đảng phải học hỏi, nghiên cứu phương thức lãnh đạo chiến tranh, học tập quân sự để lãnh đạo quân đội; phổ biến chế độ chính trị ủy viên trong các cấp bộ Đảng; giữ chặt chẽ sự liên hệ giữa Chính ủy và Tỉnh ủy đứng trên tinh thần Đảng. Thực hiện việc mở rộng dân chủ trong Đảng bằng cách nêu cao phê bình và tự phê bình trong các liên chi (tiểu đoàn) và trung đoàn. Đề cao kỷ luật Đảng. Tiếp tục hoàn thành việc xây dựng chi bộ chiến lũy trong bộ đội chủ lực. Kiện toàn các liên chi trong bộ đội địa phương. Cho cán bộ quân sự đi học bổ túc chính trị trong các lớp của Tỉnh ủy (huyện ủy viên, chi ủy viên)"<sup>1</sup>.

---

1. Biên bản Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên, từ ngày 2 đến ngày 15-5-1950.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 17 ủy viên, trong đó có đồng chí Lê Tự Đồng, Chính ủy Trung đoàn 101 và đồng chí Nguyễn Trinh, Tỉnh đội trưởng Dân quân. 7 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy (có đồng chí Lê Tự Đồng) do đồng chí Lê Minh làm Bí thư, đồng chí Hồng Xích Tâm làm Phó Bí thư.

Đại hội tuyên dương, khen thưởng 12 đơn vị lập được nhiều thành tích, trong đó khối quân sự có Chi bộ Đại đội 115, Trung đoàn 101, đã "xây dựng chi bộ chiến lũy đầu tiên trong toàn trung đoàn, lãnh đạo tác chiến có nhiều thành tích; nội bộ thực sự đoàn kết thống nhất; sinh hoạt đảng đều, lúc thường cũng như lúc hành quân, tác chiến"; ngành Dân quân tỉnh "có nhiều thành tích trong việc xây dựng dân quân và lãnh đạo dân quân tác chiến".

Thực hiện Nghị quyết Đại hội về công tác bồi dưỡng cán bộ, từ tháng 5 đến tháng 8-1950, "đã mở được nhiều lớp học với trên 230 chi ủy viên, hơn 120 huyện ủy viên. Hơn 300 cán bộ hạ sĩ quan, 150 chiến sĩ chính trị do Trung đoàn mở, hơn 200 cán bộ xã đội do tỉnh đội mở. Tuy nhiên, việc lựa chọn cán bộ đi học không được thận trọng, cán bộ phụ trách các trường không đủ sức để hướng dẫn các lớp học to lớn, chương

trình dạy chưa được sát với trình độ học sinh và có đôi phần không thực tế, do đó, kết quả số lượng thì nhiều mà chất lượng thì ít"<sup>1</sup>.

Về tổ chức lực lượng, theo báo cáo tình hình Thừa Thiên, ngày 20-12-1950 của ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh: "Bộ đội chính quy trong tỉnh thường có Trung đoàn 101 đóng: Tiểu đoàn 319 có 4 đại đội: 13, 114, 136, 125. Tiểu đoàn 328 có 3 đại đội: 123, 133, 135. Trung đoàn bộ (Đại đội 40). Các đại đội chuyên môn: Đại đội 132 (công binh), Đại đội 96 (bổ sung), Đại đội vệ binh 47 (2 trung đội), Đại đội 167 (trình sát liên lạc), Đại đội 124 (canon 40 ly), Đại đội 91 (SKZ). Thêm vào đó, hai trường huấn luyện: Trường Quân chính và Trường Bổ túc trung đội. Tiểu đoàn 319 là tiểu đoàn lính cũ, hiện đang huấn luyện vận động chiến, thường phối hợp với các tiểu đoàn của Trung đoàn 95 ở Nam Quảng Trị để tác chiến. Tiểu đoàn 328 là tiểu đoàn tân binh, đến tháng 9 huấn luyện xong và hiện phân tán hoạt động du kích ở Hương Trà. Đại đội công binh hoạt động địa lôi chiến trên quốc thiết lộ ở Nam Thừa Thiên. Đại

---

1. Tỉnh ủy Thừa Thiên: Biên bản Hội nghị cán bộ, từ ngày 25 đến ngày 31-8-1950.

đội 123 đầu năm phụ trách thị xã Thuận Hóa đến tháng 4 thì rút về trung đoàn để dự lớp rèn cán, chỉnh quân, giao nhiệm vụ lại cho đại đội địa phương. Vũ khí tương đối đầy đủ nhưng đạn dược thường thiếu. Cuối tháng 10 lấy được của địch 1 canon 40 ly và đã tổ chức 1 đơn vị phụ trách để dùng. Từ ngày về với đồng bào, ăn uống đầy đủ, mỗi ngày 3 lon gạo và mỗi tháng 285 đồng đồ ăn. Đã phát xong 2/3 áo quần thu đông, đang tiếp tục may thêm mền, áo trấn thủ thiếu, bao đạn, nịt da chưa được đầy đủ vì thiếu nguyên liệu. Trung đoàn có bệnh viện riêng và quân y trưởng.

Tinh thần đội viên rất hăng hái, nhưng gần đây có một số gián điệp chui vào nội bộ nên nhiều kế hoạch bị vỡ lở.

Trong năm, hoạt động của bộ đội chính quy tương đối ít và một bộ phận tập trung huấn luyện (trừ trận Lương Mai). Cuối tháng 2, phối hợp với bộ đội địa phương để bảo vệ mùa tháng 4. Gần đây, sau lớp rèn cán, chỉnh quân lần thứ hai, đã trở lại hoạt động như trận đánh đoàn xe lửa Huế - Quảng Trị ngày 24-10-1950, ta thu được 1 canon Beaufort 40 ly, ngày 16-11-1950, đánh đoàn xe canon tiếp tế của Việt binh đoàn...

Bộ đội địa phương: Tiểu đoàn chủ lực tỉnh<sup>1</sup>, đầu năm chỉ có một đại đội do Bộ Quốc phòng đài thọ. Tháng 6, quân số có 3 đại đội với 446 người nhưng thiếu cán bộ và vũ khí nên đến tháng 7 mới thành lập được tiểu đoàn có Ban Chỉ huy và tiểu đoàn bộ. Cuối tháng 10, tiểu đoàn có 513 người. Vũ khí do mặt trận bộ, tỉnh đội bộ cấp hoặc thu được của địch. Kỹ thuật chiến đấu đại đội kém, trung đội và tiểu đội khá. Ăn uống đầy đủ: 3 lon gạo và 8 đồng để ăn 1 ngày. Áo quần, thuốc men còn thiếu thốn, sức khỏe trong mùa hè khá, nhưng sau việc bảo vệ mùa màng tháng 8, vì chiến đấu liên tiếp lại gặp mùa mưa nên thường có 20% bị đau nằm bệnh viện. Hội ý, hội báo học tập đều. Công tác chính trị từ tháng 3 đến nay đã xúc tiến mạnh nên tư tưởng của đội viên cũng như cán bộ đã được sửa chữa một phần lớn, tuy nhiên vẫn còn mang nặng óc chính quy và mệnh lệnh, dân chủ nội bộ chưa được rộng rãi.

Thành tích: Từ đầu năm đến cuối tháng 10, tác chiến 28 trận địa lôi, 8 trận địa phục kích, 10 lần phối hợp. Địch chết 92 tên, trong đó có 2 quan ba, 1

---

1. Tiểu đoàn 231 (thành lập vào tháng 7-1950).

quan tư... Ta thu được 16 súng trường, hy sinh 11 chiến sĩ, bị thương 5 chiến sĩ<sup>1</sup>.

Về phía địch, sau những thất bại nặng nề ở mặt trận Biên giới trong Thu Đông năm 1950, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng, tăng cường càn quét, bình định ở chiến trường Bình Trị Thiên. Tại Thừa Thiên, chúng tăng thêm quân ở thành phố và nông thôn, đồng bằng, tiến hành càn quét lên các chiến khu, gây cho ta nhiều khó khăn. Tuy vậy, địch vẫn ở trong thế bị động, nhất là tinh thần nguy binh rất hoang mang, dao động.

Tháng 1-1951, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và chủ trương: Lợi dụng sơ hở của địch, đánh từng trận nhỏ đến trận lớn, phải kịp thời nắm lấy cơ hội, giữ vững khuếch trương đà chiến thắng của bộ đội chủ lực, tích cực đẩy mạnh địch vận.

Đầu năm 1951, quân và dân ta đã giành nhiều thắng lợi lớn về quân sự: Tiêu diệt lô cốt địch ở An Gia (2-3), chặn đánh địch tiếp viện ở Thanh Cản (4-3), san phẳng đồn Phở Lại (9-3). Quân địch cay cú dốc sức chuẩn bị lực lượng gồm hơn 2.000 quân ứng chiến tinh

---

1. Ủy ban kháng chiến hành chính Thừa Thiên: *Báo cáo tình hình Thừa Thiên*, ngày 20-12-1950.

nhuệ, có máy bay, pháo hạng nặng, xe cơ giới yểm trợ, mở trận càn lớn, dự định hợp điểm tại Thanh Hương, Vĩnh Xương (Phong Điền), một vùng trũng điểm lúa, nơi cung cấp nguồn lực của ta ở đồng bằng với ý đồ "tát nước bắt cá", buộc chủ lực ta phải bị động đối phó để chúng rảnh tay chuyển giao chiến trường Bình Trị Thiên cho quân ngụy và rút quân ứng chiến nhằm tăng cường cho chiến trường chính Bắc Bộ.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc bẻ gãy trận càn lớn này của địch, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Tỉnh đội đã khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các đơn vị vũ trang và nhân dân địa phương tích cực chuẩn bị các lực lượng để phối hợp chống càn. Bằng chiến thuật vận động chiến lớn nhất từ trước cho đến lúc bấy giờ, Trung đoàn 101, Trung đoàn 95 và các đơn vị tham gia trận Thanh Hương<sup>1</sup> (từ ngày 11 đến ngày 13-3-1951) đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.500 tên, xóa sổ Bình đoàn Buttin và Bình đoàn Socken của địch.

Đây là trận thắng có ý nghĩa lịch sử to lớn, thể hiện xuất sắc vai trò lãnh đạo, chỉ huy tác chiến trên chiến trường sau lưng địch, làm cho địch rơi vào thế

---

1. Nay thuộc xã Điền Hương, huyện Phong Điền.

bị động, lúng túng. Lực lượng vũ trang ta trưởng thành, có thêm kinh nghiệm chiến đấu. Thế trận chiến tranh nhân dân có bước phát triển mới. Ngày 19-3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi bộ đội và đồng bào Bình Trị Thiên đã "thắng một trận khá". Quân và dân ta cũng nhận được thư khen của đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thư và điện biểu dương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ngày 16-3-1951, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị "Khuếch trương thắng lợi quân sự, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh". Chỉ thị nêu rõ: "Phải uy hiếp tinh thần binh lính địch, nhất là ngụy binh để làm tan rã hàng ngũ địch, bằng cách phổ biến tin tức chiến thắng của chủ lực (các Trung đoàn 101, 95), biểu dương lực lượng quân sự ta... làm phấn khởi nhân dân, nhân viên trong các cơ quan để lấy đó đẩy mạnh việc thực hiện bảo vệ mùa sắp đến. Tuyên truyền cho dân chúng có ý thức bao vây kinh tế địch, liên kết bao vây đồn với bao vây kinh tế địch".

Từ tháng 5 đến tháng 6-1951, Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên tiếp ban hành các chỉ thị "Bổ khuyết vấn đề bảo vệ mùa màng, tổng động viên và tuyên truyền Đảng "(13-5), "Tổng kết bảo vệ mùa" (4-6), "Khuếch

trường thắng lợi và phối hợp với chiến trường chính" (5-6), "Vấn đề đấu tranh kinh tế tài chính với địch" (8-6), "Phát triển du kích chiến mạnh mẽ và thường xuyên từ thành phố đến nông thôn" (11-6).

Những chủ trương trên đã được các đơn vị quán triệt và thực hiện, thúc đẩy cuộc kháng chiến trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển.

Sau chiến thắng Thanh Hương, ngày 26-7-1951, được sự giúp đỡ của dân quân du kích và nhân dân Phú Vang, Trung đoàn 101 đã bí mật vượt vòng vây, tiến công địch, loại khỏi vòng chiến đấu 950 tên tại cánh đồng Thanh Lam Bồ (Phú Đa, Phú Vang), làm thất bại âm mưu định "cát vó" Trung đoàn 101 của thực dân Pháp. Trận này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi: "Một lần nữa, Bác vui mừng và gửi lời khen ngợi cán bộ và chiến sĩ đã thắng trận ở Phú Vang. Thắng lợi ấy chứng tỏ quân đội ta dũng cảm và tiến bộ nhiều. Thắng lợi ấy một phần nhờ sức đoàn kết và ủng hộ của nhân dân"<sup>1</sup>.

Bộ Chỉ huy Mặt trận Bình Trị Thiên đã tuyên dương Tiểu đoàn 328, Trung đoàn 101 trong trận

---

1. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Ty Thông tin văn hóa Bình Trị Thiên: *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*, Huế, 1977, tr.23.

Thanh Lam Bồ, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích đặc biệt trong trận Thanh Hương và Thanh Lam Bồ. Tháng 9-1951, Trung đoàn 101 được Bộ Tổng tư lệnh tặng Huy chương và Cờ Danh dự của Hội Liên Việt Liên khu 4.

Trên đà những thắng lợi trong năm 1951, nhằm đánh giá tình hình hoạt động của Đảng bộ và phong trào kháng chiến từ sau Đại hội Đảng bộ (tháng 5-1950), đồng thời đề ra phương hướng và nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951), hoàn thành việc chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, từ ngày 20 đến ngày 24-7-1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã được tổ chức. Nghị quyết Đại hội vạch rõ những chủ trương về quân sự (củng cố bộ đội địa phương, phát triển chiến tranh du kích...), về kinh tế phục vụ kháng chiến và công tác xây dựng Đảng. Đồng chí Nguyễn Húng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Trinh, Tỉnh đội trưởng Dân quân được tái cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Với thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh và những thắng lợi về quân sự trong năm 1951, cuộc kháng chiến ở Thừa Thiên Huế đã có bước phát triển mới.

Để cứu vãn tình thế thất bại liên tiếp trong năm 1951, bước sang năm 1952, thực dân Pháp tăng cường sử dụng thủ đoạn "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", ráo riết bắt lính để bổ sung quân số, đóng thêm lô cốt ở các hành lang quan trọng như: Mỹ Chánh - Ưu Điền, Huế - Thuận An, Thuận An - Tư Hiền, Khu 3 Phú Lộc để theo dõi, bám sát mọi hoạt động của ta. Chúng còn tung hàng ngoại hóa, phá giá đồng bạc Việt Nam, phá thuế nông nghiệp, phá mùa, cướp lúa gạo. Nghiêm trọng nhất là chúng tập trung mở những cuộc càn quét quy mô mang tên "Châu chấu" và "Cá sấu" đánh sâu vào hậu phương của ta, gây cho ta nhiều tổn thất.

Lực lượng vũ trang bám sát chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 6-2-1952 về "vận động phong trào tòng quân" và Chỉ thị "kịp thời khuếch trương chiến quả của chủ lực, phát triển mạnh du kích chiến tranh hơn nữa để bảo vệ mùa, thực hiện thuế nông nghiệp thành công, đẩy mạnh cuộc đại vận động tăng gia sản xuất và tiết kiệm", đã triển khai nhiều hoạt động ở cơ sở.

Ở các vùng căn cứ du kích, phong trào tòng quân diễn ra sôi nổi, bổ sung kịp thời quân số cho các đơn

vị chủ lực và bộ đội địa phương. Phong trào "giết giặc lập công" được nhiều đơn vị hưởng ứng. Lực lượng vũ trang tỉnh đã tiêu diệt nhiều vị trí đóng quân của địch ở Sơn Tùng (Quảng Điền), Hương Cần (Hương Trà), Phú Bài (Hương Thủy), Nong (Phú Lộc), An Truyền (Phú Vang)...

Phong trào toàn dân tham gia nguy vận, kết hợp vận động binh lính nguy với đấu tranh chống lệnh tổng động viên của địch diễn ra sôi nổi. Nhiều binh lính nguy được giải thích chủ trương của Đảng và chính sách chính quyền ta đối với những người quay súng trở về với kháng chiến.

Công tác đảng, công tác chính trị của Trung đoàn 101 được Chính ủy Mặt trận Bình Trị Thiên theo dõi và lãnh đạo sát sao. Báo cáo của Ban Chính trị Chính ủy Mặt trận Bình Trị Thiên (tháng 6-1951) đã nêu rõ những mặt tích cực và hạn chế của các đơn vị và cán bộ, đảng viên thuộc Trung đoàn: Các đồng chí đã biểu lộ tinh thần chiến đấu dũng cảm trong các trận vừa qua. Trận Phở Lại, một tiểu đội SKZ đã hy sinh đến người thứ chín mới chiếm được lô cốt A, đồng chí này hy sinh thì đồng chí khác tiến lên thay thế. Trận đánh tàu ở Mỹ Chánh, trận Thanh Hương, Vĩnh An đồng chí chỉ huy đơn vị đã lãnh đạo được quần chúng

xung phong chiến đấu gan dạ, nêu cao danh dự Vệ quốc đoàn. Nhiều đồng chí trước khi hy sinh còn khuyến khích bạn tiến lên để làm tròn nhiệm vụ. Nhiều đồng chí bị thương vẫn tiếp tục chiến đấu mặc dù có lệnh cho lui. Các đồng chí bị thương nặng vẫn không rên la lại còn vui vẻ động viên quần chúng bên cạnh tiến lên (Đại đội 117, 136, 56). Có đồng chí bị thương lìa cánh tay nhưng vẫn hô xung phong, bọn giặc chạy tán loạn, bỏ súng đầu hàng. Có đồng chí lìa chân ngay từ lúc nổ súng vẫn bình tĩnh chỉ huy anh em trong lúc các cán bộ khác bị hy sinh cho đến khi được đưa ra khỏi mặt trận.

Bên cạnh những tư tưởng, tinh thần cao quý ấy, những tư tưởng lệch lạc, phi vô sản càng làm cho nội bộ thêm nặng nề, ảnh hưởng đến việc thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng được bộc lộ.

Cá nhân tự do: Bệnh này biểu lộ dưới những hình thức như đặt quyền lợi mình lên trên quyền lợi chung, đặc biệt nhiều nhất ở Trung đoàn 101 (đi công tác bỏ về nhà, đi phép về trễ...). Gần đây, thắng lợi nhiều lại càng biểu lộ rõ rệt trong việc giành giật, thu giấu chiến lợi phẩm.

Quân phiệt: Đánh dân quân (phần đông là cán bộ mắc phải).

Thiếu quan điểm quần chúng: Cán bộ chưa đi sát đội viên, thương yêu đội viên, chưa đặc biệt chú ý đến vấn đề thương binh, tử sĩ, đó là bệnh thiếu quan điểm quần chúng của cán bộ. Còn đội viên cũng mắc phải bệnh này dưới những hiện trạng như đi đến đâu đồng bào không ủng hộ thì cho rằng đồng bào kém, thành kiến đối với đồng bào Công giáo sau trận Thanh Hương (Trung đoàn 101).

Trong các trận đánh vừa qua cũng có một số đồng chí còn không triệt để thi hành mệnh lệnh trong lúc chiến đấu. Có đồng chí cán bộ trong khi anh em đội viên đang chiến đấu với giặc thì mình lại rút lui về trước. Một số đồng chí đội viên nhát gan hơn quần chúng, không làm tròn nhiệm vụ (Chi bộ 40 sau trận đánh Thanh Hương đã khai trừ và cảnh cáo tới 7 đồng chí trong số 65 đồng chí).

Nhìn chung, các đồng chí trong toàn Đảng bộ đều có tinh thần chịu đựng gian khổ, dũng cảm trong chiến đấu, vượt qua mọi gian lao trước mắt. Trong hoàn cảnh trên cũng đồng thời bộc lộ ra những tư tưởng sai lệch. Về trình độ lý luận và năng lực lãnh đạo quần chúng tuy có tiến bộ nhiều nhưng vẫn còn non (hỏi một số đồng chí rất có thành tích chiến đấu, đồng chí lãnh đạo quần chúng như thế nào thì đồng chí ấy vẫn trả lời không thông suốt).

Về tình hình cấp ủy và các ban chuyên môn, từ sau Hội nghị Đảng vụ tháng 10-1950, các cấp ủy đều được củng cố và bổ sung: "Trung đoàn 101 có nhiều đồng chí đội trưởng được cử làm bí thư. Trước đây, trong cấp ủy người chính trị viên đại đội dù kém cũng là bí thư. Sau này, không nhất thiết như thế, mà người đội trưởng có năng lực vì Đảng hơn các chi ủy viên khác cũng được bầu làm bí thư. Việc bầu cử cấp ủy cũng tiến bộ, chú ý đến khả năng công tác đảng, thành phần giai cấp, tư tưởng, v.v.. Một điểm cần được nêu lên là các đồng chí cán bộ chính quyền tiến bộ nhiều về công tác lãnh đạo cũng như ý thức đảng. Do đó mà việc lựa chọn thành phần bầu vào cấp ủy vẫn phần nhiều là cán bộ trung đội trưởng, đại đội trưởng. Các cấp ủy trong cơ quan hầu hết thuộc thành phần tiểu tư sản nhưng đã tiến bộ nhiều về tư tưởng, cải tạo tư tưởng tiểu tư sản, rèn luyện tư tưởng của giai cấp vô sản. Về lề lối làm việc của cấp ủy, điểm tiến bộ trong thời gian qua là ở các liên chi, chi bộ đã có nhiều nơi có người chuyên trách về công tác đảng. Các cấp ủy giữ được tập thể lãnh đạo, nhưng mới có hình thức, chưa quan niệm rõ về tập thể lãnh đạo. Do đó, kế hoạch bàn bạc còn thiếu tỉ mỉ, lúc thi hành thiếu sự đôn đốc, hướng dẫn nhau cho

nên công tác ít đạt đến kết quả đầy đủ. Các liên chi ủy viên trong đại đội hay chi ủy viên trong trung đội cũng vẫn còn cục bộ, lo cho công việc trong đơn vị mình nhiều hơn mà quên đến kế hoạch xây dựng chung. Việc kiểm tra theo dõi từ trung đoàn xuống thì có, nhưng từ liên chi xuống còn thiếu nên không hiểu rõ được tình hình cấp dưới, vì thế nên việc báo cáo lên trên không có dẫn chứng cụ thể, không giúp cho cấp trên nhận xét tình hình cụ thể, không đóng góp thêm nhiều kinh nghiệm. Về tình hình các ban chuyên môn, Chính ủy Trung đoàn 101 đã chấn chỉnh lại, bổ sung đầy đủ cán bộ cho tiểu ban chính trị chính ủy.

Đối với cuộc vận động phê bình và tự phê bình, sau hội nghị ở Chính ủy mặt trận về, Chính ủy Trung đoàn triệu tập cán bộ từ chi ủy viên trở lên trong hai ngày để thảo luận các chỉ thị, phổ biến tinh thần hội nghị ở mặt trận và thảo luận kế hoạch tiến hành cuộc vận động của Trung đoàn. Liên chi Trung đoàn bộ triệu tập các đồng chí trong toàn liên chi để phổ biến. Các liên chi 328, 319 đã tổ chức phổ biến từ cấp tổ trưởng trở lên. Liên chi 436 không tổ chức phổ biến trong phạm vi hội nghị liên chi nhưng riêng từng chi bộ vẫn phổ biến được. Ngoài sự phổ biến của Liên chi

ủy, các chi bộ đều tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và thời gian, đã phổ biến đến tận các đồng chí và quần chúng trong những giờ hội nghị hoặc giờ học tập chính trị.

Sau thời gian phát triển đảng ô ạt trong những năm 1949 - 1950, qua năm 1951, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về tạm ngưng kết nạp đảng viên mới, Chính ủy Mặt trận đã có chỉ thị cho các cấp bộ đảng thi hành. Các cấp ủy đảng đã tổ chức phổ biến chỉ thị xuống tới chi bộ; phối hợp với việc quán triệt mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động "phê bình và tự phê bình". Từ tháng 1 đến tháng 3-1951, toàn Đảng bộ Mặt trận chỉ phát triển thêm 18 đồng chí có thành tích chiến đấu đặc biệt, đã được theo dõi giáo dục ý thức đảng, ý thức giai cấp".

Báo cáo của Ban Chính trị Chính ủy Mặt trận kết luận: "Thời gian qua, Đảng bộ Quân đội Bình Trị Thiên đã bảo đảm được việc thực hiện nhiệm vụ quân sự của Đảng. Một phần cũng do tinh thần chịu đựng và tích cực chiến đấu của cán bộ, đảng viên vượt qua mọi gian lao, khổ cực do hoàn cảnh gây nên, đạt được những thắng lợi vẻ vang đầu xuân vừa rồi. Các đồng chí đã được thử thách nhiều trong lò lửa chiến đấu, trong gian nguy. Việc củng cố cấp ủy cũng đã có

nhiều tiến bộ. Việc đào tạo cán bộ để bổ sung cho quân đội cũng đã thực hiện được chính sách cán bộ của Đảng. Tuy vậy, việc tiến hành hai cuộc vận động lớn của Trung ương<sup>1</sup> cũng còn xộc xệch, chưa tích cực đẩy mạnh đúng với giá trị quan trọng của nó để thiết thực củng cố Đảng"<sup>2</sup>.

Ngày 20-5-1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 07, quyết định lập chế độ tập thể cấp ủy lãnh đạo, thủ trưởng quân sự và thủ trưởng chính trị phân công tổ chức thực hiện theo chức trách.

Cuối tháng 6-1952, Liên khu ủy 4 tổ chức hội nghị cán bộ ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên nhằm quán triệt việc thực hiện quy định cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ các Trung đoàn 101, 95 và 18. Các chính ủy Trung đoàn được chỉ định làm bí thư Đảng ủy. Đảng ủy cấp tiểu đoàn cũng được kiện toàn. Lực lượng vũ trang thực hiện chế độ cấp ủy lãnh đạo, chấm dứt chế độ chính ủy tối hậu quyết định. Tổ chức đảng trong quân đội đã tiến hành chỉnh quân. Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh và

---

1. Đào tạo cán bộ và học tập lý luận.

2. Báo cáo của Ban Chính trị Chính ủy Mặt trận Bình Trị Thiên, tháng 6-1951.

huyện thực hiện dần từ tháng 11-1952 đến đầu năm 1953. "Sau thời gian chỉnh quân và học tập kế hoạch bổ khuyết về chiến tranh du kích, việc chuyển hướng xây dựng du kích và bộ đội địa phương đã có tiến bộ về củng cố và phát triển cơ sở, bám sát địch hậu"<sup>1</sup>.

Triển khai chủ trương di quân của Ban Thường vụ Liên khu ủy 4, ngày 18-12-1952, Đảng ủy Mặt trận Bình Trị Thiên họp với các bí thư Tỉnh ủy thống nhất chuyển Mặt trận bộ, Trung đoàn 101 và Trung đoàn 18 ra vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh để xây dựng thành Đại đoàn 325.

Trong việc tăng cường phối hợp hoạt động giữa Đảng ủy Mặt trận Bình Trị Thiên và các ngành đảng, quân, dân, chính ba tỉnh, trong năm 1952 đã có ba hội nghị liên ngành được tổ chức<sup>2</sup>. Thành phần tham gia Hội nghị gồm Đảng ủy Mặt trận, các đồng chí đại diện Tỉnh ủy, ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ủy ban Liên Việt tỉnh, các trung đoàn, các tỉnh đội dân quân, các ngành ngân hàng, kho thóc, mậu dịch ba tỉnh và các cán bộ các phòng tham mưu, chính trị,

---

1. Báo cáo của Tỉnh ủy, tháng 1-1953.

2. Hội nghị từ ngày 5 đến ngày 10-2-1952; Hội nghị tháng 5-1952 và Hội nghị từ ngày 28-8 đến ngày 1-9-1952.

cung cấp... Các hội nghị chủ yếu bàn về vấn đề cung cấp cho bộ đội và thực hiện các chính sách như: dân công, thương binh, tử sĩ, tăng gia sản xuất, tiết kiệm, chiến lợi phẩm..., "trong các việc đó thì việc thi hành tiêu chuẩn cung cấp để tăng thêm sức khỏe cho bộ đội là một việc rất cần thiết"<sup>1</sup>.

Đến cuối năm 1952, với cơ chế lãnh đạo đúng đắn, giữa cấp ủy đảng quân sự và cấp ủy đảng các địa phương, các ngành đã có sự phối hợp ngày càng chặt chẽ hơn, bảo đảm thống nhất cùng thực hiện mục tiêu chung. Nhờ đó, từ năm 1953 trở đi, cuộc kháng chiến của quân và dân Thừa Thiên Huế đã tiếp tục giành thêm nhiều thắng lợi mới trong hoàn cảnh thiên tai và địch họa nặng nề hơn.

#### IV- LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHÍNH (1953 - 1954)

Giữa năm 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Hăngri Nava làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương. Nava đề ra một kế hoạch quân sự mới với tham vọng giành lấy một số thắng lợi về quân sự

---

1. Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự trước mắt.

để tạo thế mạnh trên bàn đàm phán với ta, qua đó nhằm rút ra khỏi Đông Dương trong danh dự.

Tại Thừa Thiên Huế, địch lập "vành đai trắng" bao quanh các vị trí chiếm đóng, khống chế, kìm kẹp nhân dân rất gắt gao. Ở phía nam, chúng đánh phá vùng căn cứ du kích của ta ở đồng bằng Phú Vang và vùng núi Phú Lộc, Hương Thủy, âm mưu cô lập giữa chiến khu với đồng bằng. Ở phía bắc, địch tăng cường càn quét. Căn cứ Ninh - Hòa - Đại (Quảng Điền) của ta bị uy hiếp. Về chính trị, chúng tuyên truyền ráo riết chuẩn bị cho những cuộc "tuyển cử", lập ra các "hội đồng hàng xã và thị xã", tiến tới lập "hội đồng hàng tỉnh". Trong điều kiện Trung đoàn chủ lực 101 đã rút khỏi địa phương<sup>1</sup>, vấn đề huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tại chỗ càng trở nên quan trọng trong tác chiến nhằm tiến lên làm thất bại những âm mưu và thủ đoạn mới của thực dân Pháp.

Ngày 21-2-1953, Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu 4 ban hành Chỉ thị số 43/CT-LK4 quy định việc

---

1. Giữa tháng 11-1953, Trung đoàn 101 sang hoạt động ở Trung Lào. Do những thành tích trong tác chiến ở mặt trận Trung Lào, Bộ Tổng tư lệnh đã gửi điện khen ngợi và quyết định tặng thưởng Huân chương Quân công cho Trung đoàn 101.

lãnh đạo quân sự của Đảng ở Bình Trị Thiên. Chỉ thị nêu rõ: "Về chủ lực: Đối với bộ phận ở lại hoạt động ở chiến trường Bình Trị Thiên, Đảng ủy Mặt trận vẫn tiếp tục lãnh đạo về xây dựng cũng như tác chiến. Các tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm việc cung cấp cho bộ đội, nhất là gạo để bảo đảm được tiêu chuẩn trong thời gian bộ đội hoạt động ở địa phương mình.

Về bộ đội địa phương: Trước đây, việc lãnh đạo bộ đội địa phương ở Bình Trị Thiên do Đảng ủy Mặt trận phụ trách. Từ nay cho đến khi có sự thay đổi mới, do Bộ Tư lệnh Liên khu trực tiếp chỉ đạo về xây dựng và tác chiến. Nhưng việc lãnh đạo xây dựng và tác chiến cho bộ đội địa phương các tỉnh, trách nhiệm chủ yếu vẫn là các tỉnh ủy. Các tỉnh ủy phải tích cực chấp hành mọi chủ trương, kế hoạch của Chính ủy Tư lệnh, chấn chỉnh các tỉnh đội, lãnh đạo sát sao các đơn vị bộ đội địa phương trong việc xây dựng cũng như tác chiến chống địch, xây dựng cơ sở, phát triển du kích chiến tranh"<sup>1</sup>.

Nhằm nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Đảng bộ chủ trương tiếp tục thực hiện cuộc vận

---

1. Chỉ thị số 43/CT-LK4, ngày 21-2-1953 của Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu 4.

động chính Đảng, chính huấn, chính quân. Về mục đích, ý nghĩa và trọng tâm của cuộc vận động, các cấp bộ đảng phải quán triệt nội dung cơ bản trong bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lớp chính huấn đầu tiên của Trung ương (11-5-1952): "Làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản, do chính đảng mà Đảng rèn luyện, chính đốn và tăng cường đội ngũ của mình. Chính đốn tư tưởng rồi mới chính đốn tổ chức. Chính huấn cán bộ rồi mới chính huấn toàn thể đảng viên... Các đồng chí dự chính huấn phải thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, hấp thụ thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng".

Học tập lời dạy của Người, Đảng bộ vừa cử cán bộ dự các lớp chính huấn của Đảng ủy cấp trên, vừa tổ chức nghiêm túc các lớp chính huấn của cấp mình. Báo cáo tháng 1-1953 của Tỉnh ủy đã đánh giá công tác chính đảng ở cấp tỉnh: "Nhờ rút được kinh nghiệm khóa trước nên khóa này chuẩn bị tương đối đầy đủ hơn. Về tư tưởng, các cấp ủy đã lãnh đạo sát sao, giúp đỡ học viên làm bản tự khai, tự kiểm, sắp xếp công tác trước khi đến trường. Lễ khai giảng cử hành vào đêm 27-1-1953".

Ở cấp huyện và cấp xã: Tổ chức học tập tài liệu du kích chiến tranh và giảm tô, giảm tức. Sau khi kết

thúc hội nghị chính huấn cấp tỉnh là hội nghị chính huấn cấp huyện và xã. Nội dung chính huấn có kết hợp phát động quần chúng đấu tranh chính trị và chính đốn tổ chức đã giúp cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ quán triệt thêm đường lối cách mạng và quan điểm kháng chiến lâu dài dựa vào sức mình là chính, nâng cao lập trường tư tưởng, củng cố quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng. Đa số cán bộ, đảng viên sau chính huấn đã phấn khởi công tác tốt. Tuy vậy, trong quá trình lãnh đạo chính huấn, có những nơi không nắm vững phương châm tự do tư tưởng, còn chủ quan, nóng vội, nặng về quan điểm giai cấp, thành phần; kết luận một số trường hợp thiếu chứng lý vững chắc nên phần nào đã ảnh hưởng đến khối đoàn kết trong Đảng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Về phía địch, bên cạnh các chiến dịch quân sự càn quét, tấn công ác liệt vào các vùng kiểm soát của ta, đẩy mạnh việc bắt lính, bổ sung quân cho các chiến trường đang bị thiếu hụt nghiêm trọng, chúng còn ra sức tuyên truyền chống cộng, xuyên tạc chiến thắng của ta trên các chiến trường. Chúng phô trương lực lượng Mỹ (mở Phòng báo chí Mỹ, do người Mỹ phụ trách), đề cao chính quyền bù nhìn Bảo Đại và chính sách ruồng đất giả hiệu của Nguyễn Văn Tâm; chia

rẽ nông dân, lôi kéo trung nông. Đối với thanh niên thành thị, chúng tuyên truyền lối sống thực dụng, lôi kéo thanh niên vào con đường ăn chơi...

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, lực lượng vũ trang các địa phương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động du kích, chống bắt lính, phối hợp đẩy mạnh công tác binh dịch vận và đấu tranh chính trị ở Huế.

Từ ngày 14 đến ngày 26-12-1953, tại Hòa Mỹ, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị du kích chiến tranh nhằm kiểm thảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về du kích chiến tranh trong năm 1953 và vạch kế hoạch thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng và của Khu ủy 4. Thông tri triệu tập hội nghị ghi rõ: "Đây là một cuộc họp rất quan trọng, khác các cuộc họp trước vì không những có vấn đề tiếp thu Nghị quyết cấp trên trước một tình hình mới, mà còn cả vấn đề kiểm thảo lãnh đạo Tỉnh ủy và định ra công việc sắp tới, cho nên tất cả các huyện, thị, liên chi ủy phải thông báo về sự quan trọng đó và đặt đúng mức vấn đề xây dựng cho cuộc họp có kết quả. Đi họp phải mang theo báo cáo về tình hình trong năm qua. Đặc biệt cần chuẩn bị: Hoạt động của địch về mọi mặt trong một năm qua và đặc biệt trong thời gian gần đây và hiện nay. Nhận thức về tình hình và hoạt động của địch trong các cấp, trong bộ đội như thế nào? Nên lấy những diễn biến và

nhất là hiện nay tình hình cụ thể của một số điển hình thành công ở xã hoặc thôn, ở một ít trung đội hay tiểu đội về xây dựng lực lượng dân quân, du kích, bộ đội địa phương, đấu tranh chống bắt lính và nguy vận, đấu tranh chống đồn làng, đấu tranh về kinh tế, tài chính, đặc biệt là vấn đề bảo vệ sản xuất, nhất là bảo vệ mùa, khôi phục ruộng hoang, phát triển sản xuất, vấn đề tiêu diệt và đấu tranh chống mật thám, gián điệp, tề. Nên nắm được cách lãnh đạo và kết quả cụ thể, không nên suy luận. Các đồng chí đi họp phải chú ý giữ bí mật, không nên đưa ra ngoài biết là đi họp tỉnh và có cuộc họp tỉnh, kể cả trong cơ quan, chỉ trong cấp ủy hay cán sự biết mà thôi"<sup>1</sup>.

Thực hiện phương hướng đề ra bởi Hội nghị du kích chiến tranh của Tỉnh ủy, đầu năm 1954, với tinh thần tăng cường phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội và du kích các địa phương đã hoạt động mạnh không chỉ ở nông thôn mà còn tiến vào sát đô thị. "Thừa Thiên vẫn tiếp tục đánh phá mạnh trên đường giao thông, đánh trúc thêm 7 đoàn tàu, phá sập 10 cầu trên đường giao thông thiết lộ. Đã có những trận tập kích

---

1. Thông tri triệu tập Hội nghị Du kích chiến tranh, ngày 1-12-1953.

đi sâu vào lòng địch, những trận tập kích diệt vị trí địch ở Sịa (3-3), Kim Long (9-3), An Hòa (30-3), Thanh Hà (31-3), dọc tuyến Mỹ Chánh, Phò Trạch (28-4), 15 tháp canh ở phía nam và dọc tuyến sông Bồ, đặc biệt là vị trí An Hòa, tiêu diệt một đại đội chỉ huy và tiểu đoàn bộ gồm 510 tên, tịch thu trên 150 súng, có ảnh hưởng đến tinh thần ngụy binh và lực lượng địch trong thành phố Huế. Trận tập kích vị trí pháo Ưu Đàm (25-4), diệt 2 trung đội địch, phá hủy 2 ca nông (105 ly và 76 ly) cộng với những hoạt động ở vùng Ninh - Hòa - Đại đã mở rộng căn cứ ở Phong - Quảng; phối hợp tuần lễ đợt hai với Điện Biên Phủ thu được kết quả. Nhưng cũng trong thời kỳ này phát hiện tư tưởng ăn to đánh lớn, đề ra kế hoạch cho tiểu đoàn trong một đêm đánh ba nơi, kết quả trận Vân Trình (28-4) ta bị tiêu hao 1 trung đội, trận Ưu Đàm tiêu hao gần 2 tiểu đội, đề ra kế hoạch tháng 4 cho các đơn vị đánh tê liệt trên đường giao thông, tiêu diệt các vị trí của địch không đạt được yêu cầu"<sup>1</sup>.

Về phía địch, các báo cáo của chính quyền tay sai cũng thừa nhận những thất bại của chúng: "Ngày 13-2-1954, Việt Minh giựt mìn chuyển xe lửa Huế -

---

1. Báo cáo kiểm điểm phong trào chiến tranh du kích Bình Trị Thiên Đông Xuân 1953-1954 của Liên khu ủy 4.

Quảng Trị... Cũng trong đêm ấy đột kích tiêu diệt trực gác ban đêm tại cầu xe lửa Cống Bạc. Kết quả, 1 bị thương, 7 bị bắt sống và bị tịch thu vũ khí"<sup>1</sup>. "Đêm 10-3-1954, vào lúc 3h30, hai tiểu đội dân quân chủ lực địa phương Hương Trà (324), phối hợp cùng dân quân xã Hương Bình và Hương Mai đến đánh đồn Kim Long... Một số thoát ra ngoài đồn, số khác bị thương và chạy tán loạn"<sup>2</sup>. "Vào khoảng 1 giờ sáng đêm 30 rạng ngày 31-3-1954, Việt Minh đã đánh úp đồn An Vân Hạ. Kết quả thiệt hại của đồn này gồm có: bị chết 1 thiếu úy và 3 binh sĩ, mất tích độ hơn 60 người, trong đó có 2 thiếu úy"<sup>3</sup>...

Trong tháng 4-1954, trên nhiều chiến trường trong cả nước, đặc biệt là ở mặt trận Điện Biên Phủ và miền tây Liên khu 5, quân ta liên tiếp giành nhiều thắng lợi. Ở Huế, từ ngày 7-4-1954, địch mở chiến dịch chặn

---

1. Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên: Thư trình gửi Thủ hiến Trung Việt, ngày 22-2-1954.

2. Tờ trình của Giám đốc địa phương Sở Cảnh sát và Công an quốc gia gửi Thủ hiến Trung Việt và Tổng giám đốc Cảnh sát và Công an quốc gia, ngày 17-3-1954.

3. Tờ trình đặc biệt của Giám đốc địa phương Sở Cảnh sát và Công an quốc gia gửi Thủ hiến Trung Việt và Tổng giám đốc Cảnh sát và Công an quốc gia về vụ Việt Minh đột kích đồn An Vân Hạ (An Hoà), đêm 30-3-1954.

soát và bắt lính ráo riết tại các ngã đường ra vào thành phố. Thanh niên từ 15 tuổi trở lên phải nhận thẻ quân sự. Trong tháng 4-1954, địch xây dựng thêm 2 đại đội trọng pháo và 1 đại đội thuộc tiểu đoàn bộ binh 614; đặt thêm 4 khẩu canon 105 ly ở Mang Cá, đào nhiều hầm cá nhân trên Thượng thành ở Thành Nội... Tuy vậy, tinh thần binh lính địch là rất hoang mang, dao động, sợ ra trận. Hai đại đội địch ở Quốc tử giám đã kiên quyết đấu tranh không đi ra mặt trận.

Trước sự chuyển biến của tình hình, ta đã đẩy mạnh tuyên truyền khuếch trương chiến thắng, phối hợp với chiến trường chính. Nhiều truyền đơn, ca dao, hò vè vận động binh lính được rải ở các đơn vị, các đồn bốt có lính Âu Phi.

Trên các chiến trường khác và nhất là tại mặt trận Điện Biên Phủ, quân và dân ta đã giành thắng lợi oanh liệt. Tập đoàn cứ điểm hùng mạnh nhất của thực dân Pháp đã bị tiêu diệt. Tin thắng lợi được nhanh chóng truyền đi làm nức lòng đồng bào cả nước. Quân và dân Thừa Thiên Huế phấn khởi, tin tưởng, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ở vùng sau lưng địch.

Ngày 14-5-1954, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị cán bộ cấp tỉnh và các huyện, thông báo về chiến thắng Điện Biên Phủ và tình hình tại Hội nghị Giơnevơ, đồng

thời triển khai những nhiệm vụ trước mắt theo tinh thần chỉ đạo mới của Trung ương Đảng và Liên khu ủy 4.

Ngày 20-5-1954, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Dân quân tỉnh có văn bản thông báo cho các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân du kích toàn tỉnh, các đơn vị trực thuộc, các ngành dân, chính, đảng trong tỉnh và các tỉnh bạn trong toàn Liên khu 4. Nội dung thông báo ghi rõ: "Thi hành nghị quyết du kích chiến tranh của Trung ương và chỉ thị phối hợp chiến trường chính của Bộ Tổng tư lệnh, sau 5 tháng đấu tranh quyết liệt với địch và xây dựng lực lượng, ngày 18-5-1954, chúng tôi nhận được điện của Bộ Tư lệnh Liên khu 4: Toàn quân dân Thừa Thiên được chọn là một đơn vị xứng đáng giật lá cờ Quyết chiến quyết thắng của Hồ Chủ tịch". Bản thông báo do đồng chí Lê Minh, Chính trị viên Tỉnh đội ký. Cờ thưởng luân lưu này dành cho đơn vị tiêu biểu nhất trong sáu tỉnh thuộc Liên khu 4. Phần thưởng cao quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn động viên tinh thần to lớn cho Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang toàn tỉnh.

Ngày 21-7-1954, tại Giơnevơ (Thụy Sĩ), các hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào và Campuchia lần lượt được ký kết. Trong Bản Tuyên bố cuối cùng,

các bên tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia. Vĩ tuyến 17 được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng hai bên ở Việt Nam tập kết.

Ngày 1-8-1954, ngày đầu tiên ngừng bắn ở Thừa Thiên Huế, quân và dân trong tỉnh đã phấn khởi tham gia cuộc mít tinh chào mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thi hành Hiệp định Giơnevơ, được sự phân công của tổ chức, nhiều cán bộ, chiến sĩ tạm biệt quê hương, gia đình đi ra Bắc tập kết. Một số đồng chí được ở lại tiếp tục bước vào giai đoạn cách mạng mới đầy khó khăn, gian khổ - tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Một nửa đất nước được hoàn toàn giải phóng, tiến hành củng cố và phát triển về mọi mặt, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế tự hào đã có những đóng góp quan trọng vào thành tích chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Với những thành tích toàn diện về quân sự, kinh tế

và chính trị, quân và dân Thừa Thiên Huế vinh dự được nhận phần thưởng cao quý: Cờ luân lưu Quyết chiến quyết thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong chặng đường lịch sử 1945 - 1954, Đảng bộ Thừa Thiên đã lãnh đạo quân và dân trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bao vây tiến công địch ở thành phố Huế suốt 50 ngày đêm, củng cố phong trào kháng chiến trong những năm 1947 - 1948, đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, giành nhiều thắng lợi trong những năm 1949 - 1952 và tích cực hoạt động phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ trong Đông Xuân 1953 - 1954.

Trong suốt chiều dài lịch sử vẻ vang đó, lực lượng vũ trang nhân dân ra đời, trưởng thành và không ngừng lớn mạnh trong sự nghiệp kháng chiến trường kỳ, bền bỉ của dân tộc. Lực lượng vũ trang nhân dân với những nét đặc thù của vùng đất Cố Đô đã lập nên những chiến công xuất sắc, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thắng lợi to lớn của lực lượng vũ trang tỉnh gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là

Liên khu ủy 4, Phân khu Bình Trị Thiên, Mặt trận Bình Trị Thiên, đặc biệt là vai trò quyết định của các cấp bộ Đảng trong tỉnh. Trong quá trình kháng chiến, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tổ chức đảng trong quân đội đối với lực lượng vũ trang tỉnh có những thay đổi về hình thức, mức độ, mối quan hệ, có những lúc thăng trầm, nhưng xuyên suốt là sự lãnh đạo thống nhất về tổ chức và phương hướng hoạt động. Những chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy và các cấp bộ đảng trong tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng trong quân đội với cấp ủy địa phương trong hình thái của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân. Qua đó, lực lượng vũ trang gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã không ngừng phát triển, là lực lượng nòng cốt ở chiến trường "Bình Trị Thiên khói lửa", "Bình Trị Thiên đau thương, anh dũng", góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đi đến thắng lợi vẻ vang.

*Chương II*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO**  
**LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH**  
**KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**  
**(1954 - 1975)**

I- THAM GIA ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ  
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG  
(1954 - 1960)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21-7-1954), cuộc đấu tranh của nhân dân Thừa Thiên Huế chuyển sang một giai đoạn mới: Từ chỗ đại bộ phận nông thôn, đồng bằng là vùng du kích, miền núi là vùng tự do đã trở thành vùng địch kiểm soát; từ chỗ có chính quyền, quân đội nay chỉ còn có lực lượng chính trị; từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, từ hoạt động công khai (vùng tự do) chuyển vào hoạt động bí mật. Đó là những thay đổi rất căn bản về thế và lực, cả về hình thức và phương

pháp đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế.

Từ tháng 7-1954 đến cuối năm 1956, đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung xây dựng và củng cố thế lực. Chúng phân chia lại địa bàn hành chính, thành lập các quận trực thuộc tỉnh để kiểm soát, kìm kẹp nhân dân ta chặt chẽ hơn.

Về quân sự, địch rải quân chiếm đóng ở ba khu vực: Huế, Nam Giao, Phú Bài. Mỗi nơi chúng đóng một trung đoàn. Riêng lực lượng ở Huế có 4 tiểu đoàn. Chúng rút các vị trí nhỏ ở nông thôn, tập trung quân ở các đồn lớn như Thuận An, Thừa Lưu và các quận lỵ; thành lập lực lượng bảo chính quân với 14 đại đội gồm những phần tử phản động, được huấn luyện để khủng bố nhân dân, lùng bắt cán bộ, hỗ trợ cho bộ máy ngụy quyền các cấp.

Về chính trị, chúng lập ra các tổ chức phản động như: "Đảng Cần lao nhân vị", "Thanh niên diệt cộng", "Phụ nữ liên đới"... , buộc các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, thành thị phải vào các tổ chức của cái gọi là "Phong trào cách mạng quốc gia". Chúng ra sức tuyên truyền để chia rẽ nhân dân với cách mạng, xuyên tạc Hiệp định Giơnevơ. Mặt khác, chúng còn khuyến khích, khôi phục các tập quán cổ hủ và cuộc sống đua đòi, sa đọa, nhồi sọ nhân dân

với thuyết "duy linh nhân vị", "hữu sản hóa", "đồng tiến xã hội", để lừa bịp hòng làm nhụt ý chí đấu tranh của quần chúng.

Trước âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta của đế quốc Mỹ, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa II họp từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954 đã quyết định: "Phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu của ta là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ"<sup>1</sup>.

Tỉnh ủy Thừa Thiên đã khẩn trương tổ chức hội nghị cán bộ để quán triệt tinh thần của Hội nghị Trung ương Đảng, chuyển cuộc đấu tranh từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị; chủ trương phát động phong trào mừng hòa bình, mạn đàm về Hiệp định Giơnevơ và chuẩn bị đưa lực lượng vũ trang đi tập kết.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Đại hội và Hội nghị Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.70.

Các huyện ủy, Thành ủy Huế tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào đấu tranh chính trị. Tổ chức in, phát hành hàng vạn bản Hiệp định Giơnevơ đến người dân Huế và chuyển đến sáu huyện. Khắp các thôn, xóm đều tổ chức các cuộc mít tinh, nhân dân tổ chức mạn đàm hoan nghênh Hiệp định. Đội văn nghệ "Chim xanh" ở chiến khu Dương Hòa do nhà thơ Thanh Hải phụ trách đã đến biểu diễn ở nhiều nơi trong thành phố Huế, đem tiếng hát cổ vũ, động viên mọi người tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng.

Công tác binh địch vận cũng được các cấp ủy đảng chú trọng. Cán bộ, đảng viên tại cơ sở đã đến các đồn bốt tuyên truyền, giải thích cho những người trong hàng ngũ địch hiểu rõ thất bại của quân đội viễn chinh Pháp; âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang phá hoại Hiệp định, thay thực dân Pháp và thôn tính lâu dài đất nước ta; kêu gọi binh lính địch trở về nhà làm ăn, sinh sống.

Công tác chuẩn bị tập kết diễn ra hết sức khẩn trương. Các cấp ủy đảng đã chuẩn bị về mặt tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc việc ở lại miền Nam hoạt động hay tập kết ra Bắc đều là thực hiện nhiệm vụ của Đảng và cách mạng. Đối với

cán bộ, chiến sĩ ở lại miền Nam là sự hy sinh lớn và cũng là vinh dự lớn, được Đảng giao trọng trách lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Ngày 23-8-1954, Tỉnh ủy tổ chức cuộc mít tinh lớn ở xã Phong Thái (Phong Điền) để kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, xác định nhiệm vụ trước mắt, những thử thách mới và cũng là cuộc chia tay giữa cán bộ và bộ đội tập kết với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở lại địa phương.

Ngày 24-8-1954, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại chiến khu Hòa Mỹ (Phong Điền) để triển khai công tác tổ chức lãnh đạo trong thời kỳ mới. Tỉnh ủy quyết định phát động một phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm "đấu tranh khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh, đòi địch thi hành Hiệp định, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, chống khủng bố những người kháng chiến cũ, chống cướp ruộng đất, đòi hiệp thương tổng tuyển cử"<sup>1</sup>. Theo quyết định của Tỉnh ủy,

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.27.

các huyện ủy, thành ủy củng cố tổ chức đảng theo nguyên tắc tinh, gọn, bí mật. Ban Thường vụ Khu ủy 4 quyết định Tỉnh ủy Thừa Thiên có 7 ủy viên, trong đó đồng chí Lê Minh làm Bí thư, đồng chí Ngô Lén làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Minh Đạt là ủy viên Ban Thường vụ. Các bộ phận giúp việc của Tỉnh ủy gọn nhẹ, gồm một số đồng chí làm công tác văn phòng, tổ chức, tuyên huấn, nhà in, bảo vệ, đường dây, an ninh. Ở xã thành lập xã ủy và tổ chức các chi bộ nhỏ ở thôn, có thôn từ 2 đến 3 chi bộ, mỗi chi bộ từ 3 đến 5 đồng chí<sup>1</sup>. Cuối tháng 8-1954, một bộ phận gọn nhẹ của cơ quan Tỉnh ủy chuyển về đồng bằng.

Ngay sau khi lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế chuyển quân tập kết (25-8-1954), đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã tập trung lực lượng mở những đợt càn quét vào vùng chiến khu, vùng căn cứ du kích trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Chúng thành lập "chiến khu chống cộng Mộc Đức" ở Phú Vang, tuyên bố "không bị ràng buộc bởi Hiệp định Giơnevơ, Hiệp định Giơnevơ không có giá trị". Mỹ - Diệm ra sức khủng bố, trả thù dã man những người kháng chiến cũ.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập II (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.13-14.

Để chỉ đạo cách mạng miền Nam trước tình hình mới, ngày 6-9-1954, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ chung của miền Nam là "củng cố hòa bình, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc". Về tổ chức và lãnh đạo các đảng bộ ở miền Nam, Chỉ thị nhấn mạnh: "Tổ chức đảng phải bí mật. Dù có khả năng để một bộ phận công khai cũng phải lấy bộ phận bí mật làm chính. Các cơ quan lãnh đạo phải vững chắc, gọn gàng, bí mật... Thừa Thiên, Quảng Trị (bộ phận Pháp tạm đóng quân) tạm thời giao cho Khu ủy 4 phụ trách"<sup>1</sup>. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã có tác dụng chỉ đạo kịp thời cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên cả hai miền đất nước.

Tháng 10-1954, tại thôn Lang Xá Bàu (xã Thủy Thanh, huyện Hương Thủy), Tỉnh ủy họp, xem xét tình hình sau hai tháng thi hành Hiệp định Giơnevơ, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc của các cấp ủy, quyết định phát động phong trào đấu

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.15, tr.273, 280-281.

tranh chính trị rộng lớn trong toàn tỉnh với khẩu hiệu: "Dân sinh, dân chủ, hòa bình, thống nhất"; trước mắt tập trung cho khẩu hiệu "dân sinh", đòi cứu đói, đòi đắp đập Thuận An ngăn nước mặn, đòi khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh.

Xuất phát từ thực tiễn cách mạng và tình hình địa bàn, để sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể, tháng 3-1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã điều chỉnh, đưa hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Khu ủy 5<sup>1</sup>.

Cùng với cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang ở lại hoạt động bí mật đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chính trị theo chủ trương mới của Tỉnh ủy.

Ngày 22-8-1955, hàng chục vạn nhân dân Huế và các huyện ven thành phố như Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang đã đình công, bãi thị và kéo đến Phú Văn Lâu tham gia cuộc mít tinh đòi Hiệp thương Tổng tuyển cử với các khẩu hiệu: "Phải Hiệp thương

---

1. Khu 5 được chia làm bốn liên tỉnh, trong đó Trị - Thiên thuộc Liên tỉnh 1 (Liên tỉnh Bắc).

tổng tuyển cử thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơnevơ", "Phản đối chính sách đàn áp, khủng bố của chính quyền Ngô Đình Diệm". Ngụy quyền đã đàn áp khốc liệt, dùng lựu đạn cay, đánh đập, bắn vào đoàn biểu tình gây thương tích cho nhiều người dân.

Ngày 2-9-1955, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp để kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ tiếp theo nhằm đưa phong trào đấu tranh tiến dần lên bước mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định, qua phong trào đấu tranh, từ đảng viên đến quần chúng đều tin tưởng vào đường lối và sách lược đấu tranh của Đảng, tin tưởng vào thắng lợi, vào khả năng và lực lượng của mình. Việc phát động phong trào quần chúng đấu tranh mạnh mẽ đã góp phần ngăn chặn hoạt động phá hoại của địch, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân, cô lập được bọn phản động. Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa đồng đều do địch càn quét, chà xát mạnh, nhất là ở Quảng Điền, Phong Điền, cán bộ ta bị đánh bật ra ngoài, giao thông liên lạc bị bế tắc.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra chủ trương đấu tranh mới, trước mắt là tập trung tuyên truyền, phát động phong trào đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Ở Hương Thủy, do

tuyên truyền tốt nên đã tập hợp được đông đảo quần chúng làm kiến nghị ở Mỹ Thủy, Hồng Thủy, Bích Thủy, Thiên Thủy, gồm 700 chữ ký. Ở Phú Vang cán bộ, đảng viên đi sâu giải thích chủ trương của Đảng về hiệp thương ở vùng Công giáo, kết quả có 200 người ký vào kiến nghị ở Cự Lại. Ở Phú Lộc, Quảng Điền, các cấp ủy đảng triển khai tuyên truyền về thắng lợi của phong trào đấu tranh chính trị<sup>1</sup>.

Quần chúng được tuyên truyền, phát động đã hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh chống đàn áp, khủng bố. Ở xã Phong Thái (Phong Điền), nhân dân đấu tranh chống bắt người. Ở xã Hương Thái (Hương Trà), nhân dân đấu tranh buộc địch phải thả 57 người trong số 92 người bị bắt. Ở Phú Vang, Phú Lộc khi địch tiến hành các vụ bắt bớ, ta đều tổ chức đấu tranh. Tuy nhiên, có một số vụ khủng bố, giết hại cán bộ ta ở Phong Điền, khu Mộc Đức (Phú Vang) ta chưa kịp thời tổ chức nhân dân đấu tranh nên phong trào bị tổn thất. Trong các lớp "tố cộng" do địch tổ chức, cơ sở của ta đã đưa vấn đề hiệp thương ra thảo luận (Phú Vang), hoặc gây lộn xộn, chát vấn (Hương Trà, Phong Điền)<sup>2</sup>.

---

1, 2. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế: Báo cáo tháng 9-1955.

Tháng 9-1955, địch tiến hành khủng bố gắt gao, ở các huyện đồng bằng, chúng đã bắt giam và giết hại 6 đồng chí huyện ủy viên, 20 đồng chí xã ủy viên. Ở thành phố Huế, 1 đồng chí thành ủy viên, 3 đồng chí quận ủy viên và 1 cán bộ bị giết hại. Các cấp ủy đảng ở cơ sở cũng bị tổn thất nặng nề. Ở Quảng Điền có xã không còn đảng viên, ở Phú Lộc trong đợt càn quét ngày 10-9-1955 địch đã bắt 192 người là cơ sở quần chúng trung kiên<sup>1</sup>.

Để giữ vững phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng tập trung khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, tránh bộc lộ lực lượng, chú trọng nhiệm vụ chống âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đi sâu vào nội bộ ta hòng chia rẽ, mua chuộc, gây tư tưởng cầu an. Trong đấu tranh phải chú trọng giải quyết quyền lợi thiết thân cho quần chúng. Trong công tác chỉ đạo phải chấp hành nghị quyết do Trung ương đề ra, nắm vững nguyên tắc đấu tranh bí mật.

Ngày 4-3-1956, Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định Giơnevơ, tiến hành bầu cử Quốc hội bù nhìn, đi ngược lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tỉnh ủy đã

---

1. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế: Báo cáo của Tỉnh ủy năm 1955.

lãnh đạo nhân dân tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội bù nhìn của Mỹ - Diệm.

Sau khi về cơ bản ổn định bộ máy kìm kẹp từ cơ sở đến đầu não, ngụy quyền Sài Gòn đã tiến hành ráo riết các chiến dịch "tố cộng" đánh vào Đảng ta và phong trào cách mạng miền Nam Việt Nam, đánh bật lực lượng và ảnh hưởng của Đảng ra khỏi nhân dân, thực hiện âm mưu "diệt cộng" của chúng.

Ở Thừa Thiên Huế, Mỹ - Diệm tiến hành các đợt "tố cộng", "diệt cộng" hết sức khốc liệt. Tại các lớp học "tố cộng" (địch gọi là nơi tẩy não), chúng ráo riết tuyên truyền cho cái gọi là "chính nghĩa quốc gia", xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, nói xấu Đảng Cộng sản, xuyên tạc các chủ trương, chính sách của cách mạng như chính sách thuế nông nghiệp, dân công... Bất cán bộ, đảng viên phải khai báo, ly khai Đảng.

Địch dùng thủ đoạn tấn công tư tưởng làm mệt mỏi tinh thần và gây chia rẽ trong gia đình, thôn xóm. Chúng bắt con tố cáo cha mẹ, anh em tố cáo nhau, bắt vợ "ly dị" chồng đi tập kết. Chúng đề ra khẩu hiệu ba không: "Không tiếp tế cho cộng sản; không che dấu cộng sản; không liên lạc với cộng sản". Chúng còn tổ chức đêm "sám hối", tổ chức "đấu trường", đưa một số, cán bộ, đảng viên ra trước quần chúng để đấu tố, xoay quanh các vấn đề như

thuế nông nghiệp, dân công... để phát động "căm thù"... Nhưng một số buổi đấu tố đã biến thành những cuộc "tố ngược". Nhiều bà con đã biến những buổi "tố cộng" thành những cuộc đấu tranh chính trị. Ở Thừa Thiên Huế, từ tháng 8-1954 đến tháng 10-1958, ngụy quyền đã mở 53.710 lớp học "tố cộng" với 230.977 người học, mở 314 lớp chỉnh huấn, bắt 2.907 cán bộ, đảng viên học tập, 3.658 cán bộ, đảng viên bị tố giác và bị bắt...<sup>1</sup>.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Hội nghị Tỉnh ủy tháng 8-1955 về nhiệm vụ lãnh đạo đấu tranh chống các chiến dịch "tố cộng" của địch, các huyện ủy, Thành ủy Huế đã chú trọng công tác tuyên truyền, phát động quần chúng, cử cán bộ về trực tiếp tham gia phong trào đấu tranh. Trong những năm tháng kẻ thù khủng bố khốc liệt, các đồng chí cán bộ, đảng viên ở lại bám địa bàn đã chịu đựng muôn vàn gian khổ, hy sinh, kiên trì tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh chống các chiến dịch "tố cộng" đẫm máu của kẻ thù. Xuất hiện nhiều tấm gương đảng viên giữ trọn khí tiết với Đảng, nhiều đồng chí thà ôm lá cờ Đảng mà hy sinh chứ không chịu xé cờ, nhận

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập II (1954 - 1975) Sđd*, tr.33.

mình là đảng viên cộng sản để phải nhảy vào lửa chứ nhất định không chịu ly khai Đảng, có đồng chí bị địch bắt đã cướp súng địch bắn lại địch...

Trước tình hình phong trào đồng bằng, thành phố bị tổn thất nặng nề, tháng 11-1957, Tỉnh ủy còn lại bốn đồng chí đã họp tại thôn ấp Rừng, xã Thượng Long (miền tây huyện Phú Lộc). Hội nghị Tỉnh ủy quyết định xây dựng miền núi Thừa Thiên thành căn cứ địa cách mạng, sử dụng và phát huy vai trò của miền núi đối với phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Tỉnh ủy tổ chức cho số cán bộ vừa ở đồng bằng lên miền núi, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang được bố trí ở lại từ trước học tập chính sách dân tộc của Đảng, sau đó, phân công trở lại bám thôn, xã tiếp tục hoạt động. Những cán bộ, đảng viên công tác ở miền tây Thừa Thiên đã phải chịu đựng bao khó khăn, gian khổ, đói cơm, lạt muối, sốt rét kinh niên, ngày đêm bị kẻ thù rình rập, thực sự "quần chúng hóa" để tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc thiểu số như: tự nguyện để tóc dài, đóng khố, nhuộm răng, căng tai, hòa mình trong quần chúng để xây dựng cơ sở. Nhiều đồng chí là những tấm gương tiêu biểu cho phẩm chất của người chiến sĩ cách mạng như đồng chí Kôn Meo (Đào Tấn Ngọan), đồng chí Âm Mật (dân tộc Pa Hy), đồng chí

Nhà Hoài (Lê Văn Bân)<sup>1</sup>; các đồng chí Cu Nô, Ra Đàng (Liêm) và nhiều đồng chí khác đã góp phần xây dựng phong trào cách mạng, căn cứ địa ở miền tây của tỉnh.

Ngày 13-1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 15 đã đề ra nghị quyết lịch sử về đường lối cách mạng Việt Nam. Đối với cách mạng miền Nam, Nghị quyết nêu rõ: "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân. Đó là mục tiêu phấn đấu của nhân dân miền Nam hiện nay. Vì chế độ thống trị của Mỹ - Diệm dựa vào vũ lực để tồn tại, mà chúng ta thì phải dựa vào lực lượng quần chúng, lấy lực lượng quần chúng đánh đổ

---

1. Đồng chí Kôn Meo là Bí thư Ban cán sự Đảng miền núi. Đồng chí Âm Mật và đồng chí Nhà Hoài là Phó Bí thư Ban cán sự Đảng miền núi.

chúng, cho nên muốn đạt được mục tiêu đó, cần phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải tích cực xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, thì mới có thể có điều kiện nắm lấy thời cơ thuận lợi và giành lấy thắng lợi cuối cùng...

Do quân thù quyết đim cách mạng trong máu lửa, do nhu cầu của phong trào cách mạng ở miền Nam, cho nên trong một chừng mực nhất định và ở những địa bàn nhất định, đã xuất hiện những lực lượng vũ trang tự vệ và vũ trang tuyên truyền để trợ lực cho đấu tranh chính trị. Đó là một điều cần thiết... Trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ.

Trong việc xây dựng Đảng về mặt tổ chức, phải hết sức đề cao công tác bí mật. Từ việc đi lại, ăn ở, giấy tờ, tổ chức cơ quan, tổ chức giao thông, liên lạc, sử dụng cán bộ, v.v.. đều phải triệt để tôn trọng nguyên tắc bí mật của Đảng. Đồng thời phải biết triệt để sử dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để khéo léo che giấu lực lượng của Đảng"<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.20, tr.82-84, 91.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là một cột mốc mới quan trọng trong sự phát triển về đường lối cách mạng ở miền Nam, đáp ứng yêu cầu bức thiết của quần chúng cách mạng, góp phần tạo nên sự chuyển biến nhảy vọt của cách mạng ở miền Nam trong những năm tiếp theo.

Đầu tháng 7-1959, tại làng Cà Chê, xã Hương Sơn (miền núi Thừa Thiên), Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được triệu tập, gồm các đồng chí tỉnh ủy viên, cán bộ cốt cán các huyện, Ban cán sự Đảng miền núi và các đồng chí phụ trách các bộ phận công tác của Tỉnh ủy, gồm 25 đồng chí. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ chính trị tư tưởng, tổ chức của tỉnh trong tình hình mới:

- Nhanh chóng tổ chức quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đến cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng cách mạng, làm cho mọi người hiểu rõ: Đảng sẽ lãnh đạo nhân dân tiến hành đấu tranh cách mạng bằng bạo lực quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

- Phát động đợt "thức tỉnh quần chúng đồng bằng", dựng dậy từng người, nhen lên từng nhóm, khôi phục từng xóm, thôn. Tiếp tục lãnh đạo quần

chúng đấu tranh cho quyền lợi dân sinh, dân chủ, nâng dân lên giác ngộ dân tộc, giai cấp. Qua đấu tranh để xây dựng thực lực cách mạng, khôi phục sự lãnh đạo của Đảng trong quần chúng.

Hội nghị đã củng cố lại Tỉnh ủy gồm 9 ủy viên do đồng chí Ngô Lén (Hà) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh (Tư Chúc) làm Phó Bí thư, đồng thời bố trí lại các huyện ủy. Ban cán sự Đảng và đội công tác thành phố Huế được thành lập. Đội công tác đã về vùng Dương Hòa, Đình Môn để xây dựng cơ sở; tìm gặp nhân dân các xã Thủy Bằng, Thủy Xuân, Thủy An, Thủy Thanh, Phú Hồ... đi làm rừng để tuyên truyền, vận động tham gia cách mạng, qua đó từng bước xây dựng cơ sở cách mạng ở nội thành Huế và các vùng ven.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trong toàn tỉnh đã tổ chức đợt tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh theo tinh thần Nghị quyết 15. Ban cán sự Đảng miền núi cử cán bộ đến các xã miền núi ở A Lưới tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc thiểu số tích cực lao động sản xuất, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, tham gia vào các đoàn thể quần chúng. Địa bàn miền tây A Lưới từng bước được xây dựng thành căn cứ địa cách mạng

vững chắc, phong trào xây dựng làng, xã chiến đấu phát triển ở hầu hết các xã trong huyện. Đến tháng 6-1959, trên địa bàn miền núi Thừa Thiên đã xây dựng được 15 chi bộ Đảng với 61 đảng viên, trong đó có 39 đảng viên là dân tộc thiểu số, 22 đảng viên là người Kinh. Ban cán sự Đảng miền núi trực thuộc Tỉnh ủy được thành lập. Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng miền núi đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các tài liệu về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chính sách dân tộc của Đảng.

Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, Liên tỉnh Trị - Thiên đã đề nghị Trung ương cử một số cán bộ quân sự có năng lực và kinh nghiệm bí mật vào chiến trường Trị - Thiên để xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chọn 45 đồng chí là cán bộ quân sự người miền Nam đã tập kết ra Bắc trở lại hoạt động ở chiến trường Trị - Thiên. Đoàn cán bộ được giao nhiệm vụ cụ thể là: Phải bám cho được chiến trường, bám vào nhân dân để xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức cho được lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và các đơn vị vũ trang tập trung của Liên tỉnh, chuẩn bị chiến trường cho các đơn vị chủ lực vào chiến đấu.

Đoàn cán bộ quân sự được chia làm hai bộ phận: bộ phận thứ nhất gồm 10 đồng chí cán bộ trinh sát, đặc công, bổ sung vào trung đội trinh sát và đại đội đặc công của Phân khu; bộ phận thứ hai gồm 35 đồng chí<sup>1</sup> có nhiệm vụ xây dựng cơ sở quần chúng, tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương và các đơn vị vũ trang tập trung.

Ngày 28-9-1959, đoàn cán bộ vào đến cơ quan Liên Tỉnh ủy Trị - Thiên đóng tại làng Cồ Tà. Ngày 1-10-1959, Liên Tỉnh ủy phân công 21 đồng chí hoạt động ở chiến trường Thừa Thiên Huế với nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, giáo dục quần chúng, tổ chức cơ sở, phát triển dân quân du kích.

- Chiến đấu bảo vệ và mở rộng tuyến hành lang Nam - Bắc (Đường 559).

- Sản xuất tự túc, dự trữ lương thực, tiếp nhận thanh niên ở đồng bằng lên miền núi xây dựng lực lượng vũ trang tập trung của Liên tỉnh.

Ngày 12-11-1959, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy quyết định thành lập các trung đội vũ trang tập trung ở chiến trường Thừa Thiên Huế. Một đơn vị đóng ở làng Cồ Tà do đồng chí Huỳnh Anh (tức An) phụ trách, một đơn vị đóng ở làng Cà Chê do đồng chí

---

1. Trong đó có 18 đồng chí quê quán ở Thừa Thiên Huế.

Trương Trọng Hành (Viễn) phụ trách. Đồng chí Hoàng Giang là chỉ huy chung.

Phương châm xây dựng là phải hết sức khẩn trương, tích cực, kiên trì, gọn nhẹ, bí mật, chất lượng cao; hoạt động phải che giấu lực lượng, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, giữ thế hợp pháp cho quần chúng. Các đơn vị có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ cơ quan, tài sản của Đảng trong vùng đóng quân, bảo vệ sản xuất, mùa màng, bảo vệ và mở rộng đường Trường Sơn đi qua địa phận miền núi Thừa Thiên do đoàn Bắc Sơn phụ trách.

Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên được hình thành, trong thời gian đầu chỉ có vài đơn vị, quân số ít nhưng sự ra đời của lực lượng vũ trang tỉnh đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh quân sự của phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh. Nguyện vọng của nhân dân sống dưới ách thống trị tàn bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm không còn con đường nào khác là theo Đảng, sử dụng sức mạnh bạo lực để đánh đổ ách thống trị của kẻ thù.

Tháng 2-1960, Tỉnh ủy Thừa Thiên họp, đề ra chủ trương đưa cán bộ xuống với nhân dân, trực tiếp lãnh đạo quần chúng đấu tranh trực diện chống địch càn

quét, khủng bố, cướp phá mùa màng, chống xúc dân. Ban cán sự Đảng miền núi tổ chức tập huấn cho 30 cán bộ tại làng Gôn, xã Thượng Long. Lớp tập huấn thảo luận kỹ chủ trương, biện pháp tuyên truyền, phát động quần chúng của Liên khu ủy 5 và kế hoạch đồng khởi của từng xã, nhất là hai xã điểm đột phá là Hương Lâm và Phong Lâm (hai xã ở giữa căn cứ lớn A Lưới và A So của địch).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đêm 18-10-1960, 15 ngàn đồng bào các dân tộc Pa Cô, Cơ Tu, Vân Kiều, Pa Hy đã đồng loạt nổi dậy vũ trang tuyên truyền ở vùng Khe Tranh, vây bắt bọn ác ôn, mở phiên tòa xét xử tại chỗ. Hàng ngàn đồng bào đã mít tinh tại Hương Lâm, Phong Lâm, xét xử những tên chánh tổng ác ôn, tay sai Mỹ - Diệm. Tiếp đó, khắp nơi trên địa bàn miền núi Thừa Thiên, nhân dân khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền, thiết lập chính quyền cách mạng. Trước sức mạnh của phong trào chiến tranh du kích, địch phải rút bỏ 15 vị trí, chỉ còn những đồn lớn như A So, Khe Tre, Nam Đông. Miền núi Thừa Thiên căn bản được giải phóng.

Thắng lợi của phong trào đồng khởi miền núi đánh dấu bước ngoặt mới của cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh. Từ căn

cứ địa miền núi, các đồng chí lãnh đạo tỉnh ủy và các huyện ủy, các đội công tác đã luôn sâu vào các thôn, xóm ở các huyện nông thôn, đồng bằng và thành phố Huế để tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng.

Tại thành phố Huế đã xây dựng được cơ sở cách mạng ở chợ Đông Ba, các trường: Bồ Đề, Nguyễn Du, Nguyễn Tri Phương, liên lạc với sinh viên, học sinh, giáo chức, trí thức yêu nước. Huyện Phong Điền đã cử các đội công tác về bám cơ sở, xây dựng chi bộ Đảng ở các xã Phong Nguyên, Phong Hiền, Phong Hòa, Phong Sơn. Cuối năm 1960, Huyện ủy Hương Trà xây dựng cơ sở ở các thôn Dương Hòa, Đình Môn, Ngọc Hồ, Lại Bằng. Huyện ủy Hương Thủy xây dựng cơ sở ở các xã Thủy Bằng, Thủy Phương, Thủy Phù, Thủy Thanh. Tháng 12-1960, lực lượng vũ trang tuyên truyền của huyện Phú Lộc tổ chức treo cờ, rải truyền đơn, phát động tuần lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng ở những xã dọc quốc lộ 1, bến đò, bến xe. Lực lượng vũ trang còn đặt mìn phá đường sắt và đường bộ ở Đá Dầm, đặt mìn phá cầu Truồi.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Mặt trận đã ra

Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm, kêu gọi: "Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại! Hãy xiết chặt hàng ngũ để chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm"<sup>1</sup>.

Ngày 21-4-1961, Ban Chấp hành Mặt trận Đoàn kết dân tộc miền tây Thừa Thiên<sup>2</sup> chuyển thành Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng Thừa Thiên, tạo điều kiện mở rộng sự nghiệp đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân yêu nước, kiên quyết kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai nhằm mục tiêu thống nhất cho đất nước và độc lập cho dân tộc. Mặt trận Dân tộc giải phóng Thừa Thiên đã ra Lời kêu gọi các tầng lớp nhân dân:

"Hỡi toàn thể đồng bào !

Đồng bào tỉnh ta từ miền núi đến miền biển, từ thôn quê đến thành thị đã có truyền thống đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm. Chúng ta hãy noi gương các bậc tiền bối, bẻ gãy gông xiềng áp bức và nô lệ,

---

1. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1955-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.185.

2. Mặt trận Đoàn kết dân tộc miền tây Thừa Thiên thành lập tháng 10-1959.

giành lại độc lập tự do, cơm no áo ấm. Chúng ta hãy noi gương đồng bào Nam Bộ và Liên khu 5, từ thế bị kìm kẹp và khống chế dã vùng dậy, đấu tranh mạnh mẽ làm cho Mỹ - Diệm bị lung lay và tan rã trên một phạm vi rộng lớn, thu hẹp phạm vi cai trị của địch. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ, làm cho nội bộ Mỹ - Diệm phân hóa và mâu thuẫn sâu sắc thêm, Mỹ - Diệm ngày càng bị cô lập. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước tiến mới, một thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng miền Nam.

Hỡi toàn thể đồng bào ! Hỡi các binh sĩ yêu nước !

Mặt trận Dân tộc giải phóng Thừa Thiên đã thành lập, nguyện kiên quyết thực hiện chủ trương, nhiệm vụ mà Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đề ra.

Hưởng ứng lời kêu gọi và 10 điểm trong Chương trình hành động của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng bào tỉnh ta không phân biệt già, trẻ, trai, gái, tôn giáo, đảng phái, không phân biệt dân tộc Kinh, Thượng, không phân biệt chính kiến, xu hướng chính trị, tất cả hãy xiết chặt hàng ngũ, chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kiên quyết đánh

đổ trò hề bầu cử "Tổng thống", đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc, tự do, dân chủ, cải thiện đời sống, thực hiện hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà.

Thắng lợi nhất định thuộc về nhân dân ta !

Hãy anh dũng tiến lên !"

Trong quá trình đồng khởi miền núi, lực lượng vũ trang Thừa Thiên mặc dù còn non trẻ nhưng đã làm nòng cốt cho phong trào vũ trang của quần chúng như bố phòng, ngăn chặn giặc, bao vây đồn bốt, trừng trị ác ôn, hỗ trợ, gây thanh thế cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền, tiến hành chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ đường hành lang chiến lược (đường Trường Sơn 559), bảo vệ bản làng, giữ vững quyền làm chủ vùng rừng núi. Qua đồng khởi, lực lượng vũ trang trưởng thành một bước cả về số lượng và chất lượng. Các thôn, xã đều có lực lượng du kích từ một đến hai tiểu đội, thường xuyên tổ chức canh gác, luyện tập.

Lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc miền núi Thừa Thiên dưới sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần vào thắng lợi to lớn của phong trào đồng khởi trên toàn miền Nam. Phong trào đồng khởi miền núi

không những tạo ra khí thế mới, lực lượng mới mà còn tạo ra địa bàn hoạt động, chỗ đứng chân mới cho cách mạng. Từ căn cứ địa miền núi, các đồng chí lãnh đạo tỉnh ủy, huyện ủy cùng đội công tác đã tổ chức các tuyến hành lang phát triển về các huyện đồng bằng, thành phố xây dựng lại phong trào kháng chiến, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong các giai đoạn sau.

## II- LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, TIẾN CÔNG ĐỊCH TRÊN CẢ BA VÙNG CHIẾN LƯỢC, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961 - 1965)

Phong trào đồng khởi của quân và dân miền Nam thắng lợi đã tạo ra thế và lực mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, làm lung lay nền thống trị của chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm. Trước tình thế đó, đế quốc Mỹ phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh đặc biệt", hòng chiếm lại địa bàn dân cư đã mất trong cuộc đồng khởi của nhân dân ta.

Tiến hành "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây - Taylo với

ba biện pháp chiến lược: một là, tăng cường quân nguy do cố vấn Mỹ chỉ huy, sử dụng máy bay trực thăng, xe thiết giáp để nhanh chóng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng; hai là, đập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng, "bình định" và lập "ấp chiến lược", giữ vững thành thị, xây dựng nguy quyền vững mạnh; ba là, ngăn chặn ở giới tuyến, kiểm soát vùng biên, cắt nguồn chi viện từ miền Bắc, cô lập miền Nam.

Để đối phó với phong trào cách mạng của nhân dân, địch tăng cường xây dựng lực lượng quân đội, nhất là lực lượng bán vũ trang và biệt kích, mỗi xã có trung bình 80 lính dân vệ, được trang bị vũ khí đầy đủ. Việc xây dựng lực lượng quân đội chính quy cũng được xúc tiến mạnh mẽ bằng nhiều thủ đoạn ráo riết hơn (bắt lính, đăng ký lại binh sĩ, kêu gọi trừ bị). Đặc biệt là địch cố sức xây dựng các đơn vị biệt kích đã được chọn lọc kỹ càng và đưa vào sử dụng trong các trận càn quét tại miền núi phía tây của tỉnh.

Đi đôi với việc phát triển lực lượng quân nguy, địch tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống đường sá và sân bay. Ngoài sân bay Phú Bài, Tây Lộc, chúng xây dựng thêm các sân bay Thừa Lưu, A Lưới và Ta Pát, luôn sẵn sàng cho các cuộc hành quân đánh phá lực lượng cách mạng.

Trước những diễn biến mới của tình hình, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên lần thứ IV đã họp tại chòi Con Hiên, làng Ta Pát (miền núi) từ ngày 21 đến ngày 26-4-1961 với sự tham dự của 52 đại biểu. Đại hội kiểm điểm tình hình trong tỉnh từ tháng 7-1954 đến cuối năm 1960 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tới.

Về nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang, Đại hội chỉ rõ: khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang vững mạnh, trước mắt làm tốt nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, huyện, đồng thời hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Yêu cầu cần xây dựng: Đối với lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, xây dựng các trung đội, đại đội tập trung hoạt động ở miền tây, vùng giáp ranh và đồng bằng. Mỗi huyện xây dựng một đội công tác, miền tây xây dựng 2 trung đội để làm nòng cốt xây dựng tự vệ bí mật và du kích, tăng cường giáo dục về chính trị, huấn luyện về chiến thuật, kỹ thuật, tích cực phát triển tự vệ ở vùng giáp ranh, xung quanh đồn bốt địch, các đường giao thông quan trọng, tổ chức tự vệ mật ở các vùng xung yếu, có thể tổ chức từng tổ, có nơi đơn tuyến lâu dài.

Hướng hoạt động chính của các lực lượng vũ trang ở miền núi là chống càn quét, tiêu diệt biệt kích địch, bảo vệ cơ quan, vũ trang tuyên truyền, phản phục kích ở giáp ranh. Trong hoạt động cần nắm vững phương châm đánh nhỏ, ăn chắc, chủ động, nhanh chóng, bí mật, tránh tiêu hao lực lượng, vừa chiến đấu vừa làm công tác binh vận.

Củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ huy quân sự các cấp. Tỉnh có Ban Chỉ huy quân sự nghiên cứu giúp Tỉnh ủy chỉ đạo quân sự và chỉ huy các lực lượng vũ trang. Các huyện và các xã miền núi có Ban Chỉ huy quân sự, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và các hoạt động của lực lượng vũ trang tại địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng.

Về tổ chức đảng: Thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và đại đội tập trung, các chi bộ đảng ở trung đội và đội biệt động.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 9 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Ngô Lén được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Thanh được bầu làm Phó Bí thư; Ủy viên Ban Thường vụ là các đồng chí Nguyễn Vạn, Lê Cương, Hoàng Giang (Lê Diệm). Đồng chí Hoàng Giang được phân công phụ trách quân sự.

Ngày 17-6-1961, Phân khu quân sự Trị - Thiên gọi tắt là Phân khu Bắc được thành lập<sup>1</sup>. Đồng chí Hoàng Giang được cử làm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Phân khu quân sự Trị - Thiên.

Ngày 25-6-1961, lực lượng vũ trang Phân khu Trị - Thiên được tăng cường từ miền Bắc vào gồm 59 đồng chí chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ các cơ quan của Phân khu, 1 đại đội bảo vệ hành lang gồm 93 đồng chí, 1 đại đội đặc công gồm 74 đồng chí và 2 khung đại đội của 2 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên. Khung đại đội Thừa Thiên gồm 31 đồng chí. Khung đại đội sau này đổi thành K105 - con số 105 cán bộ, chiến sĩ toàn tỉnh còn lại sau thời kỳ Mỹ - Diệm "tố cộng, diệt cộng" khốc liệt nhất được lấy để đặt tên cho đơn vị vũ trang của tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước<sup>2</sup>.

Ngày 17-10-1961, lực lượng vũ trang thành phố Huế được bổ sung thêm 1 đội đặc công trinh sát gồm 12 đồng chí.

---

1. Tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên vẫn thuộc Khu 5 (từ tháng 3-1955).

2. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) Sđd*, tr.88.

Ngày 27-10-1961, Phân khu Trị - Thiên tiếp nhận thêm Tiểu đoàn 800 gồm 479 đồng chí và giao cho Tiểu đoàn hai khu sản xuất ở làng Cồ Tà và khu A Xang. Khu sản xuất ở làng Cà Chê giao cho lực lượng vũ trang Thừa Thiên. Số cán bộ trước đây được bố trí về xây dựng cơ sở quần chúng và du kích các xã miền núi, tỉnh rút về hình thành các huyện đội, xây dựng bộ đội địa phương huyện.

Ngày 7-12-1961, Ban Chỉ huy Phân khu quyết định đưa 1 đại đội (C600) của Tiểu đoàn 800 và một số cán bộ, chiến sĩ thuộc Đại đội 12 đặc công vào hoạt động ở phía tây Phú Lộc, dọc đường 14 từ La Sơn lên Khe Tre, Nam Đông. Các đơn vị này có nhiệm vụ chiến đấu tiêu hao sinh lực địch, chống địch càn quét lên vùng núi của hai huyện Hương Thủy, Phú Lộc; vũ trang tuyên truyền, hỗ trợ cho hai huyện xây dựng cơ sở quần chúng, phát triển dân quân tự vệ tại các xã vùng giáp ranh; tiếp nhận thanh niên địa phương thoát ly, bổ sung quân số, phát triển đại đội bộ binh thành tiểu đoàn bộ binh, trung đội địa phương thành đại đội địa phương.

Như vậy, ngoài khung cơ quan Phân khu và Tiểu đoàn 800 - đơn vị chủ lực của Phân khu, hoạt động trên địa bàn tỉnh còn có lực lượng vũ trang của tỉnh gồm các đại đội, trung đội. Các huyện đồng bằng có

các đội vũ trang công tác. Ở miền tây đã hình thành Ban Chỉ huy quân sự các quận, xã. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng vũ trang là bảo vệ và mở rộng căn cứ địa miền núi, kết hợp với lực lượng chính trị phá "ấp chiến lược", phá thế kìm kẹp của địch ở nông thôn, đồng bằng.

Để nâng cao nhận thức tư tưởng cho quần chúng cách mạng, các cấp ủy đảng cơ sở đã tiến hành tuyên truyền trong nhân dân về Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Thừa Thiên, về chủ trương, đường lối của Đảng, về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, về xây dựng căn cứ địa miền núi, về âm mưu thủ đoạn mới trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, về những thắng lợi trong đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị của quân và dân trong tỉnh.

Công tác xây dựng lực lượng tự vệ bí mật theo Nghị quyết của Tỉnh ủy được các địa phương chú trọng, đạt kết quả tốt. Hầu hết các thôn đều có tự vệ bí mật. Qua các đợt chống càn quét, nhiều đảng viên, chiến sĩ đã gương mẫu, dũng cảm trong đánh địch, đồng thời giúp nhân dân bảo vệ mùa màng, tài sản. Lực lượng vũ trang tập trung của các huyện miền núi

(A Lưới, Nam Đông) được thành lập, các cấp ủy đảng đã tổ chức huấn luyện quân sự, học tập chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, làm nòng cốt trong chiến đấu bảo vệ bản làng. Trong năm 1961, tự vệ và lực lượng vũ trang tập trung miền tây đã tổ chức nhiều trận đánh địch, chống càn, góp phần bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng căn cứ kháng chiến, giữ vững phong trào cách mạng.

Phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng từng bước được phát triển. Ở một số địa phương như Vinh Lộc, Hưng Lộc (Phú Lộc), Mỹ Thủy (Hương Thủy), Hương Thọ (Hương Trà), các đội tuyên truyền vũ trang đã tiến hành diệt ác, trừ gian, sau đó tuyên truyền đưa một số thanh niên ở cơ sở lên căn cứ tham gia kháng chiến.

Qua năm 1962, phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế gặp một số khó khăn vì địch tập trung xây dựng khu vực này thành vị trí phòng ngự mạnh. Chúng ra sức bao vây, cô lập, đánh chiếm bằng cách mở rộng các cuộc hành quân càn quét với quy mô ác liệt và dài ngày, kết hợp giữa hoạt động bộ binh, phi pháo, biệt kích và gián điệp chặt chẽ hơn để đánh phá hậu phương ta, phá hoại căn cứ, phá hoại mùa màng, bảo vệ kế hoạch làm đường của chúng, thực hiện gom dân "lập phòng tuyến biên giới".

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng địa phương, cấp ủy đảng trong đơn vị vũ trang đã tổ chức học tập nghị quyết của cấp trên, phổ biến chủ trương, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, do đó nhận thức và tư tưởng của cán bộ và quần chúng có những chuyển biến quan trọng, hiểu rõ hơn về tình hình cách mạng miền Nam, sự suy yếu của Mỹ - Diệm và những âm mưu thủ đoạn mới của chúng.

Trong năm 1962, Đảng ủy miền tây Thừa Thiên đã có những cố gắng lớn trong công tác xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Qua đợt học tập chỉnh huấn đầu năm 1962 đã nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, chiến sĩ lên một bước. Nhìn chung, tư tưởng gồm địch giảm nhiều, cán bộ, chiến sĩ đã dũng cảm bám đất, bám dân, lăn lộn hàng chục ngày đêm kiên trì đánh địch, bảo vệ mùa màng ở các xã thuộc địa bàn Nam Đông (Thượng Long, Thượng Nhật, Phong Lâm, Phong Bình).

Việc phát triển đảng viên được chú trọng, Đảng ủy miền tây Thừa Thiên đã hướng vào những tuyến đường giao thông, những bản làng chưa có cơ sở đảng, chú ý tập trung vào lực lượng thanh niên và du kích. Đầu năm 1962, kết nạp được 14 đồng chí (có 4 đảng viên nữ). Trong phát triển Đảng nắm vững

phát động tư tưởng, giáo dục về *Điều lệ Đảng*, mục đích, động cơ vào Đảng, chọn lọc những quần chúng ưu tú trong sản xuất, chiến đấu để đưa vào hàng ngũ của Đảng.

Chi bộ ở các địa phương đã chủ động trong sinh hoạt (Hương Lâm, Hương Bình, Thượng Long...), có chương trình công tác hằng quý. Các chi ủy, xã ủy, chi bộ lực lượng vũ trang cũng có bước trưởng thành trong công tác và lãnh đạo chiến đấu.

Trên cơ sở các tổ chức đảng, cơ sở quần chúng ở vùng căn cứ địa cách mạng được củng cố, các cấp ủy đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Quần chúng hăng hái tham gia bố phòng, thực hiện phong trào vũ trang toàn dân, canh gác nội địa và ngoại vi phát triển mạnh. Điển hình là Cu Tiêu ở Phong Bình đã cầm ná dẫn bộ đội và du kích đi đánh địch; chị Đóm, chị Mai xã Phong Lâm, chị Khai xã Phong Bình đã cầm súng đi đánh địch. Các em thiếu nhi ở thôn Ba Rinh đã bám sát địch, đếm từng tên giặc và làm liên lạc ở giữa chiến trường suốt hơn 10 ngày địch càn. Có cụ ông ở thôn A Cuôn hàng ngày theo sát bộ đội tiếp tế cơm nước, thực phẩm đến tận chiến trường... Một số người thuộc tầng lớp trên cũng hăng hái đi gùi chông, cắm chông cùng anh em

du kích. Ở một số xã thuộc Phong Lâm và Hương Lâm, lực lượng du kích đã thực sự làm nòng cốt cùng với bộ đội chủ lực triển khai đánh địch càn quét, bảo vệ nhân dân. Anh em du kích cùng bộ đội ngày đêm canh gác, tuần tiễu để phát hiện địch, lúc địch càn đã chiến đấu để bảo vệ nhân dân. Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm xuất hiện trong các đơn vị. Ở những vùng gần nơi đóng quân của địch, đồng bào vẫn tin tưởng vào cách mạng, yên tâm sản xuất, phục vụ kháng chiến.

Việc bố phòng tuy chỉ mới làm thí điểm một vài nơi (A Cuôn, Ba Lách, A Lưới) nhưng đã đem lại tác dụng lớn, hạn chế hoạt động và uy hiếp tinh thần quân địch, bảo vệ được thôn xóm. Thể hiện ở trận càn ngày 5-7-1962 trên địa bàn Nam Đông địch bị sập hầm chông ngoại vi (8 cái), nội địa 4 hầm to, chúng chỉ kiểm soát cách chỗ đóng quân 20 mét, đi đâu cũng xăm nát đất, không dám vào phá rẫy của đồng bào. Những thắng lợi bước đầu đã tạo niềm tin vào cách bố phòng đánh địch, giảm được công sức, hiệu quả lại cao, tiếp tục cổ vũ anh em du kích đánh địch. Việc kết hợp giữa hầm chông và thuốc nổ trong chống càn đã mở ra triển vọng lớn trong xây dựng làng chiến đấu theo chủ trương của Tỉnh ủy.

Nhiều hình thức đánh địch có tác dụng về mặt chiến thuật được áp dụng ở một số nơi thuộc xã Phong Lâm. Chủ lực và du kích đánh theo lối quấy rối về ban đêm kết hợp kêu gọi rã ngũ, đánh địch ngay khi chúng vừa xuất phát đi càn. Đặc biệt, cách đánh bám sát, tiếp cận địch trong trận càn ở Ba Rinh ngày 28-6-1962 và trận càn ở Con Sâm ngày 3-7-1962, đã uy hiếp tinh thần và hạn chế sự đánh phá của địch, bảo vệ được thôn xóm, khích lệ tinh thần quần chúng, do đó quần chúng đã hăng hái theo bộ đội, du kích bám đất, bám làng, không chạy dài, bỏ nương rẫy như trước đây.

Phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang ở vùng giáp ranh bước đầu được vận dụng. Du kích xã Thượng Lộ đã tiêu diệt một số tên ác ôn ở các chòi bắt hợp pháp, cài hầm chông quanh nhà làng và hai bên đường 14 khiến quân địch sập bẫy bị thương vong, gây nên tâm lý hoang loạn trong hàng ngũ chúng.

Chiến thuật đánh du kích đã phát huy tác dụng lớn đối với địa bàn miền tây Thừa Thiên trong việc giữ vững và mở rộng vùng căn cứ kháng chiến. Trong lãnh đạo Đảng ủy miền tây Thừa Thiên đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thôn, xã về

quyền hạn, nhiệm vụ và lề lối làm việc của thôn đội trong chiến đấu. Lực lượng du kích ngày càng trưởng thành và đảm đương được nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ xóm làng<sup>1</sup>.

Cuối năm 1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh đã biểu dương du kích và nhân dân có thành tích trong đấu tranh chống địch. Các đại biểu thanh niên thành phố và các huyện về dự Đại hội đã có những báo cáo về thành tích chiến đấu, xây dựng lực lượng cách mạng, đem tới khí thế, niềm tin vào thắng lợi của phong trào cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thừa Thiên về đánh phá áp chiến lược Hòa Mỹ - một áp chiến lược được địch xếp vào loại "kiểu mẫu" ở Thừa Thiên Huế, Đại đội bộ binh 105 của tỉnh được giao nhiệm vụ đánh áp chiến lược này nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, hỗ trợ quần chúng nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm, xây dựng cơ sở cách mạng, đồng thời tạo điều kiện cho một bộ phận nhân dân trở về quê cũ làm ăn, đưa phong trào cách mạng địa phương lên một bước mới.

---

1. Biên bản Hội nghị Đảng ủy miền tây Thừa Thiên, từ ngày 10 đến ngày 16-7-1962.

Nhận nhiệm vụ trên giao, Ban Chỉ huy Đại đội 105 do đồng chí Huỳnh An - Đại đội trưởng, Lê Văn Dũng - Chính trị viên đã đi khảo sát chiến trường, dự kiến các tình huống, hợp đồng cùng cơ sở và đặc biệt với vai trò đảng viên gương mẫu, các đồng chí trong Ban Chỉ huy đại đội đã động viên, khích lệ tinh thần chiến sĩ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. 21 giờ 30 phút ngày 3-3-1963, đơn vị bắt đầu hành quân, 23 giờ 25 phút, đến vị trí tập kết và triển khai đội hình chiến đấu. Sau hơn 1 giờ tiến công, Đại đội 105 đã đánh tan toàn bộ lực lượng địch ở ấp Hòa Mỹ, tiêu diệt tại chỗ 27 tên, thu nhiều vũ khí và trang bị quân sự.

Trận Hòa Mỹ là thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh có sự phối hợp của nhân dân đã mở ra khả năng thực hiện phương châm "hai chân, ba mũi" trong việc phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ nông thôn, đồng bằng.

Năm 1963 là năm hoạt động của lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh có bước trưởng thành đáng kể. Trong Báo cáo tổng kết năm 1963, Phân khu Bắc đã khẳng định: "Về giáo dục chính trị, tư tưởng, chương trình chỉnh huấn chính trị của Quân khu đề ra đã hoàn thành và bảo đảm đúng thời gian quy định, tuy gặp khó khăn do bộ đội phân tán chống càn,

sản xuất, nhưng các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang đều phấn đấu hoàn thành các đợt chỉnh huấn. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên, đã quán triệt đường lối cách mạng ở miền Nam, xác định tư tưởng chiến đấu lâu dài, tự lực cánh sinh và tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng miền Nam, do đó trong công tác có chuyển biến tốt"<sup>1</sup>.

Tiếp tục củng cố và phát triển phong trào kháng chiến, Phân khu đã thành lập Ban Dân quân để chỉ đạo các tỉnh và trực tiếp giúp các huyện miền tây, hướng dẫn kế hoạch chống càn, thành lập Ban Chỉ huy chống càn các xã, huyện và thí điểm xã chiến đấu. Về biên chế tổ chức, ở cấp xã ít nhất là 1 tiểu đội đến 2 tiểu đội du kích, cao nhất là 1 trung đội, có cán bộ tiểu đội trưởng, tiểu đội phó do Ban Chỉ huy xã đội trực tiếp nắm. Phân khu còn tổ chức một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xã đội, thôn đội cho tỉnh; trang bị thêm cho du kích súng và lựu đạn, bố phòng các hầm chông, trận địa. Ở cấp xã thành lập các tổ: tổ công bẫy, tổ tiếp tế, tổ vận chuyển thương binh, tổ liên lạc giữa các xã.

---

1. Báo cáo Tổng kết năm 1963 của Phân khu Bắc.

Đến giữa năm 1963, miền núi có 1.309 du kích (trong đó có 257 nữ), 30 chi bộ với 229 đảng viên; ở đồng bằng đã xây dựng được cơ sở tại 67 xã, 483 thôn, khá nhất là huyện Phong Điền với 916 cơ sở<sup>1</sup>.

Trong năm 1963 đã huấn luyện quân sự và chính huấn chính trị cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực, xác định quan điểm lập trường kiên định, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Tỉnh đội mở các lớp huấn luyện cán bộ trung đội, đại đội, hai lớp ngắn ngày cho cấp tiểu đoàn về chiến thuật, phương pháp huấn luyện và kinh nghiệm từ một số trận đánh của bộ đội trên địa bàn nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, quản lý bộ đội lên một bước.

Đi đôi với việc xây dựng miền núi và củng cố lực lượng vũ trang, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ đã vượt qua khó khăn, thử thách về bám trụ chiến đấu ở đồng bằng. Đêm mùng 7-6-1963, một bộ phận của lực lượng vũ trang tỉnh cùng với lực lượng vũ trang địa phương Hương Trà đột nhập vào ấp chiến lược Phú Ổ. Kết quả, đã tiêu diệt 1 tên địch, làm bị thương 1 tên khác, bắt 8

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) Sđd*, tr.103.

"thanh niên chiến đấu", tuyên truyền giáo dục rồi thả ngay tại chỗ, thu được 6 quả lựu đạn và 4 băng đạn; tuyên truyền vận động 100 gia đình, trong đó có cả gia đình binh lính địch với số lượng gần 500 người, phá dỡ 90 mét hàng rào, mua của nhân dân hàng tạ gạo và thực phẩm. Đêm 20-6-1963, một bộ phận lực lượng vũ trang của tỉnh cũng phối hợp với lực lượng vũ trang Hương Trà đột nhập vào ấp chiến lược Văn Xá Trung trong lúc ngụy quyền xã đang tập trung nhân dân để giải thích về đêm ta đột nhập vào ấp chiến lược Phú Ổ, chúng tuyên truyền do ấp chiến lược Phú Ổ rào không kỹ nên "Việt cộng" vào được còn Văn Xá Trung rào kỹ nên không vào được. Ngay lúc đó, lực lượng ta ập vào, địch đã bỏ chạy tán loạn (địch bảo vệ ở đây gồm 39 lính và 12 "thanh niên chiến đấu"). Ta tập trung khoảng 70 người dân, tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách của Đảng, trao tận tay đồng bào 800 tờ truyền đơn. Đợt tấn công ấp chiến lược có ảnh hưởng chính trị rất lớn, đã góp phần hạ uy thế chính quyền địch, tạo niềm tin tưởng, phấn khởi trong quần chúng vào cuộc kháng chiến<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên về tình hình tháng 6 và tháng 7-1963.

Đêm 15-7-1963, một bộ phận lực lượng vũ trang của tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang Phong Điền đột nhập vào ấp chiến lược Vĩnh Nguyên (xã Phong Thu) ngay sát quận lỵ Phong Điền. Kết quả, ta làm chủ ấp chiến lược trong bốn tiếng rưỡi, tuyên truyền được 80 gia đình với 350 người dự, đưa tận tay đồng bào 600 tờ truyền đơn, cảnh cáo bọn ác ôn và một số nhân viên làm việc ở quận lỵ, bắt được tên chỉ huy lực lượng chiến đấu trong ấp chiến lược, thu một số chiến lợi phẩm, vũ khí.

Đêm 29-7-1963, một bộ phận lực lượng vũ trang của tỉnh phối hợp với tổ vũ trang công tác xã Hưng Lộc (Phú Lộc) đột nhập vào ấp chiến lược vững chắc nhất của địch ở Nông, thuộc xã Hưng Lộc, làm chủ từ 2 giờ 30 đến 10 giờ sáng. Kết quả, ta đã tiêu diệt 5 tên địch, thu được 14 súng, tuyên truyền được 28 gia đình gồm 120 người, đưa tận tay đồng bào 360 tờ truyền đơn. Cũng trong đêm 29-7-1963, một bộ phận bộ đội địa phương tỉnh đột nhập vào ấp chiến lược Bao Vinh, tuyên truyền vũ trang vận động quần chúng, xây dựng cơ sở.

Ở miền núi, trong các đợt chống càn, bộ đội và du kích đã đánh 34 trận lớn nhỏ, tiêu diệt được 58 tên địch, trong đó có 2 sĩ quan và làm bị thương 8 tên

khác, ném 2 quả lựu đạn vào đội hình địch đang tập hợp chuẩn bị hành quân ở Hương Hữu, gây thương vong cho chúng<sup>1</sup>.

Trong trận càn của địch từ ngày 5 đến ngày 24-7-1963, đồng bào hai xã Hương Hữu và Thượng Quảng có phần hoang mang mất tinh thần, nhất là đồng bào thôn Ca Đê, xã Thượng Quảng. Ngay sau đó, Ban cán sự Đảng các cấp và các đội vũ trang tuyên truyền đã về bám sát cơ sở, vận động quần chúng yên tâm sản xuất, xây dựng củng cố trận địa, lên kế hoạch hỗ trợ quần chúng chống địch càn quét<sup>2</sup>.

Qua một năm hoạt động chống địch càn quét, đánh phá ấp chiến lược, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đã thể hiện tinh thần ngoan cường dũng cảm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, thử thách, bền bỉ chiến đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Bộ đội chủ lực phân tán chiến đấu chống càn ở vùng căn cứ đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 300 tên, buộc chúng phải sử dụng máy bay và ô tô chuyển số bị thương về đồng bằng. Bộ đội địa phương huyện, tỉnh đã phối hợp cùng du kích chống càn ở căn cứ và vùng giáp ranh, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên

---

1, 2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên về tình hình tháng 6 và tháng 7-1963.

địch, trong đó có 146 tên bị sập hầm chông bẫy, bắn rơi 3 máy bay Dakota, 2 trực thăng; tiêu diệt 1 đồn ngoại vi A Lưới với quân số 1 trung đội; pháo kích vào đồn A Lưới và Sa Nam làm chết và bị thương 70 tên, phá hủy 1 đại liên, 2 trung liên.

Trong chiến đấu phá ấp chiến lược ở đồng bằng, bộ đội chủ lực đã phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích tiến công 33 ấp chiến lược, loại khỏi vòng chiến đấu 10 trung đội địch, tuyên truyền giải thích, tha tại chỗ 31 "thanh niên chiến đấu", cảnh cáo 7 tên tề điệp khác, thu 40 súng, 21 lựu đạn và một số quân trang quân dụng, tài liệu quan trọng.

Phong trào đấu tranh chính trị ở Huế cũng phát triển mạnh mẽ, nhất là từ sau đêm chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp đẫm máu đồng bào tại Đài Phát thanh Huế (8-5-1963). Cùng với Sài Gòn và các đô thị khác trên toàn miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Thừa Thiên Huế năm 1963 đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chế độ Ngô Đình Diệm, góp phần cùng với phong trào phá ấp chiến lược ở nông thôn, đồng bằng và phong trào đấu tranh của nhân dân miền núi làm thất bại các chính sách của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", chế độ Ngô Đình Diệm lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, mâu thuẫn Mỹ - Diệm ngày càng gay gắt, đưa đến việc Mỹ làm

đảo chính "thay ngựa giữa dòng" ngày 1-11-1963, lật đổ chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Trên đà thắng lợi của phong trào cách mạng, tháng 7-1963, Khu ủy 5 đã họp Hội nghị Khu ủy mở rộng và ra Nghị quyết chỉ rõ: "Nhiệm vụ sắp tới của Liên tỉnh là phải ra sức chuẩn bị mọi mặt để đến đầu 1964 có thể phát động quần chúng phá thế kìm kẹp, phá ấp chiến lược, dành lại một phần nông thôn, đồng bằng, đồng thời tích cực giữ vững và củng cố căn cứ miền núi, bảo đảm hành lang chiến lược. Nhiệm vụ trước mắt về mặt vũ trang là: Ra sức phát động toàn Đảng, toàn dân phát triển chiến tranh du kích rộng rãi, mạnh mẽ, kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị để chống phá và làm thất bại các âm mưu của địch, chủ yếu là chống càn, chống lấn chiếm, chống phá ấp chiến lược, gom dân, mở rộng vùng căn cứ và vùng giải phóng, ra sức xây dựng dân quân, du kích, xã chiến đấu, bộ đội địa phương ở khắp rừng núi và đồng bằng, đồng thời xây dựng bộ đội chủ lực lớn mạnh nhằm đưa tác chiến tiêu diệt sinh lực địch lên mạnh hơn, tạo điều kiện làm chuyển biến tình hình có lợi cho ta"<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.923, 927, 928.

Về xây dựng Đảng, phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần tư tưởng trường kỳ, gian khổ, tự lực cánh sinh và niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng; tinh thần chiến đấu ngoan cường cao độ, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để đưa cuộc chiến tranh yêu nước đến toàn thắng; quyết tâm bám đất, bám dân, phát động quần chúng đứng lên theo Đảng chống kẻ thù xâm lược. Nghị quyết nhấn mạnh: "Cần tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo công tác vũ trang của các cấp ủy đảng, toàn Đảng phải biết lãnh đạo và làm quân sự, quan tâm nuôi dưỡng lực lượng vũ trang. Ban quân sự các cấp một mặt làm việc theo hệ thống dọc của ngành quân sự nhưng trong tình hình hiện nay phải chịu sự chỉ đạo ngang của cấp ủy địa phương là chính, nhất là về mặt hoạt động, sử dụng lực lượng"<sup>1</sup>.

Chấp hành nghị quyết của cấp trên, Tỉnh ủy Thừa Thiên căn cứ vào đặc điểm và tình hình phong trào cách mạng của tỉnh đã xác định nhiệm vụ: "Giành lại nông thôn, đồng bằng năm 1964 là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu có tính chất cấp bách của toàn Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh".

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.932.

Nhân kỷ niệm 10 năm ký kết Hiệp định Giơnevơ (1954-1964), Tỉnh ủy quyết định phát động phong trào đồng khởi nhằm phá vỡ ấp chiến lược của địch, giải phóng từ 3 đến 4 vạn dân, giành lại nông thôn, đồng bằng Thừa Thiên Huế. Tỉnh ủy gửi thư kêu gọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh:

"Các đồng chí thân mến!

... Đồng bào Thừa Thiên đã 10 năm đầy máu và nước mắt. Những tiếng kêu cứu đau thương vang lên từ các ấp chiến lược.

Phải giải phóng cho quê hương, bản làng, cho đồng bào ta thoát khỏi ách kìm kẹp. Đó là nguyện vọng tha thiết của quần chúng, là điều mà lương tâm của người cách mạng đã từng thôi thúc chúng ta suy nghĩ và hành động.

Các đồng chí!

Đồng bào trong tỉnh đã khổ lắm rồi! Căm thù đang sục sôi, quần chúng đang đón chờ sự lãnh đạo của Đảng!

Chúng ta sẵn sàng hy sinh, chịu đựng gian khổ đã bao nhiêu năm nay, không ngoài việc giải phóng cho quần chúng, giải phóng cho quê hương. Giờ đây thời cơ đã đến!

Dồn tất cả vào đầu thù!

Các đồng chí hãy hành động một cách quyết liệt".

Bức thư do Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thanh ký<sup>1</sup>.

Thư của Tỉnh ủy có sức cổ vũ, động viên rất lớn đối với cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh. Lực lượng vũ trang đã chuẩn bị sẵn sàng để bước vào đợt đồng khởi mới.

Trong đợt một, đồng khởi diễn ra từ đêm 5-7-1964 đến đầu tháng 9-1964, quân và dân Thừa Thiên Huế đã tiến công vào 160 ấp chiến lược, giải phóng hơn 10 vạn dân, bắt đầu mở ra vùng giải phóng liên hoàn giữa một số địa phương trong tỉnh và hình thành tổ chức chính quyền cách mạng cấp xã.

Thắng lợi của đợt một phong trào đồng khởi nông thôn, đồng bằng đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở thành phố Huế phát triển. Qua đó, các quận ủy được củng cố, các chi bộ Đảng, chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, các tổ chức, đoàn thể giải phóng, các tổ tự vệ được mở rộng, vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Trong đợt hai của đồng khởi diễn ra từ cuối năm 1964 đến tháng 3-1965, toàn tỉnh đã mở ra được 76 thôn, 4 nông trường và giành 4 vạn dân. Đảng bộ

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập II (1954-1975)*, Sđd, tr.88-89.

tỉnh phát triển được 251 đảng viên, các huyện có 158 đồng chí, xây dựng được 3 chi bộ xã ở đồng bằng, xây dựng và củng cố thêm lực lượng bộ đội địa phương cũng như du kích các xã.

Sau bảy tháng tiến công, nổi dậy, toàn tỉnh đã phát động được 241 thôn ở 45 xã, giành được trên 150.000 người dân, trong đó đã đưa lên làm chủ được 124 thôn ở 25 xã với 74.383 người dân, bước đầu xây dựng một số làng chiến đấu ở 65 thôn, quân cấp được 1.166 mẫu ruộng và tạm cấp 289 mẫu đất cho nông dân nghèo<sup>1</sup>.

Cùng với phong trào đồng khởi ở nông thôn, đồng bằng, đồng bào các dân tộc miền tây Thừa Thiên còn vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, dùm bọc, nuôi dưỡng lực lượng vũ trang, bảo vệ an toàn cho đường hành lang chiến lược Bắc - Nam (đường Trường Sơn) đoạn đi qua Thừa Thiên Huế, xây dựng miền núi thành căn cứ địa cách mạng vững chắc để làm bàn đạp tấn công về giải phóng đồng bằng. Nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng đã xuất hiện, làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Thừa Thiên Huế. Đó là các đồng chí Hồ Đức Vai, Kăn Lịch, A Vầu,

---

1. Tỉnh ủy Thừa Thiên: Nghị quyết tháng 3-1965, tổng kết đánh giá tình hình và công tác năm 1964.

nữ du kích Kăn Tréc, đồng chí Cu Tríp, nhiều đồng chí đã vinh dự được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong gian khổ, ác liệt của cuộc chiến tranh, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang vẫn không ngừng phát triển. Các đơn vị vũ trang phát triển thêm 26 chi bộ với 185 đảng viên, 18 chi đoàn với 192 đoàn viên. Đến đầu năm 1965, toàn Phân khu có 4 tiểu đoàn bộ binh (D800, D802, D804, D806). Cơ quan và các đơn vị trực thuộc Phân khu có quân số 1.635 đồng chí, đơn vị vận tải đường Bắc Sơn có 549 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng vũ trang thành phố Huế có 80 đồng chí. Đơn vị trực thuộc tỉnh có 341 cán bộ, chiến sĩ, tiểu đoàn tỉnh có 426 đồng chí, huyện có 213 đồng chí. Tổng cộng toàn tỉnh có 1.480 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng du kích phát triển nhanh và tương đối rộng khắp. Thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng mở rộng, làng xã chiến đấu được xây dựng ở nhiều nơi<sup>1</sup>.

Hội nghị Đảng ủy Phân khu Bắc đã đánh giá về tình hình và hoạt động của lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế năm 1964: Phong trào phá ấp chiến lược ở

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) Sđd*, tr.133-134.

đồng bằng diễn ra sôi nổi, nối liền được các vùng giải phóng thành từng mảng có khả năng hỗ trợ cho nhau, đang dần dần biến ấp chiến lược thành thôn xã chiến đấu, tình thế cài răng lược giữa địch và ta ngày càng rõ rệt.

Căn cứ địa miền núi được củng cố và mở rộng, ý thức tự lực cánh sinh của quần chúng ngày càng được phát huy rõ rệt, các đơn vị sản xuất đều tăng sản lượng, diện tích. Đời sống văn hóa của cán bộ và nhân dân được nâng lên một bước.

Hoạt động của lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong năm 1964 có nhiều tiến bộ, đã loại khỏi vòng chiến đấu một số đại đội chủ lực địch ở Nam Đông, Cổ Bi, Thanh Tân (lần một, lần hai), Lại Bằng và một số trung đội nghĩa quân, bảo an của địch. Đã đánh 589 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu trên 2.000 tên địch, thu gần 500 súng các loại, bắn rơi 9 máy bay. Qua hoạt động thực tiễn, lực lượng vũ trang và bán vũ trang có thêm kinh nghiệm tác chiến, trình độ tổ chức chỉ huy và kỹ thuật, chiến thuật được nâng lên một bước.

Đến những tháng đầu năm 1965, lực lượng vũ trang và bán vũ trang tỉnh tiếp tục chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, hỗ trợ đắc lực cho phong trào giải phóng nông thôn, đồng bằng. Phong trào du kích chiến tranh ở đồng bằng

phát triển về vùng sâu đã tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp; tư tưởng đánh cận chiến, đánh tiêu diệt bước đầu có chuyển biến.

Phong trào du kích chiến tranh được giữ vững và phát triển, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ căn cứ. Lực lượng du kích đồng bằng tăng lên khá nhanh về số lượng, vũ khí trang bị gồm súng trường, tiểu liên, lựu đạn, chông, mìn. Du kích một số huyện đã chiến đấu chống địch càn quét có hiệu quả như Phú Vang, Phong Điền... Làng xã chiến đấu được củng cố, cán bộ thôn, xã tiếp tục được bồi dưỡng, đào tạo.

Công tác đảng, công tác chính trị được quan tâm. Năm 1964, cấp ủy đảng trong các đơn vị tập trung vào việc xây dựng ý thức giai cấp, lập trường, quan điểm, nâng cao ý chí cách mạng, cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Các cấp ủy đảng chú trọng tới công tác xây dựng Đảng, Đoàn Thanh niên, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong chiến đấu, sản xuất<sup>1</sup>.

Đồng khởi nông thôn, đồng bằng đã tạo ra bước nhảy vọt có ý nghĩa làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch trong điều kiện thực lực quân sự giữa ta và địch có sự chênh lệch. Quân và dân

---

1. Hội nghị Đảng ủy Phân khu Bắc, tháng 4-1965.

Thừa Thiên Huế đã giáng một đòn nặng nề vào cái gọi là "quốc sách áp chiến lược" của chính quyền Sài Gòn, góp phần cùng nhân dân miền Nam đánh thắng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đó đã nói lên sự trưởng thành của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, cổ vũ quân và dân trong tỉnh tiếp tục sự nghiệp kháng chiến trong những chặng đường tiếp theo với nhiều thử thách.

### III- THAM GIA BẢO VỆ HẬU CỨ, KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG, GÓP PHẦN THỰC HIỆN TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1968, ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1968)

Đến giữa năm 1965, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước phụ thuộc Mỹ trực tiếp thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam. Tháng 3-1965, Mỹ đổ quân vào Đà Nẵng, sau đó đưa 2.000 quân ra Phú Bài, lập căn cứ tiền phương, chuẩn bị triển khai lực lượng quân viễn chinh Mỹ ở Trị - Thiên và làm chỗ dựa cho ngụy quân ở vùng giới tuyến.

Mỹ tăng quân ở chiến trường Thừa Thiên Huế nhằm mục đích thực hiện các kế hoạch phản kích, bảo vệ các căn cứ quân sự và thành phố Huế. Huế không chỉ là trung tâm chính trị, quân sự của tỉnh Thừa Thiên và miền Trung mà trong "chiến tranh cục bộ", Huế còn là hậu cứ quan trọng của Mỹ - ngụy, là điểm trung chuyển giao thông, tiếp tế của quân Mỹ với Đà Nẵng và đường 9. Lực lượng ngụy quân ở Thừa Thiên có Sư đoàn 1, 3 trung đoàn bộ binh, đang có kế hoạch phát triển mỗi trung đoàn gồm 4 tiểu đoàn. Lực lượng Mỹ có 1 tiểu đoàn thủy quân lục chiến với 800 tên và 800 chuyên viên kỹ thuật đóng ở Phú Bài. Lực lượng biệt kích của Mỹ có 10 đại đội đóng ở căn cứ A Lưới. Về quân địa phương, lính bảo an ở Thừa Thiên có 15 đại đội và xuất hiện đại đội biệt chánh (cảnh sát bình định). Lính địa phương quân thuộc cấp quận ở Thừa Thiên có 53 trung đội. Lính nghĩa quân ở cấp xã có 70 trung đội.

Sau thắng lợi của cuộc đồng khởi nông thôn, đồng bằng năm 1964, cùng với sự lớn mạnh của căn cứ địa miền núi và phong trào đấu tranh chính trị phát triển ở thành phố Huế, Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế bước vào cuộc chiến đấu mới với tinh thần quyết tâm chiến thắng kẻ thù rất cao.

Từ ngày 6 đến ngày 13-4-1965, Đảng ủy Phân khu Bắc họp và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế trong năm 1965:

Về lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng: cần phát huy kết quả các đợt chỉnh huấn, chống tư tưởng hữu khuynh, biểu hiện cầu an, dao động, ngại gian khổ, ngại hy sinh; gồm Mỹ, sợ phi pháo, cơ giới địch; mơ hồ hữu khuynh trước những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của địch để mất cảnh giác, kém kỷ luật, thiếu tinh thần trách nhiệm.

Xây dựng lập trường chiến đấu kiên định, tinh thần dũng cảm gan dạ, đấu tranh đến cùng vì sự nghiệp cách mạng. Nâng cao tinh thần chịu đựng gian khổ, tự lực cánh sinh cao độ. Chuẩn bị tinh thần cho bộ đội chủ lực sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi cấp trên giao phó.

Về công tác đảng, Đoàn: Trước tình hình nhiệm vụ ngày càng đòi hỏi cao, cuộc chiến đấu ngày càng ác liệt, vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải được tăng cường và củng cố. Trước hết, chi bộ phải được củng cố vững mạnh, Đảng phải lãnh đạo toàn diện trên mọi mặt công tác và nâng cao sức chiến đấu, làm cho chi bộ là cầu nối giữa Đảng và quần chúng, là pháo đài chiến đấu, là trường học đào tạo, rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Xây dựng, đề cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, lòng trung thành vô hạn đối với Đảng, với sự nghiệp, lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích cách mạng lên trên hết; đề cao tinh thần chiến đấu hy sinh vì đất nước của cán bộ, chiến sĩ. Giáo dục lòng căm thù đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước, tình yêu quê hương, đất nước trong các đơn vị vũ trang. Nâng cao tinh thần gương mẫu của người đảng viên, ý thức tổ chức kỷ luật ở các đơn vị.

Về biện pháp: Tổ chức cho các đơn vị học tập những tấm gương dũng cảm hy sinh trong chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu. Học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tăng cường sinh hoạt chính trị ở cơ sở và hướng dẫn phương pháp tu dưỡng cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng học tập thời sự, chủ trương, chính sách của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ. Giáo dục nâng cao trình độ công tác quần chúng cho đảng viên.

Về tổ chức: Tăng cường xây dựng các chi bộ vững mạnh gồm những chiến sĩ hăng hái, nhiệt tình, chiến đấu gan dạ. Bổ sung vào hàng ngũ của Đảng những thanh niên ưu tú, có giác ngộ chính trị cao, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Phấn đấu mỗi tiểu đội đều có đảng viên, tiến tới tổ 3 người có đảng viên làm tổ trưởng.

Xây dựng nền nếp công tác chi bộ, làm cho chi bộ đủ sức lãnh đạo toàn diện, nhất là lãnh đạo chiến đấu, xây dựng đơn vị, nền nếp học tập, sinh hoạt trong Đảng, đề cao tự phê bình và phê bình, nền nếp công tác quần chúng của đảng viên.

Tổ chức bồi dưỡng chức trách, nền nếp công tác cho Bí thư chi bộ, cấp ủy viên, hướng dẫn công tác cho các đảng ủy đơn vị tập trung. Chấn chỉnh nền nếp công tác đảng vụ để cấp trên nắm chắc được tình hình tổ chức đảng ở các cấp.

Đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong Đảng, nâng cao tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các đơn vị, cấp ủy ở trong quân đội và dân chính. Vấn đề đoàn kết là yêu cầu nghiêm khắc đặt ra đối với các cấp ủy đảng. Đảng ủy cao nhất chịu trách nhiệm trước Đảng bộ, cấp ủy trong quân đội chịu trách nhiệm trước Khu ủy, Tỉnh ủy. Cán bộ chính trị chịu trách nhiệm về vấn đề đoàn kết trong Đảng trước cán bộ quân sự.

Cấp ủy phải thực hiện chế độ dân chủ tập trung, nắm vững công tác trọng tâm thường xuyên là lãnh đạo công tác tư tưởng, đi sâu vào đường lối quân sự của Đảng, quan điểm chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân.

Phải giữ nghiêm kỷ luật Đảng, triệt để chấp hành chỉ thị, nghị quyết cấp trên, có phân công đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ, có đúc kết rút kinh nghiệm.

Trong công tác Đoàn, chi ủy, chi bộ phải lãnh đạo trực tiếp chi đoàn có nghị quyết cụ thể từng thời kỳ về công tác Đoàn và đi sâu chỉ đạo hoạt động của chi đoàn. Lãnh đạo xây dựng nhanh những "chi đoàn tiên tiến", "đoàn viên tiên tiến". Giáo dục *Điều lệ Đoàn* cho đoàn viên để củng cố và nâng cao trình độ hiểu biết về Đoàn, nhiệm vụ của người đoàn viên. Chỉ đạo rút kinh nghiệm cụ thể công tác chi đoàn trong chiến đấu để phổ biến chỉ đạo chung.

Đầu năm 1965, cấp ủy đảng trong các đơn vị vũ trang Thừa Thiên Huế tổ chức đợt chỉnh huấn mùa Xuân. Bộ đội được học tập về đường lối, nhiệm vụ cách mạng miền Nam và nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh, qua đó nâng cao lập trường chính trị tư tưởng, quyết đánh và quyết thắng kẻ thù xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Hệ thống tổ chức, cơ sở đảng trên địa bàn Phân khu được tăng cường, củng cố. Toàn Phân khu có 6 Đảng ủy Tiểu đoàn, 1 Đảng ủy Hậu cần, 1 Đảng ủy Đoàn Bắc Sơn; có 54 chi bộ, trong đó có 30 chi bộ đơn vị chiến đấu, 8 chi bộ hành lang, 8 chi bộ cơ quan...

Tổng số đảng viên có 1.387 đồng chí, chiếm 34,2% quân số (trong đó, Tiểu đoàn 804 chiếm tỷ lệ cao nhất là 36,7%, Tiểu đoàn 806 thấp nhất là 15,5%). Hướng phấn đấu trong năm 1965 là mỗi tiểu đội có 3 đảng viên, mỗi tổ 3 người có 1 đảng viên. Đảng viên trong bộ đội địa phương tỉnh và huyện chiếm 21%. Qua các năm 1963, 1964, Đảng bộ đã kiện toàn chi bộ từ bước một đến bước ba, đến năm 1965 chỉnh huấn về *Điều lệ Đảng*, học tập về tiêu chuẩn đảng viên, xây dựng chi bộ vững mạnh. Kết quả của chỉnh huấn học tập là tinh thần chiến đấu của đảng viên, cán bộ và chiến sĩ được nâng cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng<sup>1</sup>.

Thực hiện sự chỉ đạo của Phân khu, Tỉnh ủy Thừa Thiên quyết định củng cố lại lực lượng vũ trang tỉnh. Ban Chỉ huy Tỉnh đội do đồng chí Phan Văn Bằng (Đặng Minh Hường), Tỉnh ủy viên làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Trương Trọng Hành (Trương Trọng Viễn), Tỉnh ủy viên làm Chính trị viên Tỉnh đội.

Tháng 9-1965, đồng chí Trương Trọng Hành hy sinh, đồng chí Nguyễn Thanh, Bí thư Tỉnh ủy, trực

---

1. Báo cáo tình hình Phân khu Bắc, số 31, gửi Quân ủy Trung ương của đồng chí Lê Chương.

tiếp làm Chính trị viên Tỉnh đội. Tháng 12-1965, Tỉnh ủy bầu bổ sung đồng chí Hoàng Đắc vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và làm Chính trị viên Tỉnh đội. Các cơ quan tham mưu, chính trị, Hậu cần được hình thành và đi vào hoạt động. Về lực lượng, Tỉnh đội có 2 tiểu đoàn (Tiểu đoàn 810 và Tiểu đoàn 802).

Cùng với việc củng cố Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Thành đội Huế cũng được kiện toàn: Đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên là Thành đội trưởng; đồng chí Thạch (Bương), ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là Chính trị viên Thành đội; đồng chí Dương Quang Đẩu là Thành đội phó. Các bộ phận tham mưu, chính trị, hậu cần được hình thành. Về lực lượng, Thành đội có 1 tiểu đoàn đặc công và các đội biệt động của 3 quận nội thành.

Ở các huyện đồng bằng và miền núi, mỗi huyện có Ban Chỉ huy Huyện đội, một số trợ lý tham mưu, chính trị, hậu cần và đại đội bộ đội địa phương huyện. Các xã miền núi và các xã giải phóng ở đồng bằng các trung đội du kích tập trung cũng được thành lập.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tổ chức các đơn vị chuyên trách bám đánh các căn cứ Mỹ, như: 2 trung đội ở khu ven căn cứ Phú Bài, 1 đại đội ở quốc lộ 12 và 1 trung

đội ở quốc lộ 14. Ở miền núi và các thôn, xã vùng giải phóng đồng bằng đã tổ chức dân quân canh gác, tổ chức các tổ nông dân, phụ lão vót chông, đào hầm chông, các đội dân công vận tải.

Để mở rộng và xây dựng căn cứ địa miền núi vững mạnh, tạo chỗ dựa cho nông thôn, đồng bằng đấu tranh bằng ba mũi giáp công, chống "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, Tỉnh ủy chủ trương tiến công các vị trí còn lại ở miền núi, trước mắt là vị trí Nam Đông.

Ngày 2-5-1965, 3 tiểu đoàn chủ lực của Phân khu và của tỉnh tổ chức tiến công vị trí Nam Đông, sau đó chặn đánh lực lượng chi viện của địch, loại khỏi vòng chiến đấu Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn 3, Sư đoàn 1 ngụy, đánh thiệt hại 1 tiểu đoàn khác, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh và bắn rơi 6 máy bay trực thăng yểm trợ cho địch ở Nam Đông. Chỉ huy trực tiếp các đơn vị bộ đội tiến công địch là đồng chí Huỳnh An, Trần Lưu Chũ, Nguyễn Quốc Khánh.

Đây là trận đánh quy mô lớn ở Trị - Thiên, thực hiện được nhiệm vụ mở rộng vùng giải phóng, tạo thế và lực mới trong quá trình chống lại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Thắng lợi Nam Đông tiêu diệt đơn vị tiểu đoàn đầu tiên của địch, đánh bại chiến thuật "phượng hoàng" của chúng lần đầu tiên ở Thừa

Thiên Huế đã góp phần làm phong phú những kinh nghiệm để đánh bại các chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận" của Mỹ.

Ngày 13-7-1965, một đơn vị lính Mỹ ở căn cứ Phú Bài hành quân lên vùng căn cứ kháng chiến của ta. Tổ du kích gồm 3 đồng chí: Phong, Xê, Tiên, do đồng chí Nguyễn Viết Phong, 19 tuổi, đảng viên, xã đội trưởng Mỹ Thủy làm tổ trưởng đã tổ chức đánh Mỹ đi càn, buộc chúng phải rút lui. Trận đánh thắng lợi đã góp phần giải quyết được tư tưởng ngại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ trong một số cán bộ, chiến sĩ. Với thành tích này, đồng chí Nguyễn Viết Phong được Quân khu Trị - Thiên tặng danh hiệu "Lá cờ đầu diệt Mỹ ở Trị - Thiên".

Đánh giá tình hình hoạt động của lực lượng vũ trang trong chiến dịch Xuân - Hè 1965, Phân khu chỉ rõ: "Chủ lực và bộ đội địa phương đã đánh liên tục, thu nhiều thắng lợi lớn, tiêu diệt đồn Khe Tre, tiêu diệt địch chi viện ở Nam Đông. Tiêu diệt địch ở Đá Bạc, tiêu diệt các vị trí Nước Ngọt, tiêu diệt 1 đại đội ở Quảng Thái, đánh sập nhiều cầu trên các tuyến đường huyết mạch, đánh chống càn gây cho địch nhiều thiệt hại. Qua rèn luyện trong chiến dịch Xuân - Hè và qua các đợt học tập, lực lượng vũ trang Phân

khu và Thừa Thiên có nhiều tiến bộ, tinh thần chiến đấu dũng cảm quên mình, lập chiến công xuất sắc. Binh lực và hỏa lực của Phân khu được tăng cường".

Trên cơ sở đó, Phân khu đề ra nhiệm vụ chính trong chiến dịch Thu - Đông 1965: "Phối hợp chặt chẽ với chiến trường chính Quân khu và toàn miền, tập trung toàn bộ lực lượng đánh mạnh và liên tục trên chiến trường nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá vỡ một bộ phận hệ thống phòng ngự của địch và đập tan âm mưu nống ra của chúng, đẩy địch vào thế phòng ngự bị động, quyết giành thắng lợi lớn về quân sự để hỗ trợ phong trào khởi nghĩa của quần chúng nhằm giải phóng nông thôn, đồng bằng và đẩy mạnh phong trào ở thành thị, giành một bước thắng lợi có tính chất quyết định như nghị quyết Khu ủy đã đề ra.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát động phong trào thi đua quyết thắng, trước mắt cần chú ý chấn chỉnh lực lượng vũ trang, lãnh đạo việc chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự. Phát động phong trào "thi đua quyết thắng" trong lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng, mở đợt học tập tình hình nhiệm vụ, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tấm gương tiêu biểu trong lực lượng vũ trang toàn quân, phát động phong trào thi đua

"Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược" trong các đơn vị vũ trang, trong toàn thể cán bộ, chiến sĩ<sup>1</sup>.

Ngày 25-7-1965, tại vùng núi huyện Hương Trà diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên lần thứ V. Đại hội kiểm điểm phong trào kháng chiến trong tỉnh, đúc rút những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công, vạch phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo quân, dân trong tỉnh vượt qua những thử thách to lớn, kiên trì, dũng cảm đương đầu với quân viễn chinh Mỹ.

Đại hội biểu dương lực lượng vũ trang toàn tỉnh, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân trong thời kỳ chống "chiến tranh đặc biệt"; biểu dương cán bộ, nhân dân, du kích các huyện, xã tiến hành đợt đồng khởi năm 1964 thắng lợi như các huyện Phú Vang, Phong Điền, Phú Lộc và các xã Quảng Thái, Phong Sơn, Phong Chương.

Đại hội phát động phong trào toàn dân đánh Mỹ, thi đua giành danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ" và đưa ra chủ trương xây dựng các vành đai diệt Mỹ quanh căn cứ Phú Bài và Đồng Lâm; giao cho Tỉnh đội triển

---

1. Kế hoạch hoạt động thu đông của Phân khu Bắc năm 1965.

khai công tác tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy ở các vành đai diệt Mỹ. Đại hội nhiệt liệt biểu dương đồng chí Nguyễn Viết Phong và tổ du kích xã Mỹ Thủy, đồng thời phát động phong trào thi đua cho toàn thể du kích, bộ đội địa phương trong tỉnh học tập tổ Nguyễn Viết Phong dám đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Thanh (Tư Chúc) làm Bí thư Tỉnh ủy. Tỉnh ủy cũng bố trí lại các huyện ủy, Ban cán sự Đảng thành phố Huế, tổ chức đội công tác, các đơn vị vũ trang của các địa phương trong tỉnh.

Các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang, đội công tác đã tổ chức đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, chỉnh huấn chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, sau đó triển khai về cơ sở tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân đấu tranh, tiếp tục xây dựng, phát triển phong trào kháng chiến.

Ngày 10-10-1965, tại chiến khu Ba Lòng (Quảng Trị), Bộ Chỉ huy và các cơ quan Phân khu Trị - Thiên làm lễ tổ chức thành lập Trung đoàn 6, trung đoàn chủ lực đầu tiên của Phân khu Trị - Thiên. Trung đoàn gồm hai tiểu đoàn bộ binh: Tiểu đoàn 1 (800), Tiểu đoàn 6 (806), các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần và các đơn vị trực thuộc. Ban Chấp hành

Đảng bộ Trung đoàn được chỉ định gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy Trung đoàn gồm 3 đồng chí: Nguyễn Trọng Dân (Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Trung đoàn), Hoàng Ngọc Đốc (Phó Bí thư, Trung đoàn trưởng) và Huỳnh An (Ủy viên Ban Thường vụ). Sự ra đời của Trung đoàn bộ binh 6 "thể hiện ý chí, quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của Đảng ta, của lãnh đạo chỉ huy Phân khu Trị - Thiên, đáp ứng nguyện vọng của quân và dân hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên"<sup>1</sup>.

Tháng 11-1965, Tỉnh ủy Thừa Thiên ra Chỉ thị về phát động quần chúng khởi nghĩa phá kìm, giành dân, giành quyền làm chủ, trong đó nhấn mạnh:

Phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với lực lượng vũ trang, bán vũ trang trong mọi trường hợp. Cần chọn lựa một số đồng chí cấp ủy viên có khả năng, có điều kiện tăng cường qua huyện đội, xã đội, trực tiếp làm chính trị viên huyện đội, đại đội, làm công tác đảng, công tác chính trị, công tác giáo dục đảng viên nhằm tăng cường sức chiến đấu trong đơn vị. Đề cao vai trò lãnh đạo của

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Trung đoàn 6 (Đoàn Phú Xuân) 1965-2005*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.17.

chi bộ đại đội, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho các lực lượng vũ trang.

Phải coi trọng việc bổ sung tân binh cho các đơn vị, đây cũng là một phần rất cơ bản trong việc tăng cường sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, không thể xem nhẹ, nhất là đang giữa thời gian của chiến dịch.

Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng có trách nhiệm trong việc giáo dục, vận động nam, nữ thanh niên tòng quân (kể cả lực lượng thanh niên cơ quan). Các cấp ủy, các đồng chí phụ trách đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện yêu cầu này, đồng thời có kế hoạch đưa phụ nữ dần dần vào cơ quan để thay thế nam giới tòng quân hay ra công tác phía trước.

Phải không ngừng củng cố, phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh, tạo điều kiện để hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các lực lượng trong quá trình tác chiến, xây dựng.

Về công tác tư tưởng, trước mắt phải làm tốt công tác tuyên truyền, tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng, đồng thời động viên được tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Phải động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, đơn vị xuất sắc lập nhiều thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Tiếp tục đẩy mạnh việc phê bình, tự phê bình,

khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt, sợ hy sinh. Cần phải giữ vững nền nếp sinh hoạt, hội ý, hội báo, đoàn kết giúp nhau tiến bộ. Đặc biệt, chú ý đề cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, triệt để trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong tháng 11-1965, hai Tiểu đoàn 802, 806 của Phân khu và đại đội địa phương các huyện Phong Điền, Quảng Điền đã về trú quân ở các xã Phong Sơn, Phong Chương, Quảng Thái. Tiểu đoàn 802 do đồng chí Trần Lưu Chũ, Nguyễn Quốc Khánh chỉ huy đã loại khỏi vòng chiến đấu 1 tiểu đoàn địch ở Tây Hoàng, Mỹ Phú (Quảng Thái, Phong Chương), diệt nhiều tên địch và 15 xe bọc thép M.113 của Mỹ. Tiểu đoàn 806 cùng với đại đội Phong Điền đánh 1 tiểu đoàn ngụy ở xã Phong Sơn, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 100 tên địch và một số xe bọc thép Mỹ. Chiến thắng ở đồng bằng Phong - Quảng cuối năm 1965 là đòn đánh phủ đầu chiến thuật "thiết xa vận" của Mỹ, mở ra khả năng đánh thắng các phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ trên địa bàn tỉnh.

---

1. Chỉ thị số 01/S106 của Tỉnh ủy về phát động quần chúng khởi nghĩa phá kìm, giành dân, giành quyền làm chủ, tháng 11-1965.

Tháng 12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 12, ra Nghị quyết nêu rõ quyết tâm: Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho tới thắng lợi cuối cùng. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc và nhân dân hai miền Nam - Bắc.

Hội nghị đề ra nhiệm vụ công tác tư tưởng: Trước hết cần giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân nhận rõ nhiệm vụ lịch sử vô cùng vẻ vang của nhân dân ta là chiến đấu chống một kẻ thù mạnh nhất và nguy hiểm nhất của loài người là đế quốc Mỹ, làm cho mọi người tin tưởng vững chắc về đường lối đúng đắn của Đảng ta, nhất là cho bộ đội và thế hệ thanh niên, làm cho mọi người sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, đánh bại mọi loại chiến tranh của địch<sup>1</sup>.

Từ năm 1966, chiến trường Trị - Thiên có vị trí, vai trò mới, là một hướng chiến lược của cuộc kháng chiến

---

1. Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương: *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1955-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.381-382.

chống Mỹ, cứu nước. Tháng 4-1966, Bộ Chính trị ra Quyết định tách hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên ra khỏi Khu 5, thành lập Khu Trị - Thiên và Quân khu Trị - Thiên (mang mật danh B4)<sup>1</sup>. Đến tháng 6-1966, Quân ủy Trung ương quyết định mở Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị (B5). Trị - Thiên từ một chiến trường đã trở thành hai mặt trận quân sự trên cùng một địa bàn với chiều dài 150 km, từ sông Bến Hải đến đèo Hải Vân, một trong những hướng chiến lược trọng yếu, nơi đọ sức quyết liệt giữa ta và địch.

Thực hiện quyết định của Trung ương, công tác tổ chức của Khu Trị - Thiên được tiến hành khẩn trương để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới. Khu ủy, Quân khu ủy Trị - Thiên được thành lập: Đồng chí Thiếu tướng Trần Văn Quang (Bảy Tiến), ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) làm Bí thư Khu ủy kiêm Tư lệnh Quân khu, Bí thư Quân khu ủy; đồng chí Thiếu tướng Lê Chương, Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu, Phó Bí thư Quân

---

1. Khu ủy Trị - Thiên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quân khu ủy Trị - Thiên do Khu ủy Trị - Thiên trực tiếp lãnh đạo, đồng thời có nhiệm vụ báo cáo, xin chỉ thị của Quân ủy Trung ương về mọi công tác.

khu ủy; đồng chí Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy kiêm Trưởng ban An ninh Khu.

Tổ chức Khu ủy có các bộ phận: Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra, Dân vận, Giao liên, Kinh tế, Hội đồng tiền phương. Quân khu có các bộ phận: Cục Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và các đơn vị trực thuộc.

Khu ủy Trị - Thiên gồm ba đơn vị: tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế. Về tổ chức lãnh đạo, tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế là hai đơn vị ngang cấp, trực thuộc Khu Trị - Thiên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên gồm 13 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Vạn làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Thắng làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội. Đồng chí Nguyễn Chi là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng.

Thành ủy Huế được củng cố lại gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Anh Liên làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Thạch (Bương) làm Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chính trị viên Thành đội; đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên, Thành đội trưởng Thành đội Huế.

Ngay sau khi thành lập, từ ngày 15 đến ngày 19-6-1966, Quân khu ủy Trị - Thiên đã tổ chức Hội nghị

lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ về xây dựng lực lượng vũ trang, tập trung thực hiện "5 xây, 5 chống":

- Xây dựng ý chí chiến đấu, tinh thần chủ động tấn công địch; chống hữu khuynh, tiêu cực, sợ địch, thủ tiêu chiến đấu.

- Xây dựng tư tưởng chiến tranh nhân dân; chống quan điểm và tư tưởng lệch lạc nặng về quân sự, nhẹ về chính trị, nặng chủ lực, nhẹ du kích.

- Xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, dân chủ tập thể, đoàn kết hợp đồng; chống tự do tùy tiện, quan liêu, quân phiệt và cá nhân chuyên quyền.

- Xây dựng ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu; chống chủ quan khinh địch, lơ là mất cảnh giác.

- Xây dựng tư tưởng dựa vào sức mình là chính và tinh thần tiết kiệm; chống tư tưởng ỷ lại, lãng phí, tham ô.

Tất cả nhằm mục đích xây dựng tư tưởng quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tiếp tục giáo dục về tình hình và nhiệm vụ, quán triệt Nghị quyết 12 của Trung ương Đảng, Nghị quyết của Quân ủy Trung ương và Nghị quyết Khu ủy, không ngừng nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; đồng thời chú trọng giáo dục về

thời sự và chính sách, thường xuyên củng cố lòng tin của lực lượng vũ trang đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, đối với khả năng to lớn của nhân dân và tiền đồ tất thắng của cách mạng. Trước mắt, hoàn thành tốt đợt chỉnh huấn chính trị, tiến hành tổng kết để xác định phương hướng của công tác tư tưởng đúng đắn ở mỗi cấp. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị mới chủ yếu trong các cấp ủy và cán bộ, lấy việc nghiên cứu Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 17-7-1966, Đề cương nghiên cứu về tình hình nhiệm vụ mới và các Nghị quyết của Khu ủy, Quân khu ủy, Tỉnh ủy làm nội dung chính.

Đẩy mạnh phong trào thi đua lập công "Quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược", kịp thời phát hiện điển hình để bồi dưỡng và phát động phong trào học tập điển hình thật rộng rãi, phát triển nhiều "Dũng sĩ diệt Mỹ", nhiều đơn vị "Quyết thắng". Tiến hành Đại hội Chiến sĩ thi đua 1965 - 1966 để tổng kết kinh nghiệm, xây dựng điển hình và mở rộng phong trào.

Tiếp tục làm tốt cuộc vận động chính trị "Khắc sâu căm thù, phát huy truyền thống, nâng cao khí thế, tích cực tấn công địch" rộng khắp trong các lực lượng vũ trang.

Về việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, Đoàn và nền nếp công tác chính trị: Xuất phát từ yêu cầu lãnh đạo bộ đội thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và công tác ngày càng nặng nề với nhiều thử thách, cần phải xây dựng tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh, coi đây là trọng tâm của công tác chính trị, làm cho tổ chức đảng, Đoàn phát triển nhanh chóng và vững chắc qua chiến đấu.

Kiện toàn các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang từ trên xuống; xây dựng nền nếp làm việc tập thể, dân chủ, củng cố quan hệ giữa cấp ủy và thủ trưởng.

Xây dựng chi bộ vững mạnh. Tích cực phát triển đảng viên, nhất là chiến sĩ đã được thử thách trong chiến đấu. Thành lập tổ Đảng ở các trung đội, tiểu đội, khẩu đội có đảng viên; nâng tỷ lệ đảng viên toàn Quân khu lên 30%. Cải tiến một bước sinh hoạt chi bộ, làm cho chi bộ đi sâu lãnh đạo chiến thuật, kỹ thuật và chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng Bí thư chi bộ, chi ủy viên và giáo dục đảng viên mới.

Xây dựng chi Đoàn Thanh niên vững mạnh, tiến hành cuộc vận động "xây dựng chi Đoàn tiên tiến". Tích cực phát triển đoàn viên, phấn đấu đưa hết thanh niên vào Đoàn, chú trọng giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ của đoàn viên, cải tiến sinh hoạt

của chi đoàn, làm cho chi đoàn luôn luôn là cánh tay đắc lực của chi bộ.

Từ giữa năm 1966, chiến trường Thừa Thiên Huế trở nên ác liệt. Địch tăng cường lực lượng và thủ đoạn đánh phá, càn quét, khủng bố nhân dân, đốt phá nhà cửa ở các vùng giáp ranh, vùng giải phóng. Ở miền núi, chúng rải chất độc hóa học, dùng máy bay B.52 ném bom, thả biệt kích, thám báo đánh phá vùng căn cứ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đứng trước thử thách nghiêm trọng. Trong Lời kêu gọi lịch sử ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên toàn thể nhân dân ta kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ: "Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không

*có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đơn vị bộ đội tỉnh, huyện đã tổ chức học Nghị quyết của Quân khu ủy, tiến hành chỉnh huấn cho cán bộ trung cấp và sơ cấp. Triển khai cuộc vận động chính trị: "Khắc sâu căm thù, phát huy truyền thống, nâng cao khí thế, tích cực tấn công địch", đồng thời động viên khen thưởng, biểu dương cán bộ, chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Qua đó, cổ vũ cán bộ, chiến sĩ giữ vững niềm tin, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Lực lượng vũ trang và nhân dân miền núi anh dũng chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ an toàn vùng căn cứ cách mạng. Thành tích nổi bật của du kích miền núi thời gian này là đã kiên trì, dũng cảm bao vây vị trí A Lưới, hỗ trợ Trung đoàn 101 tiến công, tiêu diệt sinh lực địch, cuối cùng buộc địch phải rút khỏi vị trí này (3-1966). Vùng núi Thừa Thiên được hoàn toàn giải phóng<sup>2</sup>.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.106

2. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)* *Sđd*, tr.154.

Từ tháng 5 đến tháng 8-1966, du kích phối hợp cùng chủ lực đã đánh 418 trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 500 tên địch và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Một số vùng ở đồng bằng và giáp ranh đã trở thành khu du kích liên hoàn như: Phong Điền - Quảng Điền, Phú Vang, Hương Thủy với 6 đến 7 vạn dân. Đến cuối tháng 6-1966, ở nông thôn, đồng bằng Thừa Thiên đã có 1.288 du kích, thành phố Huế có 135 du kích, miền núi có 3.000 du kích.

Qua chiến đấu, lực lượng vũ trang tỉnh đã trưởng thành lên một bước, cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần chủ động tiến công địch, dám đánh và đánh thắng quân viễn chinh Mỹ xâm lược, quân cơ động chiến lược ngụy; nắm vững phương châm đánh liên tục, đánh tiêu diệt, đánh địch ngoài công sự là chính; bước đầu vận dụng các lối đánh linh hoạt, kết hợp tập trung với phân tán trong tấn công tiêu diệt địch, đánh càn, đánh giao thông, đánh đặc công.

Phong trào toàn dân đánh Mỹ được nhân dân hưởng ứng, tự chế ra các loại vũ khí để đánh địch. Các đội du kích thiếu niên hình thành, hoạt động đánh địch như đội du kích thiếu niên các xã Nguyên Thủy (Mỹ Thủy) do Nguyễn Văn Hòa (Cu Theo), Nguyễn Dũng, Nguyễn Văn Cường chỉ huy. Nhiều mẹ, nhiều chị đã được công nhận là dũng sĩ diệt Mỹ.

Bước vào năm 1967, địch tiếp tục xây dựng hệ thống phòng ngự ở vùng giáp ranh và trên tuyến quốc lộ 1. Cùng với việc tăng quân, chúng ra sức thực hiện kế hoạch "bình định có trọng điểm" (ngoại ô thành phố và trục đường giao thông) theo phương châm "tiến chậm, giữ chắc, phát triển theo thế liên hoàn và vết dầu loang".

Ngoài việc dùng quân Mỹ đóng chốt để phòng ngự và tấn công vùng giáp ranh, địch dùng đại bộ phận quân nguy thực hiện âm mưu "bình định", tiếp tục lợi dụng các điểm tựa ở vùng ngoại ô và trên các tuyến đường giao thông để nống ra đánh phá vùng giải phóng; mặt khác, chúng tăng cường chiến tranh tâm lý, vừa chiêu hồi vừa hù dọa, hù dọa để chiêu hồi, kết hợp khủng bố với mị dân, tăng cường chiến tranh gián điệp; đẩy mạnh hoạt động của bọn phản động và phản bội, phá hoại kinh tế nhằm gây khó khăn cho đời sống của nhân dân vùng giải phóng để thực hiện dồn dân vào vùng chúng kiểm soát. Cuộc đấu tranh giữa ta và địch trở nên ác liệt hơn trước.

Trước những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ thù, từ ngày 3 đến ngày 5-1-1967, Thành ủy Huế đã họp và ra Nghị quyết xác định: Nhiệm vụ trung tâm trong thời gian tới là ra sức thực hiện Nghị quyết của

Khu ủy, Thành ủy với quyết tâm cao, với tinh thần chủ động, tích cực đánh bại kế hoạch "bình định" của địch, ra sức đánh phá âm mưu gom dân vào vùng ngoại ô, trục đường giao thông và vùng kiểm soát để mở rộng và củng cố vùng giải phóng, phương châm là: "đằng sau củng cố, đằng trước mở ra, đánh liên tục, đánh thọc sâu bằng ba mũi giáp công". Cán bộ địa phương phải quyết tâm bám dân và động viên nhân dân bám đất, thực hiện khẩu hiệu: "Cán bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch".

Các cấp ủy đảng đã tổ chức cho cán bộ chính trị, quân sự, chiến sĩ học tập nghị quyết kết hợp với triển khai nhiệm vụ chiến đấu. Qua học tập, đã tạo được sự nhất trí cao trong nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, đồng thời có liên hệ, đối chiếu, thấy được những nhận thức tư tưởng chưa đúng, biểu thị quyết tâm vươn lên thể hiện trong xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu của cá nhân, đơn vị trong thời gian tới.

Ngay từ những tháng đầu năm 1967, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tỉnh đã kiên cường tấn công địch. Từ đầu năm đến ngày 15-4-1967 đã đánh 31 trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 800 tên, trong đó có 31 tên Mỹ. Các lực lượng dân quân, du kích phối hợp với Tiểu đoàn 4 (K4) và Hương Thủy

loại khỏi vòng chiến đấu 3 trung đội, 3 đoàn bình định, 1 trung tâm huấn luyện, tiêu hao nặng 1 tiểu đoàn, 2 đại đội, 2 trung đội, 1 Ban chỉ huy tiểu đoàn địch, phá 70 xe quân sự các loại và bắn rơi 1 máy bay trực thăng.

Giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, giữa lực lượng tỉnh, thành và các huyện đã có sự phối hợp tốt. Trong tháng 3 và tháng 4-1967, lực lượng vũ trang còn tổ chức các trận đánh thọc sâu, đánh nơi hiểm yếu, tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch như trận Long Thọ, chợ Thông, Vỹ Dạ, Tân Lăng, Cầu Lim, có tác dụng làm rối loạn thành phố Huế. Đã đánh trúng đối tượng "bình định", ác ôn phản động, có tác dụng lớn trong việc phá âm mưu "bình định" của địch, góp phần phá thế kìm kẹp của chúng.

Tối 13-7-1967, lực lượng biệt động đã đánh vào số nhà 209 đường Chi Lăng nơi USOM tổ chức chiêu đãi sĩ quan Mỹ - ngụy, tiêu diệt 2 sĩ quan Mỹ và làm bị thương 24 tên khác. ở đường 12, lực lượng vũ trang đánh tập kích, loại khỏi vòng chiến đấu trên 100 tên, bắn cháy và bắn hỏng 20 xe, trong đó có 2 xe M.113 và M.41<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo của Tỉnh ủy, tháng 7-1967.

Tháng 8-1967, cấp trên quyết định giải thể bộ máy tổ chức hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, thành lập ở Thừa Thiên Huế các mặt trận gồm các đơn vị hành chính và quân sự trực thuộc Khu Trị - Thiên.

Thành phố Huế gồm 3 quận nội thành (Hữu Ngạn, Tả Ngạn, Thành Nội) và 3 huyện ngoại thành (Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy) và lực lượng Thành đội, Huyện đội. Thành ủy Huế do đồng chí Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy làm Bí thư Thành ủy; đồng chí Nguyễn Vạn, Khu ủy viên làm Phó Bí thư Thành ủy; đồng chí Trần Anh Liên, Khu ủy viên làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.

Thành đội Huế (Đoàn 5) do đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Vạn làm Chính ủy; đồng chí Dương Quang Đẩu làm Chỉ huy phó và ba bộ phận chuyên trách: tham mưu, chính trị, hậu cần.

Lực lượng vũ trang thành phố gồm có 2 tiểu đoàn bộ binh (K4 và K10), 2 tiểu đoàn đặc công (D1, D2), 1 tiểu đoàn pháo (K32), 1 tiểu đoàn trinh sát vũ trang, 2 đội biệt động quận Hữu Ngạn, Tả Ngạn, các cơ quan chỉ huy huyện đội và 3 đại đội vũ trang huyện Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy.

Huyện Phú Lộc cùng Trung đoàn 4 và đại đội vũ trang huyện (gọi là Mặt trận Phú Lộc - Đoàn 4) do

đồng chí Nguyễn Chi, Khu ủy viên, làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Cương, Bí thư Huyện ủy Phú Lộc, làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Riêng hai huyện Phong Điền, Quảng Điền, cuối năm 1967 vẫn trực thuộc Khu Trị - Thiên. Huyện ủy Phong Điền do đồng chí Lê Sáu làm Bí thư, Huyện ủy Quảng Điền do đồng chí Nguyễn Kim làm Bí thư. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, Đảng ủy Đoàn 6 gồm hai huyện Phong Điền và Quảng Điền được thành lập do đồng chí Vũ Thắng, Khu ủy viên làm Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Nguyễn Trọng Dân, Huỳnh An, Nguyễn Quang Cải, Nguyễn Văn Đệ, Hoàng Hữu Hán chỉ huy lực lượng vũ trang là Đảng ủy viên.

Các quận miền núi Thừa Thiên cùng với huyện Hướng Hóa (Quảng Trị) thành lập Đảng bộ miền tây Trị - Thiên do đồng chí Lê Hành, Khu ủy viên làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Cu Pàng (miền núi Thừa Thiên) làm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang miền tây Trị - Thiên<sup>1</sup>.

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) Sđd*, tr.173-175.

Nắm bắt kịp thời những thay đổi về tổ chức, từ ngày 15-8-1967, Thành ủy Huế đã tiến hành Hội nghị Ban cán sự và đề ra chủ trương:

Về xây dựng cơ sở đảng: Chi bộ Đảng là hạt nhân lãnh đạo, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Do đó, những nơi chưa có chi bộ thì cán bộ, đảng viên trong đội công tác, đội biệt động kể cả các đồng chí huyện ủy viên về công tác tổ chức thành chi bộ xã. Chi bộ này có trách nhiệm xây dựng và lãnh đạo mọi mặt công tác trong xã hoặc liên xã mình phụ trách, trong đó có cả công tác xây dựng Đảng ở xã. Đối với những xã đã được giải phóng có từ 20 đảng viên trở lên thì xây dựng chi bộ theo đơn vị thôn, xã, thành lập Đảng ủy xã theo kế hoạch của Ban Tổ chức Khu ủy. Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, cho nên các cấp ủy, nhất là huyện ủy phải có kế hoạch thật cụ thể đối với từng vùng. Đặc biệt chú ý những nơi chưa có cơ sở đảng.

Về bộ đội địa phương: củng cố và trang bị thích hợp cho các đơn vị biệt động, các phân đội trinh sát vũ trang của các huyện và các mũi của thành phố. Các huyện ủy chỉ đạo huyện đội và phối hợp với bộ đội chủ lực lãnh đạo các đơn vị hoạt động trong địa phương. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy về phụ trách các xã vùng trọng điểm phải nắm

được các đội biệt động và trực tiếp làm chính trị viên. Chú ý bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng cho các đội biệt động.

Về bộ đội chủ lực: Các đơn vị K10, K4 trong quá trình công tác thường xuyên cử từ 1 đến 2 đại đội về hoạt động liên tục ở các địa phương thuộc phạm vi hoạt động của đơn vị mình. Điểm cần quán triệt là cơ sở chính trị và du kích vùng nào còn yếu thì các đơn vị chủ lực phải có trách nhiệm giúp cho du kích trưởng thành, phong trào quần chúng nổi dậy. Do đó, bộ đội chủ lực thường xuyên phái những đơn vị làm nhiệm vụ của bộ đội địa phương, thậm chí có khi làm cả nhiệm vụ của du kích nếu cần thiết.

Về tổ chức chỉ đạo và chỉ huy lực lượng vũ trang: Ở thành phố và các huyện phụ cận, lực lượng vũ trang được tăng cường nhưng tình hình chỉ huy và lãnh đạo các lực lượng chưa ổn định, nhất là các đơn vị chủ lực. Sau khi có quyết định của Ban Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy thì các đơn vị của thành và các huyện chỉ thành lập Ban cán sự. Các huyện, thành phố và quân chủ lực đều có Ban chỉ huy riêng, như vậy có ba loại Ban Chỉ huy thì phải tổ chức Bộ Chỉ huy thống nhất trực thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu mới hoạt động tốt. Từ đó, Thành ủy Huế thấy cần

phải thống nhất thành lập một Ban Chỉ huy cả huyện, thành phố, quân chủ lực, các Ban Tham mưu, Hậu cần, cần tổ chức thêm Ban Dân quân tự vệ. Ban Thường vụ Thành ủy Huế đề nghị với Ban Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy tăng cường các đồng chí: đồng chí Thắng, đồng chí Kiều Xuân Tuyên, đồng chí Thạch, đồng chí Chiến (đồng chí Bí thư K15, đồng chí Bí thư đơn vị đặc công, đồng chí Bí thư K10). Để đủ sức hoạt động và có tính chất toàn diện hơn, đề nghị có một đồng chí cán bộ cấp sư đoàn làm chỉ huy trưởng điều khiển các lực lượng vũ trang. Sau khi đã sắp xếp cán bộ và các đơn vị ổn định thì không để Ban cán sự mà thành lập Đảng ủy Quân sự. Ban cán sự này chịu sự lãnh đạo của Khu ủy và Quân khu ủy.

Tháng 10-1967, Khu ủy Trị - Thiên họp, đề ra nhiệm vụ "Tiến lên tổng tiến công và tổng khởi nghĩa, giải phóng Trị - Thiên, giành chính quyền về tay nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng, đánh bại mọi cuộc phản kích của địch". Giữa lúc Thành ủy Huế và các đoàn đang triển khai kế hoạch theo tinh thần Nghị quyết Khu ủy thì ngày 19-11-1967, Khu ủy, Quân khu ủy nhận được chỉ thị của Bộ Chính trị và mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng về tổng tiến công, tổng

khởi nghĩa trên toàn miền Nam. Thời gian thực hiện tổng tiến công và nổi dậy được quy định bắt đầu vào Tết Mậu Thân (31-1-1968).

Ngày 3-12-1967, Ban Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên họp tại Khe Trá (vùng núi Hương Trà) để nghiên cứu chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương. Ban Thường vụ Khu ủy hạ quyết tâm: "Động viên toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong Khu tập trung sức lực và trí tuệ, khẩn trương đẩy mạnh chuẩn bị mọi mặt, bảo đảm chấp hành triệt để chỉ thị và mệnh lệnh của cấp trên".

Về công tác tổ chức chiến trường, Khu ủy, Quân khu ủy quyết định: tập trung chiến trường trọng điểm là Huế; chia Mặt trận Huế làm hai cánh, cánh bắc là hướng chính, điểm tấn công, khởi nghĩa chủ yếu của Mặt trận lúc đầu. Cánh nam là điểm tấn công, khởi nghĩa quan trọng, đồng thời là hướng chủ yếu đánh quân địch phản kích. Thành thị là trọng điểm nhưng nông thôn phải đồng thời khởi nghĩa.

Tháng 1-1968, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), nhận định: "Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn... Ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình

hình ấy cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định".

Thực hiện chủ trương chiến lược của Trung ương, Nghị quyết của Ban Thường vụ Khu ủy về nhiệm vụ của chiến trường trọng điểm, Hội nghị Thành ủy Huế tháng 1-1968 đã xác định quyết tâm: "Động viên các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ của mình".

Cũng trong tháng 1-1968, Bộ Chỉ huy Mặt trận Huế được thành lập gồm các đồng chí: Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy, Bí thư Thành ủy Huế làm Chỉ huy trưởng; Thiếu tướng Lê Chưởng, Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu Trị - Thiên làm Chính ủy; đồng chí Nam Long, Phó Tư lệnh Quân khu, làm Chỉ huy phó; đồng chí Đặng Kinh, Phó Tư lệnh Quân khu kiêm Tham mưu trưởng, làm Chỉ huy phó.

Mặt trận Huế được chia làm hai cánh, mỗi cánh có một ban chỉ huy. Ban Chỉ huy cánh nam sông Hương do đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên, Chỉ huy trưởng Đoàn 5 (Thành đội trưởng) làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Vạn, Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy (Chính ủy Đoàn 5) làm Chính ủy;

đồng chí Nguyễn Khảm, Kiều Xuân Tuyên, Chỉ huy phó Đoàn 5 (Thành đội phó) là các Chỉ huy phó; đồng chí Hoàng Lanh, ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, làm Phó Chính ủy; các đồng chí Nguyễn Văn Bảy, Phó Ban An ninh Khu; Nguyễn Xuân Ngà, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hương Thủy; Nguyễn Văn Thành, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Phú Vang là thành viên Ban Chỉ huy cánh nam.

Ban Chỉ huy cánh bắc sông Hương do đồng chí Nguyễn Thu làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Trần Anh Liên, Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, làm Chính ủy; đồng chí Dương Quang Đấu, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 6, làm Chỉ huy phó; đồng chí Trương Quang Thành, Chính ủy Trung đoàn 6, làm Phó Chính ủy. Ban Chỉ huy còn có các đồng chí Tống Hoàng Nguyên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Ban An ninh Khu và các đồng chí Thành ủy viên Nguyễn Trung Chính, Phan Nam, phụ trách nội thành. Đồng thời tất cả các thành ủy viên, huyện ủy viên, quận ủy viên đều tham gia chỉ huy các hướng, các mũi tiến công, nổi dậy.

Nhiệm vụ của chiến trường Thừa Thiên Huế năm 1968 hết sức nặng nề, do đó công tác tư tưởng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, phải quán triệt cho cán bộ,

đảng viên, chiến sĩ nhận thức sâu sắc về tình hình và nhiệm vụ, chuyển biến mạnh về tư tưởng, tác phong, thể hiện bằng việc làm cụ thể, quyết tâm đánh bại kẻ thù xâm lược giành thắng lợi, đồng thời sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

Để chuẩn bị bước vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, các cấp ủy đảng, đơn vị vũ trang đã bám sát chủ trương của Trung ương Đảng, Khu ủy, Quân khu ủy Trị - Thiên, Thành ủy Huế, triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, chiến sĩ thông suốt tình hình, nhiệm vụ, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Đại hội mừng công được tổ chức khắp các đơn vị, các cơ quan, các xã giải phóng, Thành đội Huế (Đoàn 5), Phú Lộc (Đoàn 4), Phong Điền - Quảng Điền tổ chức Đại hội Chiến sĩ thi đua năm 1967 với ý chí và quyết tâm tiến vào Đông Xuân 1967 - 1968 giành được chính quyền về tay nhân dân. Các đại hội đã bầu ra hàng trăm chiến sĩ thi đua tiêu biểu cho tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân dân Thừa Thiên Huế, tạo một sức mạnh, một động lực to lớn trước khi bước vào thực hiện nhiệm vụ lịch sử.

Để tổ chức thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn, bên cạnh công tác chuẩn bị đạn

được, vũ khí, vấn đề hậu cần tại chỗ cũng được đặt ra như một nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu rất quan trọng. Các Đảng bộ đã cử cán bộ, đảng viên về cơ sở động viên nhân dân làm nhiệm vụ đóng góp, thu mua lương thực trong tình hình địch kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường vào ra thành phố để cắt đứt đường tiếp tế của ta. Chỉ chưa đầy một tháng, đã huy động được 3.000 tấn gạo, góp phần bảo đảm hậu cần cho các chiến dịch.

Các đoàn cũng huy động được hàng vạn lượt dân công miền núi về vùng giải phóng đồng bằng vận chuyển đạn, gạo cho các đơn vị. Thành ủy Huế cũng tổ chức đưa vũ khí, đạn dược vào thành phố bằng các cơ sở lái xe lam hoặc cất giấu dưới các ghe, thuyền buôn bán của chị em phụ nữ, đưa đến tận các cơ sở mật trong nội thành.

Trên chiến trường chính là Mặt trận Huế, các lực lượng vũ trang cách mạng gồm 8 tiểu đoàn bộ binh, 5 tiểu đoàn đặc công, 1 tiểu đoàn pháo binh, tập trung ở các Trung đoàn 6, Trung đoàn 9 (Sư đoàn 324), Trung đoàn 8 (Sư đoàn 325) và Đoàn 5 (Thành đội Huế).

Tất cả các đơn vị đều được giáo dục và chuẩn bị tốt về tư tưởng, xây dựng quyết tâm vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trong mùa Xuân

1968. Trung đoàn 6, các đội đặc công, Đoàn 5 là những đơn vị gắn bó mật thiết với chiến trường Trị - Thiên, từ nhân dân mà ra, quen thuộc địa hình, được huấn luyện đánh vào thành phố từ đầu tháng 7-1967, có khả năng tổ chức đánh tập trung cấp đại đội, tiểu đoàn. Các tiểu đoàn đặc công có chất lượng chiến đấu cao, có kinh nghiệm đánh vị trí và thành phố tốt.

Lực lượng vũ trang địa phương của ba huyện ngoại thành (Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy) có 14 đội biệt động, 3 đại đội địa phương và hàng ngàn du kích, có khả năng độc lập chiến đấu và phối hợp với các đơn vị chủ lực để tiến công địch cả trong và ngoài thành phố, đồng thời làm nòng cốt cho phong trào khởi nghĩa của quần chúng cả ở thành thị và nông thôn.

Đầu năm 1968, do quán triệt tốt chủ trương, quyết tâm của Trung ương Đảng và Khu ủy, Thành ủy, từng bước xây dựng quyết tâm và khí thế tiến công cho các đơn vị nên cán bộ và chiến sĩ có tinh thần chiến đấu rất cao, mong muốn được lập công trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Lòng quyết tâm đó được thể hiện rất cao với những tập thể và cá nhân sáng ngời lý tưởng cách mạng, trong cuộc chiến đấu không ai bỏ ngừ, không

lộ bí mật. Xuất quân tham gia chiến dịch bảo đảm 100% quân số, thương binh nhẹ cũng xung phong chiến đấu. Trong hành quân gian khổ, có đồng chí khi vượt sông bị bung gói buộc, đã chấp nhận hy sinh, không hề kêu la để giữ bí mật cho đồng đội tiếp tục tiến lên phía trước, và còn rất nhiều tấm gương dũng cảm khác của cán bộ, chiến sĩ đã quên mình vì sự nghiệp cách mạng.

Đi đôi với việc đẩy mạnh công tác tư tưởng, các đơn vị ở Mặt trận Huế đều luyện tập cách đánh vào thành phố, vượt tường thành, bơi qua sông suối, đánh chiếm vị trí đầu não của địch. Cán bộ, chiến sĩ các đội biệt động, đội vũ trang công tác sau khi được huấn luyện đều được giữ bí mật tuyệt đối cho tới giờ nổ súng<sup>1</sup>.

Ở Phú Lộc (Đoàn 4) và Phong Điền, Quảng Điền, Đảng ủy Đoàn 4 và các huyện ủy chuẩn bị thực hiện tấn công các mục tiêu quận lỵ, xác định vị trí địch trên địa bàn, các tổ chức ngụy quyền, phân chi khu quân sự địch ở các xã, đồng thời huy động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, phối hợp tích cực với Mặt trận Huế.

---

1. Tổng kết chiến dịch Đông - Xuân 1968 (từ ngày 7-1 đến ngày 24-2-1968).

Vào hồi 2 giờ 33 phút ngày 31-1-1968, pháo binh của ta đồng loạt nã vào những căn cứ lớn của địch, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy lịch sử. Trung đoàn 6, Trung đoàn 9, Đoàn 5, các đội công tác, biệt động, trinh sát vũ trang, đại đội địa phương, du kích, tự vệ nội, ngoại thành đồng loạt tiến đánh các mục tiêu chủ yếu bên trong và vòng ngoài thành phố Huế. Đúng 9 giờ ngày 31-1-1968, lá cờ của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam phấp phới bay cao trên đỉnh cột cờ Phú Văn Lâu.

Hòa nhịp với tiếng súng tấn công thắng lợi của các lực lượng vũ trang, hàng chục vạn quần chúng ở thành phố Huế và các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc đã nhất tề nổi dậy, bao vây đồn địch, kêu gọi binh lính ngụy bỏ súng quay về với nhân dân, với sự hỗ trợ của tự vệ, du kích thành lập chính quyền cách mạng. Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình thành phố Huế ra đời, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế - chính quyền cách mạng cấp tỉnh đầu tiên ở miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ - được thành lập, đã cổ vũ quân và dân toàn tỉnh quyết tâm chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, các đội công tác đã tỏa về các khu phố, tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách của Mặt trận và phát triển lực lượng tự vệ, ổn định đời sống của nhân dân; tổ chức các cuộc họp, vận động nhân dân chuẩn bị hầm tránh pháo và kêu gọi những người thân làm việc cho nguy quân, nguy quyền ra nộp vũ khí, trình diện chính quyền cách mạng. Do ta triển khai tốt công tác tuyên truyền, vận động nên quần chúng tham gia vào công tác kháng chiến ngày một đông thêm, lực lượng thanh niên ra đường dùng sơn, phấn màu viết lên tường các khẩu hiệu cách mạng, vận chuyển thương bệnh binh về tuyến sau. Việc tiếp tế cơm, nước cho cán bộ, chiến sĩ được các chị, các mẹ, bà con các khu phố tích cực lo liệu ngay từ ngày nổ súng đầu tiên.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, lực lượng phụ nữ đã có những đóng góp tích cực trong chiến đấu, phục vụ chiến trường, tuyên truyền binh vận... Tiêu biểu là tiểu đội du kích xã Thiên Thủy (nay thuộc xã Thủy Thanh, Hương Thủy) được thành lập vào đầu năm 1967, gồm 11 cô gái làng Vân Khê do đồng chí Phạm Thị Liên làm Tiểu đội trưởng. Ngày 22-1-1968, tiểu đội đã phối hợp

với Tiểu đoàn 10 chặn đánh một tiểu đoàn lính Mỹ tại ngã ba chợ Cống, phường Phú Hội, giữ vững vị trí trong 8 ngày liền.

Qua 26 ngày đêm tiến công và nổi dậy, quân dân Thừa Thiên Huế đã làm tan rã bộ máy hành chính, quân sự của địch như đánh chiếm Tòa tỉnh trưởng, cơ quan đại diện chính quyền Sài Gòn tại Trung nguyên Trung Phần, Đài Phát thanh Huế, các đoàn binh định, các quận lỵ nội, ngoại thành Huế và các ty, sở của nguy quyền trong toàn tỉnh.

Thắng lợi của quân và dân Thừa Thiên Huế là thắng lợi to lớn, có ý nghĩa sâu sắc trên nhiều mặt. Đó là thắng lợi của đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; trực tiếp là sự chỉ đạo, chỉ huy của Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh, của Khu ủy, Quân khu ủy Trị - Thiên và Bộ Chỉ huy Mặt trận Huế. Đó còn là thắng lợi của lòng yêu nước, căm thù giặc, tinh thần dũng cảm, mưu trí của lực lượng vũ trang và nhân dân ta, của sức mạnh đoàn kết, hợp đồng giữa tiến công và nổi dậy của các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị quần chúng trên toàn chiến trường.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968

đã được Thành ủy, các đảng ủy đơn vị vũ trang đặc biệt chú trọng. Qua các đợt giáo dục, động viên, phát động tư tưởng liên tục đã làm cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng xác định quyết tâm rất cao, quyết đánh thắng mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Sau mỗi trận đánh, cấp ủy đảng trong các đơn vị đã kịp thời biểu dương thành tích của tập thể và cá nhân, phổ biến kinh nghiệm để động viên bộ đội vững vàng bước vào các cuộc chiến đấu tiếp theo.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã góp phần rất quan trọng trong việc đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ", buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Với thắng lợi lịch sử đó, quân dân Thừa Thiên Huế vinh dự được ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu: "Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường".

Đảng bộ thành phố Huế đã tập trung năng lực, trí tuệ lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, được Ban Bí Thư Trung ương Đảng biểu dương: "Đảng bộ Huế kiên cường về tư

tưởng, vững mạnh về tổ chức, trong sạch nội bộ, đoàn kết nhất trí". Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Trung ương Đảng và Khu ủy Trị - Thiên giao.

Sau chiến thắng Tết Mậu Thân 1968, đồng chí Trần Văn Quang, Bí thư Khu ủy Trị - Thiên và đồng chí Lê Minh, Bí thư Thành ủy Huế ra Hà Nội báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị. Tháng 8-1968, Bác Hồ gửi thư khen ngợi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang cách mạng Thừa Thiên Huế: "Bác đã nhận được thư quyết tâm của các đơn vị, của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ. Bác rất vui mừng vừa qua Huế đã đánh giỏi, thu được nhiều thắng lợi to lớn. Đến nay trước tình hình và nhiệm vụ mới, các cô, các chú có quyết tâm và hứa lập nhiều thành tích cho nên Bác cũng vui lòng". Thư của Bác Hồ là niềm động viên, cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế, đồng thời là chỉ thị để Đảng bộ phấn đấu vươn lên, lãnh đạo nhân dân trong tình hình địch phản kích dữ dội sau mùa Xuân 1968 ở Huế.

Từ ngày 3 đến ngày 6-7-1968, Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên tổ chức hội nghị đánh giá về tình hình Trị - Thiên từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Hội nghị đã thảo luận và thống nhất:

*Về tổ chức bộ máy:* Theo quyết định của Bộ Quốc phòng về việc thành lập Mặt trận Trị - Thiên, để đáp ứng yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng ủy xác định một số vấn đề về tổ chức như: Mặt trận Trị - Thiên chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, mặt khác chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy Trị - Thiên về mặt quân sự địa phương, là cơ quan quân sự của Khu ủy, giúp Khu ủy lãnh đạo và chỉ đạo về mặt quân sự địa phương. Đảng ủy nhất trí xác định vị trí, nhiệm vụ của các lực lượng chủ lực và địa phương trên các khu vực như sau: Thành phố Huế có Tiểu đoàn 810, 804, K439, K22, K21 (đặc công) của thành; Phú Lộc có Tiểu đoàn 802, 822 và 2 đại đội đặc công; lực lượng pháo binh độc lập có K34, K32 phối hợp với Thành đội Huế.

*Về tổ chức chỉ đạo và chỉ huy:* Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy của Bộ Tư lệnh Mặt trận tổ chức thành 4 phòng: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Dân quân. Thành lập cơ quan Tư lệnh pháo binh thuộc Bộ Tư lệnh Mặt trận, chuyển Phòng Binh vận về Khu ủy và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy.

*Về lễ lối làm việc:* Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận phải phục tùng sự lãnh đạo của Khu ủy về mặt

quân sự địa phương. Các đơn vị chủ lực hoạt động trên các địa phương cần có mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy địa phương. Các đồng chí đảng ủy viên của Mặt trận nằm trong Khu ủy có nhiệm vụ bảo đảm sự nhất trí trong lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Khu ủy và Đảng ủy Mặt trận.

*Về công tác đảng vụ:* Đảng ủy xác định đơn vị tiêu đoàn độc lập hoạt động ở các địa phương trở lên đều do Đảng ủy Mặt trận, Bộ Tư lệnh Mặt trận và cơ quan Bộ Tư lệnh quản lý về tổ chức và chỉ đạo về nghiệp vụ. Công tác kiểm tra của Đảng ủy Mặt trận đối với các tiểu đoàn độc lập trở lên, cán bộ từ huyện đội, tiểu đoàn địa phương đều do Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận quản lý, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng.

*Về nhiệm vụ công tác chính trị sắp tới:* Phải thường xuyên quán triệt tình hình, nhiệm vụ cho bộ đội, nhất là cấp ủy và cán bộ chủ trì, quán triệt phương châm, tư tưởng chỉ đạo tác chiến, trên cơ sở đó mà thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu do cấp trên đề ra đạt yêu cầu cao nhất. Quán triệt và xây dựng tư tưởng tiến công, xây dựng tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nâng cao trách nhiệm chính trị của cán bộ cấp ủy các cấp trong việc chỉ huy, quản lý bộ đội, xây dựng

tác phong sâu sát, tác phong quần chúng, giải quyết tốt mối quan hệ đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân. Coi trọng phát huy dân chủ đi đôi với đề cao kỷ luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, trong nội bộ cấp ủy phải thật sự dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm của cá nhân phụ trách. Sinh hoạt đảng và chính quyền phải được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

Trong các ngày 1 và 2-10-1968, Thành ủy Huế đã họp mở rộng, ra Nghị quyết đánh giá về công tác tư tưởng: Tình hình chiến trường Thừa Thiên Huế sau Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 gặp nhiều khó khăn, thực lực ta bị tổn thất, vật chất thiếu thốn, mưa lụt kéo dài, địch đánh phá ác liệt nhưng các cấp ủy đảng, các đơn vị đã làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, động viên được quyết tâm, nỗ lực cố gắng vượt mọi khó khăn của cán bộ, chiến sĩ. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đã xuất hiện tư tưởng ngại khó khăn, gian khổ, giảm sút ý chí chiến đấu. Do đó, cần tăng cường công tác chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ.

Nghị quyết chỉ rõ: Phải khẳng định chỉ có một con đường là chiến đấu và quyết tâm chiến đấu đến cùng với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự

do", trên cơ sở đó, động viên tinh thần quyết chiến, quyết thắng, khắc phục mọi khó khăn, dũng cảm đạp lên đầu thù để tiến lên. Đề cao tinh thần tự lực tự cường, vượt mọi khó khăn. Đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù để kiên quyết chống lại. Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, đề cao đạo đức cách mạng "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

Các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang đã tổ chức cho các đơn vị học tập Nghị quyết của Thành ủy, tiến hành chỉnh huấn với quyết tâm nỗ lực cao nhất hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong hoạt động chống càn ở Hương Thủy, các đơn vị K4, trinh sát vũ trang của thành, 1 đội biệt động của thành, đơn vị A Lớn (người dân tộc thiểu số) đã đánh trên 20 trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 200 tên địch thuộc Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 3 ngụy. Các đơn vị của K4 và trinh sát vũ trang của an ninh thành đã bám sát đánh địch, bảo vệ được căn cứ và vùng giáp ranh.

Trong chống càn ở vùng núi Hương Trà, các đơn vị K10, biệt động của quận Nội thành và bộ đội địa phương Hương Trà đã diệt 81 tên địch, trong đó K10 tập kích một số trận, như tối ngày 4-11-1968, diệt 30

tên Mỹ; cuối tháng 11-1968, diệt 15 tên Mỹ ở vùng giáp ranh. Biệt động của quận Nội thành diệt tên 15 lính ngụy vào ngày 30-11-1968<sup>1</sup>.

Trong giai đoạn 1965 - 1968, khi đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", trực tiếp đem quân viễn chinh xâm lược miền Nam Việt Nam, đặt phong trào cách mạng trước những khó khăn thử thách mới, quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ đã được Trung ương Đảng đẩy lên mức cao nhất.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ Thừa Thiên Huế tuy có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, đã lãnh đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, các đơn vị lực lượng vũ trang kịp thời bước vào cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược với một tinh thần quyết tâm cao độ và một thế trận vững chắc.

Lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đã trưởng thành vượt bậc về tổ chức, chỉ huy, cả 3 thứ quân (chủ lực, địa phương, du kích) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đặc biệt là làm nên chiến thắng vang dội trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, góp phần cùng

---

1. Báo cáo số 110 của Thành ủy Huế.

quân và dân toàn miền Nam đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, tạo ra bước ngoặt lịch sử cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

#### IV- LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐÁNH ĐỊCH PHẢN KÍCH, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 - 1973)

Từ đầu năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tiếp tục sử dụng tối đa sức mạnh quân sự để tiến hành cùng một lúc ba loại hình chiến tranh ở miền Nam, đó là "giành dân, bóp nghẹt và hủy diệt" nhằm thực hiện triệt để chương trình trọng tâm là bình định nông thôn, đồng bằng, làm cho cách mạng mất chỗ dựa, đi đến suy yếu. Thừa Thiên Huế được Mỹ coi là một trong những chiến trường quan trọng và là trọng điểm để chúng thực hiện 3 loại hình chiến tranh đó. Mỹ - ngụy tìm mọi cách để tăng ngân sách chiến tranh, đồng thời triệt phá kinh tế vùng giải phóng, cắt đứt sự chi viện của miền Bắc nhằm gây khó khăn cho phong trào cách mạng. Ngoài ra, chúng còn tăng cường bắt lính để bổ sung cho lực lượng quân ngụy ở miền Nam.

Để thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", với chiến thuật "quét và giữ", Mỹ - ngụy thông qua hai thủ đoạn cơ bản là đẩy lực lượng ta ra khỏi chiến trường và chiếm lại đồng bằng, đồng thời bảo đảm an ninh cho các vùng chúng kiểm soát. Các đội quân khét tiếng của địch mang tên "Phượng hoàng", "Thiên nga" được huy động về địa bàn Trị - Thiên để chuẩn bị cho những cuộc hành quân càn quét mới.

Trước những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ, từ ngày 8 đến ngày 13-3-1969, Khu ủy Trị - Thiên đã tổ chức Hội nghị bất thường để nghiên cứu, thảo luận Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của chiến trường trong tình hình mới, nhận định tình hình trong Khu và ra nghị quyết về các mặt công tác trong thời gian tới, trong đó chỉ rõ:

- Tăng cường giáo dục và rèn luyện cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ về quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, nêu cao ý chí, phẩm chất và đạo đức cách mạng, kiên quyết bám đất, bám dân, bám chiến trường đánh địch, xung phong gương mẫu trong mọi công tác, chống mọi biểu hiện của tư tưởng cầu an, dao động.

- Chú ý kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở thôn, xóm, các đơn vị, kiện toàn các huyện ủy theo nguyên tắc tinh gọn, sắc bén, luôn đi sát phong trào.

Các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang và các ban ngành đã triển khai học tập Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Khu ủy, Thành ủy cho cán bộ, chiến sĩ và mở đợt chỉnh huấn, học tập Thư chúc Tết của Bác Hồ Xuân 1969, kịp thời nắm bắt tình hình ở địa phương để sát dân, sát thực tế.

Đi đôi với công tác chỉnh huấn, các đơn vị đã tiến hành Đại hội chiến sĩ thi đua toàn thành và mở Hội nghị Du kích chiến tranh. Nhiều tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đã tổ chức Đại hội Đảng, các chi bộ tổ chức học tập, thảo luận và phấn đấu xây dựng chi bộ 4 tốt. Các đợt chỉnh huấn và sinh hoạt chính trị đã tạo chuyển biến về nhận thức tư tưởng, giúp cho cán bộ, chiến sĩ xác định được thắng lợi to lớn trong năm qua, thấy rõ khuyết điểm của mình, qua đó xây dựng niềm tin và quyết tâm vượt mọi khó khăn, liên tục tiến công địch, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sự chuyển biến đó đã được thể hiện trong hành động cụ thể của cuộc chiến đấu và công tác ở các địa phương, đơn vị. Tháng 1-1969, lực lượng vũ trang Hương Thủy phối hợp với các đơn vị vũ trang tỉnh đã đánh bại cuộc càn quét dài ngày của địch ở vùng núi Hương Thủy, loại khỏi vòng chiến đấu 300 tên. Ở

vùng rừng núi, tiến bộ mới trong chiến thuật đánh càn là đã kết hợp với đánh công mìn, đập lôi gài sẵn ở những bãi đỗ trực thăng của địch nên đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, làm cho chúng khiếp sợ không dám hung hăng lùng sục như trước.

Trong khi các đơn vị bộ binh đánh địch càn quét ở miền núi thì pháo binh đã thọc sâu, bắn súng lớn vào hai vị trí quan trọng của địch ở ấp 5, Dạ Lê và Động Tòa (đêm 11-1-1969), diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng. Đêm 24-1-1969, một bộ phận bộ đội đặc công đã luồn sâu, bất ngờ đánh tiêu diệt chỉ huy sở hành quân của địch ở Bến Tàu (quốc lộ 14), tiêu diệt ban chỉ huy hành quân. Đêm 31-1-1969, đặc công lại dùng hỏa lực B41 tập kích vào quận lỵ Nam Hòa, bắn cháy nhà kho. Cũng trong thời gian này, bộ đội địa phương, du kích và Đại đội hành lang của Hương Thủy đã đánh 6 trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 30 tên. ở Hương Trà, các đội công tác xã Hương Thạnh, Hương Thái, Hương Bình và một số cán bộ Huyện đội, an ninh huyện đã về bám dân, bám đồng bằng. Trong tháng 1-1969, những bộ phận nhỏ của K10 đã đánh một số trận tốt, như đêm mồng 4 và ngày mồng 5-1-1969, K10 và trinh sát vũ trang đã đánh địch ở Hương Thạnh, Hương Thái...

Từ ngày 21-1 đến ngày 8-2-1969, Mỹ - ngụy đã tung ra một lực lượng gần 7.000 quân chủ lực với 12 tiểu đoàn (có 6 tiểu đoàn Mỹ) mở cuộc hành quân lên chiếm đóng điểm cao 672, Cocava, Côlin nhằm tiêu diệt chủ lực, phá kho tàng và ngăn chặn hành lang vận chuyển của ta. Các đơn vị của Quân khu, bộ đội địa phương và dân quân du kích miền tây đã đánh bại cuộc hành quân chiếm đóng điểm cao Cocava của địch, loại khỏi vòng chiến đấu trên 2.000 tên, bắn rơi 14 máy bay, gây thiệt hại nặng Trung đoàn 9 thuộc Sư đoàn 3 thủy quân lục chiến Mỹ, buộc chúng phải tháo chạy khỏi điểm cao này. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân Thừa Thiên Huế từ sau Tết Mậu Thân (1968), động viên, cổ vũ quân và dân toàn tỉnh vươn lên chặn đứng và đẩy lùi âm mưu đánh phá miền núi của địch.

Tiếp theo, từ ngày 19-5 đến ngày 10-6-1969, lực lượng vũ trang giải phóng đã chặn đứng cuộc tấn công của 13 tiểu đoàn địch tại thung lũng A Lưới và A Bia, nơi lính dù Mỹ gọi là Hamburger Hill (Đồi Thịt Băm).

Từ ngày 26 đến ngày 30-6-1969, Khu ủy Trị - Thiên họp Hội nghị, nghiên cứu Nghị quyết tháng 4-1969 của Bộ Chính trị và Chỉ thị tháng 5-1969 của

Quân ủy Trung ương, kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1969, trong đó nhấn mạnh:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang. Lực lượng vũ trang là nòng cốt của cuộc chiến tranh, là công cụ chủ yếu của Đảng, là đòn bẩy của các mặt đấu tranh khác, vì vậy các cấp ủy đảng từ chi bộ đến Đảng bộ địa phương và trong quân đội phải hết sức xem trọng việc lãnh đạo và chỉ đạo lực lượng vũ trang.

- Trong quân đội phải tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của chi bộ và các cấp ủy, phát huy vai trò Hội đồng quân nhân, phát huy dân chủ quân sự, chính trị, kinh tế.

- Các cấp ủy địa phương từ chi bộ xã trở lên phải quan tâm lãnh đạo lực lượng vũ trang, thống nhất chỉ đạo tất cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị ở từng địa phương, từng khu vực, bảo đảm mọi mặt chính trị, tư tưởng, vật chất cho lực lượng vũ trang hoàn thành nhiệm vụ.

- Phải củng cố, tăng cường Ban Chỉ huy các cấp, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chiến thuật, kỹ thuật, ý thức tổ chức kỷ luật. Các cấp ủy đảng trong quân đội và các Ban Chỉ huy quân sự phải chủ động

phối hợp, phục tùng và chấp hành các chủ trương của cấp ủy địa phương tương đương.

Thành ủy và các cấp ủy đảng đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ, kiên quyết tấn công tiêu diệt địch.

Trên mặt trận quân sự, lực lượng vũ trang tỉnh đã giành chiến thắng quan trọng, chặn đứng các đợt càn quét của địch lên vùng căn cứ A Lưới, tiêu diệt phần lớn sinh lực địch, phá hỏng nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Thế đứng chân của lực lượng vũ trang và kho tàng, hậu cứ của ta được củng cố ngày càng vững mạnh. Đó là nguồn cổ vũ cho phong trào đánh phá bình định ở nông thôn, đồng bằng và phong trào đấu tranh chính trị ở thành phố giành thắng lợi.

Thành ủy Huế đã tuyên dương thành tích trong đánh giặc của các địa phương, đơn vị bộ đội Thừa Thiên Huế: Cán bộ, chiến sĩ đơn vị K2 vượt mọi khó khăn, thiếu thốn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tập kích vị trí Động Tranh, tiêu diệt chỉ huy Trung đoàn 3 ngụy. K32 đánh liên tục, đánh đúng mục tiêu, tiêu hao nhiều sinh lực địch. K10 so với trước có nhiều tiến bộ, bám địa bàn đánh địch cả

ở giáp ranh và đồng bằng, phối hợp tốt với các đơn vị bạn, thu mua lương thực, tiêu biểu là cán bộ, chiến sĩ Đại đội 3 lập nhiều thành tích xuất sắc. K4 giữ được truyền thống đánh địch ở giáp ranh và cả đồng bằng, phối hợp tốt với các đơn vị, hỗ trợ hiệu quả cho phong trào quần chúng đồng bằng. Đại đội 3 có nhiều trận đánh tốt. K1 đạt nhiều thành tích trong chiến đấu...

Huyện Hương Thủy tiến bộ toàn diện cả về đấu tranh chính trị, binh vận, xây dựng cơ sở, các đội biệt động, đơn vị hành lang, trinh sát vũ trang thường xuyên bám địa bàn đánh địch. Huyện Phú Vang giữ được truyền thống đánh địch bình định để giữ phong trào. Huyện Hương Trà có tiến bộ trong bám dân, đánh địch và vũ trang tuyên truyền ở các thôn, xã. Quận Hữu Ngạn đánh nhiều trận thọc sâu vào thành phố gây ảnh hưởng tốt. Quận Nội thành đánh được 2 trận ở giáp ranh và ven thành phố, thu nhiều vũ khí. Quận Tả Ngạn phối hợp với đơn vị bạn đánh 2 trận diệt bình định ở Trung Chánh và trụ sở Minh Thủy<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo kết quả đợt hoạt động từ ngày 20-6 đến ngày 20-7-1969 của Thành ủy Huế.

Trong gian nan thử thách, Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế vô cùng thương tiếc và đau buồn khi nghe Đài Tiếng nói Việt Nam đọc thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc Bác Hồ vô vàn kính yêu đã vĩnh viễn ra đi. Với lòng thương tiếc vô hạn đối với lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, Thành ủy Huế, Đoàn 4, Đoàn 6 đã tổ chức lễ truy điệu Bác và phát động phong trào "Biến đau thương thành hành động". Đảng ủy, chi ủy lực lượng vũ trang, các cơ sở cách mạng, các tổ chức Giải phóng tìm cách tổ chức để tang Bác, ôn lại thân thế, sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phong trào "Biến đau thương thành hành động cách mạng" diễn ra khắp trong tỉnh. Ở miền tây Thừa Thiên, các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng và nhân dân tổ chức lễ tang Bác, nhiều người đã lấy họ Hồ làm họ của mình để thể hiện tấm lòng biết ơn và kính yêu vô hạn đối với Bác.

Tháng 12-1969, Khu ủy Trị - Thiên ra chỉ thị "Động viên mọi lực lượng, ra sức xây dựng miền núi thành căn cứ địa vững mạnh về mọi mặt". Đảng ủy miền tây đã triển khai nghị quyết của cấp trên, xây dựng miền tây thành căn cứ địa vững mạnh, góp phần tích cực trong việc khôi phục phong trào đồng bằng.

Tháng 1-1970, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 18, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác trước mắt: "Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền... đánh bại âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, đánh bại âm mưu của chúng xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh hòng duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam nước ta; làm thất bại chiến lược phòng ngự của địch, tạo nên chuyển biến mới trong cục diện chiến tranh, giành thắng lợi từng bước, đi đến giành thắng lợi quyết định, đánh cho Mỹ phải rút hết quân, đánh cho ngụy phải suy sụp, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà"<sup>1</sup>.

Ngày 6-3-1970, Bộ Chính trị ra nghị quyết về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Nghị quyết nêu rõ: "Thời gian kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh là một năm, kể từ 19-5-1970 đến 19-5-1971... Việc nâng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.31, tr.117.

cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh phải được gắn liền với công tác và sinh hoạt của các chi bộ, các đảng bộ cơ sở và gắn liền với phong trào quần chúng"<sup>1</sup>.

Ngày 6 và ngày 7-6-1970, Thường vụ Quân khu ủy họp để nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương, Chỉ thị, hướng dẫn của Ban Bí thư, kế hoạch của Tổng cục Chính trị; đánh giá tình hình đội ngũ đảng viên và ra Nghị quyết về kế hoạch thực hiện cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh" và tiến hành kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh trong lực lượng vũ trang.

Căn cứ vào tình hình đội ngũ đảng viên của Quân khu, để cho Đảng bộ Quân khu có được vinh dự lịch sử là có đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, xứng đáng với vinh dự và ý nghĩa lịch sử của nó, Ban Thường vụ Quân khu ủy chủ trương:

Phải chấp hành đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.31, tr.135-136.

phương hướng, tiêu chuẩn, phương châm, nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên. Phải đặc biệt chú trọng bảo đảm chất lượng, lấy chất lượng làm chính, lựa chọn kết nạp những người ưu tú trong lực lượng vũ trang đã thực sự được rèn luyện, thử thách trong thực tế chiến đấu, sản xuất, công tác, có đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Thời gian kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh làm đúng như Nghị quyết của Bộ Chính trị, kể từ ngày 19-5-1970 đến ngày 19-5-1971.

Căn cứ vào điều kiện chiến đấu của lực lượng vũ trang và căn cứ vào số lượng đảng viên hiện có ở các chi bộ, đồng thời để bảo đảm cho tất cả các chi bộ có được vinh dự có đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Quân khu ủy chủ trương:

Tất cả các chi bộ đều được phát triển từ 1 đến 3 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Các cấp ủy đảng cần tiến hành giáo dục ý nghĩa, mục đích, tiêu chuẩn vào Đảng cho đảng viên và quần chúng, đoàn viên để Ban Chấp hành Đoàn ở cơ sở quần chúng có điều kiện tham gia tốt vào việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và cũng để động viên đoàn viên phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên.

Để bảo đảm chỉ đạo tốt việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Đảng ủy các trung đoàn, Tiểu đoàn độc

lập cần làm thí điểm ở một chi bộ để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, Thành ủy Huế đã chuẩn bị nội dung, tài liệu, đề cương giới thiệu Nghị quyết Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, kế hoạch mở lớp. Kết quả, đã tổ chức được 10 lớp cho cán bộ chủ chốt các ban, ngành, lực lượng vũ trang, các huyện. Tài liệu học tập gồm có: Lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Di chúc của Bác, Điều văn, Quyết tâm thư của Khu ủy, Thành ủy.

Sau học tập, chỉnh huấn, các đảng bộ, chi bộ lực lượng vũ trang tiếp tục thực hiện đợt sinh hoạt chính trị phát huy truyền thống đơn vị, địa phương, học tập các chính sách dân vận của Đảng, chính sách thương binh, liệt sĩ, 10 lời thề, 12 điều kỷ luật.

Tháng 9-1970, Ban Thường vụ Thành ủy ra nghị quyết về nhiệm vụ quân sự, chú trọng tăng cường lãnh đạo chiến tranh của Đảng:

- Các cấp ủy, chi bộ địa phương phải nắm chắc lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong địa phương mình, chỉ đạo chặt chẽ tác chiến và xây dựng. Chỉ đạo thống nhất cả lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị ở địa phương mình thực hiện nghị quyết của cấp ủy

một cách toàn diện, tránh tình trạng tách rời quân sự, chính trị, tách rời chủ lực với địa phương, tránh khoán trắng cho các đồng chí chỉ huy.

- Trong các đơn vị vũ trang tập trung phải phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy và chi bộ, phải bảo đảm sinh hoạt đều đặn, phát huy dân chủ tập thể, củng cố tăng cường đoàn kết, nhất trí. Cấp ủy, chi bộ có nghị quyết cụ thể về tác chiến, xây dựng từng thời gian, từng trận đánh, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tránh tình trạng buông lỏng lãnh đạo, bỏ mất vai trò và vị trí lãnh đạo, giao khoán cho các cá nhân chỉ huy.

- Tích cực xây dựng chi bộ 4 tốt, kiện toàn các cấp ủy, giáo dục cán bộ, đảng viên thực hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu để bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

- Các cơ quan quân sự, các đảng ủy, chi bộ các đơn vị cần nhận rõ vai trò và nhiệm vụ của đơn vị chủ lực, địa phương, quán triệt nhiệm vụ toàn diện cả quân sự, chính trị, cả 3 thứ quân, cả 3 vùng, phục tùng sự lãnh đạo tuyệt đối của cấp ủy địa phương, đoàn kết, hợp đồng chặt chẽ với các đơn vị cùng hoạt động trên từng khu vực, từng địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ.

Tháng 10-1970, Khu ủy Trị - Thiên ra Nghị quyết về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang cuối năm 1970 và đầu năm 1971. Nghị quyết chỉ rõ:

*Về công tác đảng:* Đảng viên trong lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh nào thuộc quyền quản lý của Đảng bộ địa phương huyện, tỉnh đó. Các cấp ủy địa phương phải nắm chắc việc quản lý, giáo dục đảng viên trong lực lượng vũ trang và tùy theo sự cần thiết của phong trào mà phân bổ thích hợp. Đảng viên trong bộ đội chủ lực của Khu do Khu quản lý.

Củng cố hệ thống chỉ huy, đặc biệt xây dựng hệ thống chỉ huy từ tỉnh xuống xã, tăng cường cơ quan chỉ huy cấp huyện mạnh, xây dựng lại cơ quan chỉ huy cấp tỉnh và cấp chỉ huy ở xã, thôn.

*Về xây dựng bộ đội địa phương tỉnh:* Phải xây dựng ngay cho mỗi tỉnh một lực lượng mạnh. Chuyển Đoàn 5 thành bộ đội địa phương tỉnh Thừa Thiên gồm bộ binh, đặc công, pháo binh. Thành phố Huế phải xây dựng các đội đặc công, biệt động, công binh, an ninh vũ trang và tự vệ thoát ly mạnh. Lấy đặc công của Đoàn 5 để bố trí.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang đã tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Khu ủy, Thành ủy tới cán bộ, chiến sĩ các đơn vị. Sau

đợt quán triệt nghị quyết, các đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua: "Học tập đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh", qua đó nâng cao quyết tâm, ý chí chiến đấu, đạo đức khiêm tốn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Để đánh bại một bước kế hoạch "bình định" của địch, khôi phục lại phong trào ở nông thôn, đồng bằng, Khu ủy, Thành ủy đề ra nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Trị - Thiên là chiếm lĩnh địa bàn giáp ranh và xây dựng 4 nhân tố mới ở đồng bằng (Đảng lãnh đạo, lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị, lực lượng du kích và chiến tranh du kích, địa bàn đứng chân và hành lang).

Năm 1970, Quân khu ủy chủ trương tăng cường 1.500 cán bộ, chiến sĩ của chủ lực Quân khu và tỉnh về các địa phương để làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang, tạo thêm thế và lực cách mạng (Thừa Thiên Huế được tăng cường 800 đồng chí), phong trào cách mạng trong tỉnh từng bước được khôi phục và phát triển đi lên.

Cuối tháng 11-1970, Khu ủy Trị - Thiên họp, đề ra một số nhiệm vụ cơ bản trước mắt:

*Về xây dựng Đảng:* Tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao giác ngộ về Đảng, về giai

cấp, kiên định lập trường cách mạng. Chú trọng công tác phát triển Đảng ở nông thôn, đồng bằng và thành phố. củng cố Đảng bộ miền núi, Đảng bộ lực lượng vũ trang, Đảng bộ các cơ quan.

*Về công tác tổ chức của Khu ủy:* Lập lại các Tỉnh ủy, đối với Thừa Thiên Huế chuyển tổ chức bộ máy Thành ủy Huế thành Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế. Sau này tùy theo tình hình phát triển và ổn định mà tách ra thành hai cấp ủy Thừa Thiên và Huế. Đối với miền núi thuộc tỉnh nào thì đưa về tỉnh ấy. Kiện toàn và phát huy chức năng của các cơ quan giúp việc cấp ủy, nhất là cơ quan Quân sự, An ninh, Tổ chức, Tuyên huấn, Kinh tế, Dân vận.

Trong những tháng đầu năm 1971, cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang đã triển khai cho cán bộ, chiến sĩ đơn vị học tập nghị quyết của cấp trên, đồng thời triển khai cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh". Qua học tập đã tạo sự nhất trí về tư tưởng, về nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự của Đảng. Các cơ quan từ Thành đội đến các đơn vị đều có chuyển biến quan trọng trong chiến đấu và xây dựng lực lượng, trong tham gia phát động quần chúng. Quan hệ giữa các đơn vị và địa phương, cơ sở ngày càng tốt hơn.

Các cấp ủy đảng còn quan tâm lãnh đạo việc tăng cường lực lượng cho huyện, xã, điều chỉnh các tiểu đoàn tập trung của thành phố, K10 và một bộ phận đại đội 1 của K4 tăng cường cho các huyện, 2 đại đội đặc công và 2 đại đội bộ binh cho Hương Trà, 1 đội đặc công vùng sâu cho Phú Vang. Ngoài ra, đã rút một số chiến sĩ ở các đơn vị bổ sung cho các đội vũ trang công tác xã và lực lượng biệt động. Lực lượng trinh sát vũ trang có 4 phân đội của thành phố và 2 Đội của Hương Trà, Phong Điền quân số từ 4 đến 8 đồng chí.

Triển khai phần lớn số cán bộ của các địa phương và một số cán bộ ở các cơ quan của thành phố tăng cường cho các đội công tác các xã, nhất là ở vùng hiểm. Trên các tuyến giáp ranh, các Đội công tác có ít nhất từ 8 đến 9 đồng chí, nhiều xã có từ 20 đến 30 đồng chí ở vùng sâu đã triển khai trụ bám được 26 đồng chí ở Khu 3 Phú Lộc và 13 đồng chí ở Hương Thủy.

Việc triển khai và tăng cường lực lượng cho huyện, xã được xúc tiến với tinh thần tích cực và đúng hướng, lực lượng của thành phố đã tập trung vào khu trọng điểm. Đi đôi với việc tăng cường lực lượng, bước đầu tăng cường bộ máy chỉ huy các huyện đội, các đội biệt động, các đội công tác. Các đơn vị đã

phát huy vai trò trong đánh địch, tham gia phát động quần chúng, tạo điều kiện cho các địa phương đánh phá các chương trình "bình định" của địch.

Từ ngày 25-5 đến ngày 1-6-1971, Khu ủy Trị - Thiên họp và ra Nghị quyết số 55-NQ/KU về quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Quân ủy Trung ương, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Khu ủy tháng 11-1970, đề ra nhiệm vụ công tác, thảo luận đề án xây dựng tỉnh và bổ sung bầu cử vào Ban Thường vụ Khu ủy.

*Về xây dựng tỉnh:* Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Khu ủy tháng 11-1970, Hội nghị Khu ủy quyết định khôi phục lại Tỉnh ủy của hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất và toàn diện trong tỉnh.

Được sự chuẩn y của Bộ Chính trị, Khu ủy quyết định giải thể Đảng ủy miền núi, sáp nhập vào các huyện, Đảng bộ miền núi thuộc tỉnh nào về tỉnh ấy phụ trách. Việc bàn giao sự lãnh đạo giữa Đảng ủy miền núi và các Tỉnh ủy phải tiến hành một cách chu đáo, có chuẩn bị cả về tư tưởng, tổ chức và phải khẩn trương hoàn thành trong tháng 9-1971.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, Khu ủy quyết định thành lập các Đảng ủy Tỉnh đội. Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh

đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Quân khu ủy.

*Về mặt quân sự:* Đảng ủy Tỉnh đội có nhiệm vụ: Tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo các lực lượng vũ trang địa phương, giúp Tỉnh ủy tổ chức hướng dẫn các mặt công tác quân sự cho toàn thể nhân dân trong địa phương, nhất là phong trào nhân dân đánh địch bằng vũ trang. Đảng ủy Tỉnh đội còn có nhiệm vụ xây dựng Đảng trong các đơn vị tập trung của tỉnh theo đúng nghị quyết của Tỉnh ủy và nghị quyết của Đảng ủy Quân sự cấp trên.

Để thực hiện tốt việc thành lập Đảng ủy Tỉnh đội, các Tỉnh ủy cần có kế hoạch giáo dục cho cán bộ quân sự về ý nghĩa, mục đích và ý thức phục tùng sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Ban Tổ chức Khu ủy và Cục Chính trị của Quân khu sẽ căn cứ vào nghị quyết và chỉ thị của Đảng mà quy định cụ thể lễ lối, phương pháp và quan hệ công tác, bảo đảm sự nhất trí trong công tác hàng ngày.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, tháng 6-1971, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế được thành lập lại<sup>1</sup>. Ban

---

1. Từ đây tên tỉnh là *Thừa Thiên Huế*, trước đó là tỉnh *Thừa Thiên*.

Thường vụ Tỉnh ủy có 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Vạn làm Bí thư Tỉnh ủy. Các Phó Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Vũ Thắng, Tống Hoàng Nguyên, Hoàng Lanh; các ủy viên Ban Thường vụ là Nguyễn Chi, Lê Sáu, Phan Nam. Trong hoàn cảnh cụ thể của địa phương lúc bấy giờ, việc lập lại Tỉnh ủy là phù hợp với điều kiện, yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong tỉnh để chỉ đạo kịp thời và sâu sát cuộc kháng chiến trong toàn tỉnh, trước mắt là tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng và đấu tranh quân sự của các lực lượng vũ trang.

Tỉnh đội Thừa Thiên Huế được thành lập lại do đồng chí Nguyễn Chi, Khu ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Vũ Thắng, Khu ủy viên, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy Tỉnh đội.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy Tỉnh đội, trong năm 1971, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đã giành được nhiều thành tích trong chiến đấu và xây dựng lực lượng.

*Về xây dựng Đảng:* Năm 1971, tổng số đảng viên toàn tỉnh có 2.760 đồng chí, sinh hoạt trong 266 chi bộ, trong đó có 119 chi bộ ở đồng bằng, 26 chi bộ thuộc thành phố, 26 chi bộ thuộc miền núi... ở vùng

nông thôn có 832 đảng viên, trong đó có 65 chi bộ thôn và 14 chi bộ xã gồm 340 đảng viên (235 đảng viên mật); 17 chi bộ bộ đội địa phương gồm 237 đảng viên; 8 chi bộ cơ quan huyện gồm 152 đảng viên; 5 chi bộ hậu cứ huyện gồm 52 đảng viên.

Thành phố Huế có 144 đảng viên, trong đó có 20 chi bộ mật gồm 106 đảng viên; 3 chi bộ lực lượng vũ trang có 13 đảng viên; 2 chi bộ cơ quan có 21 đảng viên; 1 chi bộ hậu cứ có 4 đảng viên. ở miền núi có 736 đảng viên, sinh hoạt trong 26 chi bộ xã và 4 chi bộ thôn.

Trong lực lượng vũ trang tỉnh có 716 đảng viên sinh hoạt ở 55 chi bộ. Các cơ quan tỉnh có 271 đảng viên sinh hoạt trong 36 chi bộ.

*Về phát triển Đảng năm 1971:* Đã kết nạp 289 đồng chí (trong đó thành phố là 57 đồng chí, có 10 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh); nông thôn kết nạp được 108 đảng viên, 70 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; miền núi kết nạp 74 đảng viên, trong đó có 56 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; bộ đội tỉnh có 50 đảng viên; các cơ quan của tỉnh có 23 đảng viên, trong đó có 16 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

*Về các cấp ủy đảng:* Tỉnh ủy có 19 đồng chí. Huyện ủy có 9 ban (3 ban miền núi) gồm 64 huyện ủy

viên. Đảng ủy Tỉnh đội có 7 đảng ủy viên. 66 đảng ủy viên các đoàn và cơ quan trực thuộc (thành phố có 10 cán bộ cấp quận, chưa lập lại Quận ủy). Đảng ủy các cơ quan tỉnh có 2 ban gồm 12 đồng chí. Đảng ủy viên cơ sở và chi ủy viên cơ sở có 581 đồng chí, trong đó bộ đội tỉnh là 116 đồng chí<sup>1</sup>.

Trong năm đã tổ chức các lớp tập huấn cho 1.795 cán bộ, trong đó Tỉnh đội có 198 đồng chí. Chất lượng đảng viên được nâng lên một bước, qua cuộc vận động đa số đảng viên đã phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong chiến đấu, sản xuất, công tác, nhất là đảng viên công tác ở đồng bằng, giáp ranh, luôn ngoan cường dũng cảm, kiên trì bám trụ, tích cực tấn công địch, không ngại hy sinh, gian khổ, ác liệt. Hệ thống tổ chức lãnh đạo của Đảng bộ được kiện toàn, từ tỉnh tới cơ sở, cấp ủy các chi bộ sinh hoạt đều, phát huy được sức mạnh tập thể, lễ lối làm việc tiến bộ, có kế hoạch sơ kết, tổng kết, báo cáo cụ thể<sup>2</sup>.

Tổng số biên chế cơ quan dân Đảng 6 huyện là 208 đồng chí, bộ đội địa phương 6 huyện là 468 đồng chí (không kể các cơ quan huyện đội có trên 100 đồng chí). Số đảng viên nông thôn, đồng bằng gồm 832 đồng chí.

---

1, 2. Báo cáo của A300, tổng kết năm 1971.

Có 131 chi bộ (65 chi bộ thôn, 12 chi bộ xã, 17 chi bộ vũ trang, 18 chi bộ cơ quan, 5 chi bộ sản xuất hậu cứ...), 43 huyện ủy viên, 37 đảng ủy viên và 142 chi ủy viên (44 chi ủy viên mật). Có 39 xã có đảng viên, 124/350 thôn chưa có đảng viên. Trong số đảng viên nói trên có 108 đảng viên mới phát triển năm 1971<sup>1</sup>.

Năm 1971, Đảng bộ miền núi được củng cố và nâng cao thêm một bước về chất lượng so với trước, đa số đảng viên gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, các cấp ủy, chi bộ sinh hoạt đều đặn, thường xuyên tự phê bình và phê bình, phát huy khả năng tập thể lãnh đạo, một số chi bộ đã chủ động lãnh đạo toàn diện. Trong năm 1971 có 26 chi bộ xã, 4 chi bộ thôn, 736 đảng viên (133 đảng viên nữ, 58 đảng viên trong lực lượng bộ đội địa phương, 147 đảng viên thuộc các cơ quan huyện); 174 cấp ủy xã, 21 huyện ủy viên, 1 tỉnh ủy viên. Trong năm 1971, đã phát triển được 74 đảng viên (trong đó có 56 đảng viên Lớp Hồ Chí Minh). Nhìn chung, miền núi tiến bộ toàn diện, ổn định, có khả năng tiến lên một bước vững mạnh.

*Về hoạt động của lực lượng vũ trang:* Trong năm 1971, lực lượng vũ trang tỉnh đã loại khỏi vòng chiến

---

1. Báo cáo của A300, Tổng kết năm 1971.

đấu gần 5.000 tên địch, trong đó bộ đội địa phương và du kích đồng bằng, thành phố loại khỏi vòng chiến đấu gần 3.000 tên, bộ đội tỉnh loại khỏi vòng chiến đấu trên 1.500 tên... Quân dân huyện Phú Lộc đánh đổ 31 đoàn tàu, cắt giao thông. Du kích và bộ đội địa phương miền núi bắn hạ 69 máy bay địch.

*Về xây dựng lực lượng:* Lực lượng đồng bằng, thành phố, cả du kích và bộ đội địa phương, có trên 1.000 đồng chí (không kể du kích các thôn chưa được củng cố), du kích mật (chưa tính Hương Trà và Quảng Điền) đã củng cố 46 tổ du kích mật gồm 141 đồng chí; thành phố có 25 tổ gồm 75 đồng chí; lực lượng vũ trang chính trị có 193 đồng chí. Lực lượng bộ đội địa phương 6 huyện đồng bằng, biệt động thành phố và an ninh vũ trang có trên 600 đồng chí. Lực lượng 3 huyện miền núi có 1.121 du kích, 27 đội phòng không thường trực của xã, 222 bộ đội địa phương và huyện đội.

Lực lượng vũ trang của tỉnh có 1.650 đồng chí gồm 2 tiểu đoàn hỗn hợp chiếm lĩnh giáp ranh, 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn đặc công và các đơn vị trực thuộc như phòng không, giao thông vận tải, trinh sát, thông tin và các cơ quan. Cuối năm 1970 có 1.900 đồng chí. Năm 1971, tăng thêm 900 đồng chí gồm lực

lượng do Khu chi viện, Tỉnh ủy giao đường dây Đại đội 12 của Đảng ủy miền tây, rút một số ở dưới cơ sở lên và số ra viện, bổ sung cho các huyện 350 chiến sĩ, ra miền Bắc công tác 67 đồng chí, lên Khu công tác 47 đồng chí, bổ sung cho tỉnh 9 đồng chí<sup>1</sup>.

Ngày 25-1-1972, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu Trị - Thiên ra Nghị quyết "Động viên mọi lực lượng với nỗ lực cao nhất, đẩy mạnh tiến công địch, chủ động giành thắng lợi lớn nhất trong mọi tình huống". Nghị quyết đề ra nhiệm vụ củng cố và tăng cường lực lượng vũ trang địa phương cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị: Giải thể Trung đoàn 4, chuyển đại bộ phận Tiểu đoàn 940 về Bình trạm 2, đưa Tiểu đoàn 810 và bộ phận còn lại về Tỉnh đội Thừa Thiên. Tích cực củng cố và xây dựng các đơn vị tập trung của tỉnh, trước hết là củng cố Tiểu đoàn 804 cả về số lượng và chất lượng; có kế hoạch củng cố và tăng cường bộ đội huyện và phát triển du kích thôn, xã cũng như có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ địa phương. Củng cố các cơ quan quân sự địa phương từ tỉnh đến huyện và xã cả về số lượng và chất lượng. Đề nghị Ban Thường vụ Khu ủy cho

---

1. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế: Báo cáo tổng kết năm 1971.

thành lập bộ phận chuyên trách quân sự thành phố (Thành đội trước mắt vẫn ở trong Tỉnh đội).

Ngày 11-3-1972, Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Bộ Quốc phòng và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chiến dịch do Thiếu tướng Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh, Thiếu tướng Lê Quang Đạo làm Chính ủy. Ngày 22-3-1972, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch vạch kế hoạch với quyết tâm: "Khoảng 20 đến 25 ngày tiến công tiêu diệt cho được 4 đến 5 trung đoàn địch, kết hợp với nổi dậy của quần chúng giải phóng tỉnh Quảng Trị, sau đó tiếp tục phát triển vào hướng Thừa Thiên. Mặt trận Thừa Thiên Huế là hướng phối hợp quan trọng, có nhiệm vụ thu hút, tiêu diệt địch, đồng thời sẵn sàng cùng với quân chủ lực giải phóng Thừa Thiên Huế khi có thời cơ".

Để triển khai nhanh chóng và kịp thời chủ trương của Trung ương Đảng, Khu ủy, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã chuẩn bị tích cực mọi điều kiện, phối hợp chặt chẽ với mặt trận Quảng Trị. Các đơn vị chủ lực ở tư thế sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện để khi có lệnh sẽ thọc sâu vào đồng bằng phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương đánh địch ở quốc lộ 12, 14, đường giao thông từ Phú Lộc đến Mỹ Chánh nhằm ngăn cản quân địch chi viện ra Mặt trận Quảng Trị.

Ngày 30-3-1972, cuộc tiến công chiến lược mở màn, bộ đội chủ lực tấn công mạnh ở mặt trận Quảng Trị. Phối hợp chặt chẽ với Quảng Trị, quân và dân Thừa Thiên Huế đã nổi dậy đấu tranh trên cả hai lĩnh vực chính trị và quân sự. Lực lượng bộ đội địa phương Phong Điền, Quảng Điền phối hợp với quân chủ lực tiến công địch ở bắc sông Bồ và nam sông Mỹ Chánh. Chính quyền Sài Gòn ở 3 xã Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương (Phong Điền) bị tan rã. Ở Phú Vang, Tiểu đoàn 10 và các đội vũ trang tuyên truyền huyện cùng du kích xã Phú Đa, Vinh Thái lập nên chiến thắng Thanh Lam Bồ (6-8-1972), làm tan rã 5 trung đội quân địa phương.

Trong vòng 20 ngày đầu tháng 4-1972, ta đã phát động quần chúng trong hơn 60 thôn với trên 1 vạn người tham gia, tuyên truyền thắng lợi của ta, phổ biến 10 chính sách của Mặt trận, động viên quần chúng nổi dậy đấu tranh đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành quyền làm chủ bằng nhiều hình thức kết hợp với nhau.

Lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang xã, huyện được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, đã bám trụ hoạt động ở vùng ven, vùng sâu xung yếu. Có trên 200 cán bộ, chiến sĩ bám trụ hoạt động vùng

ven và đồng bằng (Phong Điền trên 50, Quảng Điền gần 30, Hương Thủy gần 100, Phú Lộc trên 20, Phú Vang có 50). Cốt cán cơ sở bí mật được củng cố và phát triển thêm, lập thêm nhiều ban cán sự ở những thôn ấp chưa có chi bộ để chỉ đạo đấu tranh.

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam nói chung, quân và dân Trị - Thiên nói riêng là bước nhảy vọt của cách mạng, tạo ra cục diện mới có lợi cho ta tiếp tục tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ.

V- LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH THỰC HIỆN  
HIỆP ĐỊNH PARI, ĐẨY MẠNH TIẾN CÔNG VÀ  
NỔI DẬY GIẢI PHÓNG THỪA THIÊN HUẾ,  
CÙNG CẢ NƯỚC GIÀNH THẮNG LỢI TRONG  
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC  
(1973 - 1975)

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết tại Pari ngày 27-1-1973 là thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, là kết quả của quá trình đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của quân dân ta trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.

Hiệp định Pari đã mang lại niềm vui to lớn, niềm hy vọng tràn đầy về một nền hòa bình, thống nhất đất nước của toàn dân tộc. Nhiều tổ chức xã hội, nhiều công sở, trường học, một số nhà chùa đã tổ chức lễ ăn mừng hòa bình của đất nước. Đông đảo các tầng lớp nhân dân, ngay cả một bộ phận lớn binh lính ngụy cũng vui mừng với hòa bình mà Hiệp định Pari mang lại.

Bất chấp Hiệp định Pari đã được ký kết ngày 27-1-1973, chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu được Mỹ viện trợ về vũ khí, phương tiện chiến tranh đã tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tiến hành phản kích, lấn chiếm vùng giải phóng, mở rộng vùng kiểm soát, đẩy "tuyến ngăn chặn", "tuyến phòng thủ" ra xa, thiết lập tuyến phòng thủ mới, tiếp tục thực hiện kế hoạch "bình định", thanh lọc và kìm kẹp nhân dân, đánh phá cơ sở cách mạng.

Ở Thừa Thiên Huế, địch tập trung Sư đoàn 1 ngụy hành quân lấn chiếm, ngăn chặn từ quốc lộ 1 lên vùng giải phóng ở giáp ranh từ Phong Điền đến Phú Lộc, vừa để đẩy lùi lực lượng cách mạng vừa chia cắt đồng bằng với miền núi, mở rộng vùng chúng kiểm soát. Lực lượng địch tiến hành chương trình "bình định" gồm những ác ôn, cảnh sát, CIA, tâm lý

chiến, chiêu hồi; lập đoàn dân vận về các xã, kìm kẹp, khủng bố nhân dân, bôi nhọ hình ảnh người cộng sản, xuyên tạc Hiệp định Pari, dùng các thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, bắt người dân từ 14 đến 50 tuổi phải vào tổ chức "nhân dân tự vệ", luyện tập quân sự. Những thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù đã gây cho phong trào cách mạng nhiều khó khăn.

Để kịp thời lãnh đạo các cuộc đấu tranh trong hoàn cảnh mới, từ ngày 8 đến ngày 16-3-1973, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ năm 1973, trong đó chú trọng công tác xây dựng Đảng:

- Củng cố và tăng cường sự đoàn kết nhất trí, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, tập trung vào cấp ủy, đoàn kết và thống nhất hành động giữa quân sự và chính trị, giữa các đơn vị với địa phương, trước hết là giữa cán bộ lãnh đạo quân sự với cán bộ lãnh đạo địa phương, xây dựng mối quan hệ tốt giữa quân và dân. Đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao đạo đức, tác phong bộ đội cách mạng, tính khiêm tốn giản dị, gần gũi với dân, được dân tin, dân mến.

- Kiện toàn các cấp ủy đảng từ Tỉnh đội đến các đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh, làm đúng nhiệm vụ, chức năng của đảng ủy trong lực lượng vũ trang,

thực hiện đúng các nguyên tắc lãnh đạo, xây dựng lề lối làm việc, xác định các mối quan hệ lãnh đạo giữa các cấp ủy đảng địa phương với các đảng ủy trong các đơn vị, giữa Đảng ủy Quân sự với các ban, ngành, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, trực tiếp, tăng cường đoàn kết nhất trí.

Nghị quyết đề ra nhiệm vụ kiện toàn tổ chức Tỉnh ủy, lập lại Thành ủy Huế trực thuộc Tỉnh ủy, phân công các đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách các địa bàn, đồng thời củng cố tổ chức cấp huyện. Thành đội Huế do đồng chí Dương Quang Đấu, Thành đội trưởng, phụ trách công tác xây dựng địa bàn hành lang và giao thông chỉ đạo (bất hợp pháp), đồng thời cùng với Ban An ninh chỉ đạo công tác bảo vệ.

Sau Hiệp định Pari, Tỉnh ủy đã lãnh đạo thành lập bộ máy chính quyền cách mạng tỉnh đặt ở A Luối, gồm ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và các Ty Kinh tế, Ty Y tế, Ty Công an, Ty Giao bưu, Tỉnh đội, hai ngành giáo dục và văn hóa tách khỏi Tuyên huấn để thành lập phòng trực thuộc ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh.

Trong năm 1973, lực lượng vũ trang tỉnh đã đánh 665 trận, loại khỏi vòng chiến đấu trên 2.000 tên địch, thu 304 vũ khí các loại và nhiều quân trang,

quân dụng. Có một số trận đánh tiêu diệt nhiều sinh lực địch, san bằng được 20 chốt, trong đó có những điểm chốt quan trọng như Bạch Mã, ngã ba La Hy, Cỏ Bi... buộc địch phải co lại trong từng điểm, làm cho kế hoạch lấn chiếm của chúng bị chặn lại, ý đồ chiếm lại Bạch Mã, lấn rộng lên Khe Tre, Nam Đông trong mùa mưa của chúng đã không thực hiện được.

Song song với lãnh đạo đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, các cấp ủy đảng trong các đơn vị vũ trang tỉnh và cơ sở đã rất chú trọng tới công tác xây dựng Đảng về tổ chức và về chính trị tư tưởng.

Về tổ chức, vào năm 1973, tổng số đảng viên toàn tỉnh có 3.457 đồng chí, trong đó ở nông thôn có 926 đồng chí (có 237 đồng chí mật), ở thành phố 235 đồng chí (có 62 mật), ở miền núi 811 đồng chí, lực lượng vũ trang tỉnh có 835 đảng viên, các cơ quan tỉnh có 650 đảng viên. Trong năm 1973, đã phát triển được 354 đảng viên, riêng ở nông thôn, đồng bằng phát triển 22 đảng viên mật và khôi phục sinh hoạt Đảng cho 58 đảng viên mật.

Tổng số chi bộ là 333, trong đó địa bàn nông thôn có 131 chi bộ (gồm 23 chi bộ xã, 42 chi bộ ấp, 22 chi bộ vũ trang, 44 chi bộ cơ quan), miền núi có 45 chi bộ, lực lượng vũ trang có 118 chi bộ...

Các huyện ủy có 6 ban ở đồng bằng gồm 51 đồng chí, 3 ban miền núi gồm 37 đồng chí, 2 ban cán sự quận trong thành phố có 6 đồng chí, 8 ban đảng ủy trong lực lượng vũ trang, 2 đảng ủy cơ quan tỉnh có 12 đồng chí. Thành ủy Huế được lập lại (tháng 3-1973) với 6 đồng chí, trong đó có 4 tỉnh ủy viên<sup>1</sup>.

Tỉnh ủy có 22 đồng chí, trong đó 3 đồng chí đang chữa bệnh ở miền Bắc.

Trong năm 1973, đã hy sinh 220 đảng viên (trong đó có 78 đảng viên các huyện, xã, 17 đảng viên của thành phố Huế...), trong lực lượng vũ trang tỉnh hy sinh 121 đảng viên, bị bắt 5 đảng viên, mất tích 6 đảng viên, bị thương 161 đảng viên<sup>2</sup>.

*Về chính trị tư tưởng*, sau khi học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy trong mùa mưa 1973, Nghị quyết Xuân - Hè 1974, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ được nâng lên, đại đa số cán bộ, đảng viên đều quyết tâm, tin tưởng, kiên trì bám trụ địa bàn, liên tục hoạt động, không ngại hy sinh, gian khổ, nhất là cán bộ, chiến sĩ hoạt

---

1. Lúc này Đảng bộ thành phố Huế có 271 đảng viên, sinh hoạt trong 31 chi bộ.

2. Báo cáo của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế từ khi có Hiệp định Pari đến cuối năm 1973.

động ở đồng bằng, thành phố và giáp ranh. Có nhiều đồng chí đã kiên trì bám trụ địa bàn trong điều kiện mưa gió, bão lụt, địch xăm tìm hầm bí mật, lùng sục ngày đêm rất căng thẳng.

Trên địa bàn giáp ranh, mặc dù địch thường xuyên đánh phá, oanh tạc phi pháo nhưng cán bộ, chiến sĩ các đơn vị vẫn bám chắc trận địa, liên tục tấn công địch, không ngại gian khổ, nhiều đồng chí đau ốm, thương tật vẫn hăng hái làm nhiệm vụ ở phía trước. Ở miền núi, vùng căn cứ, cán bộ, chiến sĩ có ý chí quyết tâm cao, tận tụy trong công tác sản xuất và chiến đấu, giữ vững nếp sống, sinh hoạt phù hợp với cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc<sup>1</sup>.

Ngày 13-10-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết khẳng định: "Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên"<sup>2</sup>. Về công

---

1. Báo cáo của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế từ khi có Hiệp định Pari đến cuối năm 1973.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.34, tr.232.

tác đảng, Hội nghị nêu rõ: "Phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng mà nội dung chủ yếu là làm cho cán bộ, quân và dân thấu suốt một cách sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, phương hướng, chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới, bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì cách mạng, nâng cao cảnh giác, chống mọi khuynh hướng hữu khuynh, hòa bình chủ nghĩa, có tư tưởng nghỉ ngơi, không sẵn sàng chiến đấu. *Ra sức nâng cao công tác tổ chức của Đảng lên ngang tầm của nhiệm vụ chính trị trước mắt*"<sup>1</sup>.

Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã triển khai học tập Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Khu ủy, kiểm điểm tình hình 18 năm kháng chiến chống Mỹ của quân và dân trong tỉnh, đề ra nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là quyết tâm đánh bại kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch, phá lỏng, phá rã kìm kẹp của chúng, giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng cách mạng, tiến lên giành thắng lợi quyết định, giải phóng quê hương.

Tháng 2-1974, Trung ương Đảng quyết định cử đồng chí Vũ Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính ủy

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.34, tr. 258.

Tỉnh đội làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thay đồng chí Nguyễn Vạn (lên làm Trưởng Ban Dân vận Khu ủy Trị - Thiên - Huế<sup>1</sup>). Ban Chỉ huy Tỉnh đội gồm đồng chí Nguyễn Chi, Tỉnh đội trưởng; các đồng chí Trịnh Đình Phung, Nguyễn Quốc Khánh làm Tỉnh đội phó; đồng chí Lê Văn Dũng làm Phó Chính ủy Tỉnh đội.

Đầu năm 1974, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế ra Nghị quyết về hoạt động và xây dựng các lực lượng vũ trang năm 1974, trong đó nhấn mạnh: Kiện toàn các cơ quan chỉ huy huyện đội có chức năng xây dựng và chỉ đạo du kích, tự vệ diệt ác, trừ gian, phá kìm, giành dân, xây dựng địa bàn, hành lang để cơ động bám trụ hoạt động ở nông thôn, đồng bằng. Khắc phục tình trạng các cơ quan huyện đội chỉ lo chỉ huy các đơn vị tập trung như các Ban Chỉ huy tiểu đoàn chủ lực.

*Về tổ chức chỉ huy*, chỉ đạo, cần nghiên cứu thành lập các Ban Chỉ huy thống nhất trong từng khu vực ở giáp ranh, quan hệ chặt chẽ với các huyện ủy và các Đảng ủy Tiểu đoàn để thống nhất hành động, phát huy được sức mạnh tổng hợp.

---

1. Tháng 11-1972, Trung ương quyết định hợp nhất B4 và B5, gọi là Quân khu Trị - Thiên - Huế.

*Về lãnh đạo quân sự địa phương*, cần tập trung thống nhất, toàn diện vào các cấp ủy đảng địa phương.

Cụ thể hóa nghị quyết Tỉnh ủy về công tác quân sự, đầu năm 1974, Đảng ủy Tỉnh đội Thừa Thiên Huế (Đảng ủy 610) đã ra nghị quyết về lãnh đạo lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới. Nghị quyết chỉ rõ:

*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác chính trị đối với lực lượng vũ trang*: Tiến hành giáo dục và động viên chính trị thật sâu rộng trong các lực lượng vũ trang, làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận rõ thời cơ cách mạng, quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, bồi dưỡng quan điểm tự lực tự cường, quan điểm quần chúng đúng đắn và sâu sắc, quan điểm chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết hiệp đồng giữa 2 chân, 3 mũi, 3 thứ quân, làm cho lực lượng vũ trang bước vào nhiệm vụ năm 1975 với khí thế cách mạng sôi nổi, với ý chí quyết chiến, quyết thắng cao và tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, có phẩm chất đạo đức cách mạng thật trong sáng của người cán bộ chiến sĩ quân đội cách mạng.

Để động viên chính trị đối với cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong lực lượng vũ trang, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, cần phải nghiêm

chỉnh chấp hành các đợt sinh hoạt chính trị của Quân khu và tỉnh đề ra. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từng đợt cần tổ chức rút kinh nghiệm để động viên, bồi dưỡng và uốn nắn kịp thời những thiếu sót cho các cấp.

*Về xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy*: Yêu cầu sắp xếp cán bộ đủ biên chế theo quy định cho các cấp từ trung đội đến Tỉnh đội với số lượng trung đội 2 đồng chí, đại đội 4 đồng chí, tiểu đoàn từ 4 đến 6 đồng chí, Tỉnh đội từ 4 đến 5 đồng chí. Các Ban Chỉ huy Huyện đội cần bồi dưỡng, đưa người tại chỗ am hiểu phong trào địa phương lên. Các huyện, các đơn vị có kế hoạch sắp xếp 2 thế đội để dự trữ cho tất cả các cấp từ trung đội đến Ban Chỉ huy huyện đội, tiểu đoàn, Tỉnh đội, dự kiến khung cán bộ dự bị, có kế hoạch bồi dưỡng cho anh em có đủ khả năng đảm nhận bất kỳ nhiệm vụ, cương vị nào khi phong trào mở ra và lực lượng phát triển.

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phái một số đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy các huyện sang làm chính trị viên Huyện đội, trực tiếp phụ trách nắm chắc lực lượng vũ trang để tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đảng giao phó.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Tỉnh đội, các cấp ủy đảng, năm 1974, các đơn vị chủ lực tỉnh và bộ đội địa phương đã khẩn trương tiến hành củng cố, xây dựng đơn vị: K4 tập trung huấn luyện, bổ sung lực lượng chuẩn bị chiến đấu ở đồng bằng. K5 phòng thủ ở khu vực Bạch Mã, đồng thời tiếp tục nghiên cứu mục tiêu theo nhiệm vụ của trên giao và đưa một bộ phận nhỏ hoạt động ra phía trước nhằm đánh địch ngăn chặn. K2 đặc công tập trung huấn luyện bổ sung và chuẩn bị cơ sở vật chất cho phương án đánh cao điểm 162 và tiến hành đánh địch theo nhiệm vụ trên giao. Các đơn vị phía sau như Đại đội 25, bộ phận Phú Lộc, Phong Điền tiếp tục nghiên cứu mục tiêu (cầu An Lỗ, cầu Thừa Lưu, cầu Nước Ngọt), bộ phận phía sau huấn luyện và tăng gia sản xuất. Tại các huyện và quận thành phố, ta tiếp tục bám giữ địa bàn hoạt động, đảm bảo hành lang, tăng cường công tác tuyên truyền xây dựng địa bàn, cơ sở.

Đối với 3 huyện cánh bắc, đã bảo đảm được hành lang thông suốt, đẩy mạnh đánh kìm kẹp, phá Phân chi khu Phong An, diệt trung đội dân vệ ở An Đô (Hương Trà), đánh phá kho đạn ở Quảng Điền. Tích cực đánh phục kích, gài mìn đánh ngăn chặn ở giáp ranh để bảo đảm hành lang ở Phong Điền và đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, diệt ác, phá phòng vệ

dân sự, tổ chức đưa thanh niên lên căn cứ ở huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc.

*Đối với 3 huyện cánh nam:* Ở Hương Thủy, từ đầu tháng 1 đến cuối năm 1974, 2 đường hành lang ở sông Tả Trạch bị tắc do địch ngăn chặn. Hai trung đội của quận 3 hoạt động trên khu vực tây đường 12 (khu vực Khe Trái) cùng Hương Trà đã làm tốt nhiệm vụ đánh ngăn chặn, bảo đảm tuyến hành lang.

*Kết quả tác chiến:* Chủ lực đánh hai trận tập kích, diệt 2 trung đội địch gồm 29 tên. Tiểu đoàn 5 (K5) đánh hỏa lực ĐKB vào Phước Tượng, phá hủy 1 máy bay trực thăng, diệt 3 tên địch. Đơn vị vũ trang các huyện, quận đánh 12 trận, diệt 99 tên...

*Về vũ trang tuyên truyền:* Đã giải tán hai toán "nhân dân tự vệ", tổ chức đưa 13 thanh niên lên căn cứ, rải được 5.000 truyền đơn.

Ngày 7-5-1974, Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Trị - Thiên - Huế có Công văn số 12-CV gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn kế hoạch tiến hành Đại hội ở các cấp. Theo đó, nội dung Đại hội đại biểu hoặc Hội nghị đại biểu các cấp là:

- Tổng kết tình hình phong trào kháng chiến, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh cách mạng và xây

dựng nội bộ Đảng để vận dụng sáng tạo vào phong trào hiện thời, tạo điều kiện cho các cấp ủy tiếp tục tổng kết những kinh nghiệm trong cuộc chống Mỹ, cứu nước đầy đủ hơn.

- Đánh giá đúng tình hình, xác định nhiệm vụ của Đảng bộ một cách chính xác và đề ra được những biện pháp chính để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó.

*Về thời gian tiến hành Đại hội:* Cấp huyện phải xong trong tháng 9-1974, cấp tỉnh phải xong trong tháng 11-1974, Khu tiến hành trong tháng 12-1974.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy Trị - Thiên - Huế, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã triển khai, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc có kế hoạch tổ chức đại hội ở cấp mình, thời gian theo quy định của Tỉnh ủy.

Từ giữa năm 1974, một hiện tượng mới xuất hiện trên chiến trường miền Nam: Quân ta đã giải phóng và giữ được hàng chục chi khu, quận lỵ mà chính quyền Sài Gòn đành chịu mất, không còn khả năng lấy lại được. Đây là hiện tượng chưa hề có từ khi cuộc kháng chiến chống Mỹ bắt đầu. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị trong các kỳ họp từ ngày 30-9-1974 đến đầu năm 1975 đã hạ quyết tâm chiến lược: "Động viên nỗ lực lớn nhất của hai miền thực hiện kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và

đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, đánh đổ nguy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam"<sup>1</sup>.

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã tập trung nỗ lực lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh chuẩn bị mọi điều kiện vật chất, chiến trường, động viên mọi nỗ lực cao nhất cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, Tỉnh đội, Đảng ủy Tỉnh đội Thừa Thiên Huế (Đảng ủy 610) đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ, chỉ huy các đơn vị. Tập trung cán bộ chủ trì các tiểu đoàn, huyện đội, quận và 3 cơ quan lên tỉnh để quán triệt Nghị quyết năm 1975 của Tỉnh ủy, Đảng ủy 610 và cấp trên (quân số tham gia là 51 đồng chí, chia làm 2 lớp,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Đại hội và Hội nghị Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.110.

mỗi lớp 5 ngày). Tổ chức học tập tình hình nhiệm vụ mới cho cán bộ sơ cấp 3 cơ quan (thời gian 3 ngày, quân số 47 đồng chí). Triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị trong lực lượng vũ trang của tỉnh để quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới. Các đơn vị đã triển khai bước đầu ở Đảng ủy, riêng Tiểu đoàn 4 (K4), Tiểu đoàn 2 (K2) chưa triển khai được vì nhiệm vụ chiến đấu. Tiểu đoàn Thông tin đã triển khai học tập cho 20 cán bộ từ Trung đội phó trở lên. Thành phố Huế triển khai bước 3 học tập cho các chiến sĩ (Đại đội 3 chưa học vì đang làm nhiệm vụ chiến đấu). Các cơ quan của Đảng ủy 610 tổ chức học tập cho 109 đồng chí với thời gian 2 ngày.

Cùng với việc triển khai học tập Nghị quyết, cấp ủy đảng các đơn vị đã tổ chức tuyên truyền nhân kỷ niệm 30 năm chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1974). Hướng dẫn các đơn vị tổ chức mít tinh chào mừng Quân đội vinh dự được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Sao Vàng. Mặt khác, phát động đợt thi đua chào mừng 45 năm thành lập Đảng (1930-1975). Tổ chức học tập bài "Đảng - Người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Bản chất truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam" cho cơ quan Tỉnh đội với quân số 58 đồng chí. Tập huấn cho 210 đồng chí

về chủ trương, chính sách của Đảng, phát huy bản chất, truyền thống của quân đội để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên mặt trận sản xuất, xây dựng hậu phương (thời gian 4 ngày với 2 lớp).

*Về công tác tổ chức:* Chỉ đạo các đơn vị tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh". Giải quyết một số trường hợp khen thưởng năm 1974 gồm có: 500 huy hiệu Tiến công nổi dậy, 75 Huân chương Chiến công, 139 Huân chương Chiến sĩ giải phóng, 100 Bằng khen.

*Về công tác cán bộ:* Ổn định biên chế khung cán bộ các tiểu đoàn, huyện đội, điều động cho các huyện 5 đồng chí cán bộ trung cấp để lãnh đạo khi phong trào mở ra. Tập hợp 143 cán bộ từ trung đội tới tiểu đoàn ngoài biên chế thành đơn vị để học tập và chờ phân công nhiệm vụ.

*Về công tác binh vận:* Triển khai công tác binh vận trong tình hình nhiệm vụ mới, in và rải 19.000 truyền đơn, nội dung kêu gọi binh sĩ ngụy bỏ súng về với nhân dân, in 9 bài đọc chậm với nội dung hòa hợp dân tộc, đấu tranh đòi cải thiện đời sống. Hướng dẫn du kích 3 quận làm công tác binh vận.

*Ở các huyện:* Trong điều kiện khó khăn nhưng vẫn triển khai được lực lượng về bám trụ địa bàn,

bám dân để lãnh đạo phong trào. Tiểu đoàn 4 (K4) triển khai học tập chính trị sau đó chiếm lĩnh địa bàn hoạt động tiêu diệt địch. Ở thành phố Huế, K5, Đại đội Trinh sát, công binh triển khai nhiệm vụ đánh địch. Đơn vị K2 vừa tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ vừa đi trinh sát mục tiêu mới. Ban cơ quan của Đảng ủy Tỉnh đội đã cử cán bộ xuống chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ chiến đấu và tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả tốt.

*Các đơn vị tuyến sau:* Đại đội 5 vận tải thực hiện nhiệm vụ vận chuyển theo yêu cầu tuyến trước, gửi hàng, chuyển thương binh. Nổi bật là tổ đường sông đã vượt chỉ tiêu, mỗi chuyến hàng đạt 350kg (đồng chí Điển đi mỗi chuyến đạt 1.200kg an toàn; bộ phận gửi bộ có đồng chí Nho, đồng chí Bình, đồng chí Vọng gửi trên lưng 60kg một chuyến).

Đơn vị Trạm xá tuy cán bộ, nhân viên ít nhưng vẫn bảo đảm nuôi dưỡng, điều trị tốt cho 220 chiến sĩ các đơn vị<sup>1</sup>.

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định

---

1. Báo cáo số 01, ngày 2-2-1975 của Tỉnh đội Thừa Thiên Huế.

gấp rút mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang tại Trường Đảng tỉnh và Trường Đảng Khu. Cán bộ các đội công tác được học tập chính trị, nắm vững nội dung các khâu trong phát động quần chúng; phương pháp xây dựng và tổ chức lực lượng ở cơ sở; nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đối với vùng mới giải phóng; chính sách của Mặt trận, chính sách tôn giáo, chính sách đối với tù binh, hàng binh; công tác quản lý tài sản; bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, đảng viên và kỷ luật dân vận.

Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức cho các đơn vị học tập quán triệt nghị quyết của trên, tiến hành biên chế tổ chức bộ máy, huấn luyện những nội dung theo yêu cầu, nhiệm vụ cho Đội công tác và bộ đội địa phương huyện bảo đảm chất lượng tốt. Triển khai công tác về vùng sâu, kết hợp với lực lượng tập trung chốt giữ địa bàn, đánh địch, ngăn chặn địch tiếp tế. Lực lượng vũ trang miền tây triển khai đội hình về phía trước, quận 1 có 1 trung đội ở đường 12, quận 2 có 2 trung đội ở Hương Trà, 1 trung đội du kích chuyển hướng hành quân về thành phố.

Ngày 8-2-1975, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên - Huế gồm có

Khu ủy, Quân khu ủy Trị - Thiên - Huế và Đảng ủy Quân đoàn 2; đồng thời chỉ định đồng chí Lê Tự Đồng, Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân khu ủy làm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên - Huế. Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ huy chung cả Quân khu Trị - Thiên - Huế và Quân đoàn 2.

Sau khi củng cố về mặt tổ chức, xuất phát từ tình hình thực tế của chiến trường, Quân khu hình thành 2 bộ phận: Sở Chỉ huy tiền phương và Sở Chỉ huy cơ bản. Sở Chỉ huy tiền phương đặt ở phía nam Huế do các đồng chí Lê Tự Đồng, Nguyễn Chi trực tiếp chỉ huy cùng với Quân đoàn 2 tổ chức lực lượng tác chiến trên địa bàn phía nam tỉnh. Sở Chỉ huy cơ bản gồm các đồng chí Hồ Tú Nam, Dương Bá Nuôi, Trần Văn Ân. Đại diện địa phương có các đồng chí: Nguyễn Vạn, khu ủy viên, Trưởng Ban Dân vận; Nguyễn Trung Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trịnh Đình Phung, Tỉnh đội phó, trực tiếp chỉ huy tác chiến trên địa bàn phía bắc của Thừa Thiên Huế và Quảng Trị<sup>1</sup>.

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) Sđd*, tr.328-329.

Ở Thừa Thiên Huế, ngày 28-2-1975, Tỉnh ủy tổ chức cuộc họp đánh giá, soát xét lại kết quả của công tác chuẩn bị cho chiến dịch lần cuối cùng; tổ chức lực lượng ém quân về các cơ sở, sẵn sàng chờ lệnh xuất kích; đồng thời Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp chỉ đạo cuộc tiến công và nổi dậy ở cơ sở.

Ban chỉ đạo huyện Phú Lộc và Vinh Lộc gồm các đồng chí: Nguyễn Văn, tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân vận; đồng chí Hường, tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Phú Lộc; đồng chí Nguyễn Quốc Khánh, Tỉnh đội phó. Ban chỉ đạo huyện Phú Thứ, Phú Vang (vùng trên) và Khu 3 Hương Thủy gồm các đồng chí: Lê Hồng Vinh, tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hương Thủy; Dương Quang Đấu, tỉnh ủy viên; Lê Văn Dũng, Chính trị viên Tỉnh đội.

Ban chỉ đạo ba huyện cánh bắc gồm các đồng chí: Nguyễn Trung Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Nguyễn Hữu Hường (Thọ), Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hương Trà làm Phó ban; Trương Đình Luyện, Bí thư Huyện ủy Phong Điền; Thanh Ba (Con), Bí thư Huyện ủy Quảng Điền; Trịnh Đình Phung, Tỉnh đội phó, làm ủy viên Ban Chỉ đạo.

Ở cánh bắc còn có Ban Chỉ huy do đồng chí Dương Bá Nuôi làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Vạn làm Chính ủy, trực tiếp thống nhất chỉ đạo các huyện và các đơn vị tham gia chiến dịch.

Tháng 3-1975, đồng chí Thượng tá Nguyễn Đàm được quyết định bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Chính trị viên Tỉnh đội. Tỉnh ủy còn thành lập Hội đồng phục vụ tiền phương của tỉnh do đồng chí Nguyễn Văn Lan, tỉnh ủy viên làm Trưởng ban<sup>1</sup>.

Chiến dịch Xuân - Hè năm 1975 ở Thừa Thiên Huế chia làm 2 đợt, đợt 1 từ ngày 5-3 đến ngày 14-3-1975, đợt 2 từ ngày 21-3 đến ngày 26-3-1975.

Trong đợt 1 của chiến dịch, các lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh đã đồng loạt tiến công, phá rã một bộ phận quan trọng trong hệ thống kìm kẹp của địch, phối hợp cùng nhân dân nổi dậy, giành quyền làm chủ ở nhiều thôn, xã. Cuộc tấn công bất ngờ, đồng loạt, rộng khắp ở vùng nông thôn, đồng bằng Thừa Thiên Huế là một đòn đánh hiểm, đánh đau, đánh trúng vào kế hoạch "bình định" của địch, đã trực tiếp

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)* Sđd, tr.329-330.

uy hiếp hậu phương an toàn của chúng. Đây là cuộc tiến công và nổi dậy lớn nhất ở Trị - Thiên từ sau năm 1968, nổ ra cùng lúc với chiến dịch Tây Nguyên nên có ý nghĩa phối hợp với Mặt trận Tây Nguyên giành thắng lợi.

Ngày 14-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Thường vụ Quân khu ủy họp hội nghị sơ kết đợt tiến công và nổi dậy. Hội nghị nhận định: "Trong mấy ngày tiến công và phát động quần chúng ở đồng bằng Trị - Thiên - Huế, bước đầu đã hình thành mặt trận sau lưng địch, buộc chúng phải xoay lưng đối phó rất lúng túng. Ở giáp ranh, địch đã co cụm, hành lang được khơi thông. Những thắng lợi trên đã đặt cơ sở vững chắc để ta tiếp tục tiến lên hoàn thành nhiệm vụ đánh bại cơ bản về "bình định" năm 1975"<sup>1</sup>.

Cùng với Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế, lực lượng vũ trang tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn, anh dũng hành quân lên phía trước, đánh chiếm các mục tiêu theo kế hoạch đã định. Đến ngày 18-3-1975, trước tình hình thắng lớn của ta ở Tây Nguyên, Bộ

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập II (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.255.

Chính trị đã hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch hai năm 1975-1976 ngay trong năm 1975, nỗ lực cao độ để giải phóng hoàn toàn miền Nam trong năm 1975. Bộ Chính trị chỉ rõ: "Phương hướng tiến công chiến lược chủ yếu được xác định là Sài Gòn. Trước mắt, nhanh chóng tiến công tiêu diệt bằng được toàn bộ lực lượng địch trong Vùng I chiến thuật, từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, giải phóng Huế - Đà Nẵng".

Đêm 19-3-1975, Ban Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên - Huế họp và quyết định về phương án giải phóng Thừa Thiên Huế. 5 giờ sáng ngày 21-3-1975, chiến dịch Huế - Đà Nẵng chính thức mở màn. Đây là một chiến dịch được hình thành trong quá trình của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 trên toàn miền Nam, trên cơ sở hai chiến dịch tiến công của Quân khu Trị - Thiên - Huế và Quân khu 5 cùng Quân đoàn 2.

Trên hướng chủ yếu, Sư đoàn 325 (Quân đoàn 2) tiến công chốt giữ các điểm cao 494, 520, 56... tiêu diệt Tiểu đoàn 6 ngụy, làm chủ hoàn toàn tuyến phòng ngự dãy núi Kim Sắc. Sư đoàn 324 (Quân đoàn 2) đánh chiếm núi Bông, La Sơn, điểm cao 224, 214... Địch dùng xe tăng và bộ binh từ núi Nghệ ra phản kích quyết liệt chiếm lại mỏm phía tây và cao điểm

303. Sau một ngày chiến đấu giành giật từng điểm cao với địch, chiều ngày 21-3-1975, tuyến phòng ngự của địch ở phía tây quốc lộ 1 từ Lương Điền đến Phú Lộc đã bị quân ta đập tan, các đơn vị Quân đoàn 2 nhanh chóng tràn xuống đồng bằng thực hiện quyết tâm chiến lược chia cắt quốc lộ 1. Đến 10 giờ ngày 22-3-1975, tuyến quốc lộ 1 nối Huế và Đà Nẵng đã bị cắt 10 km từ Mũi Né đi Bái Sơn.

Sáng ngày 23-3-1975, pháo binh Quân khu và Quân đoàn 2 bắn vào sân bay Phú Bài, Tây Lộc, Sở Chỉ huy Quân đoàn 1 ngụy ở Mang Cá. Các lực lượng Quân đoàn 2 triển khai thọc sâu chiếm cửa Thuận An, khóa chặt đường tháo chạy duy nhất còn lại ra biển của địch, tạo thành thế bao vây lớn từ phía nam Huế đến đèo Hải Vân. Tiểu đoàn 8 (Trung đoàn 18, Sư đoàn 325) tiến công địch và làm chủ Mũi Né, tiếp tục truy kích, tiêu diệt địch ở Phú Lộc, Thừa Lưu, Phú Gia, Lăng Cô và làm chủ hoàn toàn khu vực bắc đèo Hải Vân. Cùng ngày 23-3, lúc 8 giờ sáng, cánh quân của Trung đoàn 101 (Sư đoàn 325) đánh chiếm nhanh gọn căn cứ Lương Điền, kịp thời mở đường cho Sư đoàn 324 tiến xuống đồng bằng.

Ở tuyến phía bắc, quân ta hình thành 3 cánh tiến công truy kích địch đến Huế và cửa Thuận An.

Ngày 23-3-1975, ở cánh đông, được xe tăng của Quân khu yểm trợ, Tiểu đoàn 3 Quảng Trị tiến công đánh chiếm quận lỵ Hương Điền, tiêu diệt vị trí Thanh Hương, buộc địch phải rút chạy. Ở cánh khác, quân ta tiếp tục vượt sông Mỹ Chánh đánh vào Phò Trạch, Lương Mai, tiêu diệt địch ở Đại Lộc và các thôn Thế Chí Đông, Thế Chí Tây rồi phát triển lực lượng tiến công truy kích địch đến cửa Thuận An. Ở đây, ngày 24-3-1975, lực lượng hải quân ta (K5) đã rải thủy lôi phong tỏa cửa Thuận An, bịt đường tháo chạy ra biển Đông của địch.

Ngày 24-3-1975, ở cánh giữa, Tiểu đoàn 14, 812 (Quảng Trị) vượt sông Ô Lâu đánh địch ở Phong Hòa, Phong Bình (Phong Điền), tiếp tục truy kích địch và chốt giữ Ngã ba Sinh ngày 25-3-1975; sau đó, Tiểu đoàn 14 tiếp tục đánh thẳng vào Mang Cá nằm về phía đông Bắc thành phố Huế.

Ở cánh Tây, ngày 23-3-1975, Trung đoàn 4 bộ binh Quân khu và Tiểu đoàn 8 (Quảng Trị) đánh bại Tiểu đoàn 5 thuộc Lữ đoàn 147 Thủy quân lục chiến ở nam sông Bồ. Đến 17 giờ cùng ngày, địch buộc phải đánh sập cầu An Lỗ rồi rút chạy. Ngày 25-3-1975, Trung đoàn 4 tiến xuống Ngã ba Sinh, Tiểu đoàn 8 (Quảng Trị) theo quốc lộ 1 vào An Hòa đánh thẳng

vào Huế. Cùng lúc, vòng vây của các cánh quân phía nam thành phố Huế đã hình thành hai hướng kẹp chặt quân địch ở Huế và Thuận An.

Tuyến phía tây, Trung đoàn 6 và Trung đoàn 271 bộ binh Quân khu đánh địch ở quốc lộ 12, được lệnh hành quân cấp tốc tiến thẳng về Huế. Ngày 24-3-1975, hai trung đoàn đã vượt qua tuyến phòng thủ của địch, đánh chiếm hai làng Đình Môn, Kim Ngọc và chuẩn bị vượt sông Hương thì gặp địch phản kích phải dừng lại chiến đấu, đến tối 25-3-1975 mới vượt qua được; sau đó, khẩn trương giải phóng khu vực phía nam thành phố Huế.

Đến 6 giờ sáng ngày 26-3-1975, Trung đoàn 6 chính thức kéo lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lên đỉnh Kỳ đài, đánh dấu mốc lịch sử Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng.

Công tác tuyên truyền chiến thắng và phát động quần chúng được các đơn vị bộ đội, các lực lượng cách mạng triển khai nhanh chóng, có hiệu quả, vận động nhân dân không tin vào những luận điệu phản động của kẻ thù, không di tản; kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền bỏ súng về với cách mạng. Các lực lượng vũ trang, các đội công tác phát động nhân dân thành phố Huế, nhân dân các huyện nổi

dậy giành chính quyền, truy quét tàn binh, giữ gìn an ninh trật tự...

Sau 22 ngày đêm (từ ngày 5-3 đến ngày 26-3-1975), qua 2 đợt tiến công và nổi dậy, quân và dân Thừa Thiên Huế đã cùng với lực lượng Quân đoàn 2 giành được thắng lợi nhanh chóng và trọn vẹn, đã loại khỏi vòng chiến toàn bộ quân địch gồm: Sư đoàn 1 bộ binh, Lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến, 2 lữ đoàn biệt động, 1 lữ đoàn kỵ binh thiết giáp, 3 thiết đoàn, 8 tiểu đoàn pháo, 15 tiểu đoàn và 21 đại đội bảo an, 319 trung đội dân vệ, 7.000 cảnh sát, toàn bộ hệ thống ngục quyền, thu toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh của chúng.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gian khổ và oanh liệt, Đảng bộ Thừa Thiên Huế đã lãnh đạo nhân dân cùng lực lượng vũ trang kiên định tư tưởng, ý chí quyết tâm sắt đá, vượt qua mọi thử thách, khó khăn, từng bước đập tan các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Thừa Thiên Huế đã vượt qua cơn ngặt nghèo của những năm đầu chống Mỹ, chủ động tạo thế và lực, xây dựng căn cứ địa miền núi vững mạnh, tiến hành đồng

khởi miền núi và nông thôn, đồng bằng, mở ra thế trận liên hoàn với chiến trường toàn miền Nam, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị, tiến công địch bằng 3 mũi giáp công, góp phần tạo nên những bước ngoặt lịch sử của cách mạng miền Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, mùa Xuân 1975 là biểu hiện sự trung thành vô hạn của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân Thừa Thiên Huế đối với Đảng, với Bác Hồ, sẵn sàng chấp nhận hy sinh để cho đất nước được độc lập, tự do, non sông về một mối.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện rõ nét trên đất Thừa Thiên Huế. Đó là tinh thần chiến đấu bền bỉ, kiên cường vì sự nghiệp giải phóng dân tộc của 80 vạn nhân dân Thừa Thiên Huế và con em cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tiêu biểu cho tinh thần quật cường của quê hương là các đơn vị, cá nhân anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các liệt sĩ, thương binh, gia đình cơ sở cách mạng, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo kịp thời của Khu ủy Trị - Thiên, của Đảng bộ tỉnh và các cấp ủy đảng trong lực lượng vũ trang, vai trò tiên phong của các đảng viên cộng sản thuộc

lực lượng vũ trang tỉnh và sức mạnh to lớn của nhân dân trên cả ba vùng chiến lược đã được phát huy cao độ, làm nên một Thừa Thiên Huế "Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Những đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, của các cấp ủy đảng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là niềm tự hào và nguồn cổ vũ to lớn đối với các thế hệ cán bộ, chiến sĩ đã và đang quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đất nước.

### *Chương III*

## **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THAM GIA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, THỂ TRẬN VỮNG MẠNH, PHÒNG THỦ VỮNG CHẮC BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1989)**

### **I- ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG NĂM ĐẦU TIÊN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (THÁNG 3-1975 - THÁNG 2-1976)**

#### **1. Lực lượng vũ trang tiếp quản vùng mới giải phóng**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất

nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Thắng lợi vĩ đại đó đã tạo ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam: Thời kỳ đất nước độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế, mà trực tiếp là cấp ủy, chính quyền địa phương; được sự đùm bọc của nhân dân và sự hỗ trợ, phối hợp của các lực lượng cấp trên, lực lượng bạn đứng chân hoạt động trên địa bàn, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp thu, quán triệt đầy đủ đường lối, chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Đảng, mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công tác, chiến đấu ở địa phương, lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường; góp phần cùng Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh lập được nhiều chiến công, thành tích to lớn; xứng đáng với lời khen ngợi của Bác Hồ kính yêu: "Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường", xứng đáng là đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong thời kỳ đất nước và quê hương chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đứng trước những thuận lợi cơ bản, song cũng gặp không ít khó khăn, phức tạp phải giải quyết trong giai đoạn đầu tiếp quản vùng mới giải phóng, khắc phục hậu quả chiến tranh.

*Về thuận lợi:* Đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, Đảng và Chính phủ đã kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn trong thời kỳ mới.

Đảng bộ tỉnh, Quân khu Trị - Thiên - Huế, các đơn vị cấp trên, đơn vị bạn trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ.

Chính quyền cách mạng được thiết lập từ cấp tỉnh đến cơ sở làm nhiệm vụ quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Nhân dân Thừa Thiên Huế vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng, anh dũng, kiên cường, lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước sang giai đoạn mới đã đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng lại quê hương sau chiến tranh.

Mặc dù bị chiến tranh tàn phá nặng nề, nhưng Thừa Thiên Huế với nguồn tài nguyên thiên nhiên

khá đa dạng, phong phú; có nhiều danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, nhất là thành phố Huế, là những điều kiện rất thuận lợi để phát huy tiềm năng, thế mạnh, đẩy nhanh công cuộc khôi phục cuộc sống sau chiến tranh, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trong thời kỳ chiến tranh, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có sự trưởng thành về nhiều mặt. Cùng với sự phát triển về lực lượng, đơn vị, số lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong lực lượng vũ trang địa phương được tăng lên; cấp ủy đảng các cấp và đảng viên phân lớn được tôi luyện, thử thách trong chiến đấu, công tác trên các mặt trận, chiến trường hết sức ác liệt nên nhận thức chính trị và trình độ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc trong thời kỳ hòa bình, Đảng bộ Quân sự tỉnh cũng đứng trước *những khó khăn, thách thức mới*: chủ nghĩa thực dân mới ảnh hưởng rất nặng nề trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị tư tưởng,

văn hóa, xã hội; nền kinh tế do chế độ cũ để lại rất què quặt; công nghiệp không có gì đáng kể; nông nghiệp bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đất đai bị bom mìn địch phong tỏa, hệ thống thủy lợi, tưới tiêu hư hỏng nên hạn hán, úng ngập thường xuyên đe dọa, gây mất mùa, đói kém cho nhân dân.

Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh chuyển từ chiến đấu sang tiếp quản xây dựng còn nhiều bỡ ngỡ trước những đòi hỏi mới mẻ trong xây dựng chế độ mới với nhiều vấn đề đặt ra khẩn cấp như: cải tạo ngục quân, ngục quyền, trấn áp, trừng trị bọn phản cách mạng, xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền, bảo đảm an ninh quốc phòng... Trong lúc đó, đa số cán bộ chủ trì cấp ủy và chỉ huy các đơn vị cơ sở chủ yếu được phát hiện, bồi dưỡng tại chỗ trong chiến tranh. Cũng do hoàn cảnh đó, số đông cán bộ chưa được đào tạo cơ bản, trình độ lý luận chính trị - quân sự và kiến thức quốc phòng, kinh tế - xã hội có mặt còn hạn chế. Mặt khác, trong bối cảnh hòa bình, một bộ phận đảng viên, cán bộ, chiến sĩ đã biểu hiện tư tưởng tự mãn, công thần, xả hơi; trông chờ giải quyết chế độ phục viên, chuyển ngành, xuất ngũ trở về gia đình, địa phương, từ đó đã tác động, ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện nhiệm vụ.

Bộ máy chiến tranh của địch tuy đã bị tan rã nhưng vẫn còn một số phần tử ngoan cố tiếp tục tìm cách gây rối, phá hoại. Một số đảng phái phản động vẫn lén lút hoạt động chống phá chính quyền cách mạng.

Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và cấp ủy đảng các cấp, Đảng bộ Quân sự và lực lượng vũ trang địa phương đã đoàn kết nhất trí, biết phát huy những thuận lợi cơ bản, cùng Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh quyết tâm xây dựng lại quê hương, đất nước sau chiến tranh.

Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên từ sau ngày giải phóng đến ngày hợp nhất, thành lập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Trị Thiên gồm 15 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Đàm - Chính trị viên làm Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>. Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Trị - Thiên - Huế, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tiếp quản vùng mới giải phóng, tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương; củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, tiến hành các chiến dịch rà phá bom mìn, cải tạo ngụy quân, ngụy quyền...

---

1. Tư liệu do Đại tá Huỳnh An, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cung cấp.

Sau khi được giải phóng, Thừa Thiên Huế trở thành hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Mặt trận và Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các đơn vị lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh cùng các đơn vị bạn tiếp quản vùng giải phóng, đã kịp thời thu hồi, phân loại vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật của địch để chuyển giao cho Quân đoàn 2 tiếp tục phát triển chiến đấu vào các tỉnh phía nam, tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh từ ngày 25-3 đến ngày 30-4-1975, đồng thời phối hợp với các đơn vị chủ lực của Quân khu, của Bộ, các cơ quan dân chính Đảng của địa phương và của trên tăng cường, đã nhanh chóng tiếp quản các công sở, vị trí quân sự, cơ sở kinh tế, chính trị, văn hóa của địch.

Ban Quân quản thành phố Huế và chính quyền cách mạng các huyện được thành lập. Ủy ban Quân quản thành phố Huế do Thiếu tướng Lê Tự Đồng, Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch; đồng chí Dương Bá Nôi, Phó Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế làm Phó Chủ tịch; đồng chí Hoàng Lanh, Phó Bí thư Thành ủy Huế làm Phó Chủ tịch. Ngày 26-3-1975, đội công tác tiếp quản 10 phường của thành phố Huế triển khai các hoạt động như tiếp tục truy kích địch, bảo vệ trật tự trị an, xây dựng chính quyền cách mạng.

Ủy ban Quân quản và các đơn vị đã trực tiếp tham gia tiếp quản các mục tiêu quan trọng như đài phát thanh, đài truyền hình, các trường đại học, một số cơ sở văn hóa, các trường trung học, tiểu học. Lực lượng vũ trang còn tham gia công tác vệ sinh, sửa sang nhà trường, chuẩn bị điều kiện để mở lại các trường học vào cuối tháng 4, đầu tháng 5-1975.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ huy điều hành thống nhất của Quân khu, Tỉnh ủy; sau ngày giải phóng, quân và dân Thừa Thiên Huế bước vào xây dựng quê hương với một khí thế phấn khởi, hăng hái chưa từng có. Ngày 21-4-1975, ba vạn đồng bào trong tỉnh đã mít tinh trọng thể trước Ngọ Môn chào mừng quê hương được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 6-5-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị về tổ chức trọng thể lễ mừng chiến thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc nhằm khẳng định ý nghĩa thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta; động viên, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc, trước mắt tập trung đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, từ ngày 15 đến ngày 21-5-1975, khắp nơi trong tỉnh đã sôi nổi

tổ chức lễ mừng chiến thắng với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng như mít tinh, biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia xây dựng đài Tổ quốc ghi công, thăm viếng, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, những người có công với cách mạng... Ngày 15-5-1975, tại thành phố Huế, 5 vạn đồng bào thành phố và các huyện phụ cận trong tỉnh đã nô nức tham dự cuộc mít tinh lớn mừng đất nước thống nhất. Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh cùng các đơn vị làm nhiệm vụ quân quản vừa triển khai lực lượng bảo vệ, vừa tham gia điều binh điều hành, biểu thị sức mạnh của lực lượng cách mạng. Niềm tin và quyết tâm bước vào giai đoạn cách mạng mới vang dậy trong tiếng hô của hàng nghìn người tham dự cuộc mít tinh.

## **2. củng cố tổ chức cơ sở đảng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang**

Sau khi chiếm lĩnh các vị trí quân sự của địch, song song với việc triển khai các phương án chiến đấu bảo vệ các mục tiêu quan trọng, giữ vững trật tự trị an; Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trương nhanh chóng xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ nhằm đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Các đơn vị K4, K10, cơ quan quân sự các huyện, thành phố Huế đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ xuống cơ sở cùng với các lực lượng địa phương thực hiện công tác truy lùng bọn ác ôn, phản động; tuyên truyền chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời ở những vùng mới giải phóng và làm công tác dân vận, vận động nhân dân xây dựng chính quyền cách mạng, giúp nhân dân ổn định chỗ ở và thu hoạch vụ trái, mặt khác, tuyển chọn tân binh bổ sung cho các đơn vị. Kết quả, đến ngày 26-6-1975, số lượng tân binh bổ sung cho các đơn vị tăng lên đáng kể: K4 lấy 275 đồng chí, K10 gồm 230 đồng chí; mỗi huyện, thành phố thành lập mới từ 2 đến 3 đại đội bộ binh; tổng cộng lực lượng bộ đội tập trung của các huyện và thành phố có 2.771 đồng chí (trong đó tân binh là 1.755 đồng chí). Các xã, phường thành lập 1 trung đội du kích, các thôn, khóm đều thành lập 1 tiểu đội du kích. Tổng số du kích, tự vệ các xã, phường là 61 trung đội với 1.893 người; tổng số du kích, tự vệ các thôn, khóm là 4.495 người. Các trung đội, tiểu đội du kích, tự vệ sau khi được thành lập đã tổ chức hoạt động ăn, ở tập trung, bước đầu hoạt động tích cực, có hiệu quả, góp phần ổn định tình hình ở cơ sở.

Sau khi ổn định biên chế tổ chức, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cán bộ, kịp thời triển khai huấn luyện về các nội dung: điều lệnh đội ngũ, điều lệnh đóng quân canh phòng, kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, học chính trị, chức trách nhiệm vụ... và bồi dưỡng hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở. Chỉ trong thời gian ngắn vừa huấn luyện, vừa thực hiện nhiệm vụ gìn giữ trật tự trị an địa bàn; cán bộ, chiến sĩ và du kích tự vệ đã nhanh chóng tiếp thu nắm kỹ thuật, chiến thuật bộ binh, các bài lý luận chính trị cơ bản, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngày 9-5-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị về việc nhanh chóng kiện toàn tổ chức lãnh đạo và xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cùng với việc lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức đảng ở các đơn vị và làm tốt công tác phát triển đảng viên mới. Đến cuối tháng 5-1975, Đảng bộ các lực lượng vũ trang có 45 chi bộ với 737 đảng viên.

Trước bước ngoặt mới của cách mạng, thực hiện Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, chỉ thị, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị, Cục Chính trị Quân khu

Trị - Thiên - Huế và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 3-7-1975) về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ quán triệt Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy trong tình hình mới, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị. Đến cuối tháng 11-1975, có 56 chi bộ gồm 869 đảng viên, 754 đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và 275 thanh niên trong lực lượng vũ trang học xong bước 2 Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng"*. Thông qua học tập, các đơn vị lực lượng vũ trang thấy rõ thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, những thuận lợi cơ bản, những khó khăn mới xuất hiện, âm mưu thủ đoạn mới của kẻ thù; nắm vững quan điểm lực lượng vũ trang là luôn sẵn sàng chiến đấu, chống tư tưởng cầu an sau chiến tranh, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân... tạo được sự thống nhất về tư tưởng, phấn khởi, đoàn kết xung quanh Đảng bộ, chính quyền; sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của bọn phản động mới, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Cùng với công tác xây dựng Đảng là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chú

trọng, chỉ đạo cơ quan chính trị làm tốt công tác giáo dục, thực hiện chính sách đối với bộ đội ra quân xuất ngũ. Đã kịp thời giải quyết khen thưởng cho số ra quân gồm 287 huân chương, huy chương và 437 bằng khen, giấy khen, danh hiệu dũng sĩ...

### **3. Lực lượng vũ trang tham gia xây dựng chính quyền, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh**

Thực hiện chủ trương, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ tỉnh ngay sau ngày giải phóng là xây dựng chính quyền vững mạnh ở các cấp, dựa vào các đội vũ trang công tác và cơ sở cách mạng tại chỗ để tổ chức ngay chính quyền cách mạng ở khắp các xã, thôn, nhanh chóng tổ chức chính quyền cấp tỉnh, thành phố Huế và cấp huyện, cùng với nhiệm vụ quân quản, các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia xây dựng chính quyền cách mạng, sớm thành lập hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở.

*Ở cấp tỉnh:* Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế do đồng chí Nguyễn Húng, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch; các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Nguyễn Vạn, Hoàng Phương Thảo làm Phó Chủ tịch.

*Đối với cấp huyện và cơ sở:* Sau khi Ban Quân quản thành phố Huế và chính quyền các huyện được thành lập, thành phố Huế và các địa phương trong toàn tỉnh tiến hành thành lập chính quyền cách mạng ở cơ sở. Đến tháng 6-1975, toàn tỉnh đã hình thành hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống xã, thôn khá hoàn chỉnh tại 589 thôn, 102 xã với 1.889 cán bộ các cấp. Chính quyền các cấp đã đi vào chức năng chính là quản lý kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh.

Nhằm nhanh chóng thiết lập kỷ cương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sớm ổn định đời sống nhân dân; cùng với việc bảo vệ các mục tiêu quan trọng, các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp với các lực lượng chức năng tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, tổ chức cho nhân dân học tập 10 chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, 6 thông cáo của Ủy ban nhân dân cách mạng, tập trung vào công tác quản lý trật tự trị an, thu hồi vũ khí và chất nổ, khai báo hộ khẩu và 10 điều quy định đối với vùng mới giải phóng. Trong quá trình tổ chức học tập, các lực lượng vũ trang và chính quyền cách mạng chú trọng phổ biến rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân 10 điều quy

định của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh. Bên cạnh đó, các đơn vị lực lượng vũ trang đã thể hiện vai trò nòng cốt trong cuộc vận động đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, tuyên truyền vận động bà con hồi hương, trở về quê cũ làm ăn; phát động phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; vận động, khuyến khích bà con mở lại các cơ sở sản xuất ngành nghề, chăn nuôi, trồng trọt, giải quyết công ăn việc làm, tháo gỡ những khó khăn trước mắt. Các đơn vị lực lượng vũ trang đã trực tiếp giúp nhân dân chuyển hàng nghìn ngôi nhà, tham gia đắp đê làm thủy lợi, thu hoạch thóc lúa, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm với hàng chục nghìn ngày công; vận động và cùng nhân dân làm 231 cống chào, viết 2.417 khẩu hiệu chào mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng và Quốc tế Lao động (30-4 và 1-5)<sup>1</sup>.

Trong lúc tập trung khắc phục hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, quân và dân Thừa Thiên Huế lại phải đương đầu với trận lụt lớn vào tháng 10-1975 diễn ra trên diện rộng, gây hậu quả nặng nề về tính

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Biên niên lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Thừa Thiên Huế (1975-2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.23.

mạng và tài sản của nhân dân. Dưới sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương, trực tiếp là Đảng ủy Quân sự tỉnh, các lực lượng vũ trang tỉnh từ lực lượng thường trực của tỉnh, của huyện đến lực lượng du kích, tự vệ ở cơ sở đã cùng với các đơn vị của Quân khu, của bạn liên tục vật lộn với sóng nước, hiểm nguy, đối rết với tinh thần "vì nhân dân quên mình" để cứu nhân dân và tài sản của Nhà nước, góp phần hạn chế tổn thất về người và của, nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt. Hành động dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đã để lại trong lòng nhân dân tình cảm quý trọng, nhân dân hết lòng ca ngợi chính quyền cách mạng, ca ngợi Bộ đội Cụ Hồ, đoàn kết nhanh chóng đưa mọi sinh hoạt trở lại bình thường ngay sau khi lũ rút.

#### **4. Tiến hành các chiến dịch rà phá bom mìn, quản lý và cải tạo tù binh, hàng binh**

Chấp hành chủ trương của Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức hội nghị quân chính, triệu tập cán bộ chủ chốt của các huyện, thành phố, các đơn vị bộ đội tập trung của tỉnh và các cơ quan của Bộ Chỉ huy để triển khai thực hiện

chiến dịch rà phá bom mìn, giải phóng đất đai để đồng bào trở về quê cũ yên tâm sản xuất. Do cấp ủy, chỉ huy các đơn vị xây dựng kế hoạch, quán triệt nhiệm vụ cụ thể, chuẩn bị tốt vật chất, khí tài; làm tốt công tác tư tưởng, tập trung được lực lượng tham gia, cả bộ đội chủ lực của Quân khu, tỉnh, huyện; dân quân tự vệ, thanh niên xung kích; ngoài ra còn có một số nguy quân đã qua học tập cải tạo biết kỹ thuật bom mìn và do công tác tổ chức chặt chẽ, nên các đợt rà phá bom mìn đã đem lại hiệu quả thiết thực. Đến cuối năm 1975, toàn tỉnh đã thu hồi, rà phá được 94.955 quả mìn các loại trên diện tích 810 km<sup>2</sup>, giải phóng 22.367ha đất. Trong chiến dịch này, lực lượng Quân khu, Tỉnh đội, du kích bị thương vong 37 đồng chí (trong đó có 13 đồng chí hy sinh, 24 đồng chí bị thương).

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy về việc giáo dục, cải tạo nguy quân, nguy quyền, ngay từ những ngày cuối tháng 3, đầu tháng 4-1975, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị lực lượng vũ trang cùng với lực lượng an ninh làm nòng cốt triển khai tổ chức thực hiện Thông cáo số 4 và số 5 về ghi báo nhân viên nguy quân, nguy quyền ra trình diện kết hợp với công tác vận động quần chúng phát

hiện tố giác. Tính đến tháng 6-1975, tổng số ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện trong toàn tỉnh là 40.667 người. Số ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện đã được các cấp chính quyền phân loại tổ chức học tập, cải tạo, quản lý tốt.

Thông qua học tập cải tạo, binh lính chế độ cũ đã hiểu rõ cách mạng, phân biệt được chính nghĩa, phi nghĩa, thấy được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân. Đây chính là yếu tố quan trọng cho sự ổn định tình hình chính trị trong bối cảnh địa phương mới giải phóng có nhiều nhiệm vụ cấp bách cần phải giải quyết một lúc. Quân chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền, ra sức bảo vệ thành quả cách mạng, bắt tay vào công cuộc khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Từ sau ngày giải phóng đến cuối năm 1975, Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ trước những đòi hỏi mới mẻ, vừa khẩn trương vừa có yêu cầu cao; chuyển từ chiến đấu sang tiếp quản xây dựng với những khó khăn bộn bề sau chiến tranh; nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và cấp ủy đảng các cấp, Đảng bộ Quân sự, lực lượng vũ trang tỉnh đã biết phát huy những thuận lợi cơ bản, vượt qua khó

khăn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong điều kiện mới, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh phấn đấu để được Trung ương Đảng đánh giá: "Thừa Thiên Huế là một tỉnh gặp khó khăn nhất nhưng cũng là địa phương sớm ổn định tình hình, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh"<sup>1</sup>.

## II- ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THAM GIA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ THẾ TRẬN PHÒNG THỦ VỮNG CHẮC (THÁNG 2-1976 - THÁNG 6-1989)

1. Thực hiện chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng hợp nhất Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh; lãnh đạo lực lượng vũ trang tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội

Tháng 9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 24, ra Nghị quyết "Về

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, Tập III (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.53.

*nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*". Nghị quyết xác định: Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh Tổ quốc là bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhà nước chuyên chính vô sản, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam thống nhất. Luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch xâm phạm lãnh thổ nước ta. Về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Nghị quyết nêu rõ: "Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng hậu, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị to lớn được huấn luyện tốt, có quân đội nhân dân chính quy hiện đại, có lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp và vững chắc"<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị quyết định hợp nhất một số tỉnh, trong đó hợp nhất tỉnh Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên thành tỉnh Bình Trị Thiên nhằm xây dựng tỉnh thành đơn vị kinh tế, kế hoạch và đơn vị tài chính có khả năng giải quyết đến

---

1. *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam 1994-2000*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.617-618.

mức cao nhất về sản xuất, tổ chức đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân.

Ngày 19-11-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 497-CT/TU về việc tuyên truyền chủ trương hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lưu ý các cấp cần phải lãnh đạo tốt công tác tư tưởng trong cán bộ và tuyên truyền giải thích đối với nhân dân. Yêu cầu của công tác tư tưởng là làm cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa của việc hợp nhất tỉnh, động viên tinh thần cách mạng, khắc phục những tư tưởng không đúng làm ảnh hưởng đến sự nghiệp chung. Giải thích, động viên nhân dân tin tưởng vào Đảng, Chính phủ, tăng cường đoàn kết, quyết tâm xây dựng tỉnh mới có kinh tế phát triển, quốc phòng - an ninh vững mạnh, có cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Để đảng viên, cán bộ, chiến sĩ quán triệt, thấm nhuần sâu sắc ý nghĩa quan trọng của Nghị quyết 24, tiếp thu chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân khu 4, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã triển khai đợt sinh hoạt giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Kết hợp việc học tập, quán triệt Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã chuẩn bị một bước về tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về việc lãnh

đạo đơn vị thực hiện chủ trương thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh sắp tới. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết 24 được triển khai nghiêm túc từ đảng bộ, chi bộ cơ quan đến từng chi bộ cơ sở, kể cả những chi bộ đang lãnh đạo đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất ở xa, hoặc hoạt động độc lập.

Qua học tập, quán triệt, đảng viên, cán bộ đã nhận rõ hơn: Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn lịch sử mới có những thuận lợi lớn, nhưng cũng còn rất nhiều khó khăn do hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại. Kẻ thù đã bị đập tan về mặt tổ chức, nhưng lực lượng của chúng đang còn, đang tìm mọi cách chống phá cách mạng, ngấm ngầm chờ cơ hội phục hồi chế độ cũ. Đối với đảng viên, cán bộ, cần phải tăng cường tinh thần đoàn kết, khiêm tốn học hỏi lẫn nhau, chống tư tưởng công thần, cục bộ địa phương; phải cảnh giác phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và mỗi tập thể chi bộ, đơn vị cần có nhận thức đúng đắn: Trong chiến thắng vĩ đại của đất nước có sự đóng góp xương máu và công sức của mọi đơn vị, mọi địa phương và của mỗi người chứ không phải của riêng ai. Từ nhận thức trên làm cho bộ đội - nhất

là đối với cán bộ, đảng viên, ý thức được vai trò, vị trí của mình ở trong đơn vị, gương mẫu trước quần chúng, kịp thời phê bình đấu tranh và ngăn chặn những biểu hiện trái với bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội và đơn vị.

Đợt sinh hoạt chính trị diễn ra nghiêm túc và có kết quả tốt, tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, tư tưởng, tâm lý của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong lực lượng vũ trang tỉnh.

Từ kết quả đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thúc đẩy các mặt công tác quân sự địa phương. Đối với công tác xây dựng lực lượng hậu bị theo tinh thần nghị quyết Trung ương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo chặt chẽ công tác thống kê, đăng ký, quản lý quân dự bị động viên; xác định đây là một nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển hướng xây dựng lực lượng vũ trang, giảm quân số thường trực, tăng cường sức mạnh chiến đấu của thế trận chiến tranh nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung chỉ đạo cơ quan quân sự các huyện vừa làm vừa rút kinh nghiệm, đồng thời làm rõ

trách nhiệm của từng cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức, xây dựng lực lượng dự bị động viên. Các mặt công tác khác như: sẵn sàng chiến đấu, tiếp tục rà phá bom mìn, tham gia sản xuất xây dựng kinh tế, giải quyết chính sách sau chiến tranh... đều được triển khai và có sự chuyển biến tốt.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta đã hoàn toàn thống nhất về lãnh thổ, nhưng về mặt nhà nước vẫn còn tồn tại hai Chính phủ, ở hai miền có Mặt trận và các tổ chức đoàn thể riêng. Thể theo nguyện vọng tha thiết của toàn dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ: Thống nhất Tổ quốc càng sớm thì càng phát huy nhanh sức mạnh của toàn dân.

Tháng 10-1975, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đặc biệt bàn việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Từ ngày 15 đến ngày 24-11-1975, tại thành phố Sài Gòn giải phóng đã diễn ra Hội nghị hiệp thương chính trị của hai đoàn đại biểu Bắc - Nam và quyết định: Thống nhất tiến hành Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ để bầu ra Quốc hội chung và các cơ quan lãnh đạo

Nhà nước của nước Việt Nam thống nhất. Kết quả của Hội nghị hiệp thương chính trị của hai miền đã phản ánh thắng lợi vĩ đại của cách mạng nước ta, đồng thời là sự thể hiện tập trung cao nhất ý chí, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

Ngày 18-12-1975, tại thành phố Sài Gòn, đoàn đại biểu tỉnh Thừa Thiên do đồng chí Nguyễn Vạn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh làm Trưởng đoàn đã tham dự Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam. Hội nghị biểu thị quyết tâm, tiếng nói thống nhất của toàn quân và toàn dân miền Nam, cùng với toàn quân, toàn dân miền Bắc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Để lãnh đạo quân và dân trong tình hình, nhiệm vụ mới, từ ngày 19 đến ngày 21-1-1976, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp Hội nghị toàn thể. Hội nghị đã đề ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ năm 1976. Về công tác quân sự, Nghị quyết chỉ rõ:

"Để làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới, các lực lượng vũ trang trong tỉnh phải tiếp tục kiểm tra việc đăng ký, trình diện của tàn binh địch, giáo dục, cải tạo sĩ quan. Phối hợp với các lực lượng khác truy quét bọn đầu sỏ CIA, ngụy quân, ngụy quyền, đảng

phái chính trị phản động còn ẩn náu, hoạt động phá hoại cách mạng.

Công tác phòng thủ biên giới, bờ biển, bảo vệ vùng trời, vùng biển phải được đặt ra tích cực và thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ giữa bộ đội, công an vũ trang, dân quân địa phương, có kế hoạch bố phòng chu đáo, có chế độ tuần tra chặt chẽ.

Tích cực rà phá bom mìn, giúp dân phục hồi sản xuất, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Thu thập, bảo quản tốt các kho vũ khí, chiến lợi phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng vùng mới giải phóng về mọi mặt, tham gia tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng tham gia xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng các đoàn thể quần chúng.

Tham gia sản xuất và xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ chiến lược của quân đội nhằm góp phần xây dựng đất nước, giảm bớt ngân sách quốc phòng, thiết thực cải thiện đời sống cho bộ đội. Mặt khác, đây cũng là một biện pháp để đào tạo cán bộ, chiến sĩ quân đội thành những cán bộ biết làm kinh tế, thành những công nhân kỹ thuật.

Bộ đội địa phương huyện, tỉnh cần dành thời gian làm đường, giúp dân xây dựng vùng kinh tế mới, làm

thủy lợi, hoặc tổ chức các đơn vị chuyên làm kinh tế như các nông trường, duy trì sản xuất tự túc theo hai cách sản xuất tại chỗ và sản xuất tập trung với quy mô thích hợp.

Việc tổ chức và phát triển dân quân tự vệ phải tiến hành tích cực, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng chính trị. củng cố, nâng cao chất lượng bộ đội địa phương huyện, tỉnh để cùng với lực lượng công an vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, bờ biển.

Chú ý công tác chính trị, tư tưởng, công tác đảng, công tác đoàn trong lực lượng vũ trang. Tích cực huấn luyện bộ đội, chú trọng đời sống bộ đội, thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ; các chính sách đối với quân nhân xuất ngũ và cán bộ, chiến sĩ chuyển ngành.

Bước sang giai đoạn cách mạng mới cần phải tăng cường sự lãnh đạo tập trung tuyệt đối của Đảng đối với các lực lượng vũ trang nhân dân. Tỉnh ủy, Thành ủy, các huyện ủy và chính quyền phải thực sự quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân<sup>1</sup>.

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Biên niên lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Thừa Thiên Huế (1975 - 2005)*, Sđd, tr.34-35.

Sau hội nghị Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quán triệt nội dung nghị quyết, từng bước đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống. Trong những tháng đầu năm 1976, các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh đã từng bước khắc phục khó khăn, góp phần xây dựng, củng cố chính quyền, quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của quân và dân Thừa Thiên Huế trong những tháng đầu năm 1976 là cùng với cả nước chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị ra chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Thời gian Tổng tuyển cử sẽ tiến hành vào ngày 25-4-1976.

Thi hành chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 14-1-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 36/CT về tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt công tác điều tra dân số phục vụ Tổng tuyển cử. Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo các cấp ủy đảng và quần chúng nhân dân tiến hành công việc chuẩn bị về cơ sở vật chất, địa điểm bỏ phiếu, niêm yết danh sách cử tri, trật tự trị an... tạo mọi điều kiện cho cuộc bầu cử đạt kết quả tốt nhất.

Thực hiện Chỉ thị số 02 của Tổng cục Chính trị "Về việc bộ đội tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội của

cả nước", Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Cục Chính trị Quân khu Trị - Thiên - Huế, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy cơ quan và đơn vị các cấp chú trọng làm tốt công tác chuẩn bị, tập trung vào những nội dung cụ thể sau:

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể địa phương tiến hành công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung nước Việt Nam thống nhất trong các tầng lớp nhân dân và cử tri trên địa bàn đóng quân, công tác.

- Chuẩn bị phương án sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm trật tự trị an; hiệp đồng chặt chẽ với công an, dân quân tự vệ và các lực lượng đứng chân trên địa bàn sẵn sàng ứng phó khi có tình huống về an ninh, nhất là tại các địa điểm bỏ phiếu, các trọng điểm an ninh trật tự.

- Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm bầu cử, niêm yết danh sách cử tri. Tổ chức cho bộ đội tham gia tiếp xúc với các ứng cử viên đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bộ đội tham gia bầu cử theo kế hoạch, bảo đảm quân số (cử tri) tham gia bỏ phiếu đạt tỷ lệ 100%, đúng luật, an toàn.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Đảng ủy Quân sự đã giúp cho cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tỉnh có cơ sở triển khai công tác chuẩn bị và tham gia bầu cử Quốc hội chung nước Việt Nam thống nhất diễn ra một cách thuận lợi, thống nhất cả ý chí nguyện vọng và hành động. Cán bộ, chiến sĩ hăng hái thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, ai cũng náo nức chờ đợi ngày được tự tay cầm lá phiếu bầu ra những người xứng đáng đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực tối cao của nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Ngày 8-3-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 213-CT/TV về việc tổ chức tuần lễ kỷ niệm một năm ngày giải phóng Thừa Thiên Huế từ ngày 21 đến ngày 28-3-1976. Các địa phương, các ngành, đoàn thể tổng kết công tác một năm qua, phát huy thành tích, động viên phong trào lao động sản xuất. Quân và dân các huyện, phần lớn các xã ở đồng bằng đã tổ chức lễ kỷ niệm ngày giải phóng Thừa Thiên Huế.

Ngày 26-3-1976, tại thành phố Huế, tỉnh đã tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm một năm ngày giải phóng và trao huân chương cho các đơn vị, địa phương lập thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cùng ngày, Đảng ủy - Bộ

Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội Công - Nông - Binh, mừng công hai năm (1974 - 1975) của lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh. Đại hội đã tổng kết hai năm chiến đấu, công tác, xây dựng; ôn lại kỷ niệm những năm chiến đấu anh dũng, kiên cường; tiếp tục động viên, phát huy tinh thần, khí thế cách mạng của các lực lượng vũ trang trong tình hình mới.

Ngày 30-3-1976, Hội nghị Tỉnh ủy chuẩn bị họp nhất tỉnh đã ra Nghị quyết "Phát huy thắng lợi vẻ vang trong các thời kỳ đấu tranh cách mạng của Đảng bộ Thừa Thiên Huế, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần đắc lực vào việc xây dựng tỉnh Bình Trị Thiên giàu đẹp". Nghị quyết đã điểm lại quá trình hoạt động của Đảng bộ từ khi thành lập (tháng 4-1930), qua các giai đoạn lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ thắng lợi, qua một năm khôi phục, phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (từ ngày 26-3-1975 đến ngày 26-3-1976); đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ Thừa Thiên Huế trong thời kỳ mới: "Với niềm vinh dự và tự hào về nhiệm vụ đã hoàn thành và về những cống hiến vào sự nghiệp chung của Đảng, của dân tộc, với lòng tưởng nhớ và quyết tâm xây dựng sự nghiệp cách mạng của các đồng chí trong

Đảng bộ và đồng bào, chiến sĩ trong tỉnh đã hy sinh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế phấn khởi và tin tưởng bắt tay vào nhiệm vụ mới, trên những cương vị công tác mới, tăng cường đoàn kết trong Đảng bộ mới - Đảng bộ Bình Trị Thiên hợp nhất"<sup>1</sup>.

Ngày 25-4-1976, thực sự là ngày hội thống nhất non sông. Trong không khí tung bừng và phấn khởi, cùng với toàn thể cử tri địa phương, 100% cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã có mặt sớm ở các địa điểm bầu cử để thực hiện quyền công dân, bỏ phiếu bầu những đại biểu có đức, có tài, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, của dân tộc vào Quốc hội thống nhất. Đại biểu trúng cử có các vị Hoàng Anh, Lê Tự Đồng, Nguyễn Hùng, Tôn Thất Tùng, Hồ Đức Vai, Hòa thượng Thích Đôn Hậu và các bà Phan Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Đình Chi.

Thắng lợi to lớn của cuộc Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất một lần nữa khẳng định ý chí, quyết tâm của toàn dân đối với công cuộc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, Tập III (1975 - 2000)*, Sđd, tr.52.

và chủ nghĩa xã hội; thực hiện ý nguyện thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu trước lúc Người đi xa: "Tổ quốc ta nhất định thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng (khóa III), ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 245 quyết định hợp nhất các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên, đồng thời quyết định tổ chức các Quân khu; Quân khu 4 và Quân khu Trị - Thiên - Huế hợp nhất thành Quân khu 4, gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên. Vì vậy, việc hoàn thành hợp nhất tỉnh trở nên cấp bách, khẩn trương để kịp thời điều hành các mặt công tác, thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra đầu năm 1976 trong tỉnh Bình Trị Thiên hợp nhất.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên do đồng chí Lê Tự Đồng - Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên làm Trưởng ban và các đồng chí Hồ Sĩ Thản - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, Cổ Kim Thành - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình, Trần Đồng - Bí thư Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh làm thành viên. Tỉnh lý Bình Trị Thiên là

thành phố Huế. Ngày 23-12-1975, Ban Chỉ đạo hợp nhất đã gửi Công điện số 551/CD-HN cho các Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thông báo một số việc cần làm trước mắt chuẩn bị cho việc hợp nhất tỉnh.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban hợp nhất tỉnh, đến tháng 2-1976, những công việc cần thiết cho việc hợp nhất tỉnh đã được Đảng bộ và quân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh chuẩn bị đầy đủ.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị về việc hợp nhất tỉnh, ngày 6-3-1976, Ban Bí thư đã ra Quyết định số 2603/QN-NS-TW chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên gồm 39 ủy viên chính thức; Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu làm Bí thư, đồng chí Bùi San, đồng chí Cổ Kim Thành và đồng chí Nguyễn Hùng làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Đến tháng 9-1976, Bộ Chính trị ra thông báo số 2573/TBNS-TW chỉ định đồng chí Bùi San, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Tỉnh ủy Bình Trị Thiên thay đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu nhận công tác

khác. Ngày 4-10-1976, Ban Bí thư ra quyết định số 2777/NQNS-TW bổ sung thêm các đồng chí Nguyễn Đình Bảy, Thái Bá Nhiệm, Nguyễn Chi vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ngày 15-4-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Chỉ thị số 293/CT-TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Ngày 18-4-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra quyết định tổ chức những ngày kỷ niệm lớn trong năm: Kỷ niệm một năm thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (30-4-1975 - 30-4-1976); Quốc tế lao động 1-5 và nhân dịp này công bố quyết định hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên, đồng thời ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 1-5-1976, tại Quảng trường Phú Văn Lâu (Huế), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Bình Trị Thiên đã tổ chức cuộc mít tinh lớn kỷ niệm 1 năm thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5; ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, công bố hoàn thành việc hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên và chào mừng thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội chung của cả nước.

Đối với tổ chức chỉ huy lực lượng vũ trang, ngày 19-3-1976, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa Tôn Đức Thắng đã ký Sắc lệnh số 45/SL-CT hợp nhất Quân khu 4 và Quân khu Trị - Thiên - Huế thành Quân khu 4. Ngày 15-4-1975, Ban Thường vụ và Bộ Tư lệnh Quân khu ủy nhiệm cho Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế triệu tập các cơ quan chính và một số bộ phận ba cơ quan; các đồng chí tỉnh đội trưởng, chính trị viên tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh (tỉnh Thừa Thiên có đồng chí Huỳnh An - Tỉnh đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đàm - Chính trị viên Tỉnh đội tham dự hội nghị). Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Chi, Phó Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế, hội nghị đã bàn và thống nhất các vấn đề liên quan tới công việc hợp nhất Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Trị Thiên như: biên chế tổ chức lực lượng các đơn vị, cơ quan tỉnh, huyện; tổ chức thông tin liên lạc, công tác chính trị tư tưởng... với yêu cầu bảo đảm nhanh gọn, đúng nguyên tắc tổ chức, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.

Ngày 29-7-1976, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 ra Chỉ thị số 469 về việc hoàn thành công tác chuẩn bị để tiến hành hợp nhất Bộ Chỉ huy và cơ quan quân sự ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh.

Sau khi hoàn thành việc điều chuyển, sắp xếp cán bộ, đầu mối đơn vị, sáp nhập các phòng, ban cơ quan Bộ Chỉ huy tỉnh mới, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đã có quyết định bổ nhiệm các chức danh chủ chốt của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Trị Thiên, trong đó Chỉ huy trưởng là Đại tá Nguyễn Chi và Chính ủy là Đại tá Thái Bá Nhiệm. Các đồng chí Nguyễn Chi, Thái Bá Nhiệm tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên (bổ sung). Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh (chỉ định) gồm 13 ủy viên; đồng chí Thái Bá Nhiệm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Chi làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên<sup>1</sup>.

## **2. Xây dựng tổ chức đảng, lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận phòng thủ vững chắc, bảo vệ Tổ quốc**

Tỉnh Bình Trị Thiên có diện tích 18.430 km<sup>2</sup>, dân số gần 1,7 triệu người, gồm 20 huyện, 1 thành phố, 2 thị xã và 1.036 xã. Tỉnh có chiều dài từ Đèo Ngang đến đèo Hải Vân là 300 km, chiều dài bờ biển là

---

1. Đảng ủy Quân sự tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Quảng Bình (1945-2010)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.342-343.

340 km, có đường biên giới chung giáp với các tỉnh thuộc vùng Trung - Hạ Lào. Tỉnh Bình Trị Thiên có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng đối với cả nước.

Do hoàn cảnh lịch sử, tỉnh Bình Trị Thiên có hai vùng với những đặc điểm chính trị và kinh tế - xã hội khác nhau. Nhân dân Quảng Bình và Vĩnh Linh đã có trên 20 năm được sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đã đi trước một bước trong cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quảng Trị và Thừa Thiên vừa được giải phóng khỏi ách thực dân kiểu mới, hậu quả của chế độ Mỹ - ngụy trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa - xã hội vẫn còn rất nặng nề. Vì vậy, sau khi hợp nhất, tỉnh Bình Trị Thiên phải đối mặt với nhiều khó khăn, phức tạp do sự khác nhau về hoàn cảnh lịch sử của mỗi địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bình Trị Thiên là địa bàn diễn ra cuộc đấu trí, độ sức về chính trị, quân sự hết sức quyết liệt giữa ta và địch; là vùng đất bị chiến tranh tàn phá nặng nề, 3 thị xã, 15 thị trấn và gần 75% làng mạc bị bom đạn hủy diệt, 70% đê đập thủy lợi bị phá hỏng, gần 40% diện tích rừng bị bom đạn và chất độc hóa học tàn phá, ruộng đất chằng chịt hố bom, chưa kể hàng triệu quả bom đạn, chất nổ còn nằm rải rác dưới

lòng đất, trực tiếp đe dọa tính mạng con người; môi trường và hệ sinh thái suy thoái, mất cân bằng ở mức nghiêm trọng.

Thừa Thiên Huế mới ra khỏi chiến tranh. Trên 3 vạn ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ, các đảng phái phản động và bọn phản động đội lốt tôn giáo vẫn chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng; trong khi đó, cơ sở đảng ở đây "lại phân bố không đều, các vùng xung yếu, ven biển, nông thôn, đồng bằng và miền núi rất ít hoặc chưa có cơ sở đảng. Cán bộ đã thiếu lại yếu, ít kinh nghiệm quản lý xã hội và kinh tế"<sup>1</sup>. Đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang tại chỗ chủ yếu là bộ đội địa phương và du kích, trong chiến tranh thường hoạt động theo phương thức bí mật, độc lập là chính; kinh nghiệm quản lý, tổ chức lực lượng, xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh làng xã còn hạn chế...

Vừa ra khỏi chiến tranh, Quảng Trị và Thừa Thiên đang trong quá trình xây dựng chính quyền, yêu cầu về giải quyết đời sống, việc làm và các vấn đề xã hội còn rất lớn và cấp bách, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Do điều kiện lịch sử, ở thời kỳ đầu có sự

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế: *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, Tập III (1975 - 2000)*, Sđd, tr.60.

phát triển không đồng bộ về cơ cấu tổ chức, về trình độ và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ.

Đối với Quảng Bình và Vĩnh Linh, trong thời kỳ 1973 - 1976, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang đã nỗ lực tiến hành công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, khôi phục và ổn định đời sống; tiếp tục chi viện cho Trị - Thiên sau những ngày mới giải phóng. Tuy đã đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống.

*Về những thuận lợi cơ bản:*

Bình Trị Thiên có vị trí quan trọng về chính trị, văn hóa, quốc phòng, có tài nguyên tương đối phong phú và nhân lực dồi dào để phát triển các ngành kinh tế. Bình Trị Thiên còn có nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, "nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh có tinh thần cách mạng cao, có truyền thống đoàn kết trong chiến đấu, sản xuất và cùng chung tập quán lâu đời. Đảng bộ được trưởng thành qua thử thách. Quảng Bình - Vĩnh Linh đã đi trước một bước trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới, có điều kiện cung cấp kinh nghiệm giúp cho khu vực Thừa Thiên, Quảng Trị tiến nhanh hơn. Bình Trị Thiên hợp nhất càng tạo thành

sức mạnh lớn, sức mạnh của cấp số nhân. Đảng bộ và nhân dân nhận thức đúng đặc điểm tình hình địa phương, biết phát huy sức mạnh tổng hợp đó, nhất định sẽ tạo được khí thế cách mạng mới"<sup>1</sup>.

Thực hiện kế hoạch của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp và chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ngày 18-10-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên đã ra Nghị quyết số 588-NQ/TV triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ Nhất và chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tiến hành Đại hội vòng 1.

Đây là lần đầu tiên nội dung dự thảo đề cương Báo cáo Chính trị và dự thảo Điều lệ Đảng sửa đổi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được phổ biến rộng rãi đến từng chi bộ để tất cả cán bộ, đảng viên thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến. Quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại hội Đảng các cấp vòng 1, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự đã có chỉ thị lãnh đạo; đồng thời chỉ đạo Phòng Chính trị lập kế hoạch, hướng dẫn nội dung cụ thể, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo Đại hội

---

1. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên, ngày 6-4-1976.

Đảng bộ cơ sở và một số chi bộ. Đại hội Đảng các cấp vòng 1 đồng thời là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng của Đảng đã được các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức triển khai nghiêm túc. Với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ chính trị đúng đắn, cán bộ, đảng viên lực lượng vũ trang tỉnh đã có hàng trăm ý kiến đóng góp vào nội dung các văn kiện trình Đại hội IV. Trên cơ sở đó, từ ngày 29 đến ngày 31-10-1976, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ Nhất (vòng 1)* đã được tiến hành với sự tham dự của 140 đồng chí đã tổng hợp ý kiến báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4; thảo luận và thông qua chương trình hành động từ Đại hội vòng 1 đến Đại hội vòng 2; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ Nhất (vòng 1, từ ngày 11 đến ngày 23-11-1976) do đồng chí Thái Bá Nhiệm - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh làm Trưởng đoàn<sup>2</sup>.

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Biên niên lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Thừa Thiên Huế (1975 - 2005)*, *Sđđ*, tr.51.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Quảng Bình (1945 - 2010)*, *Sđđ*, tr.350.

Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và Đại hội Đảng bộ các cấp, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phát động phong trào thi đua hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong lực lượng vũ trang toàn tỉnh. Từ cơ quan quân sự, đơn vị bộ đội địa phương đến lực lượng dân quân tự vệ đều dấy lên phong trào thi đua lập thành tích cao trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trong lao động sản xuất, trong học tập, công tác... để chào mừng Đại hội Đảng. Đợt thi đua lập công dâng Đảng đã tạo ra một sự chuyển biến tích cực cả về tư tưởng chính trị và hiệu quả thực hiện các mặt công tác quân sự, tham gia xây dựng kinh tế trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương sau ngày hợp nhất tỉnh.

Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội đánh dấu sự kết thúc toàn thắng của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, Đại hội thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội tiếp tục khẳng định và xác định cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam là "tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt"; "tổ chức đảng trong quân đội nhân dân được tổ chức theo hệ thống dọc từ cơ sở lên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Ban Chấp hành Trung ương".

Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn cách mạng mới được xác định: "Luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tích cực xây dựng kinh tế"<sup>1</sup>.

Đại hội quyết nghị đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phấn khởi trước kết quả to lớn của Đại hội IV, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở khẩn trương triển khai một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể trước mắt theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy ngày 3-1-1977, trước hết là tổ chức tốt đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cho toàn thể đảng viên, cán bộ, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị bộ đội; tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các mặt hoạt động của lực lượng vũ trang; kết hợp đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng với công tác chuẩn bị cho Đại hội các cấp bộ đảng vòng 2 sau đó.

Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong những tháng đầu năm 1977, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc và Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ Nhất (vòng 2)

---

1. *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu 4 (1945-2000)*, Sđd, tr.727.

đạt kết quả tốt<sup>1</sup>. Hầu hết các đồng chí chủ trì, chỉ huy cơ quan, đơn vị đều được bầu vào cấp ủy nhiệm kỳ mới với số phiếu tín nhiệm cao. *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ Nhất (vòng 2)* đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1977-1980; các đồng chí Thái Bá Nhiệm - Chính ủy, được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Chi - Chỉ huy trưởng, được bầu làm Phó Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ Nhất (vòng 2) được tiến hành từ ngày 19 đến ngày 23-5-1977, các đồng chí Thái Bá Nhiệm, Nguyễn Chi được bầu vào Ban Chấp hành và được cử vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên<sup>2</sup>.

Đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc và Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh thành công vừa là sự biểu hiện thống nhất cao về tư tưởng và tổ chức, vừa có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể Đảng bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương sau ngày thành lập tỉnh mới. Từ đây, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ Nhất, nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên

---

1, 2. Đảng ủy Quân sự tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Quảng Bình (1945 - 2010)*, Sđd, tr.353.

có cơ sở, định hướng để nỗ lực phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra; đoàn kết, thống nhất ý chí, quyết tâm xây dựng Bình Trị Thiên vững mạnh và giàu đẹp.

Thực hiện chủ trương xây dựng cấp huyện vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV, ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62-CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Đối với khu Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

- Hợp nhất huyện Phú Lộc, huyện Nam Đông và các xã Vinh Xuân, Vinh Thanh của huyện Phú Vang thành một huyện, lấy tên là huyện Phú Lộc.

- Hợp nhất huyện Hương Thủy và huyện Phú Vang thành một huyện, lấy tên là huyện Hương Phú.

- Hợp nhất huyện Phong Điền, huyện Quảng Điền và huyện Hương Trà thành một huyện lấy tên là huyện Hương Điền.

Như vậy, khu vực Thừa Thiên Huế gồm có thành phố Huế và bốn huyện: Hương Điền, Hương Phú, Phú Lộc, A Lưới<sup>1</sup>.

---

1. Riêng thành phố Huế, theo Quyết định số 64/HĐBT, ngày 11-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng, địa giới được mở rộng thêm, gồm 10 phường và 23 xã (huyện Hương Điền còn lại 28 xã và huyện Hương Phú còn lại 22 xã).

Theo chỉ đạo của tỉnh và Quân khu, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các huyện mới thành lập tiến hành điều chỉnh, bổ sung và kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, nhất là các chức danh chủ trì của cơ quan quân sự huyện mới; bảo đảm sự ổn định về tư tưởng và nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quân sự địa phương tiếp tục hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện chủ trương Hội nghị liên tịch giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 27-9-1976), Đảng ủy Quân sự sớm ra Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự năm 1977, trong đó coi trọng việc ổn định tổ chức biên chế, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ các đơn vị ngay trong thời gian đầu sáp nhập tỉnh. Đối với các đơn vị bộ đội địa phương đứng chân trên địa bàn Thừa Thiên Huế, như Trung đoàn 6 có nhiệm vụ kết hợp kinh tế với quốc phòng, làm nòng cốt xây dựng khu kinh tế mới ở khu vực A So - A Lưới, trước mắt là trồng rừng, gây giống, ươm cây và làm nông nghiệp, chủ yếu là tự túc một phần lương thực, thực phẩm, đồng thời giúp đồng bào miền núi định cư. Tiểu đoàn 21 có nhiệm vụ xây dựng xí nghiệp xi măng ở Văn Xá, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các mặt công tác quân sự địa phương. Những kết quả chính đã đạt được là:

*Về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu:* Đại đội 3 Phú Lộc; Đại đội 1, Đại đội 2 thành phố Huế; Tiểu đoàn 4; dân quân du kích ven biển các huyện Hương Điền, Hương Phú, Phú Lộc và các xã biên giới huyện A Lưới... phối hợp với lực lượng an ninh, công an vũ trang, đã bắt 23 vụ vượt biên giới, 6 vụ vượt biển, 1 vụ hoạt động vũ trang của địch.

*Về nhiệm vụ kinh tế:* Lực lượng vũ trang trong năm đã tham gia xây dựng công trình thủy lợi Nam Sông Hương, rà phá được 1.266.037 quả bom mìn các loại, giải phóng được 123.053.436m<sup>2</sup> đất. Đã trồng trọt được 345ha (trong đó lúa 92ha, ngô 17ha, khoai lang 24,9ha, rau quả 8,8ha...).

*Về tổ chức xây dựng lực lượng:* Biên chế tổ chức bộ đội địa phương, lực lượng sẵn sàng chiến đấu có 4 tiểu đoàn; lực lượng làm kinh tế có 2 trung đoàn và 2 tiểu đoàn; cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có 4 phòng. Các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy gồm: Trường Quân chính, Trạm xá, Trung đội Vận tải, Trạm sửa chữa quân giới và xe, Trại giam. Lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh có 104.477 đồng chí, trong đó có 85.312 dân quân du kích, 19.165 tự vệ.

*Trong công tác huấn luyện, nâng cao chất lượng:* Lực lượng bộ đội địa phương tỉnh, huyện được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh triển khai huấn luyện đúng nội

dung, thời gian; chú trọng huấn luyện theo phương án tác chiến và nhiệm vụ chiến đấu được giao. Các đơn vị Tiểu đoàn 4, Đại đội 1, Đại đội 2 Thành đội Huế, Đại đội 3 Phú Lộc là những đơn vị huấn luyện đạt kết quả tốt. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, đã có 243/377 xã triển khai huấn luyện. Các huyện đội, thành đội đã phối hợp với ngành giáo dục huấn luyện quân sự cho học sinh 2 trường đại học, 18 trường trung học và 8 trường cấp III trên địa bàn.

*Trong công tác tuyển quân:* Hội đồng quân sự của tỉnh, huyện phối hợp chặt chẽ với các ngành, đã giao 9.054 người, đạt 97% chỉ tiêu; các đơn vị giao vượt chỉ tiêu là Hương Điền (104%), Hương Phú (101%).

*Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:* Đã tập trung tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội IV, Nghị quyết Quân khu ủy 4, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cho cán bộ, chiến sĩ. Qua đó làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới, nhiệm vụ chiến lược của quân đội, của lực lượng vũ trang địa phương.

Để phát huy truyền thống anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế trong tình hình mới,

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 quyết định triệu tập cuộc họp mặt đại biểu các đơn vị anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang toàn Quân khu vào cuối tháng 11-1977.

Ngày 23-11-1977, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức buổi lễ tiễn đưa các đại biểu của 40 đơn vị anh hùng và 10 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân lên đường đi dự cuộc họp mặt. Thay mặt Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trung tá Lê Thanh Châu, Phó Chính ủy đã ôn lại truyền thống vẻ vang của quân và dân tỉnh Bình Trị Thiên trong hai cuộc kháng chiến, đồng thời nhắc nhở các đơn vị anh hùng và cá nhân anh hùng học tập kinh nghiệm của các địa phương, các đơn vị bạn để khi trở về phát huy tốt hơn nữa truyền thống anh hùng vào công cuộc xây dựng lại quê hương.

Sau các Hội nghị liên tịch giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội nghị "xây dựng pháo đài quân sự huyện" do Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tổ chức vào cuối năm 1977, công tác quân sự địa phương mà trọng tâm là nhiệm vụ "xây dựng pháo đài quân sự huyện" đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trong toàn tỉnh.

Xây dựng cấp huyện vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV là một nội dung mới, một khâu trọng yếu trong tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế của nước ta. Theo đó, huyện là một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp, kết hợp sản xuất với phát triển văn hóa, xây dựng cuộc sống mới ở khu vực nông thôn, đồng thời huyện cũng là địa bàn để tăng cường an ninh chính trị và củng cố quốc phòng, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng huyện thành một pháo đài quân sự sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trong quá trình triển khai, bộ máy lãnh đạo, điều hành cấp huyện đã được tăng cường một bước; việc xây dựng quy hoạch tổng thể, xác định mô hình, cơ cấu kinh tế cũng được từng bước xúc tiến. Kết hợp với nhiệm vụ xây dựng cấp huyện về kinh tế - xã hội, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành phố phải quán triệt và bám sát sáu nguyên tắc trong "xây dựng pháo đài quân sự huyện" đã được xác định:

1. Xây dựng kế hoạch tác chiến cơ bản.
2. Xây dựng hệ thống làng xã, xí nghiệp, công - nông - lâm trường chiến đấu, cụm chiến đấu liên

hoàn, hệ thống điểm tựa, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Quân sự hóa toàn dân, vũ trang toàn dân.

4. Xây dựng lực lượng dự bị đáp ứng yêu cầu thời chiến.

5. Kết hợp kinh tế với quốc phòng.

6. Kiện toàn tổ chức lãnh đạo, chỉ huy.

Đối với khu vực Thừa Thiên Huế, cấp ủy, chính quyền và cấp ủy, chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành phố đã tập trung chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, trong đó tăng cường lực lượng dân quân chiến đấu trên tuyến biên giới phía tây và bờ biển; xây dựng phương án tác chiến phòng thủ của huyện, các xã, đơn vị kinh tế, xây dựng làng xã chiến đấu, cụm chiến đấu và tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ theo phương án, theo cụm. Về xây dựng thế trận, xây dựng khu vực phòng thủ, các huyện, thành phố đã huy động lực lượng và công sức của toàn dân để xây dựng các trận địa, công sự chiến đấu, điểm tựa, hình thành tuyến phòng thủ bờ biển. Trong quá trình thực hiện, nhiều đơn vị đã ra nghị quyết chuyên đề như Phú Lộc, thành phố Huế và tổ chức diễn tập pháo đài như Phú Lộc, Hương Điền, Trung đoàn 6... được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá là đơn vị đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai thực hiện, việc tiến hành xây dựng huyện thành một pháo đài kinh tế - quân sự cũng đã bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm nhất định. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đánh giá: "Việc xây dựng pháo đài huyện làm chưa được bao nhiêu, chưa biến thành kế hoạch cụ thể của tỉnh, huyện; biên giới, bờ biển còn nhiều sơ hở".

Trong khi quân và dân cả nước ta đang ra sức phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ to lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội do Đại hội IV đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì kẻ thù mới lại xuất hiện. Được sự điều khiển của các thế lực phản động quốc tế, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary ở Campuchia từ tháng 5-1975 đã công khai sử dụng lực lượng vũ trang tiến công xâm lược lãnh thổ phía nam của nước ta, cao điểm là ngày 23-12-1978, chúng mở cuộc tiến công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới tây nam<sup>1</sup>. Cũng trong thời gian đó, đi đôi với việc thực hiện bao vây,

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (5-1975 - 12-1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.118-119.

cấm vận về kinh tế, cô lập về ngoại giao, các thế lực thù địch quốc tế đã trực tiếp nuôi dưỡng, chỉ đạo bọn phản động trong nước đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt hết sức thâm độc; kích động, lôi kéo hàng nghìn đồng bào ta ra đi bất hợp pháp, hòng gây rối loạn, làm mất ổn định xã hội nước ta.

Ở tỉnh Bình Trị Thiên, các đảng phái phản động, số nguy quân, nguy quyền ngoan cố chưa chịu cải tạo, bọn phản động đội lốt tôn giáo lợi dụng tình hình khó khăn của ta đã ngóc đầu dậy, ra sức móc nối, nhen nhóm, liên kết lại, ngấm ngầm và công khai chống phá chế độ mới. Chúng thực hiện chiến tranh tâm lý, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, phục hồi các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, lợi dụng thân quyến để mê hoặc, kích động, lôi kéo quần chúng chậm tiến, mua chuộc cán bộ. Chúng còn tìm cách len lỏi, chui sâu vào hàng ngũ cách mạng, mở rộng địa bàn hoạt động ở vùng kinh tế mới, những địa bàn phức tạp, xung yếu ở thành phố, vùng biển, rừng núi, kết hợp với những hoạt động xâm nhập từ bên ngoài vào. Hoạt động và những vụ việc của chúng ngày càng nhiều, tính chất nghiêm trọng và quy mô tăng dần, mưu toan bạo loạn vũ trang, bạo loạn chính trị, tổ chức vượt biên, vượt

biển trái phép; điển hình là vụ án phản cách mạng "Mặt trận nhân dân phục quốc" do tên Trần Tăng Thành, nguyên thiếu úy tâm lý chiến nguy, cầm đầu (tháng 6-1976), "Mặt trận phục quốc Trị Thiên" do tên Phạm Lợi cầm đầu (từ cuối năm 1977 đến tháng 1-1978). Diễn biến tình hình trong nước và trên địa bàn tỉnh ngày càng có chiều hướng phức tạp; độc lập, chủ quyền lãnh thổ và thành quả đấu tranh cách mạng của nhân dân ta bị xâm phạm trắng trợn.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa IV) về "*Tình hình nhiệm vụ mới*" và hai nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng ủy Quân khu 4 xác định; Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có chương trình hành động tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ngày 1-2-1978 về "*Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội*".

*Về nhiệm vụ quốc phòng:* Nghị quyết đề ra tám yêu cầu lớn, riêng đối với các huyện, thành phố phía nam là phải tích cực kiện toàn lực lượng vũ trang và bán vũ trang hiện có, phát triển vững chắc, phát triển phải đi đôi với củng cố, đưa những người đủ điều kiện vào dân quân tự vệ, xây dựng và nâng cao

chất lượng về chính trị và giai cấp, nâng cao dần quy mô tổ chức lực lượng vũ trang cho phù hợp. Chú trọng nơi chưa có dân quân tự vệ, nơi tỷ lệ quân số so với dân số còn thấp, vùng trọng điểm, chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ chỉ huy. Ở miền núi phải xây dựng lực lượng dọc biên giới, bố trí lực lượng bảo vệ địa bàn, hình thành trận tuyến bảo vệ vững chắc biên giới (bao gồm bộ đội chủ lực, địa phương, công an vũ trang và dân quân tự vệ tại chỗ). Ở miền biển, xây dựng lực lượng trên bờ và trên biển, tổ chức lực lượng bảo vệ an ninh trên biển và ven biển (kể cả các đầm phá và cửa sông, lạch).

Các cơ quan, công trường, nông trường, xí nghiệp phải chú trọng củng cố và phát triển lực lượng tự vệ, tổ chức xây dựng quản lý và huấn luyện tốt, sẵn sàng chiến đấu. Khẩn trương tổ chức và xây dựng các binh đoàn lao động xung kích xây dựng kinh tế, tổ chức chỉ huy và sinh hoạt theo hình thức quân sự hóa, gắn nhiệm vụ xây dựng kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ sản xuất, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, hình thành sức mạnh mới của lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn.

Tiếp đến, vào tháng 6-1978, Hội nghị Tỉnh ủy Bình Trị Thiên lần thứ sáu đã đề ra Nghị quyết về

"Công tác quân sự địa phương trong giai đoạn mới 1978-1980", trong đó chỉ rõ: "Dù trong tình huống nào của chiến tranh cũng phải giữ vững địa bàn, giữ vững thế tiến công, phải đập tan bằng được âm mưu chia cắt chiến lược của địch; giữ vững và phát huy thế liên hoàn chiến lược Nam - Bắc của Tổ quốc và giữa nước ta với nước bạn Lào, sẵn sàng chi viện cho các chiến trường khác".

Trong tổ chức thực hiện, Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị, nhất là cấp huyện, thành phố, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương từ khâu xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tiến hành chu đáo các bước tổ chức lực lượng, làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, động viên quân dân địa phương tập trung thực hiện có kết quả những yêu cầu lớn theo tinh thần Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra. Trước hết là phải kết hợp chặt chẽ việc tiến hành tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, làm cơ sở xây dựng huyện trở thành pháo đài quân sự vững chắc; khảo sát, nghiên cứu, xác định vị trí từng vùng, triển khai xây dựng lực lượng quốc phòng, kết hợp kinh tế với quốc phòng trên cả năm vùng: đồng

bằng, gò đồi, miền núi, miền biển, thành phố; có kế hoạch bảo vệ trước mắt và lâu dài. Tăng cường củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng; chủ động sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cơ quan quân sự phối hợp với Đoàn Thanh niên ở địa phương khẩn trương tổ chức và xây dựng các binh đoàn lao động xung kích, trong đó lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt. Các mặt công tác khác như giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng, làm tốt khâu phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an và các ngành, đoàn thể địa phương, các lực lượng của Quân khu, của Bộ đứng chân trên địa bàn... cũng được tiến hành đồng thời một cách tích cực.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp, lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ cùng các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thừa Thiên Huế đã khẩn trương tập trung lực lượng, vật liệu củng cố, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, vùng biển. Bên cạnh đó coi trọng và đẩy mạnh công tác huấn luyện, báo động kiểm tra, nâng cao sức mạnh chiến đấu tại chỗ của lực lượng vũ trang địa phương. Mặt khác, tiếp tục xây dựng và tích lũy tiềm lực mọi mặt cho

cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc nếu có chiến tranh xâm lược quy mô lớn xảy ra. Đến tháng 12-1978, đã có hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, các cơ quan, đơn vị hăng hái lên đường ra phía trước, chiến đấu bảo vệ biên giới tây nam và làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào. Tiểu đoàn bộ binh 4 cùng quân và dân thành phố Huế giữ vững an ninh chính trị và trật tự địa bàn, đồng thời đã chi viện hàng chục cán bộ, chiến sĩ cho các hướng. Tiểu đoàn 8 vừa tay lưới vừa tay súng, vừa sản xuất vừa bảo vệ vùng biển, góp phần giữ vững an ninh trên biển. Đoàn Phú Xuân nhanh chóng chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, hàng trăm chiến sĩ đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh lên đường chiến đấu ở biên giới tây nam của Tổ quốc. Dân quân du kích Hương Vinh, Phong Mỹ, Quảng Ngạn (Hương Điền), Lộc Tụ, Lộc Hiền, Vinh Hiền (Phú Lộc), Thủy Phước (Huế) đã lập thành tích ngăn chặn, bắt nhiều vụ vượt biển, xâm phạm nội địa, gây rối trật tự trị an... Toàn tỉnh đã phát triển hơn 4 vạn dân quân tự vệ. Đặc biệt, sau Hội nghị quân sự thống nhất của tỉnh, ở Hương Điền phát triển thêm 6.000 người, thành phố Huế 4.000 người, huyện A Lưới nâng tỷ lệ dân quân tự vệ lên 17% so với dân số. Năm 1978,

toàn tỉnh đã tiến hành liên tục ba đợt tuyển quân, đã giao đạt 102,44% chỉ tiêu; có hàng nghìn lá đơn của nam, nữ thanh niên xin được vào bộ đội, xin đi chiến đấu, trong đó có những lá đơn viết bằng máu của 5 cô gái ở xã Quảng Thọ (Hương Điền) đã nói lên tình cảm và trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc. Cũng trong thời gian đó, cùng với các sư đoàn lao động xung kích của toàn tỉnh, Tiểu đoàn 8 vừa đánh cá vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trên biển Đông, đánh bắt được 200 tấn cá, đứng thứ tư trong số 12 đơn vị. Trung đoàn Phú Xuân, Tiểu đoàn 21 chủ động khắc phục khó khăn để xây dựng nông trường chăn nuôi gia súc, trồng cà phê của tỉnh. Tự vệ và thanh niên thành phố Huế đã khai phá trên 1.000ha gieo trồng ở Đắc Lắc, đảm bảo cho 8.500 hộ chuyển vào sản xuất. Trung đoàn Phú Xuân tận dụng phế liệu chiến tranh làm hàng ngàn công cụ phục vụ sản xuất, với quyết tâm "nuông rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí", trong vòng hai tháng ra quân đã khai hoang và gieo trồng 153ha cây lương thực. Cơ quan quân sự huyện Hương Điền, Hương Phú, thành phố Huế sản xuất tự túc được 8 tháng lương thực...

Bên cạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, xây dựng thế trận, tổ

chức lực lượng lao động lớn theo hình thức "quân sự hóa" tham gia xây dựng kinh tế, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thường xuyên chú trọng việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ huy của các cơ quan quân sự, đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, huyện; cải tiến chế độ, lề lối làm việc; tăng cường công tác đảng, công tác chính trị, triển khai học tập nghị quyết của Quân khu, Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự; phát động đợt thi đua nước rút, tổ chức hội diễn văn nghệ, tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 1978, lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày 22-12 - ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 19-9-1978, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 11-NQ/TW "*Về tổ chức đảng và tổ chức công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*". Nghị quyết nêu rõ: "ở cơ quan quân sự địa phương tỉnh, thành, có Ban Chấp hành Đảng bộ, gọi tắt là Đảng ủy Quân sự tỉnh, thành, lãnh đạo mọi mặt công tác của Đảng đối với cơ quan và đơn vị trực thuộc đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy, Thành ủy và sự chỉ đạo mọi mặt về quân sự của Quân khu; do Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ định sau

khi đã trao đổi thống nhất ý kiến với Quân khu... Các Bí thư Tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu nào thì tham gia vào Đảng ủy Quân khu đó để bảo đảm thống nhất lãnh đạo trên một địa bàn chiến lược... Tỉnh ủy, Thành ủy trực tiếp lãnh đạo Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành chấp hành các nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ thị của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và của cấp trên về mọi mặt". Đối với nhiệm vụ và tổ chức hệ thống công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, Nghị quyết Bộ Chính trị khẳng định: "Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một vấn đề nguyên tắc trong học thuyết xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng ta... Trong điều kiện hiện nay, để tăng cường phát huy hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị, vẫn tạm thời thực hiện chế độ chính ủy và chính trị viên. Chính ủy và chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp mình và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên".

Về các tổ chức quần chúng trong quân đội, gồm có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Quân nhân và Công đoàn, "chỉ tổ chức ở đơn vị cơ sở của quân đội, không có hệ thống dọc, đặt dưới sự lãnh

đạo trực tiếp của Đảng ủy, chi bộ và sự chỉ đạo của thủ trưởng chính trị và cơ quan chính trị các cấp"<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Ban Thường vụ cấp ủy địa phương tiến hành rà soát, củng cố và kiện toàn cấp ủy cơ quan quân sự các huyện, thành phố. Đối với các huyện, thành phố có đơn vị bộ đội địa phương thì thành lập Đảng ủy Quân sự, nếu không thì thành lập Ban Cán sự Đảng do Huyện ủy chỉ định sau khi đã thống nhất với Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đội ngũ cán bộ chính trị, nhất là đối với chức danh chính trị viên, chính ủy từ cấp đại đội đến trung đoàn, được sắp xếp, kiện toàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảng, công tác chính trị trong thời kỳ mới. Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp được chấn chỉnh, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Có thể nói, việc quán triệt thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị "*Về tổ chức đảng và tổ chức công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*" đã có

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.39, tr.378-397.

tác động tích cực đến nhận thức, tư tưởng của lãnh đạo, chỉ huy các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương tỉnh Bình Trị Thiên, đồng thời tạo ra một bước chuyển biến cơ bản trong nhận thức, tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của các cấp ủy đảng địa phương.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của quân đội trong thời kỳ mới, Nghị quyết Hội nghị Quân ủy Trung ương (ngày 31-10-1978) đã chỉ rõ: Trước bước ngoặt từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, rồi có chiến tranh trên một bộ phận lãnh thổ tây nam, lực lượng vũ trang nhân dân nói chung và Quân đội nói riêng đã phạm một số khuyết điểm, "trong đó có những khuyết điểm nghiêm trọng..., có ảnh hưởng đến sức mạnh chiến đấu, đến bản chất và truyền thống cách mạng. Tình cảm của nhân dân đối với quân đội giảm sút". Đó là: chưa quán triệt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, mất cảnh giác nghiêm trọng, bị bất ngờ trong việc bảo vệ biên giới tây nam; giáo dục, quản lý bộ đội không nghiêm, tình trạng kỷ luật lỏng lẻo kéo dài; một số không ít cán bộ, đảng viên - kể cả cán bộ cao cấp, sa

sút ý chí và phẩm chất cách mạng; quan hệ đoàn kết quân dân, đoàn kết nội bộ kém hơn trước...

Để sửa chữa những tồn tại, khuyết điểm nói trên, Quân ủy Trung ương đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo và năm yêu cầu về xây dựng tổ chức đảng, xây dựng quân đội, bảo đảm quân số hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng kinh tế và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Nghị quyết Quân ủy Trung ương khẳng định: "Vấn đề bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội".

Tiếp sau các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 8-12-1978, Ban Bí thư đã ra chỉ thị về cuộc vận động: "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" của các lực lượng vũ trang nhân dân, thời gian thực hiện là 2 năm (từ ngày 22-12-1978 đến ngày 22-12-1980). Cuộc vận động gồm các nội dung với năm mục tiêu là: mạnh về ý chí chiến đấu; mạnh về đoàn kết, kỷ luật; mạnh về đoàn kết quân dân; mạnh về đoàn kết quốc tế; tổ chức tốt đời sống tinh thần, văn hóa, vật chất của bộ đội, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh trong các đơn vị lực lượng vũ trang.

Nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng cuộc vận động lớn do Ban Bí thư đề ra, coi đây là

thời cơ để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững vàng về chính trị, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo; đồng thời chỉ đạo cơ quan chính trị xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện sâu rộng trong cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang toàn tỉnh. Kết hợp với đợt học tập, thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm phòng thủ bảo vệ vững chắc trong mọi tình huống, góp sức cùng cả nước đánh bại hoàn toàn mọi âm mưu, hành động của kẻ thù"; các nội dung, mục tiêu của cuộc vận động được các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành chương trình hành động với những mục tiêu, xác định mốc thời gian phấn đấu thực hiện cụ thể. Các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng từ đơn vị cơ sở đến cơ quan Bộ Chỉ huy thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động ngày càng có hiệu quả; mối quan hệ đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân đã có những chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục rèn luyện kỷ luật và chấp hành pháp luật cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ được tiến hành liên tục; việc chấp hành kỷ luật, pháp luật ở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang từng bước được chấn chỉnh, đi vào nền nếp. Đối với các ngành, địa phương, hoạt động kinh tế

bước đầu đã có sự gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ quốc phòng. Cấp ủy, chính quyền các cấp chú trọng công tác củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ, coi trọng chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu, sản xuất vật liệu và phương tiện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng (như đóng tàu thuyền, chế tạo vũ khí thô sơ), có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm phục vụ cho chiến đấu...

Dưới sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy đảng các cấp, phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu cuộc vận động gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh Bình Trị Thiên đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp và đạt được những kết quả đáng kể. Thông qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có bước trưởng thành về cả chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như về lâu dài.

Sau khi tập đoàn phản động ở Campuchia do Pôn Pốt - Iêng Xary cầm đầu bị đánh đổ, chiến tranh ở biên giới tây nam chấm dứt, nhưng nguy cơ đe dọa chiến tranh xâm lược đối với nước ta vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Để chủ động phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc, ngày 8-1-1979, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương đã ra chỉ thị sẵn sàng chiến đấu cao cho các lực lượng vũ trang nhân dân cả nước. Ngày 17-2-1979, Trung Quốc vô cớ mở cuộc tiến công quân sự trên toàn tuyến biên giới phía bắc. Nhân dân ta buộc phải chiến đấu để giữ vững chủ quyền lãnh thổ và độc lập của Tổ quốc<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 và Nghị quyết Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, cơ quan chính trị các đơn vị, cơ quan quân sự địa phương nhanh chóng triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhận thức sâu sắc hơn những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch mới, kết hợp quán triệt, học tập và quyết tâm thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước và Nghị định thực hiện quân sự hóa của Hội đồng Chính phủ. Phong trào toàn dân tham gia

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr.120.

xây dựng thế trận phòng thủ và công tác chuẩn bị thế trận, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu diễn ra rất khẩn trương. Phát huy truyền thống "Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường", quân dân Thừa Thiên Huế đã nhanh chóng xây dựng phát triển lực lượng, nỗ lực đóng góp sức người, sức của cho công tác xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, đã có hàng nghìn lá đơn tình nguyện của đoàn viên, thanh niên các trường đại học, trung học ở thành phố Huế xin ra mặt trận, trong đó có hàng trăm lá đơn được viết bằng máu. Trường Đại học Y khoa Huế có trên 500 lá đơn của đoàn viên thanh niên xin gia nhập các lực lượng vũ trang. Các Đoàn trường Đại học Sư phạm, Đại học Tổng hợp, Trung học Y đều phát động thi đua trong sinh viên, xin gia nhập lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên, sinh viên các trường sôi nổi tập luyện, sẵn sàng lên đường khi có lệnh.

Sau một thời gian ngắn làm công tác chuẩn bị (điều động, bổ nhiệm cán bộ, gọi công dân nhập ngũ, sắp xếp biên chế tổ chức...), sáng ngày 28-2-1979, tại xã Hương Long, thành phố Huế, Bộ Chỉ huy quân sự

tỉnh long trọng tổ chức lễ thành lập Trung đoàn 755, tăng cường ra chiến đấu ở phía bắc. Trong không khí trang nghiêm, Thủ trưởng Bộ Chỉ huy đọc quyết định thành lập Trung đoàn 755; trung đoàn gồm 5 tiểu đoàn và 8 đại đội trực thuộc, do Trung tá Lê Văn Sĩ làm Trung đoàn trưởng, Trung tá Trương Hữu Thảo làm Chính ủy Trung đoàn. Đồng chí Thái Bá Nhiệm, Phó Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ và trao cờ lưu niệm cho Trung đoàn mang dòng chữ: "Xây dựng ý chí quyết tâm cao, đoàn kết tốt, dân vận giỏi, anh dũng kiên cường, quyết chiến quyết thắng". Thay mặt cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 755, đồng chí Chính ủy Trung đoàn hứa phát huy truyền thống quê hương anh hùng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Theo chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, nam, nữ công dân từ 17 đến 45 tuổi đủ điều kiện đều được kết nạp, biên chế vào các đơn vị dân quân, tự vệ. Cuối năm 1979, tỷ lệ dân quân tự vệ toàn tỉnh đạt từ 12 đến 13% so với dân số (bình quân các huyện phía bắc là 17-18%; phía nam là 8-9%); trong đó huyện Hương Điền có 20.964 người, huyện

Phú Lộc có 10.501 người, huyện Hương Phú có 10.432 người, thành phố Huế có 9.549 người, huyện A Lưới có 4.253 người và được tổ chức biên chế chặt chẽ, chất lượng chính trị bảo đảm (tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ chiếm 23,27%), khả năng hoàn thành nhiệm vụ được đánh giá cao. Công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng có nhiều tiến bộ. Năm 1979, có 13.996 thanh niên, quân nhân phục viên, xuất ngũ tỉnh Bình Trị Thiên lên đường nhập ngũ, tái ngũ vào quân đội. Trong 3 năm (1977-1979) vượt 5,1% chỉ tiêu trên giao, đạt 158% (13.592/8.600), lực lượng dự nhiệm 36.000 người. Phong trào toàn dân tham xây dựng công sự, nhất là ở tuyến 1 diễn ra sôi nổi; tiêu biểu là huyện Phú Lộc, Hương Phú, Hương Điền. Đến cuối tháng 9-1979, nhân dân đã đóng góp hơn 10 vạn ngày công, gần 43 vạn đồng, hàng ngàn tấn đá hộc, gạch, gỗ, tre, cát. Các ngành kinh tế đã ý thức gắn các hoạt động kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng, ra sức sản xuất lương thực để có dự trữ, nghiên cứu sản xuất các nguyên vật liệu và phương tiện phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng (đóng tàu thuyền, làm vũ khí thô sơ...). Các huyện, thành phố đã tổ chức lực lượng lao động dưới hình thức binh đoàn xung kích như "Công trường 14 tháng 12" của gần một vạn thanh

niên huyện Hương Điền khai hoang vùng chiến khu Hòa Mỹ (dọc sông Ô Lâu - Cầu Nhi - Khe Mương...), đưa 13.000 người dân lên xây dựng vùng kinh tế mới. Tỉnh đã thành lập được một số hải đoàn, hải đội trên mặt biển; xây dựng được hệ thống công sự ven biển Đông, nhất là các trọng điểm tiền tiêu. Kế hoạch quân sự của toàn tỉnh, huyện, thành phố được bổ sung hoàn chỉnh. Các biện pháp chống bạo loạn, phòng chống xâm nhập, ngăn chặn vượt biên, vượt biển được tăng cường. Các kế hoạch bảo đảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu được xây dựng và từng bước hoàn chỉnh.

Để bảo đảm cho lực lượng vũ trang tỉnh chiến đấu thắng lợi ngay từ trận đầu, tuyển đầu, Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trương: "Mở chiến dịch huấn luyện, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật. Tập trung chỉ đạo huấn luyện bộ đội địa phương tỉnh, huyện, thành phố, nhất là cho trung đoàn bộ binh; dân quân tự vệ, quân dự nhiệm. củng cố Trường Quân sự tỉnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ chỉ huy ngày càng lớn". Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, ngay từ những ngày đầu năm, công tác huấn luyện chiến đấu ở các đơn vị được tiến hành tích cực, khẩn trương. Chỉ trong một thời gian ngắn, Huyện đội A Lưới đã tổ

chức huấn luyện cho tất cả cán bộ thôn đội, xã đội, hai đội tự vệ của cơ quan Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện; bốn đội dân quân của các xã: Sơn Thủy, Hương Thủy, Hồng Nam, Hồng Bắc với các khoa mục bắn súng, chiến thuật phục kích trên địa bàn rừng núi, tuần tra canh gác. Kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó có 83 - 90% khá giỏi. Ngoài ra, Huyện đội còn tổ chức chỉ đạo đội dân quân tự vệ các xã, cơ quan tiến hành tuần tra canh gác suốt đêm ngày. Tại Trung đoàn Phú Xuân, đã kết hợp giáo dục chính trị với huấn luyện quân sự, sau thời gian huấn luyện, có 7/11 đơn vị bắn đạn thật đạt loại giỏi, 4 đơn vị đạt khá. Nhiều đồng chí bắn đạt 30 điểm, tiểu đội nuôi quân của Đại đội 15 anh hùng có 5 đồng chí tham gia đều đạt loại giỏi. Cũng trong thời gian này, Trường Quân sự tỉnh đã mở lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân địa phương bảo vệ Tổ quốc cho huyện đội trưởng và bí thư Huyện ủy, Thành ủy đạt kết quả tốt. Ngày 11-10-1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức diễn tập bắn pháo trên biển. Cuộc diễn tập "Tiêu diệt tàu thuyền địch xâm phạm lãnh hải" diễn ra trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, biển động, gió to, nên việc bố trí các mục tiêu trên sóng gặp khó khăn; nhưng với tinh

thần quyết tâm cao, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã hoàn thành tốt đợt diễn tập. Khẩu đội 1, Đại đội 10 với 3 quả đạn tiêu diệt 3 mục tiêu; Đại đội 12, Đại đội 14 bắn đạt kết quả cao. Kết quả huấn luyện, diễn tập đã thể hiện tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao của lực lượng vũ trang, thể hiện quyết tâm sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù khi chúng xâm phạm chủ quyền Tổ quốc.

Song song với các hoạt động xây dựng lực lượng, thế trận, sẵn sàng đối phó với khả năng xảy ra chiến tranh, các đơn vị lực lượng vũ trang đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng kịp thời ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Tháng 4-1979, đã phá vụ án tổ chức giết người, cướp tàu trốn đi nước ngoài với mục đích phản cách mạng do tên Trần Minh Châu cầm đầu; phát hiện, xử lý tổ chức mệnh danh "Mặt trận thanh niên Việt Nam yêu nước" ở trại cải tạo Bình Điền; đấu tranh với những phần tử phản động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng ở thành phố Huế...

Nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, ngày 25-7-1979, tại Sở Chỉ huy (Mang Cá), Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức trọng thể lễ khởi công xây dựng khu vực "Vườn

cây, ao cá Bác Hồ". Đây là công trình của lực lượng vũ trang tỉnh tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Bác Hồ vô vàn kính yêu, là công trình có ý nghĩa giáo dục lực lượng vũ trang tỉnh "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", góp phần xây dựng khu trung tâm văn hóa và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Công trình có quy mô khá lớn, bao gồm nhiều khu vực: ao cá, vườn cây, nhà văn hóa, nhà bảo tàng, thư viện, tượng đài. Đại tá Trần Văn Ân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính ủy, các đồng chí trong Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đại biểu Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế, huyện Hương Phú, huyện Hương Điền, các đơn vị bộ đội tập trung đã bỏ nhất cuộc mở đầu công trình quyết thắng. Hơn 600 cán bộ, chiến sĩ phấn khởi, hăng hái bắt tay xây dựng công trình.

Ngày 22-10-1979, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 22/NQ-TW về việc "Chuyển giao nhiệm vụ lực lượng công an nhân dân vũ trang từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng và phân định lại nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh biên giới bờ biển, hải đảo". Ngày 14-3-1980, lực lượng công an nhân dân vũ trang Bình Trị Thiên chính thức chuyển sang Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành lập Bộ đội Biên

phòng nhằm tăng cường sức mạnh, khả năng phòng thủ sẵn sàng chiến đấu theo sở trường của mỗi lực lượng trong tình hình mới. Theo đó, tổ chức biên chế lực lượng bộ đội địa phương đã có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã quyết định ban hành biểu biên chế mới đối với cơ quan quân sự các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Ở cơ quan quân sự cấp huyện (thị xã) tổ chức thêm Ban Biên phòng, khung tiểu đoàn dự bị động viên, tách bộ phận quân lực từ Ban Tham mưu để thành lập Ban Động viên - Tuyển quân. Đồng thời với việc triển khai thực hiện mẫu biên chế mới, Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan chính trị và phối hợp với cấp ủy địa phương tiến hành củng cố kiện toàn tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ II, vào đầu tháng 3-1980, các đảng bộ Phòng Chính trị, Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần và Trung đoàn 6 đã tổ chức Đại hội để thảo luận về phương hướng và chủ trương công tác lớn trong hai năm 1980-1981; đặc biệt là công tác xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thực hiện cuộc

vận động lớn tự giải quyết 7 tháng lương thực trong một năm và xây dựng Đảng không ngừng vững mạnh. Các chi bộ và đảng viên ở bốn đảng bộ cũng đã nghiêm khắc tự phê bình và phê bình sâu sắc những khuyết điểm trong việc quán triệt đường lối, nhiệm vụ của Đảng, việc phát huy vai trò lãnh đạo, vị trí tiên phong của người đảng viên, việc góp phần đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực<sup>1</sup>.

Tháng 12-1980, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ II*, nhiệm kỳ 1980-1982 được tổ chức. Đây cũng là Đại hội đầu tiên sau khi hợp nhất hai lực lượng quân sự địa phương và công an nhân dân vũ trang. Dự Đại hội có 120 đại biểu của 44 đảng bộ, chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Trong bốn ngày làm việc khẩn trương, các đại biểu đã góp trên 100 ý kiến bổ sung vào bản Dự thảo báo cáo của Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II. Các đại biểu cũng góp nhiều ý kiến vào bản báo cáo của Đảng ủy Quân sự tỉnh kiểm điểm công tác và phương hướng nhiệm vụ 5 năm, trước mắt là 2 năm

---

1. Báo *Dân*, Cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Bình Trị Thiên, số 440, ngày 17-3-1980.

1981-1982 của Đảng bộ. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II gồm 17 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết, thông qua chương trình hành động trước mắt 62 ngày, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II<sup>1</sup>.

Sau hơn 5 năm kể từ ngày sáp nhập, thành lập tỉnh mới, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, đòi hỏi quân và dân Bình Trị Thiên phải nỗ lực phấn đấu để xóa dần sự khác biệt về chính trị, kinh tế - xã hội giữa hai vùng; ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh và di hại của chủ nghĩa thực dân mới, kiên quyết đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, vừa kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh và từng bước thực hiện chủ trương xây dựng pháo đài quân sự huyện, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững chắc. Cũng trong giai đoạn đó, yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng nặng

---

1. Báo *Dân*, Cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Bình Trị Thiên, số 560, ngày 26-12-1980.

nề; sự biến động về tổ chức và nhân sự diễn ra liên tục, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì. Mặt khác, quá trình thực hiện Nghị quyết số 172-NQ/QUTW của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương và sau đó là Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị<sup>1</sup> đã có sự tác động lớn, trực tiếp, ảnh hưởng đến công tác đảng, công tác chính trị trong các cơ quan, đơn vị từ cơ sở đến cấp tỉnh.

Trước tình hình, nhiệm vụ cách mạng và những khó khăn, thử thách mới, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã rất coi trọng việc tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng bằng nhiều biện pháp sinh hoạt chính trị tập

---

1. Ngày 15-12-1982, Bộ Chính trị (khoá V) ra Nghị quyết số 07-NQ/TW "Về việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội". Nghị quyết nêu rõ: Thực hiện chế độ một người chỉ huy ở tất cả các cấp trong quân đội. Bỏ hệ thống cấp ủy đảng từ Quân ủy Trung ương đến cấp trên cơ sở. Cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam là cơ quan lãnh đạo về Đảng. Các tổ chức cơ sở đảng trong quân đội được thành lập theo đúng Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Xem: Đảng ủy Quân khu 4: *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 4 trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.147-148.

trung, giáo dục chính trị cơ bản, sinh hoạt tư tưởng, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực; kết hợp đẩy mạnh phong trào hành động thi đua thực hiện năm mục tiêu cuộc vận động "phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân" ở tất cả các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức có kết quả các đợt học tập, quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, nhất là việc nghiên cứu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 172-NQ/QUTW, ngày 25-9-1979 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về thực hiện chế độ một người chỉ huy. Tích cực tham mưu và chuẩn bị nội dung để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra các nghị quyết (03, 05), lãnh đạo một số công tác cấp thiết trước mắt trong xây dựng kinh tế và quốc phòng - an ninh vùng biển; về nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường chuyên chính vô sản, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã quán triệt và tổ chức chặt chẽ Đại hội Đảng bộ, chi bộ các cấp. Kết hợp công tác xây dựng Đảng gắn với

công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, hoàn thành việc kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ huy từ tỉnh xuống cơ sở theo chế độ một người chỉ huy và bắt đầu phát huy hiệu lực.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 8-5-1979 "về công tác phát triển Đảng..." và Chỉ thị số 83-CTTW, ngày 26-11-1979 "về việc phát thẻ đảng viên", Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có Nghị quyết lãnh đạo, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai đồng bộ, đạt được mục đích yêu cầu đặt ra. Đã hoàn thành cơ bản việc phát thẻ đảng viên: 31/31 tổ chức cơ sở đảng với 95% đảng viên chính thức được nhận thẻ. Từ năm 1980 đến năm 1982 đã phát triển thêm 874 đảng viên mới; đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 67 đảng viên không đủ tư cách. Kết quả phân loại cuối năm 1982 (so với cuối năm 1980): Tổ chức cơ sở đảng vững mạnh trong sạch đạt tỷ lệ 30% (tăng 6%), khá 70% (tăng 9,3%), không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Tổng số đảng viên dự phân loại là 1.358 đồng chí, đủ tư cách 98,8%, có 305 đảng viên ưu tú (22,3%). Năm 1980, Đảng bộ Côn Cỏ, chi bộ Đồn 122, chi bộ cơ quan quân sự Triệu Hải được tặng cờ vững mạnh trong sạch. Năm 1982, có 5 đảng bộ, chi bộ là Côn Cỏ, Trung đoàn 6, Lệ Ninh, Triệu Hải, Đông Hà được tặng cờ trong sạch, vững mạnh, 2 đơn vị Phú Lộc,

Hương Phú được biểu dương có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Nhìn chung, tình hình chính trị tư tưởng của lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được giữ vững và phát triển đúng hướng. Tuyệt đại đa số đảng viên, cán bộ, chiến sĩ luôn biểu thị lòng trung thành tuyệt đối, tin tưởng và nhất trí cao với đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, quân đội; kiên định tư tưởng, tự lực, tự cường, chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thể hiện rõ nhất là đã có trên 1.000 cán bộ, chiến sĩ nhận nhiệm vụ đi chiến đấu ở tuyến trước, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, trong đó có những đồng chí gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã tự khắc phục, chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh của chỉ huy.

Trên cơ sở giải quyết tốt công tác tư tưởng, kết hợp tiến hành công tác xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy các cấp cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tương đối hiệu quả những nội dung, mục tiêu chủ yếu của nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đã đề ra.

Về lãnh đạo nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện công tác biên phòng, đã tạo được sự chuyển biến mới cả về nhận thức, tư tưởng và hành động của lực lượng vũ trang và lãnh đạo, chỉ huy các cấp, góp phần cơ bản giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong điều kiện có những phức tạp của vùng mới giải phóng; từng bước tăng cường sức chiến đấu của lực lượng vũ trang và khả năng phòng thủ của địa phương trong tình hình mới. Lực lượng dân quân tự vệ các địa phương đã phối hợp với lực lượng công an truy quét, triệt phá nhiều băng nhóm côn đồ, trộm cướp, buôn lậu..., thu giữ hàng vạn kíp nổ, hàng chục tấn thuốc nổ, 69 khẩu súng các loại. Lực lượng biên phòng đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia và an ninh khu vực biên phòng. Từ năm 1980 đến năm 1982, lực lượng Biên phòng tỉnh đã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân các địa phương bắt 2 vụ/9 người Trung Quốc xâm nhập vùng biển, 18 vụ/320 người vượt biển trở lại, 16 vụ/24 người xâm nhập biên giới; bắt và phá 374 vụ/4510 người vượt biển, 41 vụ/107 người vượt biên; hoàn thành phân vạch cắm mốc biên giới Việt - Lào (56 cột mốc), tổ chức lực lượng trinh sát cùng với bạn nắm tình hình,

bảo vệ biên giới hữu nghị, giúp bạn ngăn chặn hoạt động của địch.

Đối với nhiệm vụ xây dựng pháo đài quân sự huyện, Đảng bộ đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp tiến hành chỉ đạo điếm ở huyện Triệu Hải, sau đó chỉ đạo thêm thành phố Huế và các huyện khác xây dựng một số nội dung quan trọng với phương châm "nhân dân và Nhà nước cùng làm", đã tổ chức diễn tập ở Hương Điền, Phú Lộc... Tỉnh huy động gần 1,2 triệu ngày công; 2,4 triệu viên gạch, bờ lô; 980 tấn vôi, xi măng, dây thép gai, 5.300 tấm ri sắt, 81.000 cây gỗ tròn... để xây dựng công trình, công sự chiến đấu; trồng 20 triệu cây dọc tuyến ven biển và vùng đồi trọc. Ngành cơ khí đã sản xuất được 120.000 vỏ lựu đạn, mìn bộ binh để trang bị cho lực lượng vũ trang địa phương...

Đã mở nhiều lớp tập huấn xây dựng pháo đài quân sự cho cán bộ chủ trì cấp ủy, chính quyền cấp huyện, các ty, ngành, đoàn thể và cơ quan quân sự tỉnh, huyện; bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm tạo cơ sở đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng pháo đài quân sự trong những năm tới.

Trong lãnh đạo xây dựng, nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, lực lượng

dân quân tự vệ được tiếp tục củng cố, xây dựng đúng hướng, chú trọng chất lượng. Đến tháng 9-1982, tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số là 9,49%; trong đó lực lượng chiến đấu chiếm 53,61%, phục vụ chiến đấu chiếm 46,38%. Quy mô tổ chức được xây dựng lại thích hợp với quy mô, yêu cầu sản xuất, công tác trên từng địa bàn; có các binh chủng cần thiết như pháo cối, cao xạ, trinh sát, thông tin... Chất lượng chính trị được củng cố, nâng lên đáng kể; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ là 12,24%, đoàn viên 37%, quân nhân phục viên, xuất ngũ 8,3%. Hằng năm có 3.000 lượt cán bộ dân quân tự vệ được tập huấn, bồi dưỡng ở Trường Quân sự tỉnh và do huyện tổ chức, nhờ vậy chất lượng huấn luyện được nâng lên đáng kể. Trong cuộc diễn tập Chỉ huy - Tham mưu của lực lượng vũ trang Quân khu 4 (C81), ở nội dung động viên thực binh quân dự bị, sau 28 giờ kể từ khi phát tín hiệu thực hành động viên, quân dự bị của 5 huyện, thành phố đã có mặt, ổn định biên chế tổ chức tại huyện, vượt thời gian 20 giờ (28/48 giờ), vượt quân số, bảo đảm bí mật, an toàn.

Lực lượng bộ đội địa phương được tổ chức theo hướng giảm số lượng, coi trọng chất lượng và gắn với địa bàn đứng chân được bố trí. Bộ đội được huấn

luyện toàn diện cả quân sự, chính trị, chuyên môn kỹ thuật... gắn với hội thao, diễn tập hàng năm. Chất lượng chính trị, ý thức kỷ luật và trình độ khả năng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên rõ rệt; phát huy được vai trò nòng cốt trong sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh, huyện. Đã từng bước củng cố, kiện toàn về biên chế tổ chức cơ quan quân sự tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền - nhất là trong đề xuất chủ trương, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện, trong vai trò trung tâm hợp đồng với các ngành, đoàn thể... đã chủ động hơn, có chuyển biến tích cực. Đáng chú ý là trình độ chiến dịch và công tác động viên của cơ quan quân sự tỉnh và một số huyện đã có bước trưởng thành, tiến bộ mới.

Phong trào tuyển quân trên địa bàn tỉnh ngày càng đồng đều hơn, có chuyển biến mới về lãnh đạo, chỉ đạo trong cấp ủy, chính quyền các cấp, về vai trò tham mưu của cơ quan quân sự và ý thức giác ngộ của các tầng lớp nhân dân. Hàng năm, tỉnh đều phấn đấu giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao; 14 huyện, thị xã, thành phố, 80,6% số xã và 81% cơ quan hoàn thành nhiệm vụ; ý thức trách nhiệm chấp hành Luật

nghĩa vụ quân sự mới của quân chúng bước đầu có chuyển biến tốt.

Đồng thời, cấp ủy, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp đã coi trọng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên. Việc đăng ký quân dự bị và phương tiện kỹ thuật, tổ chức sắp xếp biên chế đều được tiến hành đúng kế hoạch, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng nguồn động viên từng bước được nâng lên. Đã tổ chức diễn tập động viên thực binh 1 trung đoàn của tỉnh, 1 tiểu đoàn huyện; thông báo lệnh kiểm tra động viên 9 tiểu đoàn huyện và lực lượng dự bị của 6 ty, ngành; kết quả đã vượt chỉ tiêu quân số và thời gian quy định.

Chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được cấp ủy, chính quyền, ngành, đoàn thể các cấp quan tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả. Nhiều địa phương đã làm tốt công tác động viên nhân dân đóng góp công sức, hỗ trợ sức kéo, dành ruộng tốt, ruộng gần... để giúp đỡ, tạo điều kiện cho các gia đình đối tượng chính sách sản xuất, bảo đảm đời sống. Hội Liên hiệp Phụ nữ và ngành giáo dục phối hợp phát động phong trào nhận đỡ đầu và nuôi dưỡng được 2.758 cháu là con em liệt sĩ mồ côi hoặc có khó khăn. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với ngành lao động -

thương binh - xã hội và cơ quan chức năng, các địa phương, xác minh kết luận thêm 249 trường hợp thương binh, xác minh báo tử 540 liệt sĩ; giải quyết quyền lợi cho 3.018 quân nhân phục viên xuất ngũ, chuyển ngành, hưu trí, mất sức; xét trợ cấp cho 7 vạn đối tượng chính sách với số tiền hàng chục vạn đồng. Toàn tỉnh đã quy tập được gần 4,2 vạn mộ liệt sĩ vào 90 nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; ở khu vực phía nam làm tốt có Hương Phú, Hương Điền... Có thể nói, trong điều kiện kinh tế - xã hội đang hết sức khó khăn, nhưng Đảng bộ, lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên cùng với toàn dân đã có sự nỗ lực lớn trong thực hiện sách hậu phương quân đội, góp phần quan trọng ổn định tình hình địa bàn, tiếp tục củng cố, xây dựng thế trận lòng dân ngày càng vững chắc.

Cùng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ tham gia xây dựng kinh tế, tổ chức tốt đời sống bộ đội và giúp nhân dân phát triển sản xuất. Các đơn vị thường trực đã nghiêm chỉnh chấp hành và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trên các công trình kinh tế trọng điểm của tỉnh giao. Chỉ riêng năm 1981, lực lượng vũ trang đã đóng góp 4 vạn ngày công lao động ở công trình thủy

lợi Nam Thạch Hãn; năm 1982, huy động trên 2 vạn ngày công xây dựng hệ thống mương máng chống lũ tiểu mãn phục vụ sản xuất hè - thu. Ngoài ra, các đơn vị bộ đội địa phương đã huy động được gần 87.000 ngày công giúp nhân dân thu hoạch lúa, chống hạn, làm giao thông và xây dựng các công trình phúc lợi. Đã làm tốt công tác động viên cán bộ, chiến sĩ phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đẩy mạnh sản xuất lương thực, khai thác, chế biến dược liệu, làm hàng xuất khẩu, góp phần cải thiện, giải quyết những nhu cầu cấp bách của đời sống. Từ năm 1980 đến năm 1982, lực lượng bộ đội địa phương tỉnh đã sản xuất được trên 600 tấn lương thực, hàng nghìn tấn rau quả, thịt cá, trên nửa triệu viên gạch ngói, tự túc 30% thuốc Nam chữa bệnh. 100% đơn vị đã có nhà ở, 100% bộ đội có giường-ván nằm; tỷ lệ quân số khỏe hàng năm đạt từ 97,5% trở lên. Tiêu biểu về sản xuất lương thực, thực phẩm (ở khu vực Thừa Thiên Huế) có cơ quan quân sự Hương Phú, các Đồn Biên phòng 146, 148. Từ kết quả lao động sản xuất, nhiều đơn vị đã mua sắm được máy vô tuyến truyền hình, máy cát sét, radio, sách báo, dụng cụ thể thao... thiết thực nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho bộ đội. Đặc biệt là với tình cảm sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính

yêu, lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên đã đóng góp công sức hoàn thành công trình "Vườn quả, ao cá, nhà lưu niệm Bác Hồ"; phong trào xây dựng "Vườn quả, ao cá Bác Hồ" phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh.

Để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ III (vòng 2), từ ngày 10 đến ngày 12-12-1982, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ III*, nhiệm kỳ 1982-1986 đã được tiến hành với sự tham dự của 127 đại biểu. Đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Hữu Đức, Phó Tư lệnh Quân khu 4 đến dự và chỉ đạo Đại hội. Các đại biểu đã nghiên cứu và góp nhiều ý kiến về đề án của Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới, thảo luận kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ Quân sự và lực lượng vũ trang tỉnh trong những năm 1980-1982, quán triệt phương hướng nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh từ năm 1983 đến năm 1985 và những nhiệm vụ chủ yếu của năm 1983, đồng thời bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh. Đại hội thông qua chương trình hành động cách mạng, kêu gọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên trong lực lượng vũ trang phát huy những thành tích đã đạt

được, bằng trái tim sôi động và khối óc sáng tạo hãy hành động thiết thực, mỗi đơn vị, mỗi người nhận rõ trách nhiệm của mình trước tình hình mới, nỗ lực gấp bội trong hành động vì nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại tá Nguyễn Trọng Dân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng đã tổng kết Đại hội<sup>1</sup>.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ III (vòng 2) họp từ ngày 27 đến ngày 31-1-1983, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 ủy viên, do đồng chí Vũ Thắng làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Thái Bá Nhiệm và đồng chí Nguyễn Văn Lương làm Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Trọng Dân, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhìn lại chặng đường kể từ ngày thành lập tỉnh Bình Trị Thiên đến Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ III, trong một hoàn cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương tăng cường đoàn kết,

---

1. Báo *Dân*, Cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Bình Trị Thiên, số 853, ngày 15-12-1982.

quán triệt, chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của trên, trực tiếp là của Tỉnh ủy, Quân khu ủy, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh, của Quân khu; nâng cao được một bước năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo cơ sở để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nặng nề và phức tạp hơn trong thời gian tới.

### **3. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, bước đầu thực hiện đổi mới trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân**

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị "Về việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam..." nhằm mục đích tăng cường hiệu lực "chế độ một người chỉ huy" đã không những không đạt được mục đích, yêu cầu mong muốn, mà "cơ chế lãnh đạo mới ngày càng bộc lộ nhiều khuyết điểm, nhược điểm làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội"<sup>1</sup>. Có nhiều vấn đề nảy sinh thêm và

---

1. *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2000*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.721.

diễn biến phức tạp hơn. Hiện tượng lạm dụng vị trí đảm nhiệm để lấn át, quân phiệt bộc lộ, gây căng thẳng, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, tình trạng chấp hành kỷ luật lỏng lẻo chậm được khắc phục. Vị trí công tác đảng, công tác chính trị bị đánh giá thấp; uy tín và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang giảm sút đáng kể... Hiện trạng đó có nguyên nhân khách quan là: Kẻ thù đang tăng cường chống phá ta về mọi mặt; tình hình kinh tế - xã hội đất nước ngày càng khó khăn, đời sống bộ đội và hậu phương quân đội hết sức thiếu thốn, gian khổ. Nhưng nguyên nhân chủ quan chính là "sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội bị lỏng và thiếu hệ thống chặt chẽ; chất lượng giáo dục và kiểm tra đảng viên - đặc biệt với đảng viên là cán bộ cao cấp, trung cấp, thủ trưởng đơn vị không cao"<sup>1</sup>.

Trong bối cảnh chung của toàn quân và lực lượng vũ trang Quân khu, guồng máy hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh (nhất là trong các cơ quan quân sự và đơn vị bộ đội địa phương) vận hành phát sinh nhiều mâu thuẫn,

---

1. *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2000*, Sđd, tr.721.

chồng chéo, trùng lặp; chất lượng công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức có những hạn chế nhất định...

Trước diễn biến tình hình trên, Tổng cục Chính trị đã nghiên cứu, đề xuất Ban Bí thư tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân" đến năm 1985, đồng thời ra chỉ thị mở đợt sinh hoạt chính trị "Củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng ở đơn vị cơ sở" nhằm xúc lại công tác xây dựng Đảng, tăng cường công tác giáo dục quản lý cán bộ, đảng viên, công tác chấp hành kỷ luật của bộ đội, nhất là cấp cơ sở... Tuy nhiên, tình hình vẫn chuyển biến rất chậm.

Thấy được tình hình nghiêm trọng, trong đó có sự tác động đáng kể của việc thực hiện cơ chế mới theo Nghị quyết số 07; ngày 4-7-1985, Bộ Chính trị (khóa V) đã ra Nghị quyết số 27-NQ/TW "Về việc tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng". Vấn đề hạn chế nhất trong nội dung Nghị quyết số 07 đã được Nghị quyết số 27 của Bộ Chính trị sửa chữa: Tổ chức đảng trong quân đội được tổ chức theo hệ thống dọc từ cơ sở đến toàn quân; Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy) do dân chủ bầu cử. Riêng Đảng ủy

Quân sự Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định. Đảng ủy các cấp lãnh đạo toàn diện các đơn vị thuộc quyền theo phạm vi chức năng và nội dung quy định của từng cấp. Nghị quyết số 27 của Bộ Chính trị khẳng định: Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận rất quan trọng của những hoạt động của Đảng nhằm lãnh đạo các lực lượng vũ trang trung thành vô hạn với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, với nhân dân, với lý tưởng cách mạng của Đảng. Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị là một nguyên tắc trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng. Nghị quyết cũng quy định rõ hệ thống tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chính trị và cán bộ chính trị trong quân đội.

Ngày 15-2-1985, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc (1975-1984). Đánh giá kết quả đạt được trong 10 năm về củng cố quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trước âm mưu thủ đoạn phá hoại nhiều mặt của địch, báo cáo nêu rõ: Quán triệt, chấp hành Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và V, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, thực

hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng; trong 10 năm (1975-1984), quân và dân toàn tỉnh với tinh thần "cùng cả nước, với cả nước" đã nêu cao ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, thử thách giành thắng lợi rất quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, tạo được những chuyển biến tiến bộ đáng phấn khởi, rút được kinh nghiệm thiết thực từ lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Trong công tác chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và cơ quan quân sự các huyện, thành phố đã tham mưu triển khai các phương án chống địch tập kích bằng biệt kích, thường xuyên báo động, kiểm tra các đơn vị tập luyện theo các phương án, kịp thời chống xâm nhập và ngăn chặn có hiệu quả các vụ vượt biên, vượt biển trái phép; tăng cường mở rộng các phân đội thường trực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động tuần tra canh gác, chú trọng xây dựng mạng quân báo nhân dân nắm địch, lực lượng thông tin truyền đạt phục vụ chiến đấu. Các địa phương đều ra nghị quyết xây dựng cơ sở (tuyến) an toàn làm chủ; nhiều xã, phường được công nhận là đơn vị an toàn làm chủ, tiêu biểu là xã Quảng Phước (huyện Hương Điền) và xã Thuận An (thành phố Huế).

Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố các lực lượng vũ trang địa phương có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao, hoạt động có hiệu quả; trong đó dân quân tự vệ được xây dựng rộng khắp ở các vùng với tỉ lệ đạt 9,23% so với dân số. Bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng luôn được củng cố, kiện toàn, giáo dục, huấn luyện, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và ý thức trách nhiệm. Nguồn dự bị động viên được đăng ký, sắp xếp, quản lý tốt hơn, được báo động, kiểm tra và tổ chức hợp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận nguồn. Công tác gọi công dân nhập ngũ có nhiều chuyển biến tích cực, sự vươn lên ngày càng đồng đều, chất lượng ngày càng cao; đã kịp thời động viên lực lượng chi viện cho các chiến trường 2 trung đoàn, 14 tiểu đoàn, 1 bệnh viện với trên 15.000 cán bộ, chiến sĩ; góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh biên giới tây nam và phía bắc, giữ vững biên cương của Tổ quốc.

Trong xây dựng thế trận, tiềm lực quốc phòng toàn dân, cơ quan quân sự các cấp đã tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, thành phố) xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ cơ bản, có quy hoạch phân vùng kinh tế; các huyện, thành phố có nghị quyết lãnh đạo xây dựng pháo đài

quân sự, từ đó có cơ sở đề ra các chỉ tiêu, biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng. Phát triển phong trào trồng cây xây dựng thế trận với hàng nghìn hecta phủ xanh đất trống đồi trọc, làm mới, sửa chữa hàng trăm kilômét đường, kết hợp kinh tế với quốc phòng trên các khu vực trọng điểm, xây dựng các kho vũ khí ở các huyện, thành phố, xây dựng hàng nghìn công sự chiến đấu, hàng trăm kilômét giao thông hào có sự kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm. Phong trào thu quỹ quốc phòng được nhân dân đồng tình hưởng ứng; làng xã chiến đấu, cụm chiến đấu liên hoàn trên các pháo đài quân sự được triển khai thực hiện.

Cơ sở hậu cần tại chỗ của chiến tranh nhân dân từng bước triển khai có hiệu quả. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế đã từng bước tạo tích lũy cho quốc phòng và sẵn sàng chiến đấu ở các cấp. Các lực lượng vũ trang phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế địa phương, tạo tiềm lực tại chỗ và giải quyết khó khăn về đời sống...

Chính sách hậu phương quân đội có nhiều tiến bộ, phong trào toàn dân đôn ơn đáp nghĩa đem lại kết quả thiết thực, như xây dựng các nghĩa trang huyện,

xã, quy tập mộ liệt sĩ, sắp xếp việc làm cho thương binh, đón tiếp nuôi dưỡng thương binh từ chiến trường về; làm mới, tu sửa hàng nghìn ngôi nhà và tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách.

*Về phương hướng, nhiệm vụ củng cố quốc phòng trong tình hình mới, báo cáo nêu rõ:* Tiếp tục quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và hậu phương quân đội; ra sức phấn đấu về mọi mặt, thường xuyên nâng cao cảnh giác, kiên quyết đập tan âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời ra sức chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược quy mô của chúng, bảo vệ vững chắc địa bàn, chi viện kịp thời cho phía trước và làm nhiệm vụ quốc tế.

Trong không khí tưng bừng phấn khởi kỷ niệm ngày hội lớn, sáng ngày 26-3-1985, tại thành phố Huế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Trị Thiên long trọng tổ chức lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 10 năm giải phóng Thừa Thiên Huế. Tham dự lễ diễu binh, diễu hành có đầy đủ các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo

các ban, ngành, toàn thể lực lượng vũ trang tỉnh, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, lão thành cách mạng, nhân sĩ trí thức, gia đình có công với cách mạng. Các đoàn đại biểu các tỉnh, thành phố bạn, các quân binh chủng, các đơn vị từng tham gia chiến đấu trên vùng đất Trị - Thiên anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã phấn khởi về dự.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và các đơn vị tham gia diễu binh, diễu hành vô cùng phấn khởi được đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến dự lễ diễu binh, diễu hành và tham gia Đoàn Chủ tịch: Đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đồng chí Chu Huy Mân, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Đại tướng Lê Trọng Tấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; Thượng tướng Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân khu 4 và các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương, các đơn vị tỉnh bạn, quân khu, quân đoàn; đại sứ các nước Liên Xô, Lào, Campuchia, Cu Ba.

Sau phát biểu khai mạc của đồng chí Nguyễn Văn Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, dưới sự chỉ huy của Đại tá Nguyễn Trọng Dân, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đoàn diễu binh, diễu hành được xếp thành 50 khối đại diện cho các đơn vị (lực lượng vũ trang tỉnh, các đơn vị của Bộ và Quân khu, tự vệ các huyện, thành phố, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh) lần lượt tiến qua lễ đài trong tiếng nhạc hùng tráng. Mỗi đơn vị, mỗi địa phương, mỗi ngành đều mang trên mình những nét đẹp truyền thống, những thành tích và chiến công trong xây dựng, lao động sản xuất, trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên cương, trong phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 10 năm giải phóng Thừa Thiên Huế được tổ chức long trọng, có ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, không những trong chiến thắng chống ngoại xâm mà còn có tác dụng trong khắc phục hậu quả chiến tranh, chiến thắng đói nghèo. Đây cũng là một dịp biểu dương lực lượng, thể hiện sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang nhân dân, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, của khối đại

đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đầu tháng 5-1985, căn cứ nhu cầu và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ trước tình hình và nhiệm vụ mới, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định điều động bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Quốc Khánh, Hiệu trưởng Trường Quân sự Quân khu 4 làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thay Đại tá Nguyễn Trọng Dân đi nhận nhiệm vụ mới.

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng huyện, bảo đảm an ninh - quốc phòng và Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, cùng với toàn dân có quyết tâm rất cao, liên tục phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong năm 1985.

Năm 1985 là năm thiên tai bão lụt xảy ra dồn dập, gây nhiều thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống của quân, dân toàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của cấp ủy, chỉ huy các cấp, lực lượng vũ trang tỉnh đã phát huy cao độ vai trò xung kích trong công tác phòng chống bão lụt, dũng cảm cứu dân, tích

cực giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai. Từ thực tế công tác phòng chống bão lụt những năm 1983, 1985, một lần nữa, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang càng thể hiện rõ bản chất tốt đẹp và phẩm chất cao quý của "Bộ đội Cụ Hồ" trước nhân dân.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội, sự chống phá thâm độc của các thế lực thù địch cùng với hậu quả nặng nề của thiên tai khắc nghiệt..., Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành tổ chức học tập quán triệt đầy đủ các nghị quyết của Trung ương và cấp ủy địa phương cho lực lượng vũ trang tỉnh, nhất là đảng viên, cán bộ trung, cao cấp. Đã tạo được sự chuyển biến tiến bộ về tư tưởng, về nhận thức kẻ thù, về trách nhiệm chính trị của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo các mặt công tác quân sự, quốc phòng, tạo sự chủ động cho cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang triển khai tổ chức thực hiện có kết quả.

Các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên tiếp tục được củng cố, giáo dục và rèn luyện toàn diện hơn. Đa số đảng viên xác định tốt nhiệm vụ, gương mẫu trước quần chúng. Các mặt công tác kiểm tra Đảng và bảo vệ nội bộ được cấp ủy các cấp chú trọng hơn

trước. Đã có sự quan tâm, đẩy mạnh công tác quần chúng và phong trào thanh niên, phát huy được vai trò của chi đoàn thanh niên ở đơn vị cơ sở. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì được kiện toàn, sắp xếp một bước; hầu hết xác định tốt nhiệm vụ, sẵn sàng nhận mọi sự phân công của tổ chức. Cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thị xã, thành phố đã có sự chuyển biến tích cực về nền nếp, tác phong công tác, hiệu suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ ngày càng được nâng lên.

Đã thường xuyên coi trọng công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục lực lượng vũ trang xác định đầy đủ tình hình, nhiệm vụ mới, luôn đề cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Nhiệm vụ xây dựng và củng cố lực lượng, xây dựng thế trận tiếp tục được đẩy mạnh; các biện pháp chống kẻ địch phá hoại và chuẩn bị sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược được tăng cường. Lực lượng vũ trang các cơ quan, đơn vị, địa phương, các đồn biên phòng duy trì nghiêm túc các chế độ quy định sẵn sàng chiến đấu, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác khép kín ở tuyến xung yếu, các trọng điểm. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, cơ sở tự vệ tổ chức lực lượng thường trực chiến đấu (từ 1 trung đội đến 1 đại đội), chất lượng hoạt động được

nâng lên đáng kể. Đã triển khai và củng cố 25 đài quan sát nắm địch ở hai tuyến biên giới, ven biển. Hệ thống thông tin liên lạc - kể cả lực lượng thông tin truyền đạt của dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành kiểm tra các mặt công tác sẵn sàng chiến đấu ở 190 xã, phường, thị trấn, 121 cơ sở tự vệ, 13 huyện, đảo Côn Cỏ, Trung đoàn 6, Tiểu đoàn 14, 29 đồn và đơn vị biên phòng... Các loại văn kiện về kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, kế hoạch chống địch tập kích từ cấp tỉnh, huyện, các đơn vị, các đồn biên phòng và cơ sở được điều chỉnh, bổ sung và được tổ chức luyện tập theo kế hoạch. Ngoài kế hoạch phòng thủ cơ bản của tỉnh đã được Quân khu 4 thông qua, đã có 7 huyện báo cáo kế hoạch phòng thủ với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, ở Thừa Thiên Huế có thành phố Huế làm tương đối tốt. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn làm chủ, xây dựng làng xã chiến đấu tiếp tục phát triển đi vào chiều sâu. Nhiều cơ sở điển hình vẫn được giữ vững, phát huy; một số nhân tố mới xuất hiện có tác dụng cổ vũ phong trào chung như Lộc Hải, Thuận An (khu vực Thừa Thiên Huế). Nhờ làm tốt công tác phát động quần chúng,

lực lượng vũ trang phối hợp với cấp ủy, chính quyền, công an cơ sở đã tổ chức thu hồi được 2.200 khẩu súng các loại, 17.000 viên đạn, 3.500kg chất nổ, góp phần giữ vững trật tự an ninh địa bàn.

Nhiệm vụ kết hợp kinh tế với quốc phòng bước đầu có chuyển biến, tiềm lực quốc phòng và thế trận chiến tranh nhân dân của tỉnh, ở từng địa phương được tăng cường. Đã thi công mới 181 km và sửa chữa 120 km đường giao thông ở tuyến biên giới như A Lưới..., tuyến ven biển các huyện Hương Điền, Hương Phú, Phú Lộc, thành phố Huế và các huyện khác. Trồng được 29 triệu cây trên các tuyến xung yếu; đào mới và tu sửa 21 km hào giao thông, xây dựng trên 600 công sự chiến đấu các loại. Phong trào nhân dân đóng góp quỹ quốc phòng, xây dựng thế trận làng xã chiến đấu ở một số huyện, trong đó có thành phố Huế, tiếp tục phát triển, đi vào chiều sâu, vững chắc.

Lực lượng bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng và cơ quan quân sự các cấp được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ chủ trì một số cơ quan, đơn vị và cấp huyện được sắp xếp ổn định theo hướng lâu dài. Các mặt hoạt động của cơ quan quân sự tỉnh, Trung đoàn 6... có chuyển biến tiến bộ, đi vào nền nếp; việc quản lý rèn luyện kỷ luật được chú trọng hơn trước. Đối với

lực lượng dân quân tự vệ, cơ quan quân sự địa phương phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương đã tiến hành rà soát, kiểm tra 406/409 xã, phường, thị trấn, 611/646 cơ sở tự vệ; nhất là những người được trang bị vũ khí. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ tăng 0,71%; cán bộ quân sự cơ sở là đảng viên chiếm 96% (tăng 0,4%). Cơ cấu tổ chức lực lượng được điều chỉnh lại phù hợp với tính chất, nhiệm vụ, nền nếp sinh hoạt và chất lượng hoạt động có sự tiến bộ, nhất là qua thực tế phòng chống bão lụt.

Đã cơ bản hoàn chỉnh kế hoạch động viên thời chiến của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố. Lực lượng quân dự bị và phương tiện kỹ thuật tiếp tục được đăng ký, kiểm tra, quản lý tốt. Đội ngũ cán bộ, sĩ quan dự bị được tập huấn ở Trường Quân sự tỉnh và Sư đoàn 342 theo chỉ tiêu kế hoạch.

Trong công tác huấn luyện quân sự, điểm nổi bật là đã coi trọng và triển khai sớm việc tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ theo phân cấp, cùng tiến hành đồng thời ở cấp tỉnh, huyện và cơ sở; chủ động theo vùng, địa phương và chuyên ngành, có trọng tâm, trọng điểm. Năm 1985, toàn tỉnh đã mở 59 lớp tập huấn với trên 4.000 lượt cán bộ tham gia, trong đó cấp tỉnh tổ chức 19 lớp với 890 lượt cán bộ dự tập

huấn. Nhờ vậy, đến cuối năm 1985, các huyện Hương Điền, Hương Phú và thành phố Huế đã có 100% xã, phường, hoàn thành chương trình huấn luyện; chất lượng huấn luyện được nâng lên, riêng huấn luyện kỹ thuật có 80% đơn vị cơ sở đạt khá, giỏi.

Công tác đăng ký chuẩn bị nhập ngũ có tiến bộ, tỉnh hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, độ đồng đều cao hơn các năm trước, bảo đảm chất lượng, thời gian và đúng luật định. Cùng với nhiệm vụ gọi công dân nhập ngũ, các huyện, thành phố đã kết hợp chỉ đạo cơ sở tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện *Luật nghĩa vụ quân sự*, gắn với việc giải quyết quân nhân đào ngũ..., nên đã có tác dụng thiết thực, thúc đẩy phong trào đi lên.

Trước những biến động, khó khăn về kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy và cấp ủy đảng, chỉ huy các cấp đã chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, động viên cán bộ, chiến sĩ phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu khắc phục mọi trở ngại, hăng hái lao động sản xuất, góp phần tự túc một phần lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh..., nâng cao đời sống sinh hoạt bộ đội. Trong năm 1985, cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội Biên phòng toàn tỉnh đã

thu hoạch được 170 tấn lương thực, 35 tấn thịt cá; làm hàng xuất khẩu đạt 451 đồng/người; chăn nuôi trâu, bò, lợn... đều tăng so với năm trước. Về vật liệu xây dựng, đã sản xuất được 4 vạn viên ngói, 50 vạn viên gạch; mặc dù chưa đạt chỉ tiêu đề ra, nhưng đã góp phần rất quan trọng cho công tác xây dựng, tu sửa doanh trại, khắc phục hậu quả bão lụt. Công tác điều trị thương bệnh binh có tiến bộ; việc sản xuất, pha chế thuốc điều trị bằng nguyên liệu tại chỗ đạt gần 40%; bảo đảm quân số khỏe học tập, công tác trên 98%.

Công tác chính sách hậu phương quân đội ngày càng được cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân quan tâm chăm lo, ủng hộ. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", đã xây mới 4 nghĩa trang cấp huyện, 8 nghĩa trang cấp xã và tu sửa, nâng cấp 22 nghĩa trang khác. Nhân dân đã đóng góp trên 10 triệu đồng (tiền ngân hàng trước tháng 9-1985), 100 tấn lương thực và hơn 3.500 ngày công để giúp đỡ các đối tượng chính sách, xây dựng, tu sửa các công trình tình nghĩa. Lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục khảo sát, tìm kiếm, đánh dấu và cất bốc, đưa về các nghĩa trang được 340 hài cốt liệt sĩ. Các huyện, thị xã, thành phố cũng đã khẩn trương triển khai

việc điều tra cơ bản về tình hình thực hiện chính sách hậu phương trên từng địa bàn, từng cơ sở để đề xuất lãnh đạo tỉnh có hướng giải quyết lâu dài, hiệu quả đối với công tác rất quan trọng này.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V đến năm 1985, cơ chế lãnh đạo và tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy trong toàn quân nói chung và lực lượng vũ trang thường trực của tỉnh Bình Trị Thiên nói riêng đã có sự biến động liên tục; tình hình tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên diễn biến khá phức tạp. Cũng trong thời gian đó, kinh tế - xã hội đất nước, địa phương tiếp tục lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài; đời sống nhân dân, trong đó có gia đình quân nhân hết sức khó khăn, gian khổ. Đối với Bình Trị Thiên, 2 đợt thiên tai bão lụt lớn (1983, 1985) đã gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhân dân và tác động xấu đến sản xuất, đời sống ở hầu hết các địa phương trong tỉnh.

Quán triệt sâu sắc và bám sát yêu cầu nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương qua từng giai đoạn cách mạng; trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã thường xuyên đặt lên hàng đầu công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chăm lo

xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, rèn luyện kỷ luật, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định trước mọi biến động của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về thực hiện chế độ một người chỉ huy và thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội theo tinh thần Nghị quyết số 07 và số 27 của Bộ Chính trị đã không gây ra sự xáo trộn lớn về tư tưởng; hầu hết cán bộ đều chấp hành sự phân công của tổ chức với ý thức trách nhiệm đúng đắn, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trải qua thực tiễn hoạt động, Đảng bộ ngày càng có sự trưởng thành về chính trị, hoàn thành được trọng trách lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đề ra với hiệu quả, chất lượng ngày càng cao; góp phần quan trọng cùng Đảng bộ, nhân dân Bình Trị Thiên vượt qua một thời kỳ đầy khó khăn, thử thách.

Đầu năm 1986, một sự kiện trọng đại đến với lực lượng vũ trang tỉnh. Ngày 11-1-1986, tại hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy

ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh long trọng tổ chức lễ đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh do Hội đồng Nhà nước tặng thưởng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh về thành tích 40 năm chiến đấu anh dũng, chiến thắng vẻ vang và xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đến dự buổi lễ có các đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Lương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đại biểu Quốc hội đang công tác tại tỉnh, cùng các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 3, kỳ họp thứ tư. Đồng chí Nguyễn Văn Lương thừa ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước đọc quyết định tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; đồng chí Vũ Thắng thừa ủy nhiệm của Hội đồng Nhà nước gắn Huân chương lên Quân kỳ Quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Phát biểu trong buổi lễ, đồng chí Vũ Thắng đã nêu bật thành tích to lớn trong hai cuộc kháng chiến của quân và dân tỉnh. Đặc biệt trong 10 năm (1975-1985),

quân và dân trong tỉnh đã kết hợp xây dựng kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, xây dựng tiềm lực hậu cần, bảo đảm đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, xứng đáng với truyền thống "Quảng Bình hai giỏi", "Vĩnh Linh lũy thép", "Trị Thiên Huế tấn công nổi dậy anh dũng kiên cường" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã khen ngợi. Đại tá Nguyễn Quốc Khánh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thay mặt lực lượng vũ trang biểu thị quyết tâm "Tận trung với Đảng, tận hiếu với dân", cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù, chuẩn bị mọi điều kiện để đánh thắng địch trong mọi tình huống. Trước mắt lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh sẽ làm nòng cốt xung kích trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần tích cực thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1986.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy Quân sự tỉnh được tái lập. Trên cơ sở thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4, ngày 22-1-1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Quyết định số 05 thành lập Đảng ủy Quân sự tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 9 đồng chí:

1. Nguyễn Quốc Khánh, tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng.
2. Lê Hữu Thỏa, Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng.

3. Hoàng Hữu Hán, Chỉ huy phó Chính trị.
4. Nguyễn Đình Khoa, Phó Chủ nhiệm Chính trị
5. Trần Việt Hà, Chỉ huy phó, Trưởng phòng Động viên.
6. Mai Đức Thượng, Hiệu phó Chính trị Trường Quân sự.
7. Nguyễn Thanh Hà, Chỉ huy phó, Chủ nhiệm Biên phòng.

8. Phạm Bá Hạc, Phó Chủ nhiệm Biên phòng.
9. Thái Văn A, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 6.

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí:

1. Hoàng Hữu Hán, Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Quốc Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy
3. Lê Hữu Thỏa, Ủy viên Ban Thường vụ.

Từ cuối năm 1985 đến năm 1986, việc kiện toàn cơ quan chính trị từ cấp Bộ Chỉ huy đến trung đoàn, Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố và bố trí đội ngũ cán bộ chính trị các cấp đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo tiến hành thận trọng, nghiêm túc, bảo đảm đúng nguyên tắc. Mặt khác, Hội đồng chính trị và Hội đồng quân sự tỉnh đã có phiên họp toàn thể (lần cuối) báo cáo với Đảng ủy Quân sự tỉnh quá trình thực hiện Nghị quyết số 07 và triển khai công tác chính trị, tư tưởng

để thực hiện Nghị quyết số 27 của Bộ Chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh được củng cố, có hiệu lực và bước đầu phát huy hiệu quả.

Thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên triển khai thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư về tự phê bình và phê bình, chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội các cấp, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chính trị xây dựng kế hoạch, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Mục đích của đợt sinh hoạt chính trị là: Đánh giá, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Trên cơ sở đó, nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức trong Đảng, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ, đảng viên, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Trên tinh thần đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự phê bình và phê bình với ý thức trách nhiệm cao, thái độ trung thực, thẳng thắn, khách quan; tự phê bình và phê bình phải đi đôi với biện pháp sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo cấp ủy đảng các cơ quan, đơn vị phải gắn nội dung đợt sinh hoạt chính trị với việc quán triệt Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên", tổ chức tốt cho đoàn viên thanh niên đóng góp ý kiến xây dựng Đảng; đồng thời kết hợp kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 43 của Đảng ủy Quân sự tỉnh "Về phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 1986" của lực lượng vũ trang tỉnh. Xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, có ý nghĩa trực tiếp đối với Đại hội Đảng bộ, chi bộ các cấp sắp tới, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phân công các đồng chí Đảng ủy viên trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, dự sinh hoạt ở các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị triển khai kế hoạch, hướng dẫn nội dung chu đáo và chỉ đạo sâu sát, đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư được tiến hành trong tất cả các đảng bộ, chi bộ cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, hoàn thành đúng thời gian quy định và có kết quả tương đối tốt. Các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm

điểm, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, có ý thức xây dựng, thái độ chân tình, cởi mở, bảo đảm đoàn kết nội bộ. Trong quá trình tổ chức sinh hoạt chính trị, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên và các tổ chức quần chúng ở cơ quan, đơn vị đóng góp nhiều ý kiến xây dựng đối với đội ngũ đảng viên, cán bộ chỉ huy các cấp. Kết quả của đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình là dịp để đánh giá nhận xét cán bộ, đảng viên một cách toàn diện, đúng đắn; là bước chuẩn bị quan trọng, làm cơ sở lựa chọn những đồng chí xứng đáng bầu vào cấp ủy nhiệm kỳ mới.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phát động phong trào hành động cách mạng trong các lực lượng vũ trang toàn tỉnh; động viên cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên thanh niên cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội Biên phòng và dân quân tự vệ thi đua lập nhiều thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Đại hội Đảng các cấp.

Cơ quan quân sự các cấp đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn..., bước đầu đem lại hiệu quả tốt. Các mặt công tác như: sẵn sàng

chiến đấu, huấn luyện, diễn tập; xây dựng lực lượng, thế trận... được triển khai tương đối đồng bộ, có kết quả. Dân quân tự vệ toàn tỉnh đạt tỷ lệ 9,34% so với dân số; trong đó các huyện ở khu vực Thừa Thiên Huế có tỷ lệ từ 6,03% đến 11,07%; các đơn vị phát triển tốt, tỷ lệ tăng cao như thành phố Huế là 0,7%; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ tăng so với năm 1985 là 1,43%, đoàn viên tăng 2,53%; thành phố Huế có tỷ lệ đoàn viên cao (44,5%); nhiều huyện có chất lượng cán bộ xã đội trưởng tốt như A Lưới với 85% đã qua trường đào tạo của tỉnh. Chất lượng chính trị của lực lượng dân quân tự vệ được nâng lên rõ rệt.

Công tác huấn luyện quân sự đã có nhiều cố gắng trong khắc phục khó khăn, các đối tượng đều được triển khai đúng chương trình và đạt chất lượng tương đối tốt. Đến ngày 20-12-1986, toàn tỉnh có 95,8% phường, xã, 90,2% cơ sở tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện năm 1986. Các đơn vị có tiến độ huấn luyện nhanh, hoàn thành sớm như Hương Phú, Triệu Hải... Sau khi kết thúc huấn luyện các địa phương đã tổ chức hội thao đạt kết quả tốt như Hương Phú, Phú Lộc, Huế... Song song với huấn luyện dân quân tự vệ, các huyện, thị, thành đã triển khai huấn luyện chương trình phổ cập quân sự cho

học sinh các trường phổ thông trung học được 13.994 em. Các đơn vị bộ đội địa phương đều hoàn thành tốt chương trình huấn luyện năm theo quy định. Qua kiểm tra một số đơn vị, có 100% nội dung đạt yêu cầu, trong đó có 72% khá giỏi. Trung đoàn 6 đã khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt công tác huấn luyện chiến sĩ mới.

Đã gắn công tác gọi công dân nhập ngũ với việc tích cực giải quyết quân nhân đào ngũ; đồng thời duy trì nền nếp đăng ký quân nhân dự bị và công tác tuyển sinh quân sự ở cấp cơ sở. Trong năm 1986, toàn tỉnh có 5.765 thanh niên (có 65 nữ) nhập ngũ vào các đơn vị quân đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu; giải quyết 569 trường hợp quân nhân đào ngũ (trong đó động viên trở lại quân đội là 345); có 75 học sinh thi đỗ vào các trường quân sự.

Trên các công trình kinh tế - quốc phòng quan trọng ở các địa phương, toàn tỉnh đã huy động 385.000 ngày công (chủ yếu là của lực lượng dân quân tự vệ), đào đắp 800.000m<sup>3</sup> đất đá, thi công, làm mới 240 km đường giao thông, 5 cầu, 34 km kênh mương, 15 km đê đập, trồng được 25 triệu cây ở tuyến biển, các trục đường cơ động; trong đó thành phố Huế, Phú Lộc, Hương Phú... là những đơn vị khá nhất toàn tỉnh.

Nhân dân còn tích cực đóng góp quỹ quốc phòng để xây dựng làng xã sẵn sàng chiến đấu, toàn tỉnh thu được 65 tấn lương thực và 700.000 đồng.

Công tác đảng, công tác chính trị đã chú ý tập trung nâng cao chất lượng chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; đồng thời bám sát các mặt xây dựng thế trận chống chiến tranh xâm lược của địch. Coi trọng việc giáo dục, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương cho lực lượng vũ trang. Các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục được củng cố; đa số đảng viên xác định tốt nhiệm vụ, gương mẫu trước quần chúng; công tác kiểm tra Đảng và bảo vệ chính trị nội bộ được chú ý hơn. Công tác quần chúng và phong trào thanh niên có nhiều tiến bộ. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì được kiện toàn một bước; hầu hết cán bộ xác định tốt nhiệm vụ, hoàn thành chức trách được phân công.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo thực hiện. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh đã đóng góp tiền của, công sức xây dựng mới 3 nghĩa trang cấp huyện, 12 nghĩa trang cấp xã (trong đó nhân dân đóng góp 1.499.500 đồng); cất bốc được 280 mộ liệt sĩ ở Lào về nước và quy tập 3.508 mộ liệt sĩ vào các nghĩa trang.

Chấp hành Quyết định số 419-QĐ/QP, ngày 4-4-1986 của Bộ Quốc phòng, Chỉ thị số 70-CT/TM, ngày 4-7-1986 của Tổng Tham mưu trưởng và Chỉ thị số 129-CT/TL, ngày 11-7-1986 của Tư lệnh Quân khu 4 về việc "Chấn chỉnh tổ chức chỉ huy và củng cố xây dựng bộ đội Biên phòng", ngày 30-7-1986, tại Sở Chỉ huy (Mang Cá), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành bàn giao Bộ đội Biên phòng cho Chỉ huy Biên phòng tỉnh trước sự chứng kiến của Đại tá Hoàng Minh Thi, Cục trưởng Cục Biên phòng Quân khu 4. Việc bàn giao được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng chỉ thị của Bộ và Quân khu, được lãnh đạo chặt chẽ, tiến hành chu đáo, đoàn kết nhất trí cao.

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua hành động cách mạng, từ tháng 8-1986, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp theo kế hoạch. Trong quá trình tiến hành Đại hội, đã có hàng trăm ý kiến tham gia vào nội dung văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), của Đại hội Đảng bộ cấp trên và của đảng bộ, chi bộ cơ quan, đơn vị. Các đồng chí cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị, những đảng viên tiêu biểu... đều được lựa chọn bầu vào cấp ủy mới và được cử vào đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên.

Ngày 5-9-1986, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ IV*, nhiệm kỳ 1986-1988 diễn ra tại Sở Chỉ huy (Mang Cá). Đây là Đại hội đánh dấu bước phát triển quan trọng trong thời kỳ đầu đổi mới trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng của lực lượng vũ trang tỉnh theo đường lối của Đảng. Đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Trị Thiên đến dự và chỉ đạo Đại hội. Các đồng chí Bí thư, Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Chính trị các huyện, thị, thành đều đến dự.

Quán triệt nội dung chỉ đạo của Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng các cấp là "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và đổi mới tư duy", Đại hội xác định tư tưởng xuyên suốt là "đoàn kết thống nhất, đổi mới tư duy và hành động". Đại hội đã đóng góp nhiều ý kiến vào Báo cáo chính trị, Điều lệ Đảng (sửa đổi) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Đồng chí Hoàng Hữu Hán, Bí thư Đảng ủy trình bày đề án của Đảng ủy Quân sự tỉnh về kết quả công tác lãnh đạo trong những năm 1983-1986 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội thảo luận, đánh giá đúng thực chất kết quả đạt được và những yếu kém, khuyết điểm, từ đó xác định mục

tiêu, nhiệm vụ, chủ trương công tác chính của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

*Đánh giá tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong những năm 1983-1986, Đại hội nêu rõ:* Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, lực lượng vũ trang tỉnh (bao gồm cả lực lượng biên phòng) đã nắm vững nhiệm vụ, vượt qua khó khăn, phối hợp với lực lượng Quân khu và các lực lượng trên địa bàn, vừa sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị cho nhiệm vụ chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ Tổ quốc; vừa tham gia đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; vừa tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, tham gia xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trên từng địa phương, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh thực hiện ngày càng có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Tuy nhiên, cũng có những mặt hạn chế như:* công tác chuẩn bị cho chống chiến tranh xâm lược quy mô lớn chưa làm được nhiều, thế trận phòng thủ mới chuẩn bị được một bước, thế trận phòng thủ trên hai tuyến chiến lược chủ yếu của tỉnh là tuyến biển và tuyến núi chưa thực sự vững chắc hoặc còn mỏng.

Khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương bao gồm cả trang bị vũ khí, cơ sở vật chất - kỹ thuật, trình độ kỹ thuật, chiến thuật và tổ chức chỉ huy... chưa đáp ứng được so với yêu cầu đòi hỏi.

Tình hình tổ chức cơ sở đảng tuy có chuyển biến, tiến bộ, nhưng còn chậm, thiếu vững chắc. Trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết 07 có biểu hiện tính gia trưởng, chuyên quyền, độc đoán ở một số người chỉ huy (nhất là cơ quan Bộ Chỉ huy), làm cho tính dân chủ không được phát huy, nội bộ cơ quan mất đoàn kết kéo dài, lòng tin của quần chúng bị giảm sút.

*Đại hội xác định năm mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản, các chủ trương công tác chính và công tác xây dựng Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986-1988 là:*

- Cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, phối hợp chặt chẽ với bộ đội biên phòng, công an và lực lượng vũ trang Quân khu, các lực lượng trên địa bàn ra sức xây dựng thế trận sẵn sàng đánh thắng mọi tình huống chiến tranh xâm lược; đồng thời đánh bại từng thủ đoạn, kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, kết hợp kinh tế

quốc phòng, xây dựng cơ sở, xây dựng pháo đài quân sự, xây dựng phường, xã chiến đấu, cụm chiến đấu liên hoàn, xây dựng đơn vị "an toàn làm chủ", làm cơ sở xây dựng các cơ sở chiến tranh nhân dân, từng bước xây dựng tỉnh thành địa bàn chiến lược.

- Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có trình độ và sức chiến đấu ngày càng cao, lấy xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên làm nòng cốt cho toàn dân chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, tham gia xây dựng kinh tế địa phương, xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng hậu cần tại chỗ để sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

- Động viên lực lượng vũ trang tích cực lao động sản xuất làm kinh tế để từng bước xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện đời sống bộ đội, góp phần tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

- Không ngừng nâng cao sức chiến đấu và trình độ lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, chế độ sinh hoạt Đảng, cải tiến phong cách lãnh đạo của tổ chức đảng, phát huy vai trò trách nhiệm của người chỉ huy các cấp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm 8 ủy viên (trong khối quân sự), Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên.

Từ ngày 21 đến ngày 26-10-1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ IV được tiến hành tại thành phố Huế. Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy đã trình bày những ý kiến của Đảng bộ Quân sự tham gia vào dự thảo Báo cáo Chính trị, dự thảo Báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng trình Đại hội VI của Đảng; nội dung phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước Đại hội. Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh - Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 1986-1989 và được cử vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong thời gian đến dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã đến thăm cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Cùng đi với Đại tướng có đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí đại biểu của Trung ương, đại diện của Bộ Tư lệnh

Quân khu 4. Cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã nồng nhiệt đón tiếp đồng chí Đại tướng và các đồng chí cùng đi.

Nói chuyện tại cơ quan quân sự tỉnh, sau khi ân cần hỏi thăm sức khỏe cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các đồng chí cán bộ quân đội đã nghỉ hưu, đồng chí Đại tướng căn dặn: Lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên vốn có truyền thống anh hùng trong chiến đấu, giờ đây hãy phát huy cao độ truyền thống đó trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng bộ tỉnh thành công tốt đẹp, nhưng điều đó không có nghĩa mọi việc đều đã hoàn thành. Vấn đề cơ bản là thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội Đảng đề ra... Đồng chí mong các lực lượng vũ trang tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, tiếp tục vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào hành động cách mạng của quần chúng, thực hiện các nghị quyết của Đảng, tích cực tham gia xây dựng các chương trình kinh tế, văn hóa địa phương; đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, chủ động cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ.

Đại tá Nguyễn Quốc Khánh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay mặt cán bộ, chiến sĩ các

lực lượng vũ trang tỉnh hứa với Đại tướng sẽ nỗ lực phấn đấu thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và những điều mà Đại tướng đã ân cần căn dặn, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân tỉnh xây dựng quê hương giàu mạnh.

Một sự kiện đặc biệt quan trọng trong thời gian này là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thảo luận và nhất trí về đường lối đổi mới toàn diện đất nước, xác định nhiệm vụ cấp bách nhất là đổi mới tư duy kinh tế, kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Đối với nhiệm vụ quốc phòng, Đại hội quyết nghị: "Xây dựng Quân đội nhân dân chính quy và ngày càng hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh *Luật nghĩa vụ quân sự* và các chính sách hậu phương quân đội"<sup>1</sup>. Về tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong các lực lượng vũ trang nhân dân, Điều 37, Chương VI của Điều lệ Đảng được Đại hội VI thông qua ghi rõ: "Quân đội nhân dân Việt Nam đặt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.559.

dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung thống nhất về mọi mặt của Đảng theo một quy chế chặt chẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định". Tổ chức đảng trong quân đội được "tổ chức theo hệ thống dọc từ cơ sở đến toàn quân". Về cơ quan chính trị trong toàn quân, Điều lệ Đảng quy định: "Ở mỗi cấp, có cơ quan chính trị và cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng trong quân đội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp mình và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên"<sup>1</sup>. Kết quả có ý nghĩa lịch sử của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là đã tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước, hoạch định đường lối đổi mới, mở đầu công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ các cấp đã tạo ra nguồn sinh khí mới, động viên, cổ vũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Bình Trị Thiên cùng quân dân cả nước vững tin vào chặng đường mới, quyết tâm vượt lên khó khăn

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.618-620.

thử thách, đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng, lãnh đạo.

Nhằm kịp thời bổ sung và nâng cao năng lực lãnh đạo đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh, ngày 20-1-1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Quyết định số 06-QĐ/TV chỉ định bổ sung đồng chí Lê Thế Danh, Đại tá, Phó Chỉ huy về Chính trị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vào Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Đại tá Hoàng Hữu Hán nghỉ chữa bệnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy - Bộ tư lệnh và hướng dẫn của Cục Chính trị Quân khu 4, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Trong quá trình triển khai, các cấp ủy đảng các cơ quan, đơn vị đã coi trọng việc tổ chức học tập nghiên cứu tập trung kết hợp với các đợt sinh hoạt nhân kỷ niệm các ngày 3-2 và 19-5; kết hợp quán triệt Nghị quyết với việc kiểm tra, bàn biện pháp tiếp tục thực hiện các Chỉ thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 47 của Ban Thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương và Chỉ thị

số 119 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng nghỉ hưu, biên chế chuyển ngành về địa phương... Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, kế hoạch triển khai học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong Đảng bộ cơ bản hoàn thành trong quý III năm 1987, đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Phong trào hành động cách mạng biến Nghị quyết Đại hội Đảng thành hiện thực diễn ra với khí thế sôi nổi, sâu rộng trong các lực lượng vũ trang, đơn vị, góp phần thúc đẩy các mặt công tác hoàn thành đúng tiến độ thời gian và đã có sự chuyển biến tiến bộ đồng đều, toàn diện.

Nhằm cụ thể hóa *Điều lệ Đảng* (đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI thông qua), ngày 30-7-1987, Ban Bí thư ban hành Quy định số 12-QĐ/TW, "Quy định về tổ chức đảng và tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam". Theo đó, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp tục tham gia Đảng ủy Quân khu. Đối với tổ chức đảng trong Quân sự địa phương, Ban Bí thư quy định: "Thành lập tổ chức đảng trong quân đội nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy địa phương, đồng thời chịu sự

chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự cấp trên... Đồng chí Bí thư cấp ủy địa phương trực tiếp làm Bí thư cấp ủy cùng cấp". Quy định của Ban Bí thư cũng xác định rõ mối quan hệ giữa cấp ủy, Bí thư cấp ủy và người chỉ huy, quan hệ giữa cấp ủy đảng trong quân đội với cấp ủy đảng địa phương. Cùng với tổ chức đảng được tổ chức theo hệ thống dọc từ Đảng ủy Quân sự Trung ương đến Đảng bộ, chi bộ cơ sở, hệ thống cơ quan chính trị được tổ chức từ Tổng cục Chính trị, Cục Chính trị (Quân khu), Phòng Chính trị (Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) đến Ban Chính trị (cấp Trung đoàn, cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, thành phố) đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên. Cùng ngày 30-7-1987, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW xác lập cơ chế lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng: "Cấp ủy địa phương lãnh đạo, chính quyền địa phương quản lý, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng, đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương (nòng cốt là cơ quan quân sự) làm tham mưu theo chức năng, chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương chỉ huy các lực lượng

thuộc quyền". Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Ban Bí thư, Tổng cục Chính trị đã ban hành tám quy định (từ số 227 đến số 234) về chức trách Phó Tư lệnh (Phó Chỉ huy) về chính trị; chức trách chủ nhiệm chính trị; cơ cấu tổ chức và chức trách, chế độ công tác của cơ quan chính trị các cấp.

Tiếp thu tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã thống nhất quan điểm, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch tổ chức học tập quán triệt và các bước tiến hành kiện toàn cấp ủy ở Đảng bộ Quân sự tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Ban Bí thư.

Việc triển khai quán triệt tổ chức thực hiện cơ chế lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Ban Bí thư, Tổng cục Chính trị bước đầu đã giúp cho cơ quan, địa phương, đơn vị có sự thống nhất, hoạt động đúng cơ chế lãnh đạo của Đảng; phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh.

Trong những năm 1987-1988, tình hình đất nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Kẻ địch vẫn đẩy mạnh các hoạt động phá hoại cách mạng nước ta với nhiều thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục diễn biến gay gắt, đời sống nhân dân và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, tiêu cực phát triển, lan rộng trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội... Trên bình diện quốc tế, công cuộc cải tổ ở Liên Xô diễn ra theo chiều hướng không có lợi cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Trước diễn biến tình hình trên, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã chú trọng đặt lên hàng đầu công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân khu 4, Đảng bộ đã triển khai kế hoạch quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Bộ Chính trị về *"Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VI) *"Một số vấn đề cấp*

*bách về công tác xây dựng Đảng bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng"*, đồng thời phát động đảng viên, đoàn viên, cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang tích cực hưởng ứng *"Những việc cần làm ngay"* theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo ra không khí thực sự đổi mới, dân chủ trong sinh hoạt Đảng và các hoạt động của đơn vị, tổ chức quần chúng. Nhiều ý kiến góp ý, phê bình của quần chúng và cấp dưới đã được lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ các cấp tiếp thu, sửa chữa; đơn thư khiếu nại, tố cáo được kiểm tra, kết luận, xử lý kịp thời (trong 2 năm 1987-1988 đã giải quyết 41 vụ/78 đảng viên), tạo được niềm tin trong quần chúng. Năm 1987, qua phân loại tổ chức đảng, toàn Đảng bộ có 3 chi bộ yếu (Đoàn 584, chi bộ Đại đội 13 - Tiểu đoàn 14 và chi bộ Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 14). Cuối năm 1988, đã xóa được tổ chức đảng yếu kém; 10/10 tổ chức cơ sở đảng khá và trong sạch, vững mạnh; 27/46 chi bộ trong sạch, vững mạnh, 19/46 chi bộ khá. Số đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng trong hai năm 1987, 1988 chỉ 3 người. Công tác phát triển Đảng được coi trọng chất lượng, bảo đảm tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục; trong hai năm 1987, 1988 đã kết nạp được 81 đảng viên mới.

Đồng thời với công tác xây dựng tổ chức đảng và giáo dục, rèn luyện đảng viên, đội ngũ cán bộ các cấp cũng được kiện toàn, sắp xếp theo hướng trẻ hóa gắn với tính liên tục, tính kế thừa, chú ý kết hợp giữa năng lực công tác và phẩm chất chính trị. Hầu hết cán bộ trong Ban Chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương và cơ quan quân sự huyện, thị xã, thành phố đều có sự điều chỉnh theo hướng đổi mới. Trong hai năm 1987, 1988 đã bổ nhiệm, sắp xếp 33 cán bộ đơn vị tập trung và 48 vị trí cán bộ cơ quan quân sự huyện, thị xã, thành phố. Từ sự chuyển biến về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cấp ủy và chỉ huy các cấp tiếp tục quán triệt, vận dụng quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng vào việc lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị phấn đấu thực hiện có kết quả những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Đối với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, các đơn vị đã quan tâm giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ ngày càng nhận rõ hơn bản chất, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, nâng cao cảnh giác, thực hiện tốt các chế độ sẵn sàng chiến đấu. Các biện pháp kiểm tra, báo động, nhất là các đơn vị cơ động; hầu hết các huyện và các đơn vị tập trung đều được kiểm tra. Tuy mức độ có khác nhau, nhưng các đơn vị, kể cả xã, phường đều có

phương án chiến đấu, được bổ sung điều chỉnh; một số nơi đã tổ chức báo động diễn tập theo phương án cụ thể. Các vùng trọng điểm trên hai tuyến núi và biển được tăng cường lực lượng để tuần tra canh gác, nắm địch. Đã có quyết tâm cao, có phương án cụ thể ngăn chặn hiệu quả các vụ vượt biên, vượt biển và xâm nhập nội địa. Đặc biệt, khi xảy ra tình huống, như vụ xâm nhập của bọn Hoàng Cơ Minh (1987), sự kiện Trường Sa (đầu năm 1988)..., lãnh đạo, chỉ huy đã kịp thời quán triệt tình hình, chỉ đạo nhiều biện pháp sẵn sàng chiến đấu cho cơ sở. Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã lãnh đạo tốt công tác tư tưởng, huy động kịp thời lực lượng cho nhiệm vụ; nổi lên là Đại đội 17 trinh sát, cơ quan Bộ Chỉ huy, huyện A Lưới... Về cơ bản, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn được giữ vững; vai trò, vị trí của lực lượng vũ trang được tiếp tục phát huy và hoàn thành được nhiệm vụ.

*Về xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận đã có nhiều chuyển biến tích cực theo quan điểm đổi mới: Tập trung chỉ đạo đi sâu vào chất lượng, bám sát tình hình và khả năng cụ thể của địa phương, từng bước triển khai kế hoạch xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc theo Nghị quyết số 02-NQ/TW*

của Bộ Chính trị. Thực hiện giảm quân số ở một số đơn vị phù hợp với nhiệm vụ như Trung đoàn 6, Trung đoàn 842, Tiểu đoàn 14, Tiểu đoàn 584... chỉ còn khung cán bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có nghị quyết chuyên đề về xây dựng cơ quan quân sự tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; trong đó tập trung vào xây dựng chức trách, nền nếp, chế độ và tác phong công tác. Chỉ đạo xây dựng các đơn vị một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức; hàng năm hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị theo kế hoạch. Trường Quân sự tỉnh bước đầu có những chuyển biến tiến bộ cả về tổ chức cũng như nội dung, chương trình huấn luyện. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục thực hiện theo phương hướng đã xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự lần thứ IV và Nghị quyết Đảng ủy đầu năm 1988 là coi trọng chất lượng, kiên quyết không chạy theo số lượng. Trong hai năm 1987, 1988 đã rà xét đưa ra khỏi dân quân tự vệ trên 27.000 người, kết nạp thêm 8.760 người vào dân quân tự vệ. Đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn, tăng dần tỷ lệ lãnh đạo. Đến cuối năm 1988, có 360/410 xã, phường đội trưởng là đảng viên, 80% được cơ cấu vào cấp ủy. Lực lượng dự bị động viên được

đăng ký, quản lý chặt chẽ hơn, sắp xếp đủ theo yêu cầu biên chế (so với năm 1986, quân dự bị hạng 1 tăng 1,01%, phương tiện kỹ thuật tăng 2,36%); riêng sĩ quan dự bị đã đào tạo, bổ túc được 180 đồng chí, chuyển loại 210 đồng chí và giải ngạch 329 đồng chí. Công tác tuyển quân, tuyển sinh đều hoàn thành chỉ tiêu và có tiến bộ (năm 1987, tỉnh xếp thứ 21/39 tỉnh, thành; năm 1988 vươn lên vị trí thứ 5/39 tỉnh, thành phố cả nước); một số huyện, thị có phong trào khá vẫn tiếp tục giữ vững như Hương Điền...

Quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự chỉ đạo cơ quan Bộ Chỉ huy tiến hành nghiên cứu xây dựng kế hoạch phòng thủ cơ bản của tỉnh và chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phòng thủ cơ bản ở cấp mình. Phong trào xây dựng đơn vị, cơ sở an toàn làm chủ, phong trào trồng cây kinh tế kết hợp quốc phòng, "cân thóc quốc phòng", "ngày công quốc phòng"... tiếp tục được giữ vững và phát huy. Riêng năm 1988, toàn tỉnh trồng được 9 triệu cây phân tán và 6.000ha cây tập trung trên hai tuyến biên giới, ven biển và vùng đất trống, đồi trọc.

Trong thực hiện chính sách hậu phương quân đội, cùng với việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa

phương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo triển khai tương đối tốt một số mặt công tác chính sách như: Cát bốc được 1.535 mộ liệt sĩ ở Lào về quy tập vào các nghĩa trang liệt sĩ trong nước; giải quyết hàng nghìn trường hợp khen thưởng tôn trọng trong hai cuộc kháng chiến, 291 trường hợp cán bộ nghỉ hưu, nghỉ mất sức theo chế độ. Trong điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nhưng cấp ủy, chỉ huy đã quan tâm chăm lo các mặt công tác sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ. Trong hai năm 1987-1988, các đơn vị trong toàn tỉnh đã sản xuất được 116,5 tấn lúa, 38,2 tấn thịt cá, 449 tấn rau quả; thường xuyên có đàn trâu bò trên 200 con và trên 100 lợn nái, lợn thịt; làm hàng xuất khẩu bình quân đạt 2.939 đồng/người. Các đơn vị, cơ quan đã huy động gần 34,5 triệu đồng nguồn vốn tự có để xây dựng, sửa chữa trên 3.000m<sup>2</sup> nhà ở, xây dựng 420 mét đường dây điện thấp sáng, mua sắm 842 doanh cụ... Một số đơn vị tự túc khá như Huế..., góp phần củng cố lòng tin của cán bộ, chiến sĩ vào công cuộc đổi mới.

Nhìn chung, tình hình các mặt đã có những chuyển biến, tiến bộ; kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự

địa phương ở thời kỳ đầu công cuộc đổi mới là rất quan trọng và bổ ích.

Thực hiện Quy định số 12-QĐ/TW, ngày 30-7-1987 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 707-TC/TW, ngày 5-7-1988 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Quyết định số 193, ngày 1-10-1988, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự tỉnh (theo cơ chế mới), gồm 11 ủy viên; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 ủy viên.

Sau khi được chỉ định thành lập, Đảng ủy Quân sự đã họp phiên thứ nhất nhằm quán triệt nhiệm vụ của Đảng ủy Quân sự tỉnh theo cơ chế mới do Ban Bí thư quy định, đề ra chương trình làm việc đến cuối năm 1988 và thảo luận quy chế làm việc của Đảng ủy. Nhiệm vụ của Đảng ủy Quân sự tỉnh được xác định là:

- Giúp cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các mặt, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống bất ngờ nhất; chuẩn bị kế hoạch phòng thủ, phương án tác chiến và chuẩn bị lực lượng, phương tiện, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu toàn diện cho lực lượng vũ trang địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng an ninh và các ngành chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, trọng tâm nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đập tan các tổ chức phản động, đập tắt các cuộc bạo loạn, chống xâm nhập.

- Tổ chức huấn luyện cho cán bộ quân sự các cấp, các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và quân dự bị theo kế hoạch phòng thủ, phương án tác chiến đã được thông qua.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai các kế hoạch hiệp đồng với các ngành, làm kế hoạch kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh và làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức diễn tập, thường xuyên nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang.

Sau hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự đã có kế hoạch triển khai cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức hội nghị đánh giá, kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; đồng thời tiến hành công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh vào cuối năm 1988.

Trong hai ngày 24 và 25-12-1988, tại Sở Chỉ huy (Mang Cá), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã diễn ra *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ V*, nhiệm kỳ 1988-1991. Đến tham dự, chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Thiếu tướng Nguyễn Quốc Thước, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu 4; đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Sau khi đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm và những bài học kinh nghiệm bước đầu về công tác lãnh đạo của Đảng bộ qua hai năm thực hiện đường lối đổi mới (1987-1988), Đại hội thống nhất nhận định: Trong những năm tiếp theo, Đảng ta sẽ tiếp tục thực hiện sự điều chỉnh chiến lược lớn về quốc phòng theo đường lối đổi mới; theo đó, quân đội thường trực giảm mạnh theo hướng tinh, gọn; tất yếu nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương cũng như nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh sẽ có bước phát triển mới, nặng nề hơn. Cơ chế mới về quản lý kinh tế nhất định sẽ có tác động đến công tác tổ chức xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, ảnh hưởng đến đời sống của lực lượng vũ trang, của đội ngũ cán bộ quân sự ở cơ sở và việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ nhiều vấn đề mới, nội dung mới cần tập trung trí tuệ lãnh đạo, giải quyết. Trong phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1988-1991, Đại hội chỉ rõ:

- Xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh; đặc biệt là xây dựng xã, phường, dân quân tự vệ có chất lượng cao, có độ tin cậy và xây dựng lực lượng dự bị động viên mạnh, có khả năng bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh bại từng bước kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt; góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chuẩn bị mọi mặt để đánh bại chiến tranh xâm lược của địch.

- Lực lượng vũ trang tỉnh nỗ lực lao động sản xuất, tích cực tham gia ba chương trình kinh tế lớn, thực hành tiết kiệm nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất, từng bước ổn định và cải thiện đời sống bộ đội.

- Ra sức xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh thành Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, một lòng, một dạ trung thành với Đảng, với chủ nghĩa xã hội; thật sự là một trong những Đảng bộ mạnh nhất của Đảng bộ tỉnh.

- Làm tốt nghĩa vụ quốc tế trong tình hình mới,

quán triệt sâu sắc liên minh giữa ba nước Đông Dương là sự sống còn, là truyền thống, nghĩa vụ.

Với tinh thần dân chủ, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1988-1991 gồm 12 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh được bầu làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Vũ Thắng, Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Phát biểu bế mạc Đại hội, đồng chí Vũ Thắng nêu rõ: "Thành công của Đại hội là cơ sở bảo đảm cho chúng ta xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo các lực lượng vũ trang hoàn thành mọi nhiệm vụ, làm tốt hơn chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về các mặt công tác quân sự địa phương trong thời gian tới"<sup>1</sup>.

Thành công của Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V và Đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã tạo ra nguồn động lực chính trị, tinh thần mạnh mẽ,

---

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Biên niên lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Thừa Thiên Huế (1975 - 2005)*, Sđd, tr.342.

động viên, cổ vũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương phát huy ý chí, tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; góp phần cùng Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đại hội VI vạch ra.

Từ năm 1976 - thành lập tỉnh Bình Trị Thiên cho đến năm 1989, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân dân Bình Trị Thiên đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của tỉnh đạt được những thành tựu có ý nghĩa to lớn.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, để có điều kiện phát huy sức mạnh nội lực của mỗi tỉnh, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (họp phiên bất thường) ngày 7-4-1989 đã nhất trí kiến nghị lên Trung ương tổ chức lại tỉnh Bình Trị Thiên thành ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế theo địa giới hành chính cũ như trước năm 1976, nhằm mục đích:

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát theo yêu cầu quản lý kinh tế, xã hội trong điều kiện mới.
- Khai thác mọi năng lực sản xuất; tiềm năng, thế mạnh của mỗi tỉnh.
- Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

Trong hai ngày 8 và 9-4-1989, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III kỳ họp thứ 16 đã thông qua tình hình thực hiện kế hoạch quý I năm 1989 và nghe báo cáo những ý kiến, kiến nghị của các địa phương, đơn vị, cơ sở và cử tri đề nghị lên Trung ương xem xét lại quy mô tỉnh và phân vạch lại địa giới hành chính của tỉnh.

Ngày 14-4-1989, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 86-QĐ/TW "Về chia tỉnh Bình Trị Thiên". Quyết định nêu rõ: "Việc chia tỉnh phải được chuẩn bị thật chu đáo về tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kinh tế, xã hội, chế độ, chính sách, bảo đảm phát huy thế mạnh và khả năng của các địa phương... tăng cường đoàn kết nhất trí trong các đảng bộ và nhân dân". Đồng chí Võ Chí Công, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trực tiếp chỉ đạo việc chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có quyết định chỉ định các cương vị chủ chốt và Tỉnh ủy lâm thời ba tỉnh, trong đó Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế có 28 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Vũ Thắng làm Bí thư Tỉnh ủy.

Để thực hiện tốt Quyết định của Bộ Chính trị, ngày 18-5-1989, Hội nghị Tỉnh ủy Bình Trị Thiên lần

thứ 12 (khóa IV) họp và đi đến quyết định những nguyên tắc cơ bản, các đề án cụ thể và những công việc cần tiến hành khẩn trương như:

- Xác định việc chia tỉnh có nhiều khó khăn, cần phải tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, phải có tinh thần vô tư, trong sáng, đoàn kết, không để bị kích động bằng những lời nói, việc làm không trong sáng.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, động viên tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Việc tổ chức phải bảo đảm cho bộ máy hoạt động chuyển tiếp liên tục, chặt chẽ, có hiệu lực theo hướng đổi mới. Việc bố trí cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, yêu cầu của địa phương.

- Việc phân chia tài sản được tiến hành công khai, rõ ràng, hợp tình, hợp lý, quan tâm đến khó khăn của mỗi tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 87-QĐ/TW, ngày 8-5-1989 của Bộ Chính trị về việc "chia tỉnh Bình Trị Thiên, lập thành ba tỉnh: tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên Huế", Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, Chỉ thị số 208-CT/TL, ngày 3-6-1989 của Ban Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (đối với khối quân sự) về

việc chia tỉnh Bình Trị Thiên thành ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên ngày 24-6-1989 đã ra nghị quyết lãnh đạo và thống nhất nguyên tắc phân chia về tổ chức quân số, cơ sở vật chất, trang bị cho lực lượng vũ trang ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Ngày 30-6-1989, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa VIII đã thông qua Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Tỉnh Bình Trị Thiên được chia tách thành ba tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế. Tỉnh Thừa Thiên Huế có 5 đơn vị hành chính gồm thành phố Huế và 4 huyện: Hương Phú, Hương Điền, Phú Lộc và A Lưới.

Ngày 1-7-1989, Hội nghị Tỉnh ủy Bình Trị Thiên lần thứ 13 họp, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Tỉnh ủy và lãnh đạo việc chia tỉnh. Ngày 7-7-1989, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên họp phiên cuối cùng và phân bổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên. Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ 51 đại biểu. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên kêu gọi nhân dân

Bình Trị Thiên phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình thủy chung trong suốt chiều dài lịch sử, nhất là 13 năm gắn bó keo sơn trong tình hợp nhất; phấn đấu xây dựng Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế ngày càng lớn mạnh, giàu đẹp.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tái lập tỉnh, nhiệm vụ của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 4 giao, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế nêu cao trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được toàn thắng, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã xác định, cùng với cả tỉnh, cả nước, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Trong khó khăn chung do hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại hết sức nặng nề; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước sau chiến tranh, sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu

và Liên Xô tác động... lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế cũng có những khó khăn nhất định... Song, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, trực tiếp là cấp ủy, chính quyền địa phương; được sự đùm bọc, giúp đỡ quý báu của nhân dân và sự hỗ trợ, phối hợp của các lực lượng cấp trên, của các ban ngành, đoàn thể; Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tiếp thu, quán triệt đầy đủ đường lối, chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Đảng, mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công tác, tình hình địa phương, lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Nổi bật là:

Cùng với các lực lượng nhanh chóng tiếp quản, xây dựng chính quyền, bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả cách mạng, khắc phục hậu quả chiến tranh sau ngày quê hương giải phóng; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc; xây dựng, phát triển, từng bước nâng cao chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ; góp phần tích cực giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương; kịp thời động viên lực lượng

chi viện cho các chiến trường, góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh biên giới phía tây nam và phía bắc, giữ vững biên cương của Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có sự trưởng thành về nhiều mặt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên, xây dựng lực lượng vũ trang ngày vững mạnh toàn diện; luôn là lực lượng trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

Thực hiện các quyết định của Bộ Chính trị, của Quân khu 4, của tỉnh Bình Trị Thiên về việc tách tỉnh, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế vẫn trân trọng giữ gìn tình nghĩa đồng đội, đồng chí trong sáng, thủy chung với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị, đồng thời xác định đúng đắn trách nhiệm chính trị của lực lượng vũ trang, cùng Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh đoàn kết, phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương Thừa Thiên Huế giàu đẹp, vững mạnh toàn diện.

#### *Chương IV*

### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VỮNG MẠNH THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1989 - 2010)**

#### **I- ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1989 - 2000)**

##### **1. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V (1989 - 1991)**

Từ tháng 7-1989, bộ máy tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh ở Thừa Thiên Huế được hình thành và bắt đầu hoạt động. Ngày 23-7-1989, Tư lệnh Quân khu 4 ban hành Quyết định số 251 về tổ chức biên chế của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 321 đồng chí, trong

đó có 156 sĩ quan và 165 hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng. Từ ngày 5-8-1989, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế bắt đầu hoạt động theo Quyết định mới.

Tiếp sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 39-QĐ/TV, ngày 8-8-1989 về việc thành lập Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm 6 Đảng bộ, chi bộ cơ sở: Đảng bộ Phòng Tham mưu, Đảng bộ Trường Quân sự, Chi bộ Phòng Chính trị, Chi bộ Phòng Hậu cần, Chi bộ Ban Tài vụ, Chi bộ Trung đoàn 842. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế gồm các đồng chí: Nguyễn Quốc Khánh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại tá, Chỉ huy trưởng; Đoàn Xuân Hiếu, Đại tá, Chỉ huy Phó Tham mưu trưởng; Phan Bá Trác, Trung tá, Chỉ huy phó Chính trị; Đặng Văn Đáp, Đại tá, Chủ nhiệm Hậu cần; Hồ Bân, Trung tá, Chủ nhiệm Chính trị; Nguyễn Ngọc Bụi, Trung tá, Phó Tham mưu trưởng; Phan Tiến Dương, Thiếu tá, Trưởng ban Động viên; Trương Chiến, Thiếu tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng,

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Bá Diễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trần Thanh Nhạn, tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công an tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Quốc Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy; Đoàn Xuân Hiếu, Ủy viên Ban Thường vụ; Phan Bá Trác, Ủy viên Ban Thường vụ.

Lãnh đạo lực lượng vũ trang trong hoàn cảnh mới tái lập tỉnh, Đảng bộ Quân sự bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn phải đứng trước những khó khăn không nhỏ cần phải giải quyết.

*Về thuận lợi*, lực lượng vũ trang được quán triệt, học tập các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Đảng ủy Quân khu 4 và trực tiếp là Nghị quyết của Tỉnh ủy, công tác tư tưởng được lãnh đạo tổ chức chặt chẽ, chu đáo và đạt kết quả tốt; nơi ăn, ở của cán bộ, chiến sĩ ổn định, chỉ huy vẫn giữ nguyên được vị trí; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương, Đảng ủy đã xây dựng được mối quan hệ đoàn kết gắn bó với cấp ủy và chính quyền địa phương.

*Về khó khăn*, tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, mau lẹ nhưng công tác giáo dục chính trị của

Đảng bộ đã không theo kịp, một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện bần khoản, lo lắng; tình hình kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng tuy có tiến bộ trên một số mặt, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, có mặt còn gay gắt, đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của lực lượng vũ trang; địa bàn tuy có thu hẹp lại sau khi tái lập tỉnh nhưng nhiệm vụ không thay đổi, trong khi đó, đội ngũ cán bộ vừa thiếu vừa yếu, năng lực thực hiện công tác quân sự địa phương tuy đã kịp thời lãnh đạo củng cố, nhưng nhìn chung, vẫn chưa theo kịp yêu cầu, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoàn thành nhiệm vụ, nhất là yêu cầu tổ chức xây dựng lực lượng<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân khu 4, trực tiếp là Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, Đảng ủy đã tích cực, chủ động, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V trong những năm đầu tái lập tỉnh (1989-1991), bước đầu đạt được kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực trọng yếu.

*Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, cơ quan an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu:*

---

1. Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, ngày 16-1-1990 của Đảng ủy Quân sự tỉnh kiểm điểm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1989, phương hướng nhiệm vụ quân sự năm 1990.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thế lực thù địch tăng cường phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành và đoàn thể các cấp trong tỉnh đã tích cực giáo dục cho lực lượng vũ trang và nhân dân nhận rõ nhiệm vụ, nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp tốt với các lực lượng trong và ngoài tỉnh chống xâm nhập, vượt biên, vượt biển. Tình hình vượt biên, vượt biển năm 1989 giảm 50% so với năm 1988, trong đó điển hình chống vượt biển có hiệu quả là lực lượng vũ trang huyện Phú Lộc (chỉ để lọt 1 vụ trong năm 1989). Trong nhiệm vụ chống địch xâm nhập ở biên giới phía tây, lực lượng trinh sát cùng với lực lượng vũ trang huyện A Lưới đã phối hợp với bạn Lào tấn công chúng khi còn ở trên đất bạn. Lực lượng vũ trang tỉnh còn làm tốt công tác bảo vệ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp và Đại hội Đảng các cấp, phối hợp truy quét bọn tội phạm hình sự (theo Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng), góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn do tác động của cơ chế sản xuất mới, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và

Ban Chỉ huy quân sự các huyện đã tích cực mở các lớp bồi dưỡng cho cán bộ về công tác quân sự địa phương (tỉnh mở 4 lớp với 212 đồng chí, huyện mở 4 lớp với 447 đồng chí); đồng thời tăng cường 185 lượt cán bộ, 12 lượt trình sát, 18 lượt tổ kiểm soát quân sự xuống các xã vùng trọng điểm, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và chỉ đạo xây dựng lực lượng ở 100 lượt phường, xã và 80 lượt cơ sở tự vệ.

Ngày 21-6-1990, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị số 02-CT/TV lãnh đạo việc tổ chức phân chia cơ quan quân sự các huyện theo địa giới hành chính mới. Toàn tỉnh được tổ chức lại thành 9 đơn vị hành chính gồm: Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà (tách từ huyện Hương Điền), Phú Vang, Hương Thủy (tách từ huyện Hương Phú), A Lưới, Phú Lộc, Nam Đông và thành phố Huế. Chỉ thị nêu rõ việc bố trí, sắp xếp cán bộ phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và thấy hết khó khăn của địa phương mình để có một quan điểm thống nhất; ban cán sự cấp ủy, chỉ huy cơ quan quân sự các huyện phải tranh thủ ý kiến cấp ủy địa phương.

Đến ngày 29-7-1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về chỉ đạo xây dựng xã, phường, cơ quan

an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu. Chỉ thị nêu rõ từ năm 1988, các cấp ủy đảng, chính quyền đã chỉ đạo cụ thể việc xây dựng xã, phường, cơ sở an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, tạo sự ổn định chính trị và thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước yêu cầu mới; tuy nhiên, tình hình ở một số nơi vẫn còn những nhân tố dễ gây mất ổn định chính trị mà kẻ địch đang tìm cách lợi dụng hòng mở đột phá từ cơ sở. Vì thế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị phải tiếp tục chỉ đạo xây dựng xã, phường, cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu gắn với việc quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và tiến hành Đại hội Đảng ba cấp. Theo đó, nội dung xây dựng xã phường, cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu đã được Quân khu 4 và các tỉnh thống nhất trên năm điểm chính: cơ sở chính trị vững mạnh trong sạch; cơ sở kinh tế phát triển, đời sống ổn định; quốc phòng an ninh vững mạnh; xây dựng đời sống văn hoá mới, con người mới; chăm lo chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Cả năm nội dung liên quan chặt chẽ với nhau, thúc đẩy nhau phát triển, căn cứ tình hình từng cơ sở, có thể lấy nội dung xây dựng cơ sở chính trị hoặc quốc phòng - an ninh làm đột phá để

thúc đẩy thực hiện các nội dung khác, trước mắt tập trung củng cố tổ chức cơ sở đảng vững mạnh.

Công tác diễn tập khu vực phòng thủ được Đảng bộ tăng cường lãnh đạo đạt kết quả tốt. Trên cơ sở Kế hoạch phòng thủ cơ bản do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng và được Tỉnh ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 phê chuẩn (1989), ngày 6-3-1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 04 về lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 1990. Cuộc diễn tập nhằm mục đích nâng cao trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quen dần với các tình huống nhằm nâng cao trình độ công tác tổ chức và điều hành khi có diễn biến phức tạp xảy ra. Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, ngày 10-4-1990, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ mang tên 02-TTH-09. Đến chỉ đạo cuộc diễn tập có các đồng chí: Thượng tướng Nguyễn Chơn, Phó Tổng Tham mưu trưởng; Thiếu tướng Nguyễn Quốc Thước, Tư lệnh Quân khu 4 và các cơ quan của Bộ và Quân khu 4. Các đồng chí chủ trì diễn tập của tỉnh gồm: Vũ Thắng, Ủy viên Trung

ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; Phạm Bá Diễm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đại tá Nguyễn Quốc Khánh, Chỉ huy trưởng; Trung tá Phan Bá Trác, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị; Đại tá Đoàn Xuân Hiểu, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng.

Xuất phát từ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ tỉnh đến các huyện, thành phố đã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ vận hành theo cơ chế Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và trải qua các bước từ thấp lên cao. Trong quá trình diễn tập đã động viên hàng ngàn quân nhân dự bị, huy động 1 đại đội và 38 trung đội dân quân tự vệ ở các huyện, thành phố với quân số 1.087 đồng chí, các ban ngành tham gia 252 người. Về phương tiện kỹ thuật, đã huy động 77 xe ô tô các loại, trong đó có 15 xe vận tải của thành phố Huế, 87 xe máy, 48 máy truyền tin, 5 thuyền vận chuyển.

Kết quả kiểm tra bắn đạn thật quân dự bị các huyện: 2 trung đội cối 82 và 2 trung đội ĐKZ của Hương Điền và Hương Phú đều đạt loại giỏi; 1 trung đội 12,7 ly dự bị động viên thành phố Huế bắn mục tiêu trên không đạt loại giỏi. Đại đội pháo cao xạ 37 ly của tự vệ Long Thọ kiểm tra bắn đạn thật mục tiêu

trên không đạt loại giỏi. Về kết quả báo động các phân đội cơ động dân quân tự vệ: Đã huy động 10 trung đội dân quân cơ động Hương Phú, 20 trung đội dân quân cơ động Hương Điền và các phương tiện khác chi viện cho thành phố Huế. Sau 1 giờ, các phân đội có lệnh đã tập kết đúng vị trí, đủ quân số quy định, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. 8 trung đội cơ động của thành phố Huế sau 45 phút đã có mặt tại địa điểm quy định. Huyện A Lưới diễn tập phối hợp với bạn Lào chống lực lượng phản động xâm nhập biên giới đạt kết quả tốt.

*Về lãnh đạo công tác gọi công dân nhập ngũ:*  
Công tác tuyển quân năm 1989 ở thành phố Huế và các huyện đều đạt chỉ tiêu 100% nhưng số lượng đào ngũ lại khá nhiều (Huế 270 người, Phú Lộc 57 người, Hương Phú trên 100 người...). Vì thế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã liên tiếp ban hành hai chỉ thị về việc tăng cường lãnh đạo công tác gọi công dân nhập ngũ (ngày 28-12-1989 và ngày 22-1-1991). Với tỷ lệ đào ngũ chiếm tới 27,69%, cá biệt có địa phương lên đến 38%, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tăng cường hơn nữa công tác gọi công dân nhập ngũ, coi đó là một trong những công tác trọng tâm trước mắt. Kết quả là vào năm 1991, số

công dân nhập ngũ trong toàn tỉnh đã có chất lượng tốt hơn và số lượng tăng gấp ba lần so với năm 1990, tiêu biểu là các huyện Quảng Điền, Phong Điền và Hương Thủy.

*Về lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ:*  
Trong năm 1989, cơ quan quân sự huyện, thành phố đã tích cực, chủ động tiến hành nắm bắt và quản lý được số lượng, củng cố, rà xét, phân loại chất lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên ở 144/148 phường, xã, 144/148 cơ sở tự vệ, đặc biệt rà xét kỹ về chất lượng, nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ cơ động ở các phường, xã.

Ngày 23-2-1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới. Theo đó, phải triển khai tốt Chỉ thị số 55/CT-TV, ngày 22-9-1989 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh về mọi mặt, thực sự là lực lượng nòng cốt ở cơ sở. Tất cả các xã, phường, cơ quan, đơn vị, công trường, nông trường, xí nghiệp, trang trại, trường học, bệnh viện... đều phải nhanh chóng kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân tự vệ,

tùy theo tình hình cụ thể mà tổ chức tiểu đội, trung đội là phổ biến, nơi có điều kiện mới tổ chức đại đội. Đồng chí Bí thư là chính trị viên. Đặc biệt chú trọng chất lượng chính trị, nhất là đối với đơn vị thường trực cơ động. Đưa những đảng viên, đoàn viên tốt vào làm nòng cốt lãnh đạo, đặc biệt coi trọng việc kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở với yêu cầu xã đội trưởng phải là đảng viên hoặc nòng cốt tin cậy. Qua phân loại lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở năm 1991 có 188 đơn vị đạt khá, 225 đơn vị trung bình và 18 đơn vị yếu kém. Tỉnh, huyện nắm được lực lượng dự bị động viên, quản lý chặt chẽ cả về số lượng, chất lượng, hình thành khung, đăng ký quản lý theo đúng chuyên nghiệp quân sự, từng bước kết hợp với các đơn vị... sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

*Về lãnh đạo công tác huấn luyện:* Trong năm 1989 đã cơ bản hoàn thành chương trình huấn luyện cho 86,2% dân quân tự vệ xã, phường và 37% đơn vị tự vệ cơ quan. Công tác huấn luyện của khối bộ đội tập trung được tiếp tục chú trọng, nhất là các phân đội trinh sát, thông tin, vệ binh..., trong năm 1989 đã phấn đấu hoàn thành chương trình và thời gian huấn luyện với 100% đạt yêu cầu, trong đó đạt khá trên 50% khoa mục.

*Về lãnh đạo công tác hậu cần kỹ thuật, đời sống:* Trước tình trạng cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật thiếu thốn và chất lượng kém, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã sớm có chủ trương, kế hoạch và phương án điều chỉnh, củng cố, sửa chữa, mua thêm các trang thiết bị, kỹ thuật, bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và phục vụ đời sống cho các lực lượng vũ trang sớm đi vào ổn định. Điểm nổi lên trong công tác hậu cần kỹ thuật là đã chủ động khắc phục khó khăn khi chuyển từ chế độ bao cấp sang hạch toán, bảo đảm cho nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, nhất là đã phục vụ kịp thời cho các lực lượng làm nhiệm vụ chống địch xâm nhập đạt kết quả tốt.

Công tác tài chính được tiến hành một cách tích cực, thực hiện đúng nguyên tắc, đã chủ động khai thác các nguồn kinh phí bảo đảm cho đời sống thường xuyên cũng như nhiệm vụ đột xuất, tiền ăn, tiền lương, phụ cấp vẫn cố gắng đảm bảo kịp thời. Các đơn vị đều tích cực, chủ động khai thác các nguồn làm kinh tế, bước đầu đem lại hiệu quả như: Cơ quan Bộ Chỉ huy, Tiểu đoàn Tăng, Đại đội Trinh sát Đặc công, Trung đoàn 176, cơ quan quân sự thành phố Huế, cơ quan quân sự huyện Phong Điền...

*Về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị:*  
Trước sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang có tâm trạng lo lắng, một số hoang mang, dao động. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã nhạy bén trước tình hình, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo kịp thời, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị chặt chẽ, nghiêm túc để quán triệt cho lực lượng vũ trang tỉnh về tình hình, nhiệm vụ, âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù..., thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng ứng phó với các kiểu chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch. Nổi bật là tham gia góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI trình Đại hội VII và triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội VII.

Đảng ủy đã kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với tổ chức, triển khai tốt việc kiện toàn, hoàn chỉnh bộ máy lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể quần chúng, chấn chỉnh tổ chức, ổn định các mặt, bảo đảm đời sống, bảo đảm chỉ huy; tập huấn cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và cho các cơ quan nhà nước, lãnh đạo các cấp tỉnh, huyện theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa VI), tạo được sự chuyển biến mới về chất lượng trong nhận thức thế

trận chiến tranh nhân dân ở địa phương; đồng thời ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong hai năm 1989-1990, Hội diễn nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1989).

Đại đa số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhận thức được nhiệm vụ, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, xác định được thái độ, trách nhiệm đoàn kết, nhất trí, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ, là lực lượng đáng tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân địa phương. Tiêu biểu là tập thể cán bộ, chiến sĩ Đại đội 17, lực lượng vũ trang huyện A Lưới (làm nhiệm vụ chống địch xâm nhập).

Từ ngày tái lập tỉnh đến trước Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI (10-1991), Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thực hiện tốt việc thành lập một số đơn vị mới. Ngày 22-5-1990, Tư lệnh Quân khu 4 ra Quyết định số 202/QĐ thành lập Đại đội 90 bộ binh thuộc huyện A Lưới gồm hai trung đội và Quyết định số 203/QĐ thành lập Đại đội Trinh sát Đặc công tỉnh lấy phiên hiệu là C20. Đến ngày 28-5-1990, Tư lệnh Quân khu 4 ra Quyết định số 290/QĐ thành lập Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp trực thuộc Bộ Chỉ huy

quân sự tỉnh. Trên cơ sở đó, ngày 30-6-1990, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành quyết định thành lập Đảng bộ Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm 4 chi bộ. Ngày 1-6-1990, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 161/QĐ-QP về việc thành lập Trường Quân sự Thừa Thiên Huế, trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với biên chế 41 người, trong đó có 23 sĩ quan và 18 hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng. Ngày 19-3-1991, Tư lệnh Quân khu 4 ra Quyết định số 106/QĐ-TL thành lập Trung đoàn bộ binh 176 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đội Quy tập mộ liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh gồm 45 đồng chí, lấy phiên hiệu là Đội 192 cũng được thành lập với Quyết định số 462/QĐ-TL, ngày 22-12-1991 của Tư lệnh Quân khu 4, có nhiệm vụ cất bốc mộ liệt sĩ đang nằm rải rác ở các khu vực trong tỉnh, trên đất nước bạn Lào để quy tập về các nghĩa trang liệt sĩ.

## **2. Chủ trương của Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI (11-1991) và lần thứ VII (3-1996)**

Sau khi hoàn thành Đại hội tổ chức đảng cơ sở theo Chỉ thị ngày 11-1-1991 của Đảng ủy Quân sự tỉnh,

trong các ngày từ ngày 31-10 đến ngày 1-11-1991, tại Sở Chỉ huy (Mang Cá), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đã diễn ra *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VI*, nhiệm kỳ 1991-1995. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Nguyễn Xuân Chí, Bí thư Đảng ủy Quân khu 4, Phó Tư lệnh Quân khu 4; Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thừa Thiên Huế lần thứ X (vòng 2, tháng 9-1991) về phương hướng nhiệm kỳ 1991-1995: "Xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, phù hợp với quy mô của tỉnh, đánh dấu bước phát triển mới của Thừa Thiên Huế", Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá V trình bày tại Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ quân sự nhiệm kỳ 1991-1995, trong đó xác định những chủ trương công tác lớn như:

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; mỗi huyện, thành phố xây dựng được một cụm xã, phường an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu (trọng điểm là thành phố Huế).

- Tập trung xây dựng các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn mạnh theo năm nội dung của Bộ và Quân khu 4 đề ra (trọng tâm là Trung đoàn 176, Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp và Đại đội Trinh sát Đặc công), nâng cao chất lượng các phân đội mạnh của dân quân tự vệ, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống có thể xảy ra.

- Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, tạo được sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội bằng chính sức lao động của mình. Triển khai xây dựng Sở Chỉ huy tiền phương theo ý định của cấp trên, chỉ đạo củng cố, sửa chữa, xây dựng kho vũ khí các cấp.

- Phối hợp với ngành Lao động, thương binh và xã hội hoàn thành việc cất bốc mộ liệt sĩ ở các vùng giáp ranh đưa vào nghĩa trang. Giải quyết xong việc khen thưởng tiền động 10.000 trường hợp, đồng thời xác minh, kết luận xong cơ bản các trường hợp mất tin, mất tích.

Với tinh thần dân chủ, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự nhiệm kỳ 1991-1995 gồm 11 đồng chí. Ngày 4-11-1991, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm ba đồng chí, đồng chí Phan Bá Trác được bầu giữ chức

Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Ngày 10-12-1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nhiệm kỳ 1991-1995, phân công các đồng chí tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Bá Diễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Bí thư Đảng ủy; Phan Bá Trác, Phó Bí thư Đảng ủy; Đoàn Xuân Hiếu, Ủy viên Ban Thường vụ; Hồ Bân, ủy viên Ban Thường vụ.

Đến tháng 3-1994, Đảng bộ Quân sự tỉnh theo kế hoạch của Đảng ủy Quân khu 4, đã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VI với sự tham dự của 51 đại biểu chính thức thuộc 7 Đảng bộ cơ sở. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự lần thứ VI, Hội nghị đã vạch rõ những chủ trương và giải pháp cụ thể cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 1991-1995:

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh trong tình hình mới. Tăng cường công

tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thấu suốt quan điểm, đường lối của Đảng, nâng cao trình độ nhận thức, kiên định con đường và mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội. Nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, năng lực vận dụng đường lối, chính sách, nhạy bén nắm bắt tình hình, năng động, sáng tạo, tự lực tự cường, đề ra được chủ trương, biện pháp đúng đắn, phù hợp, có hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Kiên quyết đấu tranh phê phán, uốn nắn các quan điểm lệch lạc, sai trái, nhận thức mơ hồ, ảo tưởng, những biểu hiện cơ hội, mất cảnh giác, hữu khuynh, bảo thủ, giữ vững bản chất của quân đội cách mạng, phẩm chất cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, tư cách người đảng viên cộng sản.

Tiếp tục mở rộng dân chủ trong Đảng và trong đơn vị, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, duy trì kỷ cương, kỷ luật và giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra Đảng và thanh tra của người chỉ huy, hiệu lực của công tác chính trị và cơ quan chính trị. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, cán bộ chính trị từ cơ quan đến đơn vị đáp ứng nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong tình hình mới.

Tiếp tục kiện toàn đủ hệ thống chỉ huy cấp tỉnh, huyện và thành phố. Bố trí sắp xếp đủ các chức danh theo biên chế của Bộ. Tổ chức bồi dưỡng tại chức và chương trình quy chế huấn luyện trong từng cấp để không ngừng phát huy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ quan, nhất là đội ngũ trưởng phó ban, ngành chủ chốt quan trọng.

Đổi mới công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Làm tốt công tác phát triển Đảng, chú ý ưu tiên phát triển Đảng trong số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và chiến sĩ người dân tộc để đưa đi đào tạo hoặc làm nguồn cho địa phương, cơ sở sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, giữ gìn bí mật quân sự, bí mật quốc gia. Soát xét, làm trong sạch đội ngũ chiến sĩ, nhân viên làm nhiệm vụ trong các cơ quan trọng yếu và các đơn vị làm nhiệm vụ quan trọng.

Hội nghị đã bầu bổ sung Trung tá Trương Chiến, Chủ nhiệm Chính trị và Thiếu tá Ngô Tăng Định, Chủ nhiệm Kỹ thuật vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, đồng chí Trương Chiến được bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Sau thành công của Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VI, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung

chỉ đạo các đảng bộ cơ sở tổ chức Đại hội nhiệm kỳ bao gồm các đảng bộ: Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, Trung đoàn bộ binh 176, Trường Quân sự tỉnh và Đảng bộ 9 huyện, thành phố.

Trong hai ngày 13 và 14-3-1996 đã diễn ra *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VII*, nhiệm kỳ 1996-2000, với sự tham dự của 101 đại biểu. Thiếu tướng Nguyễn Khắc Dương, Phó Tư lệnh Quân khu 4; đồng chí Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng trong 5 năm 1996-2000 là: tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh thực sự là lực lượng nòng cốt của Đảng bộ, chính quyền và các lực lượng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, xây dựng cơ quan quân sự tỉnh, huyện và các đơn vị thường trực vững mạnh toàn diện, lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, chất lượng cao, lực lượng dự bị động viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Xây dựng cơ sở vững mạnh có tính vững chắc hơn. Không ngừng nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, chấm dứt đào ngũ, bỏ ngũ. Phát huy kết quả đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiếp tục làm tốt công tác xây dựng Đảng, hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh trong giai đoạn mới.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VII đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 10 đồng chí, đồng chí Hồ Bân được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hai tháng sau, từ ngày 7 đến ngày 10-5-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thừa Thiên Huế lần thứ XI được tiến hành, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn 1996-2000 và những năm tiếp theo là: Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật. Không ngừng đề cao cảnh giác, chống âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" với thủ đoạn mới, "mềm, ngầm, sâu" của các thế lực thù địch.

Các đồng chí Ngô Yên Thi, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy (khóa XI); đồng chí Phan Văn Đường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Trần Đăng Dũng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đồng chí Ngô Yên Thi

giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh theo Quy định 72 của Trung ương.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo lực lượng vũ trang trong giai đoạn 1992-2000 thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI và VII, lập nên những thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực, cùng cả tỉnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

### **3. Đảng bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế tiếp tục công cuộc đổi mới trong những năm 1992 - 2000**

*Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị*, kết quả nổi bật trước hết là Đảng bộ Quân sự tỉnh đã xây dựng ý chí, quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, cùng toàn dân và các lực lượng đánh bại các âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội<sup>1</sup>.

---

1. Ngày 24-5-1993, lực lượng vũ trang tỉnh đã tham gia ngăn chặn, xử lý thành công vụ một số phần tử đội lốt tôn giáo tại thành phố Huế gây rối trật tự công cộng.

Tập trung giáo dục cho lực lượng vũ trang và tham mưu phối hợp với các cấp, các ngành giáo dục cho toàn dân về đường lối, quan điểm quốc phòng của Đảng, nhận thức rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn mới trong chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, đối tượng tác chiến của quân đội ta. Xây dựng trong lực lượng vũ trang có ý chí, quyết tâm, ý thức thường trực cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, không ngại gian khổ, hy sinh trước bất cứ nhiệm vụ gì của Đảng giao, kể cả nhiệm vụ quốc tế. Cùng với Công an kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07/NQ-TU, ngày 14-2-1998 về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới và triển khai thực hiện sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

Củng cố, kiện toàn biên chế, tổ chức trang bị, điều chỉnh vị trí đứng chân của E176, E842, D3, C594, C20 trình sát đặc công thành phố Huế, C17, K95, 6/9 cơ quan quân sự huyện theo phương án quyết tâm phòng thủ của tỉnh. Tổ chức tốt diễn tập quân sự theo kế hoạch A2 trên địa bàn tỉnh. Từng bước nâng cao tinh thần, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang tỉnh và từng bước đáp ứng yêu cầu khi có tình huống phức tạp xảy ra.

Sau khi huyện Phong Điền tổ chức diễn tập phòng chống gây rối bạo loạn cho các đơn vị trong tỉnh

tham quan học tập rút kinh nghiệm, từ ngày 26-6 đến ngày 10-8-1993, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu, chỉ đạo các huyện còn lại lần lượt thực hành diễn tập. Với phương pháp tổ chức song song lần lượt, các huyện đã thực hành diễn tập qua hai bước: vận hành cơ chế và xử lý các tình huống. Các địa phương đã tập hợp tất cả các ban, ngành, đoàn thể vào cuộc diễn tập; trong đó quân sự, công an làm nòng cốt, đã huy động một lực lượng đông đảo phục vụ bảo đảm cho diễn tập thực binh, xử lý các tình huống.

Diễn tập A2 ở cấp huyện, thành phố đã đạt được yêu cầu, ý định đề ra. Qua quá trình thực hành diễn tập đã nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trình độ quản lý điều hành của chính quyền, vai trò làm tham mưu của các ban, ngành, đoàn thể.

Trong hai ngày 25 và 26-11-1993, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng với Quân khu 4 và các đơn vị Sư đoàn 968, tỉnh Quảng Trị tổ chức diễn tập phòng thủ phía nam Quân khu mang tên PT-93, chủ yếu diễn tập chiến dịch phòng ngự trong khu vực phòng thủ theo quan điểm chiến tranh nhân dân toàn diện như Nghị quyết Trung ương 3 đề ra, kết hợp giữa phương thức tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với phương

thức tác chiến của bộ đội chủ lực trong tác chiến phòng thủ.

Cuộc diễn tập có quy mô lớn, riêng tỉnh Thừa Thiên Huế đã huy động cán bộ, sĩ quan, hạ sĩ quan ở các phòng, ban cơ quan Bộ Chỉ huy, Trung đoàn 176; huyện Hương Thủy động viên một tiểu đoàn bộ binh bổ sung cho Trung đoàn 176, lực lượng vũ trang thành phố Huế tham gia đánh địch đổ bộ đường không với 2 trung đội cơ động của phường Trường An và xã Thủy Xuân; Trung đội 12 ly 7 của phường Thuận Thành, trung đội cơ động làm nhiệm vụ vận tải cứu thương của phường Phước Vĩnh, hai trung đội cơ động của xã Thủy Xuân và phường An Cựu làm lực lượng dự bị. Các lực lượng tham gia diễn tập đã hoàn thành nhiệm vụ theo các tình huống đề ra.

Ngày 30-8-1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị về lãnh đạo diễn tập theo kế hoạch A và A2 của tỉnh. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuộc diễn tập chỉ huy tham mưu 1 bên 2 cấp theo kế hoạch A và A2 của tỉnh mang mật danh TTH-96 đã diễn ra trong ba ngày, từ ngày 20 đến ngày 22-11-1996 với đề mục: "Chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến, tác chiến trong khu vực phòng thủ thời kỳ đầu chiến tranh của tỉnh". Thành phần tham

gia diễn tập bao gồm: Các đồng chí lãnh đạo tỉnh, quân sự, công an, biên phòng; các ngành cấp tỉnh (Kế hoạch đầu tư, Y tế, Giao thông vận tải, Bưu điện); các Ban của Đảng (Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận); các huyện Hương Trà, Phú Vang, A Lưới, thành phố Huế và các đơn vị bộ đội thường trực tỉnh, huyện. Đây là lần đầu tiên tỉnh tổ chức diễn tập với quy mô lớn, yêu cầu đặt ra cao với hai bước: vận hành cơ chế và xử lý các tình huống. Qua các giai đoạn chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đã huy động hai tiểu đoàn dự bị động viên của huyện Hương Trà và huyện Phú Vang sẵn sàng đánh địch tiến vào khu vực phòng thủ trong điều kiện thời tiết ngập lụt, bảo đảm 100% quân số có mặt, đúng thời gian đề ra. Riêng huyện Hương Trà có 1 đại đội bắn chiến đấu. Trung đoàn 176 được tăng cường Tiểu đoàn 3 Tăng- Thiết giáp tổ chức hành trú quân dã ngoại ở khu vực tập trung bí mật, cơ động phản kích tiêu diệt địch trên hướng phòng ngự chủ yếu của khu vực phòng thủ, có 1 đại đội bộ binh và 1 trung đội xe tăng bắn chiến đấu, Đại đội 20 Đặc công (thành phố Huế) bí mật vận động đánh chiếm lại một mục tiêu đã mất ở nhà cao tầng trong thành phố. Ở hướng tây sử dụng lực lượng dân quân xã Nhâm cùng với đồn Biên phòng 629 tổ chức tuần tra dọc biên giới

đã kiểm soát xử lý hàng chục trường hợp vi phạm. Trong thực hành xử lý các tình huống, các đơn vị, các ngành đều nắm vững chức năng, nhiệm vụ, tham mưu xử lý đúng tình huống chiến thuật, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Đến cuối tháng 8-1998, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ba huyện (Quảng Điền, Nam Đông, A Lưới) lần lượt tổ chức diễn tập A2 vận hành theo cơ chế Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị với tình huống diễn biến từ thấp đến cao: từ gây rối đến bạo loạn chính trị, bạo loạn chính trị kết hợp bạo loạn có vũ trang. Qua các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, các địa phương đã kịp thời động viên một đại đội dự bị động viên và huy động từ 3 đến 4 trung đội dân quân cơ động thực hành xử lý các tình huống. Thời gian diễn tập ở mỗi huyện hai ngày, đúng ý định đề ra, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Thành công của cuộc diễn tập đã góp phần nâng cao năng lực và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chỉ đạo vận dụng xử lý các tình huống bất thường xảy ra ở cơ sở, nhất là đối với cán bộ chủ trì các cấp.

Trong hai ngày 27 và 28-7-2000, huyện A Lưới hoàn thành cuộc diễn tập phòng thủ kết hợp với bảo vệ an ninh biên giới. Đây là lần đầu tiên huyện tổ chức diễn tập phòng thủ kết hợp bảo vệ an ninh biên giới với nhiều lực lượng tham gia: quân sự, biên phòng, công an, dự bị động viên, dân quân tự vệ và Đoàn 92 - Kinh tế quốc phòng của Quân khu 4.

Trong giai đoạn 1992-2000, Đảng bộ còn lãnh đạo tốt việc hiệp đồng chiến đấu với hai tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam - Đà Nẵng, các lực lượng của Bộ và Quân khu 4 đứng chân trên địa bàn, chủ động đối phó kịp thời, giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương như kỷ niệm Ngày giải phóng Thừa Thiên Huế 26-3, Lễ hội Festival Huế năm 2000. Nổi bật là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã triển khai lực lượng nắm tình hình, sẵn sàng tiêu diệt bọn phản động Việt Nam lưu vong xâm nhập qua biên giới (từ ngày 18 đến ngày 25-8-1993).

Qua thực hiện nhiệm vụ, ý thức, khả năng, trình độ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, năng lực tổ chức chỉ huy của đội ngũ cán bộ các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh và cán bộ cấp ủy, chính quyền các cấp vận hành cơ chế Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị không

ngừng được nâng lên, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và có khả năng đáp ứng tình huống cao hơn.

Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo; coi trọng huấn luyện gắn với xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị chính quy và rèn luyện kỷ luật đối với bộ đội chủ lực tỉnh, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đối với bộ đội chủ lực của tỉnh, do yêu cầu, nhiệm vụ, lực lượng vũ trang tỉnh đã được tăng cường, bổ sung, thành lập mới một số đơn vị<sup>1</sup>, Đảng ủy đã tập

---

1. Tư lệnh Quân khu 4 ban hành Quyết định sáp nhập Trường Quân sự với Trung đoàn Bộ binh khung thường trực 842 (10-3-1998); thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng khu vực Huế (6-4-1998); thành lập khung Trung đoàn làm nhiệm vụ quốc phòng kết hợp kinh tế thuộc khu vực A Sầu - A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế (15-8-1998). Ngày 3-9-1998, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Chỉ thị số 429/CT về việc thành lập khung Trung đoàn quốc phòng-kinh tế và giải thể Đại đội bộ binh A Lưới.

trung lãnh đạo ổn định biên chế, tổ chức, bảo đảm cơ sở vật chất, đưa các đơn vị đi vào hoạt động có hiệu quả. Đã gắn xây dựng cơ quan, đơn vị, nhà trường với xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì các cấp, từ chỗ năm 1995 thiếu 30%, đến năm 2000 đã cơ bản bảo đảm đủ số lượng; chất lượng từng bước được nâng lên, năm 1995 tỷ lệ cán bộ được đào tạo qua các trường chỉ chiếm 75%, năm 2000 đã nâng lên 91,2%.

Công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện đã gắn chặt với việc thực hiện các cuộc vận động lớn trong quân đội và phong trào địa phương, đạt mục tiêu tiểu đoàn, trung đoàn mạnh, nhiều cơ quan đơn vị đạt vững mạnh toàn diện (Phong Điền, Huế, Trường Quân sự tỉnh, Phòng Kỹ thuật, Phòng Chính trị). Những cơ quan, đơn vị năm 1996, 1997 còn có những mặt yếu đã khắc phục vươn lên như: Nam Đông, Hương Trà, Hương Thủy, Quảng Điền, D3, Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, không còn đơn vị yếu.

Đối với dân quân tự vệ, Đảng bộ đã có những biện pháp tích cực, chủ động, tập trung củng cố, điều chỉnh, phát triển, bảo đảm cả số lượng và chất lượng, trước hết là chất lượng chính trị và độ tin cậy, coi trọng bồi dưỡng cán bộ xã, phường, tự vệ trưởng để nâng cao trình độ chỉ huy dân quân tự vệ và năng lực

tham mưu cho cấp ủy, chính quyền. Đã chú trọng đầu tư phát triển lực lượng dân quân ở những xã vùng sâu, vùng xa, tự vệ trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, nâng tỷ lệ dân quân tự vệ chiếm 2,03% dân số (1995), tăng lên 2,7% (2000), đạt chỉ tiêu pháp lệnh, trong đó 100% cơ sở đều có phân đội nòng cốt cơ động thường trực làm nhiệm vụ. Qua phân loại từ năm 1991 đến năm 2000, tỷ lệ cơ sở dân quân tự vệ đạt khá, độ tin cậy về chính trị hàng năm tăng từ 5 đến 6%. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ chiếm 13,6% (1995), tăng lên 19,2% (1999).

Thực hiện Nghị quyết số 26 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về bảo vệ vùng biển và Chỉ thị số 85/BTTM về tăng cường chỉ đạo xây dựng dân quân biển trong tình hình mới, sau Hội nghị sơ kết xây dựng dân quân tự vệ biển tháng 12-1995 do Quân khu 4 tổ chức, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành trong tỉnh đã có bước chuyển biến về quan điểm, nhận thức và trách nhiệm chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển. Tháng 10-1995, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cùng với huyện Hương Trà chỉ đạo xã Hải Dương làm điểm ra mắt 1 trung đội dân quân biển với 30 đồng chí, bước đầu hoạt động có hiệu quả, từ đó rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo các huyện

có vùng biển (Quảng Điền, Phong Điền, Phú Vang, Phú Lộc) tổ chức khảo sát tìm mô hình chọn điểm để xây dựng nhân rộng. Tính đến tháng 4-1997, toàn tỉnh có 11/20 xã vùng biển làm lễ ra mắt lực lượng dân quân biển, được tổ chức thành 12 trung đội với 173 tàu thuyền.

Sau khi được xây dựng, hàng năm các trung đội dân quân biển đã được tổ chức huấn luyện theo chương trình dân quân tự vệ biển, phát huy tác dụng tốt, vừa kết hợp khai thác đánh bắt hải sản để ổn định đời sống, vừa tham gia hoạt động bảo vệ an ninh vùng biển, nhất là phối hợp với các lực lượng công an, biên phòng bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ngăn chặn các tàu thuyền buôn lậu trên biển hoặc dùng chất nổ phá hoại ngư trường biển. Những hoạt động của dân quân biển đã góp phần quan trọng ổn định đời sống và giữ vững an ninh vùng biển địa phương.

Đối với lực lượng dự bị động viên, cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp đã quan tâm đầu tư xây dựng, bổ sung, phát triển lực lượng gắn với giáo dục, quản lý, huấn luyện, rà xét bổ nhiệm, đề bạt sĩ quan dự bị và chỉ trả phụ cấp trách nhiệm, nâng cao trình độ mọi mặt, từng bước đáp ứng tình hình nhiệm vụ. Đến năm 2000, toàn tỉnh đã xây dựng được 1E,

16D, 3C, 1 đội điều trị 150 giường. Trong 5 năm (1996-2000) đã đào tạo được 56 sĩ quan dự bị và huấn luyện, bồi dưỡng 415 lượt cán bộ. Điều động diễn tập hoặc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất trong năm 2000 đạt quân số 87,1%, tăng so với năm 1995 là 1,6%.

Công tác giao nhận quân ngày càng đi vào nền nếp, trong đó, vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể địa phương cũng như vai trò của cơ quan quân sự từ tỉnh đến cơ sở được nâng lên. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao với chất lượng tốt. Trong 5 năm (1996-2000), có 3.635 thanh niên lên đường nhập ngũ; từ năm 1996 đến năm 2000 số lượng thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ hàng năm đều tăng; không còn cơ sở trắng; một số địa bàn đã vươn lên như Phú Vang, Phú Lộc, Huế. Các địa phương có phong trào tốt là Phong Điền, Hương Trà, Hương Thủy, Nam Đông, A Lưới.

Trong huấn luyện đã từng bước quán triệt phương châm "cơ bản, thiết thực, vững chắc", đưa hoạt động của lực lượng vũ trang đi vào nền nếp, cơ bản, thống nhất. Nhiệm vụ huấn luyện được triển khai nghiêm túc từ khâu quán triệt chỉ thị, mệnh lệnh, xây dựng quyết tâm, chương trình kế hoạch đến tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị cơ sở vật chất cũng như phát

động các phong trào thi đua với chủ đề "Huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm, sẵn sàng chiến đấu cao". Hoạt động ra quân huấn luyện trở thành ngày hội thi đua của lực lượng vũ trang. Kết quả chung hàng năm đều đạt khá, trong đó khối bộ đội chủ lực, cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thành phố, Trường Quân sự tỉnh qua kiểm tra các khoa mục, nội dung huấn luyện đều có 100% đạt yêu cầu và bình quân 87,6% đạt khá giỏi, nhất là huấn luyện tân binh hàng năm đều đạt đơn vị giỏi; khối dân quân tự vệ, dự bị động viên quân số đạt từ 85 đến 90% và kết quả kiểm tra bình quân 100% đạt yêu cầu, có 65,3% đạt khá giỏi.

Công tác huấn luyện luôn gắn chặt với rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy. Từ Đảng ủy Quân sự tỉnh xuống đến các tổ chức cơ sở đảng đều có nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động triển khai thực hiện, có sơ kết, tổng kết công tác huấn luyện<sup>1</sup>, đồng thời phối hợp với các ngành chức năng trong khối pháp chế tiến hành tuyên truyền giáo dục pháp luật, học tập Bộ luật hình sự, các pháp lệnh,

---

1. Hội nghị tổng kết nhiệm vụ huấn luyện 5 năm 1996-2000 đã được Đảng bộ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức ngày 6-12-2000.

tiến hành thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị từ cơ sở lên tỉnh. Qua đó đã tạo chuyển biến tích cực về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội, cơ bản chấm dứt tình trạng quân phiệt của cán bộ đối với chiến sĩ; đào, bỏ ngũ giảm từ 2,7% (1995) xuống còn 0,02% (2000); chất lượng xây dựng chính quy không ngừng được nâng lên cả về nền nếp, chế độ, nhất là việc quản lý con người, quản lý vũ khí trang bị, làm việc theo chức trách, v.v..

Công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền đẩy mạnh việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân theo đường lối đổi mới của Đảng gắn với mục tiêu xây dựng xã, phường, cơ sở, cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm chủ động đối phó với các tình huống xảy ra tiếp tục được Đảng bộ coi trọng.

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực hiện cơ chế theo Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu, thông qua diễn tập phòng thủ, diễn tập A2, A3, diễn tập cụm tuyến, diễn

tập quân dân y kết hợp, diễn tập bệnh viện dã chiến hàng năm của tỉnh, huyện và cơ sở. Qua tổ chức tốt các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, quân đội trong giai đoạn 1991-2000, đã động viên được khí thế, khơi dậy truyền thống cách mạng của quân chúng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ yêu cầu bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân cư để tham mưu chỉ đạo xây dựng, bổ sung quyết tâm phòng thủ A, A2, A3, quyết tâm C, kế hoạch phòng tránh, sơ tán của tỉnh, huyện, thành phố, xây dựng cụm làng xã chiến đấu, xây dựng đường hầm, công trình công sự phía trước trên các hướng, các khu vực. Đã tham mưu từng bước xây dựng phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng - an ninh, hình thành được khu hậu cứ, trồng cây dọc tuyến biển, xây dựng cơ sở hạ tầng đường quốc phòng - kinh tế (đường Hương Văn - Hương Bình, Hương Xuân - Hương Phong; đường Lộc Bình - Phú Lộc; cụm điểm tựa Côn Tê, v.v..) vừa phục vụ cho quốc kế dân sinh vừa chuẩn bị lâu dài khi có chiến tranh xảy ra.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 58 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương xây dựng xã, phường, cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu, Chỉ thị số 115 của Tư lệnh Quân khu 4 về xây dựng cụm, tuyến,

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp với các cấp, các ngành đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng xã, phường, cơ sở, cụm tuyến an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu, từng bước đi vào nền nếp, chiều sâu, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, vừa xây dựng toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào mục tiêu số một là xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, bồi dưỡng phát triển Đảng, Đoàn trong dân quân tự vệ bảo đảm chất lượng chính trị gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện chính sách hậu phương quân đội làm cho cơ sở ngày càng chuyển biến tích cực.

Đầu tháng 3-1999, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức biên chế 8 tổ xây dựng cơ sở gồm 32 đồng chí tăng cường cho các xã phường trọng điểm thuộc thành phố Huế và các huyện Phú Vang, Phú Lộc, Hương Thủy, Phong Điền, Nam Đông, A Lưới. Đây là những cán bộ, sĩ quan được học tập, rèn luyện thử thách trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang tỉnh và các đơn vị chủ lực của Quân khu 4. Những ngày đầu về trực tiếp ở các xã, phường, các tổ xây dựng cơ sở đã phát huy tốt vị trí, vai trò trách nhiệm trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về xây dựng và huấn luyện lực

lượng dân quân tự vệ, nắm tình hình địa bàn, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng kế hoạch chiến đấu tại chỗ và kế hoạch A2, góp phần giữ vững ổn định chính trị, được các địa phương đồng tình, hưởng ứng cao.

Tháng 6-2000, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm xây dựng cơ sở xã, phường (1989-2000), bốn năm xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu (1997-2000) với sự tham dự của 180 đại biểu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Mỹ kiêm Trưởng ban chỉ đạo xây dựng cơ sở tỉnh báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện cuộc vận động xây dựng cơ sở xã, phường và 4 năm xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu gắn với thực hiện Chỉ thị số 58/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cuộc vận động xây dựng cơ sở xã, phường an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu trong giai đoạn 1989-2000 thực sự được cấp ủy, chính quyền, ban, ngành đoàn thể các cấp rất quan tâm. Nhiều nơi đã chủ động phối hợp giải quyết các điểm nóng, ngăn chặn những hoạt động trái pháp luật của các phần tử cực đoan, tăng cường chỉ đạo công tác thu gom vũ khí, chất nổ trái phép, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống

tham nhũng, buôn lậu, ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở... Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền; các cơ quan, ban, ngành làm tham mưu đã được phát huy. Đời sống nhân dân từng bước được ổn định, cải thiện và nâng lên, lòng tin vào Đảng, vào công cuộc đổi mới, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng được củng cố. Số xã, phường đạt an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu tăng 18,59%, số yếu giảm 18,7% so với 10 năm trước. Năm 1989 có 52/145 xã, phường đạt an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu (35,9%), 31/145 đạt khá (21,4%), 32/145 đạt trung bình (21,1%), 30/150 đạt yếu (20,6%). Đến năm 1999 có 83/150 xã, phường đạt an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu (54,9%), 50/150 đạt khá (33,3%), 14/150 đạt trung bình (9,9%), 3/150 đạt yếu (1,9%).

Những xã, phường đạt được kết quả tốt trong thực hiện cuộc vận động là xã Phong Mỹ (Phong Điền), Quảng Thành (Quảng Điền), A Roàng (A Lưới), Thủy Vân (Hương Thủy), phường Phú Hiệp (thành phố Huế).

Sau khi có Chỉ thị số 115/CT của Tư lệnh Quân khu 4, toàn tỉnh hình thành được 44 cụm trên ba tuyến. Các cụm đã có sự phối hợp trong các nhiệm vụ:

diễn tập, giải quyết tranh chấp khiếu kiện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện các chương trình dự án; đã kết hợp lồng ghép việc xây dựng cụm tuyến với các hoạt động, phong trào của Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Điển hình tốt về xây dựng cụm tuyến có cụm 1 huyện Hương Thủy, cụm 1 huyện Hương Trà, cụm 1 thành phố Huế.

Kết hợp tổ chức cho bộ đội hành quân dã ngoại làm công tác vận động quần chúng với trên 1.811 lượt cán bộ, chiến sĩ về 9 xã, phường; nhất là những xã, phường khó khăn như Hương An (Hương Trà), Lộc An (Phú Lộc), Thủy Biều (thành phố Huế), Hương Lâm (A Lưới). Thực hiện Chỉ thị số 133 của Đảng ủy Quân sự Trung ương, đã hình thành 8 tổ cơ sở về 7 huyện, thành phố, trực tiếp ở 18 xã, phường, thị trấn trọng điểm để cùng cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể xây dựng cơ sở củng cố quốc phòng. Những việc làm của cán bộ, chiến sĩ đã để lại tình cảm quân dân gắn bó, tô đẹp thêm hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, qua đó củng cố được thế trận lòng dân, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng ở cơ sở.

Trong công tác bảo đảm kỹ thuật, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, bám sát nhiệm vụ chính trị, triển khai và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông", đến năm 2000 xe, pháo, vũ khí trang bị đều được sơn, sửa, có kho trạm, nhà cơ bản, tủ, giá để bảo quản, quản lý an toàn, không để xảy ra mất mát, cháy nổ.

Sau khi chỉ đạo hoàn thành bước hội thi ở cấp huyện, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội thi Vũ khí thô sơ tự tạo đối với lực lượng vũ trang toàn tỉnh vào ngày 28-9-2000. Tham dự hội thi có 9 huyện, thành phố và Trường Quân sự tỉnh với 120 hiện vật được sàng lọc, lựa chọn từ hội thi cấp huyện. Cuộc hội thi đã diễn ra sôi nổi, an toàn và thiết thực. Kết quả, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế đạt giải nhất. Từ hội thi cấp tỉnh đã đúc rút được những kinh nghiệm cần thiết để bảo đảm cho công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong những năm tới.

Trong công tác bảo đảm hậu cần - tài chính, nâng cao đời sống bộ đội, xây dựng tiềm lực quốc phòng, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng, chủ động khắc phục khó khăn, bảo đảm tốt cho sẵn sàng chiến đấu, huấn

luyện diễn tập phòng chống lũ lụt, thiên tai và mọi hoạt động của lực lượng vũ trang, từng bước xây dựng, bổ sung bảo đảm hậu cần theo quyết tâm A, A2, A3, tổ chức hội đồng bảo đảm quốc phòng tỉnh, huyện, thành phố, hình thành thế trận hậu cần nhân dân trong khu vực phòng thủ.

Đã tập trung đầu tư xây dựng cơ bản bảo đảm từ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xuống cơ quan quân sự huyện, thành phố, nhà trường, các đơn vị bộ đội chủ lực đều có nhà làm việc, nhà ở, nhà kho, nhà ăn, nhà bếp tương đối cơ bản, thống nhất theo yêu cầu xây dựng chính quy, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Đã triển khai sâu rộng cuộc vận động "Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy" gắn với "Đơn vị quản lý tài chính tốt" với ba mục tiêu xuyên suốt đã được sơ kết rút kinh nghiệm ở các cấp, đưa hoạt động công tác hậu cần - tài chính đi vào nền nếp, có chất lượng và hiệu quả cao. Qua đó đã xây dựng đạt 87,6% bếp nuôi quân giỏi và đơn vị quản lý tài chính tốt, quân số khỏe bình quân hàng năm trong giai đoạn 1996-2000 đạt 98,91%.

Đẩy mạnh tăng gia sản xuất quanh bếp, quanh vườn theo mô hình VAC kết hợp làm kinh tế như trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, chăn nuôi bò, dê ở các

điểm sản xuất của cơ quan, đơn vị. Trong sản xuất làm kinh tế năm 1991 chưa có các điểm sản xuất, đến năm 1995 từ tỉnh, huyện đến đơn vị đều có điểm sản xuất tập trung để trồng rừng kết hợp chăn nuôi bò đàn, đưa đàn bò từ 46 con lên 359 con năm 1995. Tổng sản phẩm lao động sản xuất làm kinh tế trong giai đoạn 1991-2000 đạt trên 7 tỷ đồng.

Cuối tháng 5-1993, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đoàn tuyển thủ tham gia Hội thao thể thao Quốc phòng tại Quân khu 4 với gần 60 đồng chí là hạt nhân của phong trào thể dục thể thao ở các đơn vị, tham gia thi đấu đầy đủ các bộ môn quy định như bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bắn súng. Với tinh thần và bản lĩnh thi đấu vững vàng, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, Đoàn tuyển thủ lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt giải nhất toàn đoàn. Đây là lần đầu tiên sau ngày tái lập tỉnh, đoàn tuyển thủ lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế tham gia Hội thao Quân khu 4 đạt giải cao.

Thừa Thiên Huế là tỉnh gánh chịu nặng nề hậu quả của chiến tranh nên công tác chính sách hậu phương quân đội đã được Đảng bộ tích cực thực hiện trên cơ sở quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng ủy đã tích cực tham mưu

cho tỉnh và phối hợp với các ban, ngành triển khai thực hiện Chỉ thị số 105 của Hội đồng Bộ trưởng, quy tập 3.002 mộ liệt sĩ (giai đoạn 1991-1995) và 1.280 mộ liệt sĩ (giai đoạn 1996-2000) tại các huyện trong tỉnh và một phần địa bàn được giao trên đất bạn Lào; hoàn thành cơ bản việc giải quyết mất tin, mất tích, xác nhận liệt sĩ, thương binh, khen thưởng người có công, khen thưởng B, C, K.

Đảng ủy còn tham mưu đề nghị để Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho hàng chục tập thể, cá nhân; phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho hàng trăm Bà mẹ. Lực lượng vũ trang tỉnh đã đóng góp hàng trăm triệu đồng để thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách trong dịp Lễ, Tết, phụng dưỡng 12 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (giai đoạn 1996-2000).

Trong đợt lũ lịch sử vào tháng 11-1999, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã dũng cảm, kiên cường vượt lên mọi khó khăn, nguy hiểm, cứu được 703 người dân bị nước lũ cuốn trôi hoặc ở trong tình trạng nguy kịch; di chuyển 8.950 người từ vùng bị ngập lụt lên vùng cao; đón trên 1.850 người bị ngập nhà cửa về trú tại doanh trại của các đơn vị và bảo đảm phục vụ ăn uống; kê kích, vận chuyển bảo vệ

hàng trăm tấn lúa và hàng hoá, tài sản các loại của Nhà nước và nhân dân; nấu hơn 1.200kg gạo làm cơm nắm mang đi cứu trợ khẩn cấp; tham gia vận chuyển trên 800 tấn lương thực, hàng hóa phục vụ công tác cứu trợ; bốc xếp hàng trăm tấn lương thực, hàng hoá tại sân bay, bến sông để kịp thời chuyển về các hướng, góp phần tích cực cùng các lực lượng giảm bớt thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra.

Sau khi nước rút, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp với các đơn vị của Bộ Quốc phòng và Quân khu 4 tập trung giúp nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt. Ngoài việc ủng hộ hai ngày lương của cán bộ, chiến sĩ để trợ giúp nhân dân, đã huy động lực lượng bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ, dự bị động viên trên 14.500 lượt người xây dựng 64 nhà ở Làng Rông (thôn An Hải, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang)<sup>1</sup>, dựng và sửa chữa 1.236 ngôi nhà các loại, trong đó làm mới 197 nhà tạm; đắp và sửa chữa nền nhà các loại với 6.000m<sup>3</sup>; sửa chữa 2 nghĩa trang liệt sĩ; khôi phục, sửa chữa, làm vệ sinh 192 trường

---

1. Ngày 15-3-2000, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tổ chức lễ bàn giao chính thức công trình Làng Rông. Thiếu tướng Phạm Hồng Minh, Phó Tư lệnh Chính trị đọc diễn văn tại buổi lễ và cắt băng khánh thành.

học, 10 trạm xá, dựng 68 cột điện cao thế; sửa chữa 98.596m đường giao thông nông thôn với gần 20.720m<sup>3</sup> đất; nạo vét, đắp và tu sửa 46,6 km kênh mương; nạo vét gần 15.700m<sup>3</sup> bùn rác các loại; nạo vét khử trùng 18.960 giếng nước, bể nước; thu gom và xử lý hàng ngàn con gia súc, gia cầm; khám và cấp thuốc điều trị cho 23.316 lượt người với số tiền tương đương 130 triệu đồng; tiếp tục bóc xếp 1.728 tấn hàng hoá cứu trợ; giúp dân phơi 302 tấn lúa; thăm hỏi, tặng quà 76 gia đình chính sách và phối hợp với các địa phương tham gia nhiều hoạt động tình nguyện khác.

*Về lãnh đạo xây dựng Đảng bộ* - mục tiêu then chốt có ý nghĩa quyết định đến quá trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh, đã được Đảng bộ đầu tư công sức xây dựng và phát triển trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 (6-1992, khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, 2-1999, khóa VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng.

Kết quả trước hết là Đảng bộ Quân sự tỉnh đã đặt lên hàng đầu công tác xây dựng Đảng bộ về chính trị

tư tưởng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong lực lượng vũ trang.

Đảng bộ đã chủ động, nhạy bén tiến hành đồng bộ các biện pháp, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức công tác chính trị tư tưởng, thường xuyên mở các đợt sinh hoạt chính trị để học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong tình hình mới; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền qua từng dịp kỷ niệm các ngày lịch sử của quân đội, của địa phương và của đất nước.

Qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng và bằng hoạt động thực tiễn, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, củng cố được sự đoàn kết, thống nhất và niềm tin trong cán bộ, đảng viên về lý tưởng xã hội chủ nghĩa cũng như tinh thần chiến đấu bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, chống các quan điểm, tư tưởng sai trái trong xã hội; xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực với nhân dân. Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ, đảng

viên, đoàn viên luôn vững vàng về chính trị, có ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Lòng tin và uy tín của lực lượng vũ trang đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương ngày càng được nâng lên.

Nhằm củng cố, kiện toàn và không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ chủ trì công tác đảng, công tác chính trị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đầu tháng 10-1993, Thượng tá Hồ Bán, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã được Quân khu 4 và Bộ Quốc phòng bổ nhiệm làm Phó Chỉ huy trưởng về chính trị, đồng thời được chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Phan Bá Trác nghỉ chờ hưu. Trung tá Trương Chiến, Phó Chủ nhiệm Chính trị được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Đến ngày 29-6-1998, Hội nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh mở rộng đã tiến hành bàn giao chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Đại tá Nguyễn Văn Giáo, Phó Chỉ huy trưởng-Tham mưu trưởng được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế và chính thức nhận bàn giao Chỉ huy trưởng thay Thiếu tướng Phạm Huy Chương đi nhận nhiệm vụ mới.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng trước tình hình, nhiệm vụ mới, ngày 25-10-1999, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị và công tác tuyên truyền miệng trong lực lượng vũ trang tỉnh (1998-1999). Đánh giá kết quả đạt được, báo cáo tại Hội nghị nêu rõ: Do đã được đổi mới và tăng cường trên nhiều mặt, công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng đối với lực lượng vũ trang tỉnh, nhất là các đơn vị thường trực thực sự đã đem lại hiệu quả, góp phần tích cực trong việc xây dựng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào đường lối đổi mới của Đảng, qua đó nâng cao trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Nổi lên trong công tác giáo dục tuyên truyền là các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế, Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Hương Thủy, Tiểu đoàn 4 (Trung đoàn 176), Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp, Trường Quân sự tỉnh.

Vào cuối tháng 1-2000, được sự chỉ đạo của Cục Chính trị Quân khu 4, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình Huế (TRT) chuẩn bị nội dung chương trình và phát chuyên mục lực lượng vũ trang đầu tiên trên sóng phát thanh -

truyền hình với chủ đề: Mừng Đảng - Mừng Xuân, thời lượng 15 phút. Bắt đầu từ đây, vào tối thứ năm của tuần cuối tháng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh và quần chúng nhân dân có thêm món ăn tinh thần trên màn ảnh nhỏ; hiệu quả của công tác tuyên truyền về quốc phòng, quân sự địa phương được nâng lên một bước.

Trong xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn gắn chặt công tác tư tưởng với công tác tổ chức; xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đảng bộ thường xuyên làm tốt việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại và thành lập mới một số chi bộ, đảng bộ: Đại đội 17 Công binh, Đại đội 594 Phòng không, Trại K95, Trung đoàn 842 và Đảng bộ bộ phận Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 176); lãnh đạo sáp nhập một số chi bộ cơ quan, bảo đảm có cấp ủy, đại đội chiến đấu có chi bộ. Tham mưu cho cấp ủy địa phương kiện toàn khối Đảng bộ Quân sự huyện, thành phố theo Quy định số 72/QĐ-TW của Ban Bí thư (7-1993) về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, mỗi Đảng bộ Quân sự huyện có 3 chi bộ: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật. Tiến hành tổng kết ba năm thực hiện Nghị

quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII); rút kinh nghiệm thực hiện Quy định số 72.

Đầu tư xây dựng chi bộ đại đội đủ quân có cấp ủy (9/24 chi bộ có cấp ủy), sơ kết 6 năm xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, 100% cấp ủy các cấp đều có quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch xây dựng chi bộ, đảng bộ, gắn xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh với xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng tổ chức chỉ huy với xây dựng cấp ủy, xây dựng tổ chức đảng với tổ chức quần chúng. Tập trung những chi bộ, đảng bộ chưa đạt trong sạch, vững mạnh hoặc có những mặt yếu kém trong lãnh đạo. Duy trì, giữ vững nguyên tắc nền nếp, chế độ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, bảo đảm cho nghị quyết của các cấp từng bước sát với thực tiễn tình hình và có hiệu quả. Xây dựng quy chế làm việc, đổi mới quy trình ra nghị quyết ở tất cả các cấp, làm tốt công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện đội ngũ đảng viên gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ đi vào chiều sâu, toàn diện cả về phẩm chất chính trị và năng lực công tác, bảo đảm cho đội ngũ đảng viên luôn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ngày 23-6-1998, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị bàn về dân chủ và kỷ luật khối bộ đội thường trực với sự tham dự của các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, cán bộ chủ trì các phòng, ban thuộc cơ quan Bộ Chỉ huy và 173 đồng chí là cán bộ, sĩ quan từ Trung đội trưởng trở lên ở các đơn vị.

Với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật, bên cạnh việc ghi nhận những đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ các cấp và các thế hệ chiến sĩ đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, Hội nghị đã chỉ ra những sai sót, yếu kém của một số cán bộ, chiến sĩ như hành động quân phiệt, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài doanh trại, vi phạm an toàn giao thông, đào bỏ ngũ... Trên cơ sở đó, Hội nghị đưa ra những giải pháp nhằm phát huy dân chủ và khắc phục việc vi phạm kỷ luật như: Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hàng tháng ra nghị quyết lãnh đạo, quyết tâm giải quyết dứt điểm trong từng vụ việc, không để xảy ra và tái phạm. Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của hệ thống chỉ huy các cấp và kiểm tra, giám sát của các cơ quan pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật của Nhà nước; điều lệnh, điều lệ, chế độ quy

định của quân đội và của đơn vị. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của mọi quân nhân trong tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đơn vị. Duy trì chặt chẽ các chế độ trong ngày, trong tuần. Tăng cường các biện pháp kiểm tra của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp đối với đơn vị và chiến sĩ thuộc quyền. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội, chống thất thoát, lãng phí. Gắn các mục tiêu xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt kết hợp nhận xét cán bộ và xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ hàng năm.

Trong xây dựng đội ngũ đảng viên tiên phong gương mẫu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng bộ đã có những chủ trương và giải pháp tích cực, tập trung tiến hành đồng bộ cả bốn khâu giáo dục rèn luyện, quản lý, sàng lọc và phát triển đảng viên mới.

Trước hết, Đảng bộ đã thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo, phẩm chất, đạo đức lối sống cho đội ngũ đảng viên bằng nhiều hình thức và kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp, coi trọng rèn luyện đảng viên trong thực tiễn thông qua hoạt động, công tác,

huấn luyện, học tập xây dựng kế hoạch phấn đấu hàng năm gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao của từng đảng viên, cán bộ, từ đó tạo chuyển biến tích cực của đội ngũ đảng viên.

Đảng ủy và nhiều cấp ủy đảng trực thuộc đã quan tâm, động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên được học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kinh tế, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của lực lượng vũ trang. Trong những năm 1992-1995, đã mở 12 lớp tập huấn cho cán bộ cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các đơn vị bộ đội tập trung và các huyện, thành phố, từ đó trình độ, năng lực của cán bộ các cấp không ngừng được nâng lên, đảm đương hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ. Mặt khác, Đảng bộ đã thực hiện tốt nguyên tắc công tác cán bộ theo đúng quy trình, quy chế, tập trung xây dựng ổn định đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức cán bộ ở cơ quan quân sự huyện, thành phố, đơn vị theo biên chế mới. Trong nhiệm kỳ 1991-1995, Đảng bộ đã điều chỉnh, bổ nhiệm đề bạt 980 đồng chí, mở 2 lớp học văn hoá cấp III cho 37 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, đã điều động, bổ nhiệm 478 đồng chí, đào tạo các trường 403 đồng chí, sắp xếp sĩ quan dự bị

552 đồng chí. Ngoài ra, Đảng ủy còn tham mưu kiện toàn cán bộ xã, phường đội trưởng, tự vệ trưởng thông qua bầu cử hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng. Đến năm 2000, đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang cơ bản ổn định, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng, năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ thường xuyên coi trọng. Việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra. Trong 5 năm (1991-1995) đã kết nạp được 289 đảng viên mới, trong đó năm 1995 phát triển gấp 4,5 lần năm 1991. Đến 5 năm (1996-2000) đã mở 11 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 1.357 quần chúng ưu tú và đã kết nạp được 721 đảng viên mới, nâng tỷ lệ lãnh đạo trong lực lượng vũ trang từ 25,1% (1995) lên 38,22% (2000).

Một biện pháp được Đảng bộ chú ý duy trì và đẩy mạnh là tổ chức các Hội thi nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực hiện công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ đảng viên chủ chốt, nhất là Bí thư chi bộ ở các đơn vị cơ sở.

Trong hai ngày 15 và 16-5-1995, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi trong toàn Đảng bộ. 62 đồng chí tham dự Hội thi với các nội

dung: Nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, mục tiêu, yêu cầu, phương châm đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII); bốn nội dung xây dựng chi bộ; nội dung phân công công tác, quản lý giáo dục rèn luyện đảng viên; nội dung đổi mới phương pháp, tác phong công tác, mối quan hệ công tác của Bí thư; quy trình chuẩn bị nghị quyết và quy trình tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ; viết nghị quyết chuyên đề. Kết quả, 100% đạt yêu cầu, trong đó giỏi 2 đồng chí (3,22%), khá 52 đồng chí (83,88%), trung bình 8 đồng chí (12,90%). Tập thể đạt giải nhất là Đảng bộ Quân sự thành phố Huế, đạt giải nhì là Đảng bộ Trung Đoàn 176. Cá nhân có 2 đồng chí đạt điểm cao nhất (9 điểm) là: Trung úy Lê Văn Quang, Phó Đại đội trưởng về Chính trị, Bí thư chi bộ Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 176 và Đại úy Hoàng Công Thành, Trợ lý Tác huấn, Bí thư chi bộ Tham mưu thuộc Đảng bộ Quân sự thành phố Huế.

Đánh giá kết quả Hội thi trong buổi bế mạc, đồng chí Hồ Ân, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh cho rằng: Kết quả lớn nhất đạt được là Hội thi đã nâng cao nhận thức lý luận, thực hành công tác đảng, công tác chính trị, đặc biệt công tác của người bí thư đã được nâng lên một bước, giúp cho các đồng chí bí thư

trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác đảng, công tác chính trị.

Trong hai ngày 2 và 3-5-1996, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội thi giảng dạy và thông báo chính trị cho cán bộ chính trị cấp tiểu đoàn, đại đội và trợ lý tuyên huấn các huyện, thành phố, Trung đoàn 176, Trường Quân sự tỉnh với sự tham dự của 26 đồng chí, trong đó có 5 đồng chí thi thông báo chính trị và 21 đồng chí thi giảng dạy. Nội dung thi giảng dạy bao gồm các bài giảng trong tập A của hạ sĩ quan - chiến sĩ và các bài trong chương trình học chính trị của dân quân tự vệ năm 1996. Qua Hội thi, hầu hết cán bộ chính trị đều nắm vững cách soạn giáo án bài giảng, trong thực hành bám sát nội dung tài liệu, một số đồng chí đã biết cách nêu vấn đề, giải quyết vấn đề có chiều sâu, liên hệ thực tiễn với đơn vị, địa phương tốt, tâm lý phong cách thể hiện khá chững chạc, tự tin. Kết quả: Về thông báo chính trị, Đại úy Trần Xuân Thao đạt giải nhất, Thiếu tá Thái Bá Đào (Trung đoàn 176) đạt giải nhì; về giảng dạy cho Hạ sĩ quan - chiến sĩ, giải nhất thuộc về Đại úy Phạm Danh Nha (Trung đoàn 176), giải nhì là Trung úy Nguyễn Văn Mạnh (thành phố Huế); về giảng dạy cho dân quân tự vệ, giải nhất

thuộc về Thượng úy Nguyễn Văn Quế (A Lưới), giải nhì là Đại úy Nguyễn Minh Quang (Phú Vang).

Ngày 29-8-1997, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thi Bí thư, Chủ tịch, Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng về chính trị năm 1997 về nhận thức quốc phòng. Với quân số tham gia 32 đồng chí, Hội thi đã thành công tốt đẹp. Kết quả: 100% đạt yêu cầu, trong đó có 87,5% đạt khá, giỏi. Các đồng chí đạt điểm cao là Nguyễn Văn Bòn, Bí thư Huyện ủy Phú Lộc (83,5%); Võ Huyền, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế (83,8%).

Hội thi cán bộ chủ trì cấp huyện, thành phố đã góp phần tạo bước chuyển biến về nhận thức quan điểm, ý thức trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện về công tác quốc phòng, nhất là đối với các đồng chí Bí thư, Chủ tịch trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác kiểm tra Đảng có chuyển biến tích cực qua hai nhiệm kỳ (1991 - 1995 và 1996 - 2000). Hàng năm, Đảng ủy đều xây dựng và hoàn thành được kế hoạch công tác kiểm tra đề ra, đưa công tác kiểm tra đi vào nền nếp, mặt khác, đã tham mưu và

phối hợp với các cấp ủy địa phương kiểm tra chín Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Qua đó, đã tạo chuyển biến tốt về nhận thức trách nhiệm, ý thức chấp hành nguyên tắc lãnh đạo, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng của các cấp ủy và tổ chức đảng, chấp hành kỷ luật của đảng viên, nâng cao năng lực của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Tháng 10-1996, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp Hội nghị, ra Nghị quyết chuyên đề về kiểm tra Đảng trong nhiệm kỳ 1996-2000. Nghị quyết đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại trong công tác kiểm tra nhiệm kỳ 1991-1996, trên cơ sở đó xác định phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra Đảng trong nhiệm kỳ 1996-2000. Từ năm 1992 đến năm 1996, toàn Đảng bộ đã kiểm tra được 63 tổ chức đảng và 365 đảng viên, trong đó có 7 đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh; phối hợp với Ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy kiểm tra được 10 lượt Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra nhiệm vụ quốc phòng đối với 2 Ban Thường vụ Huyện ủy (Phú Lộc, Phú Vang). Kết quả kiểm tra đã có tác dụng thúc đẩy thực

hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương, giáo dục, ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, giải quyết được những mặt yếu nổi cộm như mất đoàn kết nội bộ, lỏng lẻo trong quản lý, chỉ huy. Sau đợt kiểm tra, những mặt yếu đã được sửa chữa khắc phục, có nơi chuyển biến mạnh như Đảng ủy Quân sự Hương Trà, Tiểu đoàn 4 (Trung đoàn 176), Đại đội 20 Trinh sát, Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp.

Tuy vậy, công tác kiểm tra Đảng còn có những hạn chế, tồn tại như: Cấp ủy các cấp tự đứng ra tổ chức kiểm tra còn ít, phần lớn còn giao cho Ủy ban kiểm tra; một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm thường xuyên đến công tác kiểm tra; một số cuộc kiểm tra do xác định đối tượng, nội dung chưa sát, tính đấu tranh phê bình và tự phê bình còn hạn chế nên hiệu quả kiểm tra thấp, sau kiểm tra tình hình chuyển biến chậm.

Về phương hướng nhiệm vụ kiểm tra trong nhiệm kỳ 1996-2000, Nghị quyết xác định: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp. Triển khai toàn diện các mặt công tác kiểm tra, gắn liền giữa kiểm tra đảng viên với bảo vệ Đảng, trong đó trọng tâm đi sâu là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính

trị, Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và mệnh lệnh của cấp trên... Từ đó, làm chuyển biến một bước cơ bản về chấp hành kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ ở từng đơn vị và trong toàn lực lượng vũ trang tỉnh.

Ngày 8-3-1997, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh cùng các huyện ủy, thành ủy tổ chức Hội nghị liên tịch đánh giá kết quả phối hợp kiểm tra khối quân sự địa phương từ năm 1992 đến năm 1996. Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ: Đảng ủy Quân sự tỉnh và các huyện ủy, thành ủy luôn thống nhất cao về chủ trương tăng cường công tác kiểm tra đối với các Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố và kiểm tra các cấp ủy địa phương về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị; hàng năm đã xây dựng được kế hoạch, xác định rõ đối tượng và nội dung kiểm tra. Trong 5 năm (1992-1996), cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra theo Điều 33 đối với đảng viên và tổ chức đảng (đối tượng được kiểm tra chủ yếu là đảng viên cán bộ chủ trì và cấp ủy viên như Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Chính

trị, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng; các đơn vị yếu kém, mất đoàn kết). Kết quả như sau:

Kiểm tra Đảng ở các đảng bộ cơ quan quân sự huyện, thành phố: 9 huyện, thành phố kiểm tra được 135 đảng viên (chiếm 50,8% so với tổng số đảng viên) và 29 tổ chức đảng (chiếm 76,3% so với tổng số tổ chức đảng), trong đó cán bộ các cấp có 91 đồng chí (chiếm 48,9% so với tổng số cán bộ), cấp ủy viên các cấp có 64 đồng chí (chiếm 66,7% so với tổng số cấp ủy viên). Qua kiểm tra đã xử lý kỷ luật 12 đảng viên. Hoạt động kiểm tra đã nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng công tác của đảng viên, nhất là đảng viên, cán bộ chủ trì; hiệu lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Quân sự các huyện, thành phố không ngừng được nâng lên; phát huy tốt chức năng làm tham mưu trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu.

Kiểm tra cấp huyện, xã, phường, cơ sở về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh (chủ yếu trong 3 năm 1994-1996): Qua 3 năm vừa triển khai vừa tổ chức rút kinh nghiệm, toàn tỉnh đã kiểm tra được 2 Ban Thường vụ Huyện ủy (Hương Trà, Nam Đông); cấp cơ sở kiểm tra được 8 xã, phường và kiểm

tra 1 cơ quan. Sau kiểm tra tình hình chuyển biến tốt hơn, nhất là tập thể các cấp ủy và cán bộ chủ trì nhận thức sâu sắc thêm về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, có chủ trương lãnh đạo đúng hướng, động viên được toàn dân, tích cực lao động sản xuất và hăng hái tham gia xây dựng nền quốc phòng, thực hiện các nhiệm vụ quân sự địa phương như xây dựng xã phường an toàn làm chủ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, tham gia diễn tập phòng chống bạo loạn... Một số xã, phường trước đây yếu kém qua củng cố tổ chức, kiểm tra và xây dựng đã có sự chuyển biến tiến bộ như: Vinh Hiền, Xuân Lộc (Phú Lộc); Phú Thanh, Phú Xuân, Vinh An (Phú Vang); Hồng Tiến, Hải Dương (Hương Trà).

Nổi bật trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn 1991-2000 là Đảng bộ thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng.

Ngày 29-11-1994, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết hai năm (1993-1994) thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII). Đến ngày 26-8-1995, Đảng

ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 trong Đảng bộ Quân sự tỉnh những năm 1992-1995. Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ: Đảng bộ đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh luôn luôn ổn định về chính trị, nhận thức về nhiệm vụ ngày càng được nâng lên, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nhất trí với đường lối đổi mới của Đảng, góp phần làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Hằng năm, Đảng bộ đều đặn tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cấp ủy viên, tạo được những tiến bộ về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Các cấp ủy đã đổi mới quan điểm, phương pháp xem xét, đánh giá cán bộ, xây dựng được quy hoạch, thực hiện đúng quy trình, thường xuyên giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, quản lý cán bộ. Trong xây dựng đã tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ trì các đơn vị, các ngành.

Điểm hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 là: Công tác chính trị tư tưởng chưa thật nhạy bén, chủ động đề ra giải

đáp một cách sâu sắc, giải quyết triệt để những vướng mắc, băn khoăn trong nhận thức tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và quần chúng trước những diễn biến của tình hình, ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường; trình độ năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên ở đơn vị còn hạn chế; công tác quản lý giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có nơi còn buông lỏng; tình trạng vi phạm kỷ luật tuy có giảm nhưng vẫn còn xảy ra.

Trên cơ sở đó, Hội nghị đã đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 như: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục cho được những khâu yếu, mặt yếu ở một số tổ chức đảng và đảng viên nhằm thực hiện cho được kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; không còn chi bộ, đảng bộ yếu kém, đảng viên trung bình. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên; cần thực hiện tốt việc đưa cán bộ đi đào tạo, bổ túc ở các trường, tập huấn, bồi dưỡng tại chức, học văn hóa, phong trào tự học, tự rèn của cán bộ nhằm kịp thời nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực toàn diện theo yêu cầu của từng chức danh, nhất là số nằm trong diện quy hoạch. Tăng cường và phát

huy tốt trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp, thực hiện nghiêm ngặt chế độ kiểm tra, thanh tra; gắn đổi mới chỉnh đốn Đảng với việc thực hiện các nghị quyết của các cấp ủy đảng, thường xuyên chỉ đạo uốn nắn kịp thời những yếu kém của chi bộ, đảng bộ trong quá trình triển khai thực hiện chương trình hành động.

Đến nhiệm kỳ 1996-2000, những chuyển biến tích cực trong xây dựng Đảng của Đảng bộ là kết quả của một quá trình quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Báo cáo tổng kết hai năm thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Đảng ủy Quân sự tỉnh, số 62/BC-TK, ngày 9-5-2001 đã nêu rõ:

Bước vào cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên lực lượng vũ trang tỉnh biểu thị sự đồng tình, nhất trí cao, thực hiện một cách nghiêm túc, mong muốn cuộc vận động mang lại kết quả thiết thực, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh chiến đấu, khả năng, trình độ hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh trong thời kỳ mới.

Dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu 4, Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh để phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quan hệ máu thịt với nhân dân, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp.

Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có quyết tâm cao và thái độ nghiêm túc khi bước vào xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng đã trải qua ba bước với những kết quả quan trọng:

Bước 1 (từ ngày 19-5-1999 đến ngày 2-9-1999): Tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết, nắm vững mục tiêu, yêu cầu của cuộc vận động cũng như phương châm, phương pháp tiến hành sinh hoạt tự phê bình và phê bình đã đề ra trong Kế hoạch số 109/KH-ĐU của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Kế hoạch số 15/KH-TV, ngày 6-1-1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế. Cấp ủy các cấp và 100% cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh đã nghiêm túc học tập, quán triệt, nghiên cứu nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), bài phát biểu của đồng

chí Tổng Bí thư và các Quy định số 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 của Bộ Chính trị. Có thể nói, chưa có nghị quyết nào trước đây được tổ chức học tập sâu rộng, chặt chẽ, nghiêm túc như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Bên cạnh việc học tập với quân số đạt cao nhất (100% cán bộ, đảng viên) thì nội dung cơ bản của nghị quyết cũng được nhận thức tốt nhất, từng đồng chí cán bộ, đảng viên đều xác định đúng tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc để tiếp thu nghị quyết, nâng cao được nhận thức triển khai thực hiện cuộc vận động đạt hiệu quả thiết thực. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chọn Đảng ủy E176 và phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Điền chọn Đảng ủy Quân sự huyện Phong Điền làm điểm để rút kinh nghiệm, đồng thời thành lập các đoàn công tác để theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cấp dưới tiến hành chuẩn bị và kiểm điểm có hiệu quả.

Bước 2 (từ ngày 2-9-1999 đến ngày 3-2-2000): Tiến hành chuẩn bị và sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Căn cứ Hướng dẫn số 266, ngày 6-1-1999, của Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 428, ngày 27-8-1999 của Đảng ủy Quân khu 4, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có Hướng dẫn số 04/HD, ngày 20-1-2000 và Hướng dẫn

số 05/HD, ngày 5-3-2000, để cấp ủy các cấp và cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung tự kiểm điểm, xác định quy trình, phương châm, phương pháp tiến hành sinh hoạt tự phê bình và phê bình cho các cấp ủy trong toàn Đảng bộ với phương châm "Cấp trên làm trước cấp dưới làm sau". Từ tháng 3-1999, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chuẩn bị dự thảo kiểm điểm với tinh thần thẳng thắn, đánh giá trung thực trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tổ chức chỉ đạo điều hành. Việc chuẩn bị tự kiểm điểm của Đảng ủy đã được cấp ủy cấp dưới và các đồng chí nguyên là Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó qua các thời kỳ, các đồng chí thường trực Hội Cựu chiến binh tỉnh tham gia đóng góp ý kiến.

Bên cạnh đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Thành ủy Huế, các huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở, Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố làm tốt công tác chuẩn bị kiểm điểm, kêu gọi cho từng cấp ủy, từng đồng chí cấp ủy viên, cán bộ chủ trì cơ quan đơn vị chỉ ra những vấn đề nổi cộm của tập thể và cá nhân cần kiểm điểm làm rõ để có phương hướng, giải pháp khắc phục.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình từ cấp ủy chi bộ đến Đảng ủy Quân sự tỉnh đã hoàn thành được

các nội dung cả phần tập thể và cá nhân, đạt được yêu cầu do Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đề ra. Thái độ kiểm điểm và tiếp thu ý kiến đóng góp là nghiêm túc, sau kiểm điểm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ càng được củng cố, tăng cường, từng đồng chí cấp ủy viên các cấp đều xây dựng quyết tâm sửa chữa, khắc phục những điểm còn tồn tại. Sức mạnh chiến đấu của từng chi bộ, đảng bộ nâng lên một bước, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, nhất là sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận quốc phòng an ninh, phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, kỷ niệm các ngày lễ lớn, góp phần làm thất bại âm mưu chống phá của các lực lượng thù địch, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bước 3 (từ ngày 3-2-2000 đến ngày 19-5-2001): Đánh giá kết quả lãnh đạo và tổ chức Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, kết nạp đảng viên: Đại hội các cấp trong Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh đạt kết quả tốt, đúng nguyên tắc thủ tục quy định trong Điều lệ Đảng, hướng dẫn của trên. Trước khi bước vào Đại hội, tất cả các nội dung của Đại hội đều được cấp ủy

đương nhiệm chuẩn bị chặt chẽ, đầy đủ, sau đó được Ban Thường vụ Đảng ủy thông qua tham gia góp ý, hoàn chỉnh báo cáo chính trị sát với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương và yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang.

Gắn việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh đã đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, từ ngày 19-5-1999 đến ngày 19-5-2001, đã tổ chức tám đợt thi đua hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn 3-2, 26-3, 30-4, 1-5, 2-9, 22-12 hàng năm, chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; nhất là lần đầu tiên được Quân khu 4 và tỉnh đồng ý cho tổ chức kỷ niệm 55 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang tỉnh (5-9-1945 - 5-9-2000). Trong công tác phát triển đảng viên, làm tốt có Đảng bộ Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật, El76, D3.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) thông qua ba bước, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, những vấn đề nổi cộm ở các cấp ủy đã được đưa ra thảo luận kỹ và từng bước khắc phục có hiệu quả. Từng đồng chí cấp ủy viên các cấp đã nhận khuyết điểm qua sinh hoạt

kiểm điểm và đã có nhiều tiến bộ so với thời gian trước cả về nhận thức, trách nhiệm. Những mặt yếu trước đây như tình trạng quân phiệt của cán bộ đối với chiến sĩ, sự mất mát, hao hụt tài sản, tài chính, mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số cấp ủy cơ sở đã cơ bản được khắc phục. Nhận thức trách nhiệm trong công tác lãnh đạo của cấp ủy các cấp được nâng lên rõ rệt. Sự thành công của đợt sinh hoạt chính trị quan trọng này thể hiện trên cả ba mặt: Khẳng định vững vàng lập trường tư tưởng chính trị, bồi dưỡng thêm về phẩm chất, lối sống của người cán bộ, đảng viên và nâng cao thêm về trình độ năng lực tổ chức, chỉ đạo điều hành và chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đạt được kết quả trên đây trước hết là có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu 4. Trong quá trình triển khai thực hiện từ Đảng ủy Quân sự tỉnh đến cấp ủy các cấp, đã quán triệt, nắm vững mục đích, yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) để đề ra kế hoạch, chủ trương, biện pháp kịp thời, đúng đắn, sát với thực tiễn tình hình Đảng bộ lực lượng vũ trang từ khi chuẩn bị kiểm điểm đến phê bình, tự phê bình và khắc phục có hiệu quả các vấn đề nổi cộm của Đảng

bộ, tạo bước chuyển biến mới về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức mạnh chiến đấu của Đảng bộ lực lượng vũ trang trong tình hình mới.

Trong xây dựng các tổ chức quần chúng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, động viên được nhiệt tình cách mạng của quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đến năm 2000 đã xây dựng 7/7 tổ chức Đoàn vững mạnh xuất sắc, Hội Phụ nữ vững mạnh, Hội đồng quân nhân, Công đoàn hoạt động có nền nếp, hiệu quả.

Căn cứ quy định của Tổng cục Chính trị về tổ chức và hoạt động của công tác phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Hướng dẫn số 289 của Cục Chính trị Quân khu 4, ngày 26-1-1994, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra quyết định thành lập Hội Phụ nữ ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với 28 thành viên, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Hội gồm năm đồng chí: Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Sâm, Cao Thị Vân, Nguyễn Thị Sáu, Võ Thị Hiền. Thượng úy Nguyễn Thị Hiền thuộc Đại đội 18 Thông tin làm Hội trưởng, Thượng úy Nguyễn Thị Sâm thuộc Phòng Hậu cần làm Hội phó. Sau khi có quyết định, Ban Chấp hành

Hội Phụ nữ đã tiến hành họp phiên đầu tiên, thông qua quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Chấp hành Hội. Đây là tổ chức quần chúng thứ hai (sau Đoàn Thanh niên) được thành lập tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Ngày 20-5-1999, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm (1989-1999) thực hiện phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" của Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Báo cáo tổng kết nêu rõ: Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh từ 28 hội viên đầu tiên đã phát triển lên 64 hội viên, được tổ chức thành 3 chi hội và 6 tổ. Tất cả chị em làm công tác Hội đều là kiêm nhiệm, chủ yếu vừa làm vừa học nên kinh nghiệm tổ chức hoạt động còn nhiều hạn chế; nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và các cấp Hội Phụ nữ (Hội Phụ nữ tỉnh, Quân khu 4), Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã có nhiều cố gắng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tập trung trên các lĩnh vực: quản lý tài chính, phục vụ nuôi quân, quân y, văn thư bảo mật, thông tin, kho trạm... Không những giỏi việc chung, các chị em còn phấn đấu làm tốt chức năng người vợ, người mẹ, người con dâu, người nội trợ chính trong gia đình, "nuôi con khỏe, dạy con ngoan",

tích cực tham gia các phong trào: Sinh đẻ có kế hoạch, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng quỹ tình nghĩa xóa đói giảm nghèo... Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn tích cực tham gia các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao và các phong trào khác do đơn vị phát động.

Qua 10 năm (1989-1999) thực hiện phong trào, có 61/64 hội viên đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", trong đó đạt xuất sắc là 48%. Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Quân khu 4 tặng Bằng khen.

Sau Đại hội các tổ chức đoàn (42/42 chi đoàn, 4/4 liên chi đoàn, 8/8 cơ sở), ngày 19-4-1997, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ 2, nhiệm kỳ 1997-2002 với sự tham dự của 87 đại biểu. Báo cáo chính trị tại Đại hội đã nêu rõ: Đoàn Thanh niên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã có nhiều cố gắng, phát huy tốt vai trò xung kích sáng tạo của tuổi trẻ, đi đầu trong mọi công tác. Các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra được hoàn thành cơ bản tốt, khí thế hoạt động được nâng lên, các phong trào thi đua luôn được giữ vững và phát huy. Những hoạt động của Đoàn Thanh niên các cấp đã góp phần rất quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

Với những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và toàn lực lượng vũ trang tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện của Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Quân sự tỉnh trong giai đoạn 1991-2000 đã đạt được một bước chuyển biến quan trọng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên, nội bộ đoàn kết, thống nhất, dân chủ được mở rộng, kỷ cương trong Đảng được giữ vững, nhiệm vụ chính trị hàng năm đều hoàn thành tốt. Qua phân loại tổ chức đảng và đảng viên, tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm đều tăng.

Trong nhiệm kỳ 1991-1995, so với năm trước, tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh năm 1992 tăng 3,1%, năm 1993 tăng 6,4%, năm 1994 tăng 7,05%; từ năm 1993 trở về sau không còn tổ chức đảng yếu kém; tỷ lệ đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu năm sau cao hơn năm trước; năm 1992 chiếm 80,7%, năm 1993 chiếm 86%, năm 1994 là 90%, đảng viên mức 3 giảm, không còn đảng viên mức 4 (phải xem xét tư cách).

Sự chuyển biến tích cực đó được tiếp tục trong nhiệm kỳ 1996-2000 với số lượng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm đều tăng. So với năm

trước, tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh năm 1996 tăng 0,7%, năm 1997 tăng 0,85%, năm 1998 tăng 1,2%, năm 1999 tăng 1,7%, giải quyết đạt mục tiêu không còn cấp ủy, tổ chức đảng yếu kém. Kết quả cụ thể như sau: Năm 1995 có 15/16 tổ chức cơ sở, 70/81 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; năm 1996 có 14/16 tổ chức cơ sở, 67/82 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; năm 1997 có 14/16 tổ chức cơ sở, 75/84 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; năm 1998 có 14/16 tổ chức cơ sở, 70/82 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; năm 1999 có 14/16 tổ chức cơ sở, 70/82 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh và năm 2000 có 16/16 tổ chức cơ sở, 70/79 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Tuy có những chuyển biến tiến bộ nhưng so với yêu cầu đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII), công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh vẫn còn một số hạn chế, tồn tại: công tác chính trị tư tưởng vẫn còn thiếu kịp thời, nhạy bén và thiếu chiều sâu; năng lực lãnh đạo từ chi bộ đến đảng bộ các cấp tuy được nâng lên so với trước nhưng chưa thật sự vững chắc, nhất là chất lượng sinh hoạt trong các chi bộ còn thấp, lề lối, phương pháp, tác phong công tác chậm được đổi

mới; nguồn cán bộ còn mỏng, nhất là nguồn kế cận thay thế cấp chủ trì ở tỉnh, huyện và cán bộ quân sự cơ sở ở vùng xa, vùng sâu; công tác quản lý, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có mặt chưa chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng vi phạm kỷ luật (tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật cao từ năm 1996 đến năm 2000 là 112 đảng viên, bình quân hàng năm chiếm tỷ lệ trên 2%); công tác quần chúng tuy đã quan tâm đầu tư lãnh đạo nhưng chưa đúng mức, một số cơ sở vẫn còn biểu hiện khoán trắng nên chiều sâu, chất lượng hiệu quả có mặt còn thấp.

Trong hơn 10 năm (1989-2000), với sự nỗ lực phấn đấu của toàn cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã thực hiện hoàn thành mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI và VII đã đề ra, tạo tiền đề vững chắc để bước sang chặng đường tiếp theo với những thành tựu mới. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, toàn Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh nỗ lực phấn đấu, kiên định vững vàng trước mọi thử thách, tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng bộ, lực lượng vũ trang vững mạnh

toàn diện về mọi mặt, đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mãi mãi xứng đáng với truyền thống anh dũng kiên cường, là lực lượng nòng cốt vững chắc đáng tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân Thừa Thiên Huế.

## II- ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2001 - 2010)

### **1. Chủ trương của Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII (10-2000) và lần thứ IX (10-2005)**

Thực hiện Chỉ thị số 54/CT-TW, ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 48/CT-TW, ngày 5-6-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 07, ngày 8-6-2000 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết số 16, hướng dẫn tổ chức chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ lực lượng vũ

trang tỉnh; đồng thời tiến hành tổ chức quán triệt từ Đảng ủy Quân sự tỉnh xuống đến cấp ủy các cấp nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung Đại hội. Đến ngày 10-10-2000, có 52/52 chi bộ, 5/5 đảng bộ bộ phận, 7/7 Đảng bộ cơ sở trực thuộc, 27/27 chi bộ, 9/9 Đảng bộ Quân sự huyện, thành phố và Đảng bộ Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội đạt kết quả tốt, đúng nguyên tắc, thủ tục quy định trong Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên. Tất cả các đảng bộ đều được nghiên cứu trước các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên. Với tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, đảng viên, các đảng bộ cơ sở đã tham gia phát biểu 375 lượt ý kiến. Báo cáo tổng hợp của Đảng bộ Quân sự tỉnh tham gia đối với dự thảo văn kiện của Trung ương, Tỉnh ủy, Quân khu được trình bày rõ, biểu thị sự đồng tình, nhất trí cao. Trong việc chuẩn bị bầu cấp ủy khóa mới theo Quy định 77 của Trung ương, ở các cấp đều có số dư ít nhất là 10% so với số lượng cần bầu. Công tác bầu cử Ban Chấp hành, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên tại các cơ sở đảng và Đảng bộ Quân sự tỉnh đều bầu một lần đủ số lượng quy định với số phiếu tập trung, có tỷ lệ trúng cử cao.

Trong hai ngày 9 và 10-10-2000, tại Sở Chỉ huy (Mang Cá) đã diễn ra *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII*, nhiệm kỳ 2000-2005, với sự tham dự của 149 đại biểu. Đại hội vinh dự được đón Thiếu tướng Trương Đình Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4, Phó Tư lệnh đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng bộ Quân khu 4 và dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XII Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế do Thượng tá Nguyễn Chí Công, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ nhiệm Chính trị trình bày. Đại hội đã nghe báo cáo chính trị do Đại tá Hồ Ân, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy phó Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trình bày. Trong thảo luận, Đại hội tập trung các vấn đề về chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu phòng chống "diễn biến hoà bình", xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng nhiệm kỳ 2000-2005 là: Quán triệt sâu sắc và tổ chức

thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu 4 lần thứ VII. Nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và hệ thống chính trị, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố vững chắc; đi sâu xây dựng cơ sở chính trị xã hội, xây dựng thế trận lòng dân trước hết ở các địa bàn xung yếu, trọng yếu. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh kiên định vững vàng về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức, giỏi về kỹ thuật, chiến thuật, tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao trình độ chính quy. Xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

gồm 10 đồng chí (khối quân sự), 3 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Biên phòng tỉnh) tham gia Đảng ủy theo Quy định 36 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII). Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ngô Yên Thi, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng chí Hồ Bân, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Sau đó, từ ngày 2 đến ngày 5-1-2001, tại thành phố Huế diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XII với sự tham dự của 379 đại biểu, đại diện cho hơn 2 vạn đảng viên của 20 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm đầu của thiên niên kỷ mới 2001-2005 là: "Phát huy tối đa các nguồn lực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững về kinh tế, đẹp về văn hóa, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, an ninh". Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 47 đồng chí. Đồng chí Hồ Xuân Mãn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Nhằm chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IX, sau khi có Chỉ thị số 46/CT-TW của

Bộ Chính trị, Chỉ thị số 07/CT-ĐU của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Chỉ thị số 45/CT-TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 205/CT-ĐU của Đảng ủy Quân khu 4 và các hướng dẫn của Cục Chính trị Quân khu, của các ban Tỉnh ủy, ngày 5-3-2005, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã họp, quán triệt tình hình, kế hoạch, phân công cho các đồng chí Thường vụ chỉ đạo cơ quan xây dựng kế hoạch. Ngày 11-3-2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp, tiếp tục quán triệt các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và xây dựng Kế hoạch số 32 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về tổ chức Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ Quân sự tỉnh, Quyết định số 33 về thành lập các ban, tiểu ban giúp việc cho Ban Thường vụ Đảng ủy. Ngày 16-3-2005, Đảng ủy mở Hội nghị từ cấp ủy chi bộ trở lên do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì để quán triệt, triển khai kế hoạch Đại hội. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chọn Đảng bộ Phòng Tham mưu làm điểm cho khối Đảng bộ trực thuộc, ngày 22-6-2005, Đảng bộ đã hoàn thành tốt Đại hội.

Trong hai ngày 10 và 11-10-2005, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX*, nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức tại Sở Chỉ huy

(Mang Cá) với sự tham dự của 120 đại biểu, đại diện cho 431 đảng viên của toàn Đảng bộ, trong đó gồm 392 đảng viên chính thức và 39 đảng viên dự bị, sinh hoạt trong 7 tổ chức cơ sở đảng, 30 chi bộ. Thiếu tướng Phạm Hồng Minh, Bí thư Đảng ủy Quân khu 4, Phó Tư lệnh về chính trị Quân khu đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Sau Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự tỉnh khoá VIII do Đại tá Nguyễn Chí Công, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh trình bày, Đại hội đã nghe ý kiến chỉ đạo của Thiếu tướng Phạm Hồng Minh và 10 ý kiến đại diện cho các đảng bộ, các ngành thảo luận, trong đó tập trung các vấn đề về chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo, các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2005-2010.

Về phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đại hội xác định: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII, Nghị quyết Đảng bộ Quân khu 4 lần thứ VIII, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8. Tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện,

thành phố Huế vững chắc, đi sâu xây dựng cơ sở chính trị - xã hội; xây dựng thể trận lòng dân, không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại", bảo đảm kiên định vững vàng về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức, giỏi về chiến thuật, tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn; có trình độ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu cao, kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của Đảng bộ, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lãnh đạo lực lượng vũ trang hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá IX nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ theo Quy định số 105-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí Hồ Xuân Mãn, Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Với thành công của Đại hội, 8 đại biểu của Đảng bộ Quân sự tỉnh đã phấn khởi tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIII,

nhiệm kỳ 2005-2010 từ ngày 6 đến ngày 9-12-2005. Tại Đại hội, 296 đại biểu, đại diện hơn 26.000 đảng viên của toàn Đảng bộ đã thống nhất phương hướng, nhiệm vụ cho những năm đầu của thiên niên kỷ mới 2005-2010 là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đổi mới toàn diện, đồng bộ; xây dựng Thừa Thiên Huế thành tỉnh phát triển mạnh của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước". Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 49 đồng chí. Đồng chí Hồ Xuân Mãn được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân sự Trung ương, trực tiếp là Đảng ủy Quân khu 4 và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, trong giai đoạn 2001-2010, Đảng bộ Quân sự tỉnh phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, tiếp tục vươn lên đảm đương tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII và IX, đưa lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tích cực góp phần đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

## **2. Đảng bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước (2001 - 2010)**

Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong 10 năm (2001-2010), Đảng bộ Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những biến đổi lớn. Kinh tế thế giới suy giảm trong khi chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi. Đối với nước ta, tăng trưởng GDP chậm lại, bắt đầu có dấu hiệu lạm phát, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng, Nhà nước.

Là một địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh, Thừa Thiên Huế còn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định chính trị. Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trên lĩnh vực an ninh tôn giáo, an ninh tư tưởng, thường xuyên tổ chức các hoạt động lôi kéo, gây rối, ra sức thực hiện âm mưu biến Huế thành "điểm nóng", gây mất ổn định chính trị. Trong khi đó, hậu quả nghiêm trọng của trận lụt lịch sử

năm 1999, hạn hán năm 2002, dịch SARS năm 2003... vẫn tiếp tục cần phải khắc phục.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu 4, sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã không ngừng phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, thường trực cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an, biên phòng và các cấp, các ngành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển.

Kết quả nổi bật trước hết là Đảng bộ thường xuyên quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, theo dõi nắm chắc địa bàn và đánh giá đúng tình hình; xây dựng ý chí, quyết tâm và nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; chủ động phối hợp với các lực lượng ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề cho kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển.

Đảng bộ đã phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo

dục cho cán bộ, chiến sĩ về đường lối, quan điểm quốc phòng của Đảng, vạch rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn mới trong chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đối tượng tác chiến của quân đội ta, xây dựng ý chí, quyết tâm, ý thức thường trực cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, không ngại hy sinh, gian khổ trước những nhiệm vụ mà Đảng, Tổ quốc và nhân dân giao phó. Mặt khác, chỉ đạo các đơn vị duy trì nghiêm các quy định, chế độ sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với công an, biên phòng và các ban, ngành, đoàn thể nắm chắc tình hình và chủ động xử lý tốt các tình huống, bảo đảm an toàn, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế, bảo đảm trang bị vũ khí kỹ thuật, thực hành huấn luyện theo kế hoạch, phương án tác chiến theo phương châm "4 tại chỗ" cho lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn tình huống xảy ra trên địa bàn.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu phù hợp, sát thực tế. Phối hợp các ngành tham mưu, tổ chức diễn tập, nâng cao trình độ cả về lý luận và thực tiễn

trong tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc của các cấp, các ngành theo cơ chế Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 28/NQ-TW, ngày 22-9-2008, của Bộ Chính trị (khóa X). Các cuộc diễn tập có nhiều đổi mới cả nội dung, hình thức, sát với tình hình địa bàn.

Cùng với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, đánh giá tình hình địa bàn, xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện, bảo đảm theo phương châm "làng giữ làng, xã giữ xã", tạo thế chủ động trong phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm ổn định chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho tỉnh và chỉ đạo các địa phương triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) của Tỉnh ủy về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Quyết định số 107 của Chính phủ. Cùng với Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tăng cường kiểm soát, quản lý biên giới, chống xâm nhập, bố trí lực lượng trên hai tuyến biên phòng (tuyến biển, tuyến biên giới) và thực hiện Hiệp định tăng dày cột mốc tuyến biên giới, xây dựng tuyến biên giới ổn định, an toàn.

Tổ chức hiệp đồng chiến đấu với Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh Quảng Trị, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam; các đơn vị: Sư đoàn 968, Sư đoàn 372, Sư đoàn 375, Vùng 3 Hải quân, Công an, Biên phòng, đoàn Quốc phòng KT 92, tỉnh Xalavan, Sêkông (Lào) trong tác chiến phòng thủ và phòng chống thiên tai, bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, tạo ra thế chủ động đối phó với sự chống phá của kẻ thù.

Các cơ quan, đơn vị luôn chủ động phương án, kế hoạch và sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác giúp dân phòng chống, khắc phục hậu quả bão lụt, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm; không quản ngại gian khổ, hy sinh, nêu cao phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, được cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân đánh giá cao.

Trong những tháng đầu năm 2001, đã tổ chức tốt việc đón nhận Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho Trung đoàn 176 và Đội 192, tạo động lực trực tiếp cho cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Thông qua thực hiện nhiệm vụ, ý thức, khả năng, trình độ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, sự phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng, năng lực tham mưu, tổ chức chỉ huy của đội ngũ cán bộ các cấp trong lực

lượng vũ trang tỉnh đã có bước trưởng thành, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân được phát huy, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đảng ủy tích cực tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền đẩy mạnh công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân theo đường lối đổi mới của Đảng; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao, bảo đảm chủ động đối phó với các tình huống xảy ra.

Phối hợp với các ngành tham mưu, tổ chức diễn tập phòng thủ của tỉnh, các huyện và thành phố Huế; diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn; diễn tập A, A2, A3 huyện A Lưới, huyện Phú Lộc, huyện Phong Điền; diễn tập Quân dân Y kết hợp của 6/9 huyện, thành phố Huế; diễn tập cụm tuyến, diễn tập A2 cho 150/150 xã, phường, thị trấn; diễn tập vòng tổng hợp dBBl; diễn tập chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành phố Huế, cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, từ đó nâng cao trình độ cả về lý luận và thực tiễn trong tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc của các cấp, các ngành theo cơ chế Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị.

Ngày 14-6-2001, chấp hành mệnh lệnh công tác quốc phòng và ý định diễn tập năm 2001 của Tư lệnh Quân khu 4, sau bốn ngày làm việc khẩn trương tích cực, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tám huyện và thành phố Huế; các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh bao gồm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự và Công an các huyện, thành phố; các đơn vị bộ đội chủ lực trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, các đồn biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, đơn vị cơ động của Công an tỉnh... đã thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt cuộc diễn tập mang tên H-01. Đây là cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đầu tiên của cấp tỉnh trong kế hoạch 5 năm (2001-2005), tiếp tục đổi mới diễn tập khu vực phòng thủ gắn địa phương với chủ lực. Ban Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ đạo cuộc diễn tập này.

Chủ đề cuộc diễn tập là "Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của hệ thống chính trị, kiên quyết dập tắt làm thất bại các cuộc bạo loạn lật đổ, tổ chức phòng tránh, sơ tán, đánh trả tập kích

hỏa lực và các lực lượng tiến công của địch bảo vệ vững chắc địa bàn". Mục đích, nội dung diễn tập được đưa sát tình hình địa bàn, chủ yếu kiểm nghiệm quyết tâm A, A2, A3, kế hoạch phòng tránh, sơ tán, đánh trả tập kích hỏa lực của địch; 2 huyện Phú Vang, Quảng Điền kết hợp phòng chống bão lụt. Lực lượng thực binh có Trung đoàn 176, Đại đội 20 Trinh sát, Đại đội 594 Phòng không, Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp, Bộ đội Biên phòng, Công an, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và Tiểu đoàn 4 thuộc Sư đoàn 968.

Đến ngày 25-7-2001, chấp hành Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 4, sau khi chỉ đạo các huyện, thành phố Huế tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ A2, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm (1990-2001) thực hiện nhiệm vụ A2 trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ: Trong 10 năm (1990-2001), lực lượng vũ trang tỉnh đã nhận thức sâu sắc nhiệm vụ phòng chống "diễn biến hòa bình", đi sâu nắm bắt tình hình, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, xác định nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, phối hợp với các lực lượng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng chống, đánh bại âm

mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ và thúc đẩy "tự diễn biến" của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Trong thực hiện nhiệm vụ A2 đã coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục cho lực lượng vũ trang và nhân dân, tăng cường công tác nắm địch, triển khai kế hoạch A2 và diễn tập bổ sung các phương án huấn luyện sẵn sàng chiến đấu sát với yêu cầu, nhiệm vụ; thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng xã, phường cơ sở an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện để nâng cao sức "đề kháng" trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, phòng chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ và tự diễn biến ngay từ bên trong, giải quyết dứt điểm các điểm nóng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 10/2004/CT-TTg, ngày 29-3-2004, của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư, hướng dẫn của cấp trên, vào tháng 9-2004, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm 15 năm (1989-2004) xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu cho những năm tiếp theo.

Hội nghị tổng kết có sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư

lệnh Quân khu 4, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh. Riêng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh từ cấp phòng, ban trở lên và Bí thư, Chủ tịch, Quân sự, Công an các huyện thành phố với 250 đồng chí đã tham dự.

Sau khi nghe đồng chí Ngô Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm Trưởng ban chỉ đạo tổng kết trình bày báo cáo tổng kết 15 năm xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh; đã có 10 ý kiến của các ngành cấp tỉnh và một số huyện phát biểu tham luận. Hội nghị nhấn mạnh: Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận thức sâu sắc vị trí, nhiệm vụ, yêu cầu của việc xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc là thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của Đảng trong tình hình mới, nên đã nắm vững, vận dụng linh hoạt, có hiệu quả cơ chế theo Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị; tạo được sự đồng bộ trong tổ chức và xây dựng khu vực phòng thủ, trong đó nổi bật là vai trò tham mưu đặc lực của quân sự, công an, biên phòng và các ban ngành, đoàn thể của tỉnh. Thông qua thực tiễn 15 năm xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ tỉnh, vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, điều hành của chính quyền, tham mưu

của các ban, ngành, đoàn thể luôn được nâng cao. Chất lượng chính trị tư tưởng, kinh tế, văn hoá trong khu vực phòng thủ từng bước được hoàn thiện, nhận thức về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ có sự chuyển biến tích cực, an ninh - quốc phòng luôn được giữ vững, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng đối phó với các tình huống cao hơn.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ vẫn chưa đổi mới về hình thức và nội dung cho sát các đối tượng. Do đó, nhận thức về vị trí, vai trò, tính chiến lược của nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh của các cấp chưa đồng đều, nhiều nơi coi đó là việc làm của cơ quan quân sự, công an là chủ yếu, còn biểu hiện tư tưởng chủ quan dẫn đến kết quả một số mặt chưa cao.

Trên cơ sở đó, Hội nghị đã đề ra mục tiêu, yêu cầu, giải pháp và nội dung xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới, tập trung vào việc xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh về chính trị, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho khu vực phòng

thủ trong mọi tình huống. Vấn đề cốt lõi là phải xây dựng được hệ thống chính trị vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở, lấy xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh làm nhân tố quyết định. Xây dựng chính quyền địa phương các cấp có năng lực toàn diện để chỉ đạo tiến hành thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ. Phát huy tốt vai trò tham mưu của các đoàn thể, phát huy tốt dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của toàn dân, của mọi thành phần, lực lượng tạo thành thế trận lòng dân vững chắc. Mặt khác, coi công tác xây dựng khu vực phòng thủ mạnh về kinh tế, văn hoá, xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, là nhân tố quan trọng nhằm trực tiếp tạo ra sức mạnh vật chất, tinh thần cho khu vực phòng thủ, vừa đáp ứng các yêu cầu trong thời bình, vừa bảo đảm khi có chiến tranh xảy ra. Xây dựng khu vực phòng thủ về quân sự, an ninh vững mạnh cả về lực lượng, thế trận quốc phòng toàn dân và lực lượng, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh trong khu vực phòng thủ nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp, đủ sức đối phó với mọi tình huống.

Với thành công của Hội nghị, Đảng ủy tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy

manh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân theo đường lối đổi mới của Đảng gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu là nền tảng của khu vực phòng thủ, tạo sức mạnh để ngăn ngừa, chủ động đối phó với các tình huống. Tích cực tham mưu cho tỉnh và phối hợp cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố Huế, các cấp, các ngành đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu gắn với xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), thành lập 3 đội cơ sở tăng cường về 12 xã biên giới phía tây của tỉnh, gắn với tổ chức cho 1.012 lượt cán bộ, chiến sĩ hành quân dã ngoại và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên làm tốt công tác dân vận, vận động quần chúng, thực hiện đỡ đầu xã Hương Lâm (A Lưới), giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, tăng tiềm lực sức mạnh quốc phòng ở cơ sở.

Đã phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho tỉnh và chỉ đạo các địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tiềm lực và thế trận quốc phòng được tăng cường, nhất là

tiềm lực về chính trị tinh thần; khả năng huy động cho quốc phòng được tăng lên, sự đồng thuận trong nhân dân với Đảng, chính quyền ngày càng được tăng cường và gắn bó chặt chẽ.

Tích cực tham mưu cho tỉnh triển khai thực hiện có chất lượng Chỉ thị số 12/CT-TW, ngày 3-5-2007, của Bộ Chính trị, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP, ngày 10-7-2007, của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đội ngũ cán bộ các cấp, mở rộng bồi dưỡng cho các vị chức sắc, chức việc trong các tôn giáo; đoàn viên, thanh niên, thôn, bản và nhiều đối tượng khác. Cùng với Đại học Huế tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục Quốc phòng, đào tạo đội ngũ giáo viên chuyên ngành cho các trường trung học phổ thông. Đưa công tác giáo dục quốc phòng - an ninh đi vào nền nếp và đạt hiệu quả cao.

Từ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đã tham mưu, chỉ đạo xây dựng quyết tâm A, bổ sung quyết tâm A2, A3, A4, quyết tâm C, kế hoạch phòng chống khủng bố, kế hoạch phòng tránh sơ tán, bố trí lại dân cư ở dọc tuyến biên giới, vùng căn cứ cách mạng, xây dựng cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, bê tông hóa kênh mương, trồng cây dọc tuyến biển, trồng rừng, hình thành khu hậu cứ tỉnh, huyện,

thành phố Huế; nhất là đã xây dựng một số công trình kinh tế kết hợp quốc phòng, góp phần chống chia cắt giữa đầm phá, ven biển với vùng gò đồi phía tây của tỉnh, tạo ra thế và lực mới bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng như đường Hương Văn - Hương Bình, Hương Xuân - Hương Phong, đường Lộc Bình, đường cơ động Chân Mây, cụm điểm tựa Cồn Tè. Triển khai xây dựng Đường 74, đường cơ động ven biển giai đoạn 1 từ huyện Phong Điền vào xã Quảng Công, xã Quảng Ngạn (Quảng Điền), cảng cá Tư Hiền vừa phục vụ cho quốc kế dân sinh vừa chuẩn bị lâu dài khi có chiến tranh xảy ra.

Chủ động, tích cực tham mưu cho tỉnh và phối hợp cấp ủy, chính quyền các huyện, thị, thành, các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg, ngày 17-10-2005, của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới gắn với xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), tạo được sự ổn định và tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh ở cơ sở.

Đối với dân quân tự vệ, Đảng bộ luôn chú trọng nâng cao chất lượng tổng hợp và hiệu quả hoạt động của lực lượng quan trọng này.

Ngày 17-10-2001, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (1996-2001) công tác tổ chức, xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ khối cơ quan hành chính sự nghiệp. Hội nghị đánh giá: Trong 5 năm (1996-2001), cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đã quán triệt mục đích, ý nghĩa, vai trò, vị trí chiến lược của dân quân tự vệ nói chung, lực lượng tự vệ khối cơ quan hành chính sự nghiệp nói riêng; thống nhất nhận thức, quan điểm, nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền các cấp lên một bước mới.

Qua triển khai thực hiện *Pháp lệnh dân quân tự vệ*, công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ khối cơ quan hành chính sự nghiệp đã có sự chuyển biến tiến bộ đồng đều và ngày càng đi vào nền nếp, mang lại hiệu quả thiết thực trong xây dựng khu vực phòng thủ, góp phần tích cực trong xây dựng cơ sở xã, phường, cụm tuyến an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu. Về hoạt động tác chiến trị an, tất cả các cơ sở đã xây dựng bổ sung kế hoạch A, A2, A3 phù hợp với tình hình, tham gia hàng ngàn ngày công tuần tra, canh gác, trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, góp phần giữ vững trật tự an toàn địa bàn. Nổi lên trong việc thực

hiện nhiệm vụ tổ chức, xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ có các đơn vị: Hạt Kiểm lâm, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, Bưu điện tỉnh, Bưu điện các huyện: Quảng Điền, Hương Thủy, Nam Đông; Phòng Giáo dục Hương Trà, Trường cấp 2-3 huyện Hương Thủy, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang...

Sau khi các huyện, thành phố hoàn thành công tác Hội thao cấp huyện theo Chỉ thị số 468/CT, ngày 27-5-2002, của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, trong hai ngày 2 và 3-7-2002, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức Hội thao ba môn quân sự phối hợp đối với lực lượng dân quân tự vệ: bắn súng trường quân dụng, ném lựu đạn xa trúng hướng và chạy vũ trang, nhằm đánh giá kết quả chất lượng huấn luyện của đơn vị cơ sở và chiến sĩ dân quân tự vệ trong toàn tỉnh, đồng thời cổ vũ, động viên phong trào hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể lực đi vào chiều sâu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của dân quân tự vệ trong giai đoạn mới.

Tham gia Hội thao có 9/9 đoàn của các huyện và thành phố, mỗi đoàn có 8 vận động viên (4 nam và 4 nữ) được lựa chọn, đại diện cho các đơn vị địa phương đến thi tài. Kết quả: Giải nhất toàn đoàn là huyện Hương Trà, giải nhì thành phố Huế, giải ba huyện

Phú Vang. Cuộc Hội thao thực sự là phong trào huấn luyện quân sự, rèn luyện thể lực của lực lượng dân quân tự vệ trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Ngày 28-8-2003, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (1998-2003) xây dựng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Trong 5 năm (1998-2003), từ khi triển khai thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ, công tác tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực mang lại hiệu quả thiết thực. Toàn tỉnh thành lập mới 27 cơ sở tự vệ, đưa tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 2,3% so với dân số. Chất lượng dân quân tự vệ từng bước được nâng lên: Năm 1998 đảng viên đạt 10,2%, đoàn viên 35%; năm 2003 đảng viên đạt 10,5%, đoàn viên đạt 40,7%. Đội ngũ cán bộ được củng cố, năm 1998 toàn tỉnh còn 10 đồng chí xã, phường đội trưởng chưa là đảng viên, đến cuối năm 2003 có 100% xã, phường đội trưởng là đảng viên, 64% được cơ cấu vào cấp ủy. Hằng năm, lực lượng dân quân tự vệ các huyện, thành phố đều thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện diễn tập gắn với các hoạt động xây dựng cơ sở, xã phường, thị trấn vững mạnh toàn diện, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai... thực hiện có hiệu

quả mục tiêu xây dựng cơ sở, xã phường an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Nhiều đơn vị đã tổ chức xây dựng và hoạt động có chiều sâu và khá toàn diện, tiêu biểu là các cơ sở: xã Phong Sơn (Phong Điền), thị trấn Tứ Hạ (Hương Trà), xã Phú Thượng (Phú Vang), phường An Cựu (thành phố Huế), xã Thủy Tân (Hương Thủy), thị trấn Phú Lộc (Phú Lộc), xã Thượng Nhật (Nam Đông), xã Sơn Thủy (A Lưới).

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TW, ngày 5-10-2002, của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, trong nhiệm kỳ 2006-2010, cấp ủy, chính quyền các cấp đã thực sự quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên. Đến hết tháng 11-2003, toàn tỉnh đã thành lập được 129 chi bộ, 21 tổ Đảng đi vào hoạt động với tên gọi là chi bộ, tổ đảng quân sự hoặc chi bộ, tổ Đảng quốc phòng - an ninh trên tổng số 150 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Về hình thức, trong 129 chi bộ có 75 chi bộ quân sự - quốc phòng, 41 chi bộ quốc phòng - an ninh, 13 chi bộ nội chính; 21 tổ đảng, trong đó có 16 tổ đảng quân sự - quốc phòng, 5 tổ đảng quốc phòng - an ninh. Về thành phần, đảng viên sinh hoạt

trong chi bộ, tổ đảng quân sự bao gồm: Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn: 150 đồng chí; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: 21 đồng chí; xã đội trưởng, xã đội phó: 142 đồng chí; Trưởng, phó công an xã, phường, thị trấn: 51 đồng chí; Bí thư Đoàn Thanh niên: 4 đồng chí; cán bộ phụ nữ: 2 đồng chí và các thành phần khác: 79 đồng chí (đảng viên là chiến sĩ dân quân). Về nội dung hoạt động, chi bộ, tổ đảng quân sự xã, phường, thị trấn là hạt nhân chính trị, lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, trung đội dân quân cơ động thực hiện các nhiệm vụ, chỉ thị, mệnh lệnh và nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Chi bộ, tổ đảng quân sự có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 24, Chương V của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IX), xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo chi bộ hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong mọi tình huống trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đến năm 2010, đã có 149/152 xã, phường, thị trấn đã có chi bộ quân sự (quốc phòng - an ninh), tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 22,9%, tăng so với đầu nhiệm kỳ là 9%, trong đó 100% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn đều là

đảng viên. Các chi bộ quân sự đều phát huy tốt vai trò, chức năng, tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ. Với việc thành lập các chi bộ, tổ đảng quân sự, sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương trên tất cả các mặt đã có nhiều chuyển biến, chất lượng và hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ từng bước được nâng lên và thực sự là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phối hợp giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

*Về lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện*, trong 10 năm (2001-2010), Đảng bộ đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, trong đó đi sâu giáo dục về đường lối, quan điểm của Đảng, truyền thống quê hương, đất nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần định hướng về công tác quân sự - quốc phòng; thông qua thực tiễn huấn luyện, diễn tập, phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, xử lý các vụ việc, lực lượng vũ trang tỉnh bao gồm bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Trong xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, nhiệm kỳ 2001-2005 đã có 8/9 cơ quan quân sự huyện, thành phố Huế được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là cơ quan văn hóa và cơ quan Bộ chỉ huy đã tiến hành đăng ký. Đến nhiệm kỳ 2006-2010, cấp ủy, chỉ huy các đơn vị đã chú trọng xây dựng môi trường văn hóa tốt, các cơ quan, đơn vị đều đạt chuẩn và giữ vững danh hiệu "Cơ quan văn hóa".

Ngày 26-7-2002, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm (1992-2002) thực hiện cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong lực lượng vũ trang tỉnh. Hội nghị đánh giá: Hiệu quả của 10 năm thực hiện cuộc vận động đã làm chuyển biến sâu sắc cả về nhận thức và phong cách, tạo ra động lực mới trong xây dựng ý chí, quyết tâm, bản lĩnh chính trị, sẵn sàng chiến đấu ứng phó với mọi tình huống, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của lực lượng vũ trang tỉnh. Đã xuất hiện nhiều đơn vị và cá nhân điển hình được tặng thưởng những phần thưởng cao quý: Lực lượng vũ trang tỉnh được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công trong công tác chính sách và phòng chống lũ lụt, Đội 192 được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng huân chương và

bằng khen các loại. Nổi lên trong xây dựng môi trường văn hoá có Ban Chỉ huy quân sự Phong Điền, Quảng Điền, Trường Quân sự tỉnh, Phòng Chính trị.

Ngày 31-7-2002, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (1997-2002) công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng trong lực lượng vũ trang tỉnh. Trên cơ sở tổng kết của lực lượng vũ trang các huyện, thành phố, các đơn vị và báo cáo sơ kết của Bộ Chỉ huy, Hội nghị đánh giá: Trong 5 năm (1997-2002), cấp ủy, chỉ huy và cơ quan chính trị các cấp đã nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí của công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng; đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện, từng bước đổi mới hình thức, có sự kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành địa phương. Qua đó, đã giữ vững và phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, nâng cao bản lĩnh chính trị, niềm tin, ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, nếp sống văn hóa Việt Nam, văn hóa quân sự, nền nếp, chính quy, ý thức tổ chức kỷ luật cho mỗi cán bộ, chiến sĩ trước yêu cầu, nhiệm vụ mới; tạo được những chuyển biến trong xây dựng cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Tỷ lệ vi phạm kỷ luật ngày càng giảm; năm 1997 xảy ra 24 vụ/35 người, đến 6 tháng đầu năm 2002 giảm

xuống còn 4 vụ/4 người. Đào bỏ ngũ năm 1997 là 0,12%, đến năm 2002 không có quân nhân nào bỏ ngũ. Lực lượng vũ trang thực sự trở thành lực lượng chiến đấu tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Nổi lên các đơn vị làm tốt công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng là lực lượng vũ trang thành phố Huế, huyện Phong Điền, Quảng Điền và Trường Quân sự tỉnh.

Phong trào thi đua Quyết thắng có nhiều chuyển biến tích cực, đã tạo động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh. Ngày 4-9-2003, thực hiện kế hoạch và hướng dẫn của Cục chính trị Quân khu 4, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh lần thứ hai nhằm biểu dương những kết quả và thành tích của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ những năm 2000-2003 và tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng trong những năm tới. Với những thành tích đã đạt được, từ năm 2000 đến năm 2003, lực lượng vũ trang tỉnh tự hào có 1 tập thể được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 1 tập thể được tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì; 5 tập thể được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba... Ban Thường vụ Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nhiệt

liệt biểu dương toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh, biểu dương Đội 192 - đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới, các chiến sĩ thi đua như Trung úy Trần Trọng Hùng, Đại đội trưởng Đại đội 20 Trinh sát; Thượng tá Phan Đình Hiếu, Trưởng ban Tham mưu huấn luyện Trường Quân sự tỉnh; Trung tá Võ Ngọc Phát, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh; các đồng chí Lê Năng Thương, Lê Phú Dũng, Phan Chính, Nguyễn Thị Hồng, Hồ Văn Trân, Trần Quý, Trần Ngọc Quỳnh, Lê Văn Giũa... là những tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng, những bông hoa rực rỡ nhất trong "vườn hoa quyết thắng" của lực lượng vũ trang tỉnh trong thời kỳ đổi mới.

Đến ngày 25-5-2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến 5 năm (2001-2005), biểu dương tập thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh, biểu dương Đội 192, cán bộ chiến sĩ Đại đội 594, Trường Quân sự tỉnh và các đồng chí Phan Đình Hiếu, Nguyễn Thành Văn, Nguyễn Viết Cầm, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Quang Dũng... - những tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước của lực lượng vũ trang tỉnh.

Thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của địa phương và quân đội, tham gia Lễ

hội Festival Huế 2002, 2004, 2006, 2008 và 2010... đã tạo ra phong trào hành động cách mạng trong lực lượng vũ trang và toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức tốt Lễ mít tinh trọng thể kỷ niệm 60 năm (1945-2005) và 65 năm (1945-2010) ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh, hoàn thành công trình Nhà truyền thống lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế<sup>1</sup>, có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, góp phần quan trọng trong công tác giáo dục, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh toàn diện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 75/QĐ-TW, ngày 25-4-2000, của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Đảng bộ đã xây dựng hệ thống cấp ủy viên, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác bảo vệ với xây dựng mạng lưới quân báo nhân dân thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh chính trị, xây dựng đơn vị an toàn gắn với địa bàn an toàn, bảo đảm cho lực lượng vũ trang vững vàng về chính

---

1. Công trình Nhà Truyền thống lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ đầu tư; Xí nghiệp 9 - Công ty 319 - Bộ Quốc phòng thi công; Công ty Tư vấn Thừa Thiên Huế thiết kế; khởi công tháng 12-2002; hoàn thành tháng 10-2003.

trị, không để kẻ địch lợi dụng móc nối, cài cắm, phá hoại. Trong 5 năm (2000-2005), đã thẩm tra, rà soát trong bố trí, điều động cán bộ, chiến sĩ vào cơ quan, đơn vị trọng yếu với 281 trường hợp; đề bạt 274 đồng chí, bổ nhiệm 193 đồng chí, trong đó thẩm tra xác minh 3 trường hợp bổ nhiệm cán bộ chủ chốt; xét duyệt đào tạo sĩ quan dự bị được 195 trường hợp, tuyển sinh quân sự được 720 trường hợp, tạo nguồn cán bộ cho địa phương 136 trường hợp và đi học các trường được 136 trường hợp.

Lực lượng vũ trang đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương làm tốt công tác dân vận, tuyên truyền, đặc biệt tập trung về những xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng biển, vùng đồng bào tôn giáo để tham gia xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt. Cùng với Đoàn 92 của Quân khu 4 và huyện A Lưới xây dựng khu kinh tế kết hợp quốc phòng bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực.

Nhằm đẩy mạnh công tác dân vận, ngày 17-11-2003, Đảng ủy đã ra Nghị quyết số 142/NQ-ĐU, về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dân vận của lực lượng vũ trang tỉnh trong tình hình mới. Nghị quyết đánh giá: Sau khi có Nghị quyết số 8B của Ban

Chấp hành Trung ương (khóa VI) về "đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân", Chỉ thị số 137 của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Chỉ thị số 303 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 về "tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới", Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt một cách nghiêm túc, đồng bộ có hiệu quả cho tất cả cán bộ, chiến sĩ từ cơ quan Bộ Chỉ huy đến các đơn vị. Qua học tập, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã quán triệt sâu sắc, xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, là chức năng của lực lượng vũ trang. Do vậy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao về mặt nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, chỉ huy từ phân đội đến Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đều xây dựng được chương trình hành động; có đánh giá kiểm điểm những việc làm được, chưa làm được, khắc phục những khâu yếu, mặt yếu đối với lãnh đạo, chỉ huy. Chính vì vậy mà chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong lực lượng vũ trang ngày càng được nâng cao, củng cố niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ với Đảng, với nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chuyên trách, kiêm nhiệm, tăng cường xây dựng cơ sở đã thường xuyên được củng cố và kiện toàn, hàng năm đều có tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng

nghiệp vụ do tỉnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng tổ chức. Đội ngũ này ngày càng phát huy tốt vai trò làm tham mưu giúp cấp ủy, chỉ huy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị cũng đã từng bước đổi mới phương pháp và đa dạng hóa các hình thức hoạt động như: Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện cuộc vận động xây dựng xã, phường, cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu trên các tuyến của tỉnh, hành quân dã ngoại, làm công tác vận động quần chúng, kết nghĩa, ký kết phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tin đại chúng, tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt, cứu hộ cứu nạn, giải quyết các vụ việc phức tạp, tích cực trong thực hiện chính sách xã hội, hậu phương quân đội, giúp đỡ hộ nghèo, đỡ đầu xã đặc biệt khó khăn.

Trong hai ngày 10 và 11-6-2003, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội thi giáo dục chính trị cho chính trị viên xã, phường, thị trấn với sự tham gia của 18 đồng chí chính trị viên tiêu biểu được lựa chọn từ các hội thi giáo dục chính trị được tổ chức từ cơ sở. Với tinh thần đoàn kết, cầu thị học tập lẫn nhau, thể hiện trách nhiệm vươn lên về mọi mặt để khẳng định mình trên cương vị chính trị viên là người trực tiếp

tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đội ngũ chính trị viên đã tham gia thi gồm hai phần: Thi viết giáo án và thực hành giảng chính trị. Kết quả cả hai phần thi có 100% đạt khá giỏi, trong đó có 33,88% đạt giỏi; đồng chí Trần Văn Chúc (Bí thư Đảng ủy kiêm Chính trị viên lực lượng dân quân xã Phong Chương, huyện Phong Điền) đạt giải nhất.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ, từ ngày 8-3 đến ngày 14-4-2005, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức Hội thi giáo án chính trị cho các đồng chí chính trị viên xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh - những đồng chí trực tiếp tham gia giảng dạy, giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ. Mỗi đồng chí chính trị viên, xã, phường tự chọn 2 bài trong tài liệu giáo dục chính trị hàng năm cho dân quân tự vệ, tiến hành biên soạn giáo án chính trị. Đến ngày 26-3-2005, 148 đồng chí đã tham gia thi. Nhìn chung, giáo án tham gia hội thi đúng quy cách hướng dẫn theo Quy chế 526 của Tổng cục Chính trị và hướng dẫn của Phòng Chính trị đặt ra, có sự đầu tư công phu, trình bày đẹp, kết cấu bố cục tương đối hợp lý, có kết luận, ra câu hỏi và hướng dẫn thảo luận; nội dung cơ bản đạt được yêu cầu đề ra, có liên

hệ vận dụng sát với địa phương, đơn vị. Kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó có 72% đạt khá giỏi.

Hội thi là dịp để các đồng chí chính trị viên xã, phường, thị trấn bồi dưỡng, tự học, rút kinh nghiệm cho hoạt động của bản thân và đơn vị mình để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ.

Từ năm 2007, Đảng bộ tập trung chỉ đạo và từng bước triển khai chặt chẽ, đồng bộ và sâu rộng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng bộ và các cơ quan, đơn vị, nhà trường, các tổ chức quần chúng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006, của Bộ Chính trị<sup>1</sup>.

---

1. Chỉ thị nêu rõ mục đích của cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" là: "Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng".

Ngay từ đầu năm 2007, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, trong đó xác định rõ việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các bước cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; đồng thời từng quý, 6 tháng và hàng năm ra nghị quyết lồng ghép các chủ trương, biện pháp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động; Ban Chỉ đạo cuộc vận động của Đảng ủy 6 tháng, một năm tiến hành sinh hoạt kiểm điểm kết quả đã làm được, chưa làm được, tìm ra nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm và đề ra phương hướng, biện pháp tổ chức thực hiện cuộc vận động sát với tình hình, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể; tổ chức phân công từng đảng ủy viên, từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra từng đơn vị cụ thể, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở năm chuẩn mực đạo đức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tiêu chí của người quân nhân cách mạng theo tấm gương Hồ Chí Minh của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh cụ thể hoá, đề ra năm tiêu chí biểu hiện phẩm chất, đạo đức của người cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở hàng tháng tiến hành ra nghị quyết lãnh đạo lồng ghép sinh hoạt kiểm điểm kết quả thực hiện cuộc vận động của cán bộ, đảng viên; đồng thời giáo dục, quản lý, rèn luyện cán bộ, đảng viên gắn với tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khoá VIII), Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm cấp ủy các cấp tổ chức cho quần chúng nơi công tác, cấp ủy nơi cư trú tham gia đóng góp ý kiến theo Quy định số 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị và tiếp thu các ý kiến về phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên; cấp trên trực tiếp đối thoại với cấp dưới; tổ chức gặp những cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ có mặt hạn chế (đảng viên mức 2). Vì vậy, vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực, dân chủ được mở rộng, nội bộ đoàn kết thống nhất, tình trạng vi phạm kỷ luật ngày càng giảm.

Để tiếp tục nâng cao nhận thức về thực hiện cuộc vận động, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thi "Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với hội thi báo cáo

viên năm 2007 cho 31 đồng chí; Hội thi Bí thư chi bộ giỏi về thực hiện cuộc vận động năm 2009 cho 29 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ của 7 đảng bộ trực thuộc nghiêm túc, chặt chẽ, đạt chất lượng tốt, thực sự có tác dụng giáo dục rất sâu sắc; đồng thời cử 3 đồng chí dự thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở Quân khu 4 năm 2007, 1 đồng chí đạt giải ba, 2 đồng chí dự thi do Tỉnh ủy tổ chức đạt khá, 1 đồng chí dự thi Bí thư chi bộ giỏi về thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2009 do Tỉnh ủy tổ chức đạt giải nhất và tập thể đạt giải nhất.

Qua tổ chức thực hiện cuộc vận động đã xuất hiện một số mô hình, điển hình tiên tiến như mô hình xây dựng doanh trại chính quy, rèn luyện kỷ luật tốt ở Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế, Tiểu đoàn BB1, Đại đội Phòng không 594...; mô hình xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp ở Ban Chỉ huy quân sự thành phố Huế, Phú Vang, Hương Trà, Tiểu đoàn BB1, cơ quan Bộ Chỉ huy; mô hình tăng gia sản xuất giỏi ở Tiểu đoàn BB1, Đại đội Phòng không 594, Đại đội 20 Trinh sát, Đại đội 18 Thông tin, Đại đội Kho vũ khí, Đội sản xuất của cơ quan. Cá nhân tiêu biểu như Thượng tá Nguyễn Hồng Sơn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Trà; Đại uý Lê

Huy Nghĩa, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn BB1; Trung úy Nguyễn Văn Hồng, Đại đội PK 594...<sup>1</sup>.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, theo chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc những quy định về tổ chức, xây dựng lực lượng.

Ngày 26-4-2002, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức bàn giao Tiểu đoàn 3 Tăng-Thiết giáp cho Trung đoàn 206 Tăng - Thiết giáp Quân khu 4.

Thực hiện Quyết định số 191/2002/QĐ-BQP, ngày 24-12-2002, của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Quyết định số 63/QĐ-TL, ngày 20-1-2003, của Tư lệnh Quân khu 4 về việc chuyển đổi phiên hiệu Trung đoàn bộ binh 6 Quảng Trị thành Trung đoàn bộ binh 6 Thừa Thiên Huế và Trung đoàn bộ binh 842 Thừa Thiên Huế thành Trung đoàn bộ binh 842 Quảng Trị; nhằm giữ vững và phát huy tiếp nối truyền thống của đơn vị trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành để thực hiện xây dựng đơn vị vững mạnh toàn

---

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: *Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" từ 2007 đến nay*, số 17-BC/ĐU, ngày 27-8-2009.

diện trong thời kỳ mới, Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế đã chủ trì việc chuyển đổi phiên hiệu vào ngày 21-2-2003.

Tại Trung đoàn bộ binh 842 Thừa Thiên Huế, sau khi Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế công bố quyết định của Bộ Quốc phòng, Quyết định của Tư lệnh Quân khu 4 về chuyển đổi phiên hiệu, đại diện chỉ huy và các phòng, ban liên quan của hai bên đã tiến hành giao, nhận phiên hiệu, các tài liệu sổ sách, hiện vật liên quan đến lịch sử truyền thống của 2 Trung đoàn cho nhau. Từ đây, Trung đoàn 842 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế mang tên Trung đoàn 6 (Đoàn Phú Xuân). Ngày 9-10-2005, Lễ kỷ niệm 40 năm (1965-2005) ngày thành lập Trung đoàn 6 đã được tổ chức trọng thể.

Ngày 15-3-2003, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập Tiểu đoàn bộ binh 1, gồm 2 đại đội bộ binh đủ quân số và một đại đội khung KTT.

Căn cứ vào Quyết định số 494/QĐ-TL, ngày 19-4-2004, của Tư lệnh Quân khu 4; Chỉ thị số 282, ngày 28-4-2005, của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc kiện toàn kho vũ khí - Phòng Kỹ thuật, ngày 19-5-2005, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tổ chức lễ thành lập Đại đội Kho vũ khí thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Trong chấp hành nghiêm túc những quy định về tổ chức, xây dựng lực lượng của Đảng ủy cấp trên, Đảng ủy đã ưu tiên quân số và chất lượng toàn diện cho các đơn vị sẵn sàng chiến đấu, làm nhiệm vụ A2 luôn đạt trên 90%.

Công tác huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, góp phần nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện tiếp tục được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, đạt được hiệu quả cao.

Công tác huấn luyện hàng năm đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, từ khâu quán triệt nhiệm vụ, xây dựng ý chí, quyết tâm, xây dựng chương trình, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị cơ sở vật chất, thao trường bãi tập và quản lý, điều hành huấn luyện. Trong buổi ra quân huấn luyện đầu năm, Ban Thường vụ Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã phát động phong trào thi đua "Huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm, sẵn sàng chiến đấu cao". Các cơ quan, đơn vị đã nắm chắc phương châm, phương pháp huấn luyện để đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện sát với từng đối tượng và thực tế của địa bàn, địa phương. Chỉ huy các cấp đã chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, điều hành, phương pháp và năng lực huấn luyện thực hành cho đội ngũ cán

bộ, xem đây là khâu then chốt. Công tác huấn luyện của lực lượng vũ trang tỉnh từng bước đi vào nền nếp và đạt chất lượng cao.

Đối với khối bộ đội chủ lực: Cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thành phố Huế, Trường Quân sự tỉnh, EBB6, DBBl và các phân đội trực thuộc hàng năm đều hoàn thành chương trình, nội dung huấn luyện, kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 88% đạt khá giỏi. Đã gắn xây dựng cơ quan, đơn vị, nhà trường với xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các binh chủng và chăm lo đào tạo, bồi dưỡng. Đến năm 2004, 100% cán bộ đều có trình độ chuyên môn theo cương vị chức trách được giao (năm 2000 tỷ lệ cán bộ được đào tạo qua các trường chỉ chiếm 91,2%).

Trong xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện đã chuyển hướng tập trung xây dựng cơ quan quân sự huyện, thành phố Huế, xã, phường, thị trấn, trong đó đầu tư đối với những đơn vị còn có những mặt hạn chế như: A Lưới, Phú Vang, Hương Trà, Hương Thủy, DBBl, Trung tâm Giáo dục quốc phòng. Bảo đảm cán bộ, cơ sở vật chất, đẩy mạnh hoạt động thi đua tạo chuyển biến toàn diện, đồng đều, đã xây dựng đạt 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy, 88,88% cơ quan quân sự huyện, thành phố Huế vững mạnh toàn diện.

Đối với khối dân quân tự vệ: Quân số đạt từ 85 đến trên 90%, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 65% đạt khá, giỏi. Đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh dân quân tự vệ, Chỉ thị số 16 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 26 của Tỉnh ủy về xây dựng dân quân tự vệ bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là lực lượng cơ động, lực lượng phòng không, lực lượng binh chủng, dân quân các địa bàn trọng điểm, xung yếu ở hai tuyến biển và biên giới. Đến năm 2005, tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 2,3% so với dân số, 100% cơ sở đều có phân đội cơ động thường trực làm nhiệm vụ, phát triển 10 đơn vị tự vệ, bảo đảm 100% cơ quan, xí nghiệp, trường học, trạm trại có tổ chức đảng đều có lực lượng tự vệ; từng bước bồi dưỡng nâng cao chất lượng, độ tin cậy về chính trị, phát triển Đảng, Đoàn; bảo đảm 100% tự vệ trường, xã, phường, thị đội trưởng, 21% Trung đội Trưởng dân quân cơ động là đảng viên, 56% là cấp ủy viên. Lực lượng dân quân tự vệ thực sự là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết các tình huống xảy ra ở địa phương. Năm 2005, đã xây dựng được 66,66% cơ quan quân sự xã, phường, thị trấn đạt vững mạnh toàn diện.

Đối với khối dự bị động viên: Quân số bảo đảm theo chỉ tiêu kế hoạch huấn luyện hàng năm, kết quả

kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 75% đạt khá, giỏi. Cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể địa phương, cơ quan quân sự các cấp đã quan tâm đầu tư xây dựng, bổ sung, phát triển lực lượng, tổ chức huấn luyện quân dự bị hạng 2 lên hạng 1 cho 200 đồng chí (2005), rà soát, bổ nhiệm, đề bạt sĩ quan dự bị, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch dự bị động viên tỉnh, huyện, thành phố Huế đến năm 2010. Lực lượng bộ đội phục viên xuất ngũ về địa phương là 3.895 đồng chí (có 561 đảng viên, năm 2005) đều được xếp vào nguồn theo chuyên ngành quân sự. Trình độ mọi mặt của lực lượng dự bị động viên từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, khả năng động viên khi có tình huống đạt trên 90% quân số.

Ngày 20-4-2006, Đảng ủy ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐU, về lãnh đạo xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị 5 năm (2006-2010). Nghị quyết đánh giá: Trong 5 năm (2000-2005), công tác sĩ quan dự bị có những thuận lợi cơ bản, được cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp quan tâm đúng mức, đã đầu tư toàn diện trên các mặt, cả diện rộng và từng bước đi vào chiều sâu. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự tám huyện và thành phố Huế đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng lực lượng dự bị động viên

nói chung và công tác sĩ quan dự bị nói riêng đi vào nền nếp. Đội ngũ sĩ quan dự bị của lực lượng vũ trang tỉnh khi thực hiện lệnh động viên có trên 80% lên đường thực hiện nhiệm vụ được ngay. Tuy nhiên, đội ngũ sĩ quan dự bị phân bố không đều trên địa bàn tám huyện và thành phố Huế, vì vậy khi thực hiện kế hoạch động viên trên giao chỉ đạt 86,8%, thấp hơn mặt bằng chung của Quân khu 4 (94,2%).

Trước tình hình đó, Đảng ủy đã đề ra một số chủ trương, giải pháp cụ thể nhằm lãnh đạo xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực làm tham mưu của cơ quan quân sự địa phương, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, trách nhiệm của toàn dân nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng lực lượng dự bị động viên mà nòng cốt là xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị, chỉ đạo chặt chẽ việc nắm nguồn và tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị theo địa chỉ. Trước mắt cần tập trung đào tạo sĩ quan dự bị cho Nam Đông, A Lưới, thành phố Huế. Tập

trung xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ, cùng với các lực lượng tích cực tham gia giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh ở cơ sở, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư xây dựng đồng bộ Trường Quân sự tỉnh, toàn diện cả về chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, xây dựng cơ bản và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học. Chất lượng giảng dạy của Trường Quân sự tỉnh ngày càng được nâng cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Trường Trung cấp Nghề số 23 được thành lập, Đảng bộ đã lãnh đạo nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế, bảo đảm cơ sở vật chất cho nhà trường nhanh chóng đi vào hoạt động.

Cấp ủy và chỉ huy các cấp đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương "1 tập trung, 2 đột phá", thực hiện "Năm điều lệnh" và Chỉ thị số 917/CT-BQP của Bộ Quốc phòng. Công tác xây dựng chế độ, nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật và xây dựng đơn vị vững mạnh ngày càng đi vào chiều sâu và tạo ra chuyển biến tốt; nhiều cơ quan, đơn vị không có quân

nhân vi phạm kỷ luật như Trường Quân sự tỉnh, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, EBB6, thành phố Huế, Quảng Điền, Hương Thủy.

Công tác giao, nhận quân ngày càng đi vào nền nếp, thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong toàn dân. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu với chất lượng cao, công khai, dân chủ, đúng luật; 100% địa phương đều có đơn tình nguyện của thanh niên, không còn cơ sở trắng. Các huyện và thành phố Huế đều làm tốt công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tặng sổ tiết kiệm, chăm lo tốt chính sách hậu phương, đồng thời tổ chức tốt việc đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về, từng bước giải quyết công ăn việc làm, góp phần ổn định hậu phương quân đội.

Công tác bảo đảm hậu cần - tài chính, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe bộ đội và xây dựng tiềm lực quốc phòng tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo với những giải pháp phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Trước những tác động của cơ chế kinh tế thị trường, sự suy giảm kinh tế thế giới và lạm phát tài chính ở trong nước, ngành hậu cần - tài chính đã có nhiều cố gắng trong tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các cấp, động viên được sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang, khai thác tiềm năng, thế mạnh của

địa phương, phát huy nội lực, tạo ra cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị, nhất là sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, phòng chống lũ lụt, thiên tai, các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2001-2010 đều đạt và vượt.

Từ nhiệm kỳ 2001-2005 đã triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy" gắn với đơn vị "quản lý tài chính tốt" với ba mục tiêu xuyên suốt: đưa hoạt động công tác hậu cần - tài chính đi vào nền nếp, có chất lượng và hiệu quả; nâng cao được đời sống ăn, ở, mặc, sinh hoạt của bộ đội; xây dựng đạt 85% bếp nuôi quân giỏi và đơn vị quản lý tài chính tốt, quân số khỏe bình quân hàng năm đạt 98,9%.

Đến nhiệm kỳ 2006-2010, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy" gắn với đơn vị "quản lý tài chính tốt" và phong trào xây dựng đơn vị "chính quy, xanh, sạch, đẹp"; có nhiều biện pháp tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về chăn nuôi, tăng gia sản xuất, bước đầu đã phát huy hiệu quả, nâng cao đời sống ăn, ở, mặc, sinh hoạt của bộ đội. Xây dựng đạt 19/19 bếp nuôi quân giỏi và đơn vị quản lý tài chính tốt, tăng 15%; quân số khỏe bình quân hàng năm đạt 99,1%, tăng so với đầu nhiệm kỳ là 1%.

Ngày 10-11-2004, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định số 1596/QĐ-CHT thành lập Đội sản xuất cơ quan Bộ chỉ huy với quân số 5 đồng chí, do Thiếu tá Lê Gia Nghiệm làm Đội trưởng. Đội sản xuất trực thuộc Ban Quân nhu, chịu sự quản lý và điều hành của Trưởng ban Quân nhu và Chỉ huy phòng Hậu cần với nhiệm vụ: Tổ chức chăn nuôi, xây dựng, chăm sóc, quản lý vườn cây ăn quả, giống, vườn rau sạch; chế biến thực phẩm. Sau khi được thành lập, đội sản xuất đã sớm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ; từng bước góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ Chỉ huy.

Tạo mọi nguồn lực xây dựng và nâng cấp hệ thống doanh trại, nơi ăn, ở, làm việc khang trang, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quy được chủ động khai thác. Hoạt động lao động sản xuất làm kinh tế đã đem lại hiệu quả thiết thực. Trong 10 năm (2001-2010), lực lượng vũ trang tỉnh thu được 27,1 tỷ đồng, trong đó nhiệm kỳ 2001-2005 là 14,2 tỷ đồng, đạt 110% chỉ tiêu đề ra, nhiệm kỳ 2006-2010 là 12,9 tỷ đồng, đạt 130% chỉ tiêu.

Liên hoan nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm tổ chức và chỉ đạo thực hiện, góp phần tích cực trong việc nâng cao đời sống tinh thần

cho cán bộ, chiến sĩ. Đã huy động hầu hết các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang thành phố Huế và các huyện tham gia sôi nổi với các nội dung ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, truyền thống quân đội, truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh, gương người tốt việc tốt; tinh thần yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết quân dân; hình ảnh Bộ đội cụ Hồ trong công tác, lao động, học tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa..., bao gồm nhiều thể loại phong phú như ca, múa, nhạc, kịch ngắn, ngâm thơ; đặc biệt là có nhiều tiết mục tự biên, tự diễn phản ánh nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương, thể hiện sự tìm tòi sáng tạo mang tính dân gian, dân tộc, bản sắc văn hóa Huế, văn hóa quân sự.

Trong công tác chính sách hậu phương quân đội, Đảng ủy đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tôn trọng sau chiến tranh. Trong nhiệm kỳ 2001-2005 đã tập trung quy tập được 606 mộ liệt sĩ, từng bước thanh toán địa bàn trong tỉnh, giải quyết báo tử, mất tin, mất tích 363 trường hợp, thương bệnh binh 1.407 trường hợp, nhất là bệnh binh theo diện 929, xét tặng 9.320 huân, huy chương các loại; đồng thời đề nghị Nhà nước tuyên

dương anh hùng cho 10 đơn vị, trong đó xây dựng được Đội quy tập mộ liệt sĩ 192 Anh hùng lực lượng vũ trang trong thời kỳ đổi mới (lễ đón nhận danh hiệu cao quý này đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức trang trọng vào ngày 28-4-2001).

Trên cơ sở kết quả hội đàm, ký kết hợp tác và được sự giúp đỡ, hướng dẫn nhiệt tình của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các bộ tộc Lào, đến năm 2010, tỉnh đã tổ chức 17 đợt với hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ Đội 192 sang đất bạn tìm kiếm tại 712 bản thuộc 8 huyện của tỉnh Salavan và 65 bản của 3 huyện thuộc tỉnh Sêkông; tìm kiếm quy tập được 601 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam (trong đó có 79 hài cốt có địa chỉ) và đưa về quê hương an táng với nghi thức trọng thể.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm được các cấp, các ngành, các địa phương và toàn dân ngày càng chăm lo, từng bước thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác chính sách. Đã khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho hàng trăm lượt người và hỗ trợ đồng bào khó khăn hàng trăm triệu đồng, từ đó tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, quân đội, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn.

Các cấp ủy đảng còn quan tâm lãnh đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết giảm nghèo cho cán bộ, hỗ trợ vốn sản xuất, trợ cấp khi khó khăn, ốm đau, bệnh tật; đồng thời đề nghị tỉnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng từng bước giải quyết đất ở, nhà ở cho cán bộ ở Tàng Thơ, Bãi Dâu và cơ quan quân sự huyện, thành phố Huế, tạo sự ổn định hậu phương, gia đình, bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác.

Trong công tác đảm bảo kỹ thuật, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của trên và bám sát nhiệm vụ chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông", tập trung bảo đảm đồng bộ cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, A2, A3 và các đơn vị dự bị động viên của tỉnh, huyện, thành phố Huế. Các phương tiện xe, pháo, vũ khí trang bị từ tỉnh xuống cơ sở đều được bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, có nhà kho, nhà xe, cơ bản có tủ, giá thống nhất để bảo quản, quản lý an toàn, không để xảy ra mất mát, cháy nổ, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật đúng nhiệm vụ và quy định.

Hoàn thành việc xây dựng, sắp xếp vũ khí, trang bị kho tỉnh về vị trí mới bảo đảm yêu cầu; tiến hành tổ chức kiểm tra, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ còn tồn đọng trên địa bàn.

Chỉ đạo tổ chức sản xuất vũ khí thô sơ, tự tạo sử dụng trong huấn luyện và phục vụ cho nhiệm vụ tác chiến phòng thủ. Động viên cơ quan, đơn vị phát huy cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, sửa chữa, bảo quản, quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang.

Quan tâm bồi dưỡng, tổ chức tốt hội thao, hội thi nâng bậc thợ, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu công tác kỹ thuật. Tích cực khai thác các nguồn ngân sách để mua sắm, sửa chữa phương tiện xe máy phục vụ cho nhiệm vụ.

Công tác khoa học công nghệ và môi trường ngày càng được chú trọng và phát huy hiệu quả cao. Đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học như: "Nghiên cứu hoạt động của bọn phản động đội lột tôn giáo trong chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ", "Quân dân y tham gia củng cố y tế cơ sở", "Đại đội bộ binh đánh chiếm mục tiêu, giải thoát con tin", "Lực lượng dân quân tự vệ tham gia phòng chống lụt bão, thiên tai", "Xây dựng lực lượng quân báo nhân dân". Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện và xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh được tăng cường.

Phối hợp với các cấp, các ngành rà phá bom mìn, xử lý chất độc hoá học do chiến tranh để lại, tham gia thực hiện chương trình trồng rừng, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt hàng năm, xử lý vệ sinh môi trường, thực hiện chương trình "làm cho thế giới sạch hơn năm 2009". Các cơ quan, đơn vị đều có cảnh quan môi trường "xanh, sạch, đẹp, văn hoá, chính quy", thực hiện tốt Chỉ thị ngày 14-2-2005 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc thực hiện phong trào "Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp" đối với lực lượng vũ trang tỉnh. Đại tá Đặng Ngọc Nghĩa - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã ký Quyết định số 1359/QĐ, ngày 22-10-2005, tặng giấy khen cho các tập thể thực hiện tốt phong trào, trong đó giải nhất cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Thủy.

Hoàn thành công trình "Biên niên lịch sử lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế (1975-2005)"; Lịch sử lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ (1954-1975), Lịch sử Trung đoàn 6, Những trận đánh điển hình trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lịch sử lực lượng vũ trang một số huyện, thị, thành nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cho bộ đội.

Trong công tác thanh tra, pháp chế, cải cách hành chính quân sự và quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng, Đảng bộ đã chủ động phối hợp với Tòa án Quân sự khu vực 2, Viện kiểm sát 42 của Quân khu 4 và các ngành của địa phương, tổ chức tốt việc phổ biến giáo dục pháp luật, tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chấp hành pháp luật, kỷ luật, tài chính, kiểm tra việc bảo vệ công trình quốc phòng, điều tra xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra, bảo đảm ổn định tình hình và nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Thực hiện Đề án 30 của Chính phủ và Quy định 130 của Bộ Quốc phòng, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính quân sự, coi đây là một trong những khâu đột phá, trong đó củng cố, kiện toàn về tổ chức, xây dựng, ban hành hệ thống quy chế làm việc, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, cải cách thủ tục hành chính bảo đảm chính quy, khoa học, từ đó nâng cao nhận thức, hoạt động, điều hành quản lý, chỉ huy, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thống nhất, hiệu quả.

Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, các địa phương chỉ đạo quy hoạch, đăng ký, quản lý, sử dụng đất. Tham mưu cho tỉnh và các huyện, thị, thành bố trí căn cứ hậu phương, hậu cần kỹ thuật,

trường bắn bảo đảm nhu cầu xây dựng khu vực phòng thủ, đồng thời khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

Ngày 4-5-2003, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức lễ khánh thành Công trình đường quốc phòng - kinh tế Hương Xuân-Hương Phong, huyện Hương Trà. Đại diện Bộ Tư lệnh Quân khu 4, lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo chính quyền huyện Hương Trà; lãnh đạo Công ty Lũng Lô - Bộ Quốc phòng, Công ty Cầu I Thăng Long (đơn vị thi công), các cơ quan chức năng và đông đảo nhân dân địa phương đến dự.

Công trình khởi công từ tháng 7-1997 với tổng giá trị 15 tỷ 299 triệu đồng, chủ đầu tư là Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế; tuyến đường đi qua quốc lộ 1A - Hương Xuân - Hương Toàn - Hương Phong - Cồn Tè với chiều dài 14,5 km (trong đó có 8 cầu nhỏ, 1 cầu trung và 30 cống).

Trong xu thế hội nhập, công tác đối ngoại quân sự ngày càng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo.

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-BQP, ngày 11-4-2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chỉ thị số 472/CT-BTL, ngày 17-4-2007 và Chỉ thị số 479/CT-BTL, ngày 20-4-2007 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 về việc giao nhiệm

vụ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế giúp nước bạn Lào, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh cử nhiều đoàn cán bộ các cấp của tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sang Salavan khảo sát, tiến hành hội đàm, ký kết. Trên cơ sở đó, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lên kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu về việc tìm kiếm cất bốc mộ liệt sĩ kết hợp với nhiệm vụ giúp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Salavan một số nội dung về quân sự - quốc phòng như: tập huấn bồi dưỡng cán bộ; sửa chữa, bảo quản vũ khí trang bị, xe máy; xây dựng doanh trại; xây dựng mô hình tăng gia sản xuất... Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giúp Bạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh luôn được sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với Bạn trong các nhiệm vụ để kịp thời giải quyết những vướng mắc nảy sinh.

Với tình cảm và trách nhiệm của mình, xuất phát từ thực tế của Bạn, cùng với nhiệm vụ quy tập mộ liệt sĩ, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo và giao nhiệm vụ cho Đội 192 làm thêm nhiệm vụ tập trung giúp Bạn xây dựng doanh trại; bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí trang bị... cho một số Ban Chỉ huy quân sự huyện có hoàn cảnh khó khăn nhất như Bạn đề nghị. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chọn,

cử từ 15 đến 20 đồng chí có phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn và tay nghề về công tác xây dựng cơ bản cùng các phương tiện trang bị, không quản ngại khó khăn do địa hình, thời tiết, bất đồng ngôn ngữ... quyết tâm giúp Bạn, làm cho Bạn như làm cho mình, vừa làm, vừa hướng dẫn cho Bạn và rút kinh nghiệm nên công trình sau đẹp, khang trang hơn công trình trước. Bạn đánh giá rất cao và mong muốn Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục có sự giúp đỡ quý báu đó với một số đơn vị còn lại của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Salavan.

Về tập huấn chuyên môn nghiệp vụ quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã cử 5 đồng chí sang Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Salavan phối hợp với Bạn tổ chức 2 lớp tập huấn, bồi dưỡng nội dung công tác tham mưu tác chiến cho trên 150 đồng chí cán bộ cấp tỉnh, huyện thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Salavan. Mời Bạn cử cán bộ quân sự của Bộ Chỉ huy quân sự 8 huyện và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quân số 36 đồng chí sang Việt Nam trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong thời gian 10 ngày về công tác quân sự địa phương tại Trường Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất vũ khí đạn cho 15 đồng chí là nhân viên quân khí của kho tỉnh

và các đơn vị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Salavan với thời gian 15 ngày.

Về xây dựng doanh trại, kho vũ khí, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh trích ngân sách địa phương 3,620 tỷ đồng và ngoài nhiệm vụ quy tập mộ liệt sĩ đã tổ chức 1 trung đội với 20 đồng chí với các phương tiện và trên 8.000 ngày công phối hợp cùng với Bạn khai thác nguồn vật liệu tại chỗ kết hợp với chuyên chở từ Việt Nam sang xây dựng hoàn chỉnh ba doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Tà Ôi, Ban Chỉ huy quân sự huyện Va Pi, Ban Chỉ huy quân sự huyện Xà Muối thuộc tỉnh Salavan bao gồm đầy đủ nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, kho vũ khí, trạm biến áp, cổng xây, tường rào bao quanh đơn vị, bể chứa nước, khu tăng gia, vườn hoa cây cảnh.

Tổ chức giải phóng mặt bằng, san lấp, phát quang tổng diện tích gần 60.000m<sup>2</sup>. Xây mới ba nhà làm việc đầy đủ nhà ăn, nhà bếp với diện tích 900m<sup>2</sup>. Làm mới hệ thống chống sét cho khu vực doanh trại, đầu tư toàn bộ hệ thống điện, quạt sinh hoạt trong các nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn; xây mới, hoàn thiện hai bể chứa và nhà vệ sinh công cộng với đầy đủ hệ thống nước sinh hoạt. Xây dựng ba cổng chào và 865m tường rào bao quanh bằng trụ bê tông và dây thép gai. Giải

phóng và san lấp mặt bằng làm đường vào doanh trại cơ quan quân sự ba huyện có hệ thống cống thoát nước với chiều dài 300m. Xây ba nhà kho vũ khí với diện tích 134m<sup>2</sup> có đầy đủ giá súng, hòm đạn, đà kê.

Về công tác hậu cần, kỹ thuật, đã giúp Bạn bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp, niêm cất 50 đầu xe, 1.000 khẩu súng các loại, 5 tấn đạn bộ binh; cấp phát đồng bộ 150 dây súng và 65 bao xe AK. Xây dựng, đầu tư mới mô hình tăng gia sản xuất, vườn, giàn, chuồng cơ bản; làm mới hệ thống dây phơi, giá giày dép và biển bảng xây dựng chính quy các loại; trồng trên 3.000 cây keo tai tượng và 150 cây ăn quả các loại.

Ngoài ra, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn trích ngân sách và quỹ vốn tặng Bạn 1 máy photocopy, 1 bộ camera kỹ thuật số, 4 máy phát điện, máy bơm nước, 6 bộ máy vi tính màn hình tinh thể lỏng, 12 bộ bàn ghế... trị giá trên 300 triệu đồng; khám, chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho bà con dân bản với 200 lượt người với số tiền trên 10 triệu đồng; giúp dân làm 5 km đường, sửa chữa trường học và nhà cửa một số hộ gia đình gặp khó khăn với trên 500 ngày công. Đặc biệt trong năm 2009, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã mời đoàn cán bộ, các đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền của tỉnh Salavan sang thăm và thi đấu, giao lưu

nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 31-1-2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 137/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo để thực hiện kế hoạch có ý nghĩa này. Góp phần quan trọng hoàn thành kế hoạch, Ban Thường vụ Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã triển khai lực lượng Đại đội 17 Công binh từ tháng 1-2009 đến tháng 12-2010 thực hiện tốt công tác rà phá bom mìn, vật liệu nổ tại các khu vực xây dựng mốc và các tuyến đường công vụ, phục vụ cho việc vận chuyển và xây dựng 38 mốc được tăng dày.

*Về lãnh đạo xây dựng Đảng*, trong 10 năm (2001-2010), Đảng bộ đã tập trung chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng cấp ủy đảng, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đội ngũ đảng viên tiên phong, gương mẫu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tiến hành chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo; tăng cường lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng; đáp ứng tốt yêu cầu,

nhiệm vụ ngày càng cao của lực lượng vũ trang tỉnh trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Trước hết, Đảng bộ đã tập trung, đầu tư nhiều công sức cho công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, coi đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh. Nổi bật lên những thành tựu đã đạt được trong công tác được đặt lên hàng đầu và có tính then chốt này là:

Đảng bộ đã chủ động, nhạy bén tiến hành đồng bộ các biện pháp phù hợp, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức trong công tác chính trị, tư tưởng; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh mở các đợt sinh hoạt chính trị để học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XII và XIII, Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII và IX, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Quân khu 4, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế...), nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ

quân sự - quốc phòng gắn với công tác tuyên truyền, thi đua xây dựng động cơ, trách nhiệm, thái độ đúng đắn; xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình.

Cấp ủy các cấp đã quan tâm, động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập, đào tạo ở các trường trong quân đội và địa phương nhằm nâng cao trình độ chính trị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của lực lượng vũ trang.

Công tác chính trị tư tưởng thông qua giáo dục và bằng hoạt động thực tiễn đã làm cho công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh có những chuyển biến rõ nét, tạo được sự thống nhất, nâng cao nhận thức về đường lối đổi mới của Đảng, củng cố niềm tin, ý chí và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tinh thần chiến đấu, bảo vệ đường lối, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, chống các quan điểm, tư tưởng sai trái. Công tác chính trị đã thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng, mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được các cấp ủy cụ thể hóa và vận dụng triển khai thực hiện nghiêm túc. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn vững vàng về chính trị, có ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và

hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, không để cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, dao động về lập trường, quan điểm. Từ đó mà lòng tin của lực lượng vũ trang đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ngày càng được nâng lên.

Ngày 15-10-2005, Đảng ủy ra Nghị quyết số 139/NQ-ĐU, về tăng cường lãnh đạo và nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghị quyết vạch rõ: Nhận thức đúng vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ nên sau khi có Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 97/CT-ĐUQSTW của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong quân đội và Quyết định số 468/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Hướng dẫn số 268/HD-CT của Tổng cục Chính trị về việc ban hành quy định, tổ chức hoạt động của Hội đồng quân nhân ở cơ sở trong toàn quân, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức quán triệt sâu sắc nội dung, mục tiêu, phương châm, phương pháp đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng trong lực lượng vũ trang tỉnh. Đảng ủy xác định việc lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở là nội dung quan trọng góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Hàng quý, hàng năm, trong nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của Đảng ủy đều có nội dung lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng thời theo dõi chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cơ sở tập trung lãnh đạo, thực hiện Quy chế dân chủ và làm tốt công tác sơ kết, rút kinh nghiệm hàng năm, đặc biệt đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tổ chức tổng kết 5 năm (1998-2003) thực hiện Quy chế dân chủ theo Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 97/CT-ĐU của Thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ và Chỉ thị số 917/CT của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện<sup>1</sup>.

Nhờ phát huy tốt dân chủ, mặc dù tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, sự tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, kéo theo sự phân hoá giàu nghèo, lối sống thực dụng, sự tha hoá về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên... nhưng lực lượng vũ trang tỉnh vẫn luôn giữ vững về tư tưởng và tổ chức. Chất lượng xây dựng đơn vị ngày càng tốt

---

1. Ngày 18-1-2007, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ra Quyết định về việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó Ban Chỉ đạo gồm 13 thành viên, do Thượng tá Nguyễn Việt Dũng, Phó Chính ủy làm Trưởng ban.

hơn, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được củng cố, tăng cường và nâng cao. Việc phát huy dân chủ được thực hiện một cách toàn diện với tư tưởng chỉ đạo: Mọi cán bộ, chiến sĩ được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra theo phạm vi chức năng, do đó luôn tạo được không khí cởi mở và sự thống nhất trong tư tưởng và hành động.

Hội đồng quân nhân ở các cơ quan, đơn vị được kiện toàn và hoạt động đúng chức năng, qua đó mọi cán bộ, chiến sĩ phát huy quyền dân chủ và trí tuệ của mình trên mọi lĩnh vực; quyền lợi và nghĩa vụ được bảo đảm; sự đoàn kết, thống nhất trong đơn vị được giữ vững và tăng cường. Cơ quan Bộ Chỉ huy, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hương Thủy, Quảng Điền, DBB1 đã duy trì tốt hoạt động của Hội đồng quân nhân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã gắn chặt công tác tư tưởng với công tác tổ chức, xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đảng bộ thường xuyên làm tốt việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp, ổn định tổ chức các cơ sở đảng trong khối Đảng bộ Quân sự tỉnh, đồng thời tham mưu cho cấp ủy địa phương củng cố kiện toàn khối Đảng bộ Quân sự huyện, thành phố Huế theo Quy định số 74/QĐ-TW của Trung ương, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Nổi bật là đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TW của Trung ương và Chỉ thị số 26/CT-TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; đã tham mưu, chỉ đạo thành lập 130 chi bộ, 20 tổ đảng quân sự - quốc phòng, thông qua hoạt động đã tổ chức rút kinh nghiệm, thực tiễn loại hình chi bộ quân sự - quốc phòng đã phát huy hiệu quả trong lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang ở cơ sở. Thành lập 3 chi bộ của 3 đội cơ sở tăng cường về 12 xã biên giới của tỉnh để giúp nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và bảo vệ vững chắc an ninh biên giới.

Đầu tư xây dựng 6 chi bộ đại đội đủ quân có cấp ủy, chỉ đạo 100% cấp ủy các cấp xây dựng quy chế làm việc, triển khai chương trình hành động thực hiện nghị quyết, kế hoạch xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng tổ chức đảng với tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, tiến hành tổng kết công tác lý luận trong thời kỳ đổi mới của Đảng bộ lực lượng vũ trang, sơ kết 3 năm thực hiện Quy định số 76/QĐ-TW và 22 năm phát triển đảng viên theo Chỉ thị số 83/CT-TW của Ban Bí thư (khóa IV). Tổng kết thực

hiện Quy định số 75/CT-TW, tập trung lãnh đạo những tổ chức đảng chưa đạt trong sạch, vững mạnh hoặc có những mặt hạn chế, khắc phục có hiệu quả những yếu kém trong từng năm, tạo chuyển biến đồng đều, toàn diện trong toàn Đảng bộ. Giữ vững nguyên tắc, nền nếp, chế độ lãnh đạo, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt bảo đảm cho nghị quyết của các cấp ủy đảng từng bước sát với thực tiễn tình hình, có hiệu quả, nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4, ngày 31-3-2004, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm, năng lực của đội ngũ Bí thư chi bộ; tăng cường công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Với hai phần thi: nhận thức và thực hành viết nghị quyết chi bộ, 57 đồng chí bí thư tham gia hội thi. Kết quả: 100% đồng chí dự thi đều đạt khá, giỏi, trong đó có 12 đồng chí đạt giỏi (chiếm 21,05%), 45 đồng chí đạt khá (chiếm 78,94%). Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã trao phần thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt kết quả cao: Đảng bộ Phòng

Tham mưu, Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự huyện Phú Vang. Về cá nhân, giải nhất thuộc về đồng chí Trần Duy Vĩnh, Bí thư chi bộ Tham mưu thuộc Đảng bộ Quân sự thành phố Huế. Hội thi là một dịp tốt để cho đội ngũ Bí thư chi bộ giao lưu, học tập, nâng cao kiến thức, năng lực công tác xây dựng Đảng từ cơ quan xuống đơn vị, là việc làm thiết thực để đẩy mạnh các phong trào thi đua của lực lượng vũ trang tỉnh đạt kết quả tốt.

Ngày 20-7-2005, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 51/NQ-TW "Về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, tiếp tục thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam". Đây là một chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng. Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 513/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết chuyên đề số 04/NQCD, ngày 20-4-2006, lãnh đạo tổ chức thực hiện, đồng thời chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chặt chẽ cả về tư tưởng, tổ chức và chính sách theo phương châm: "Tích cực, chủ động, đồng bộ,

vững chắc, có quy trình và bước đi phù hợp", tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng chính trị của đơn vị, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của người chỉ huy, hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị.

Đảng bộ đã tổ chức 14 lớp học tập cho cán bộ, đảng viên về thực hiện Nghị quyết 51 (quân số đạt 100%). Sau học tập, 100% cán bộ, chiến sĩ viết thu hoạch, thể hiện sự tin tưởng và nhất trí cao. Ngoài ra, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Quân sự huyện, thành phố Huế đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy Huế lãnh đạo, triển khai nghị quyết đến các cấp, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh còn phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở một lớp quán triệt, học tập Nghị quyết số 51 cho 115 đồng chí là cán bộ chủ trì của tỉnh, huyện, thành phố, các sở, ban, ngành. Từ năm 2007, đã đưa vào chương trình học tập đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ các cấp.

Thực hiện Nghị quyết số 51, trong biên chế chức danh và bổ nhiệm Chính ủy, Chính trị viên của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ chính trị, cơ

quan chính trị các cấp cơ bản có sự ổn định, bảo đảm về số lượng với 97 đồng chí (chiếm 21,89% tổng số cán bộ), so với nhu cầu (114 đồng chí) còn thiếu 7 đồng chí; chất lượng từng bước được nâng lên, 79 đồng chí có trình độ đại học và cao đẳng (chiếm 81,14%), 24 đồng chí đã được rèn luyện thử thách qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu (chiếm 24,7%); có lập trường, quan điểm vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân. Đa đa số có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao trách nhiệm xây dựng đơn vị, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao. Tại Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự huyện, thành phố nhiệm kỳ 2005-2010, 100% cán bộ chủ trì về chính trị được tín nhiệm bầu vào cấp ủy với số phiếu tín nhiệm từ 87 đến 100%<sup>1</sup>.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên tiên phong gương mẫu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã chú trọng công tác giáo dục, quản lý, sàng lọc và phát triển đảng viên; đã đi sâu

---

1. Báo cáo sơ kết, rút kinh nghiệm một năm thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 513/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương trong Đảng bộ Quân sự và lực lượng vũ trang tỉnh Thừa Thiên Huế, số 44/BC-TVĐU, ngày 25-9-2007.

giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực lãnh đạo, phẩm chất, đạo đức, lối sống, kỷ luật cho đội ngũ đảng viên bằng nhiều hình thức, coi trọng rèn luyện đảng viên trong thực tiễn gắn với thực hiện năm tiêu chí về phẩm chất đạo đức, lối sống làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đội ngũ cán bộ các cấp cơ bản đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cán bộ chỉ huy với chính ủy, chính trị viên, bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng bộ đáp ứng với yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang. Đối với cán bộ dự bị động viên, Đảng bộ đã lãnh đạo làm tốt công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng, đủ về số lượng theo biên chế và bảo đảm chất lượng. Đối với cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn, Đảng bộ đã phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị, thành và các ngành liên quan xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm có phẩm chất và năng lực công tác, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển đảng viên mới tiếp tục được Đảng bộ thường xuyên chăm lo làm tốt. Trong nhiệm kỳ 2001-2005, đã mở 10 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 721 quần chúng ưu tú và đã kết nạp được 490 đảng viên mới (chỉ tiêu đề ra là 350 đồng chí, vượt

40%), nâng tỷ lệ lãnh đạo trong khối bộ đội chủ lực từ 38,22% năm 2000 lên 60% năm 2005; tham mưu cho Tỉnh ủy và phối hợp với các huyện ủy, Thành ủy Huế chỉ đạo phát triển Đảng trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt 11%, tăng so với đầu nhiệm kỳ 1,5%; hoàn thành đổi và phát thẻ đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 29/CT-TW trong toàn Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh. Đến nhiệm kỳ 2006-2010, hàng năm Đảng bộ đều kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu đề ra, trong đó năm 2008 vượt chỉ tiêu cao nhất là 162%. Năm 2006, mở 2 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 85 đoàn viên ưu tú và kết nạp được 116 đảng viên, vượt 110% kế hoạch năm (trong đó lớp xã, phường, thị đội trưởng có 7 đồng chí). Trong 6 tháng đầu năm 2010, Đảng ủy Quân sự tỉnh mở 3 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 159 quân chúng ưu tú, đã kết nạp 98 đồng chí vào Đảng, vượt 150% chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2010. Tính chung cả nhiệm kỳ 2006-2010, đã bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 580 quân chúng ưu tú và kết nạp 370 đồng chí vào Đảng.

Quán triệt yêu cầu, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra Đảng, hàng năm cấp ủy các cấp trong Đảng bộ đều xây dựng và triển khai thực hiện chặt chẽ công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên, đưa công tác kiểm tra đi vào nền nếp, hiệu

quả thiết thực; qua đó đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức trách nhiệm, ý thức chấp hành nguyên tắc lãnh đạo, tổ chức sinh hoạt Đảng, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy các cấp và của đội ngũ đảng viên.

Trong nhiệm kỳ 2001-2005, đã tham mưu cho Tỉnh ủy kiểm tra 5 Ban Thường vụ huyện ủy và 2 sở, ban, ngành của tỉnh; phối hợp cấp ủy địa phương kiểm tra 9 đảng ủy quân sự, 13 ban, ngành của huyện, thành phố Huế, 121 xã, phường, thị trấn về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương. Đảng ủy Quân sự tỉnh trực tiếp kiểm tra 10 tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy cơ sở kiểm tra 100% chi bộ và đảng viên. Tiêu biểu về thực hiện tốt công tác kiểm tra Đảng trong 5 năm (2001-2005) có Đảng bộ Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, Trường Quân sự tỉnh, thành phố Huế, huyện Hương Thủy, huyện Quảng Điền<sup>1</sup>.

Trong nhiệm kỳ 2006-2010, công tác kiểm tra Đảng về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng được tăng cường, đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra Đảng ủy, Ban Giám đốc các Sở Giao

---

1. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nhiệm kỳ 2001-2005 của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, ngày 25-7-2005.

thông vận tải, Sở Thương mại, Sở Thông tin - truyền thông; phối hợp với các huyện ủy, thành ủy kiểm tra Đảng ủy Quân sự huyện A Lưới, Phú Lộc, Hương Trà, Hương Thủy, Quảng Điền; kiểm tra toàn diện Đảng ủy Tiểu đoàn BBL, Chi bộ tác huấn; chỉ đạo kiểm tra các cấp ủy xã, phường, thị trấn về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng... Trong 6 tháng đầu năm 2010, đã tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2005-2010; thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tiến hành giám sát Đảng ủy Phòng Tham mưu thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TW, ngày 4-8-2009, của Bộ Chính trị "Về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng", kiểm tra Đảng ủy Tiểu đoàn 3 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng bộ. Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát 7 tổ chức đảng, 98 đảng viên và 8 chi bộ, giám sát 18 cấp ủy viên theo chuyên đề. Trong quý III năm 2010, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và phối hợp với

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Nam Đông kiểm tra Đảng ủy Quân sự huyện Nam Đông, cấp ủy các cấp kiểm tra được 98 đảng viên và 5 chi bộ.

Cùng với công tác kiểm tra, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng thực hiện nghiêm túc Quy định số 55 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Quy định số 168 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về những điều đảng viên không được làm, đã xây dựng kế hoạch kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 55, thành lập Ban Chỉ đạo giúp Ban Thường vụ chỉ đạo các cấp ủy trong Đảng bộ thực hiện Kế hoạch số 02, ngày 5-9-2002, của Ban Bí thư, phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo trực tiếp tham gia đoàn kiểm tra, kiểm tra Đảng bộ cấp dưới và phân công chuẩn bị nội dung đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những điều đảng viên không được làm trong Đảng bộ. Đến tháng 7-2002, Đảng bộ đã kiểm tra được 94 lượt tổ chức đảng và 512 lượt đảng viên. Nổi lên các đơn vị chấp hành tốt Quy định 55 có Đảng bộ Phòng Chính trị, Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 55 của Bộ Chính trị khóa VIII (nay là Quy định số 19) và Quy định số 168 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về những điều đảng viên không được làm, số 37/BCTV, ngày 20-7-2002.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt, nghiên cứu sâu sắc nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) và các Quyết định số 49, 50, 51, 53, 54, 55, Quy định số 19 của Bộ Chính trị, của Thủ tướng Chính phủ. Đảng ủy chọn Đảng bộ El76 và Đảng bộ Quân sự huyện Phong Điền làm điểm, thành lập Ban Chỉ đạo, các đoàn công tác để theo dõi, chỉ đạo kịp thời có hiệu quả, xây dựng quy chế hoạt động.

Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ lực lượng vũ trang đã có chuyển biến căn bản về nhận thức tư tưởng chính trị, biểu thị lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân, xác định rõ lập trường chính trị kiên định vững vàng, rèn luyện giữ vững phẩm chất cách mạng, đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, nội bộ Đảng bộ đoàn kết thống nhất, dân chủ được giữ vững và phát huy, giải quyết tốt mối quan hệ chung, riêng, luôn chăm lo đến lợi ích chính đáng của quần chúng và cấp dưới, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao,

chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật của Nhà nước, cảnh giác và phòng chống có hiệu quả âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động, phản cách mạng.

Sau khi hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX), đưa cuộc vận động vào nền nếp, hàng năm đều được tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc ở các cấp, do vậy bốn vấn đề nổi cộm của Đảng bộ được chỉ ra trong kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (bao gồm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố kiện toàn về tổ chức làm chuyển biến tình hình ở Đảng bộ Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, tăng cường quản lý về tài chính, giải quyết thâm hụt ở một số cơ quan, đơn vị, giải quyết đất ở, nhà ở cho cán bộ) cơ bản đã được khắc phục, giải quyết dứt điểm từng vấn đề một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên, cán bộ trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng vũ trang và xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, Đảng bộ luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, xây

dựng kế hoạch, quy chế và điều hành thực hiện theo chức trách; chuyển hướng mạnh về cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết công việc ở cơ sở; thực hiện đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, với cơ quan, đơn vị tạo sự thống nhất, luôn nêu cao tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình, rút kinh nghiệm kịp thời trong từng nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả và sức mạnh chiến đấu của Đảng bộ.

Căn cứ vào Quy chế làm việc, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã bám sát quy chế và thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ, nền nếp sinh hoạt. Mọi chủ trương lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng bộ đều được tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bàn bạc, thảo luận, thống nhất quyết định, bảo đảm đúng nguyên tắc tập trung dân chủ theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện đúng Quy chế của Đảng ủy.

Theo quy chế làm việc, Đảng ủy đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo; từng bước khắc phục tình trạng chông chéo trong lãnh đạo, chỉ huy, điều hành; tiết kiệm được thời gian, kinh phí; không ngừng nâng cao chất lượng các hội nghị; thực sự chuyển hướng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giành nhiều thời gian đi cơ sở, tạo

được sự đoàn kết, thống nhất cao trong tập thể Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng giai đoạn 2001-2010, Đảng bộ thường xuyên quan tâm việc củng cố, kiện toàn về tổ chức, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tập hợp hội viên, đoàn viên, động viên nhiệt tình cách mạng của quần chúng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ 2001-2005 đã xây dựng 17/17 tổ chức Đoàn Thanh niên cơ sở, 23/23 Hội đồng quân nhân, Hội Phụ nữ, Công đoàn đạt vững mạnh, hoạt động có nền nếp, hiệu quả. Năm 2006, Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành có chất lượng Đại hội Phụ nữ nhiệm kỳ 2006-2010; năm 2007, lãnh đạo hoàn thành có chất lượng Đại hội Đoàn Thanh niên nhiệm kỳ 2007-2012; năm 2008, lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn lần thứ IV, Đoàn Thanh niên tham dự Hội thi kể chuyện "Thanh niên với Bác Hồ, Bác Hồ với thanh niên" do Cục Chính trị Quân khu 4 tổ chức đạt giải ba, Hội Phụ nữ tổ chức mở lớp dạy nghề nữ công gia chánh cho chị em, gặp mặt, tặng thưởng học sinh giỏi... Đảng bộ ra Nghị quyết chuyên đề "về xây dựng đội ngũ công nhân viên chức, lao động quốc phòng và công tác Công

đoàn trong lực lượng vũ trang tỉnh thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", số 60/NQ-CD, ngày 4-5-2004, nhằm tiếp tục tăng cường lãnh đạo đội ngũ công nhân viên chức, lao động quốc phòng vươn lên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang tỉnh trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập.

Mười năm (2001-2010) tập trung cho công tác xây dựng Đảng đã tạo ra bước chuyển biến quan trọng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên, nội bộ đoàn kết thống nhất, dân chủ mở rộng, kỷ cương trong Đảng được giữ vững; nhiệm vụ chính trị hàng năm đều hoàn thành tốt, không còn cấp ủy, tổ chức đảng yếu kém. Kết quả bình xét, phân loại tổ chức đảng và đảng viên cụ thể như sau:

Năm 2001, Đảng bộ có 634 đảng viên, trong đó đạt mức 1: 592 (93,38%), mức 2: 34 (5,36%), mức 3: 16 (3,31%); 79 chi bộ, trong đó đạt trong sạch, vững mạnh: 76; 14 đảng bộ, trong đó đạt trong sạch, vững mạnh: 13.

Năm 2002, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 349, dự phân loại 335 đảng viên, không dự phân loại 14 đảng viên (đi học, nghỉ chờ hưu), kết quả đảng viên loại 1: 326 đảng viên (97,31%), đảng viên loại 2: 8 đảng viên (2,39%), đảng viên loại 3: 1 đảng viên

(0,30%). Về phân loại tổ chức đảng: Toàn Đảng bộ có 5/5 đảng bộ cơ sở và 1 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, đạt tỷ lệ 100%; có 25/25 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2003, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 404, dự phân loại 380 đảng viên, không dự phân loại 24 đảng viên (đi công tác, nghỉ chờ hưu), kết quả đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ là 340 (89,48%), trong đó có 65 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (17,1%), đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ là 38 (10%), trong đó có 2 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ có mặt còn hạn chế (0,52%), đảng viên vi phạm tư cách 2 (0,52%). Về phân loại tổ chức đảng: Toàn Đảng bộ có 6/6 Đảng bộ cơ sở và 1 chi bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, đạt tỷ lệ 100%, có 28/28 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2004, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 415, dự phân loại 403 đảng viên, không dự phân loại 12 đảng viên (đi học và nghỉ chờ hưu), kết quả đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ là 375 (93,05%), trong đó đảng viên xuất sắc 79 (19,6%), đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ 26 (6,45%), trong đó đảng viên hoàn thành nhiệm vụ có mặt hạn chế 6 (1,49%), đảng viên vi phạm tư cách 2 (0,5%). Về

phân loại tổ chức đảng: Toàn Đảng bộ có 6/6 Đảng bộ cơ sở và 1 chi bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, đạt tỷ lệ 100%, có 27 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Năm 2005, có 60/63 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh (95,24%, tăng 6,54%), hoàn thành nhiệm vụ 3/63 chi bộ (4,7%); 15/15 đảng bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, tăng 6,67%. Kết quả bình xét đảng viên có 90,28% hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 20,86%, tăng 0,41%.

Qua phân loại cấp ủy, tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh hàng năm đều tăng, giải quyết đạt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII đề ra không còn cấp ủy, tổ chức đảng yếu kém.

Trong nhiệm kỳ 2006-2010, kết quả phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng năm sau cao hơn năm trước: Năm 2006, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 91,3%, đảng viên vi phạm tư cách 6, chiếm 0,85%; nhưng năm 2007, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 93,6%, đảng viên vi phạm tư cách chỉ còn 4 đồng chí, bằng 0,57%; năm 2008 có 96,1% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảng viên vi phạm 1 đồng chí, chỉ chiếm 0,14%; 17/17 tổ chức cơ sở đảng, 60/61 chi bộ và Đảng bộ quân sự tỉnh đều đạt trong sạch, vững mạnh, 100% tổ chức quần chúng

đều đạt vững mạnh xuất sắc, 100% cơ quan, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện.

Tiếp tục sự nghiệp lãnh đạo lực lượng vũ trang tinh tiến lên đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, từ cuối năm 2009 đến tháng 7-2010, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo tổ chức Đại hội các tổ chức đảng cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ X.

Toàn Đảng bộ có 18 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 8 tổ chức cơ sở đảng khối trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, bao gồm đảng bộ 4 phòng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Tài chính, Kỹ thuật); Đảng bộ Trung đoàn 6; Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh, Đảng bộ Trường Trung cấp nghề số 23 - Bộ Quốc phòng và Đảng bộ Tiểu đoàn 3. Trong đó, đảng bộ cơ sở 3 cấp: 1 (Đảng bộ Trung đoàn 6), đảng bộ cơ sở 2 cấp: 7. Tổng số chi bộ là 39. Tổng số đảng viên là 512, trong đó chính thức 497 đồng chí và dự bị 15 đồng chí.

Tổng số tổ chức cơ sở đảng khối cơ quan quân sự huyện, thị, thành và Trung tâm Giáo dục quốc phòng thuộc Đại học Huế: 10 (Đảng bộ cơ sở 2 cấp). Tổng số chi bộ là 36. Khối cơ quan quân sự huyện, thị, thành và Trung tâm Giáo dục quốc phòng có 288 đảng viên, trong đó chính thức 286 đồng chí và dự bị 2 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TW, ngày 4-8-2009, của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 377/CT-TW, ngày 23-9-2009, của Đảng ủy Quân sự Trung ương; Chỉ thị số 31/CT-TU, ngày 30-10-2009, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 232-CT/ĐU, ngày 28-9-2009, của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 và các hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng khối trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh và tổ chức thực hiện hoàn thành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ X.

Ngày 20-11-2009, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã có Kế hoạch số 220-KH/ĐU tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015. Đối với Đại hội Đảng các cấp đều do Đảng ủy từng cấp chịu trách nhiệm tổ chức, chuẩn bị. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã quyết định thành lập các tiểu ban giúp việc Đại hội như: Tiểu ban văn kiện, tiểu ban nhân sự, tiểu ban bảo đảm; phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ và cơ quan chính trị trực tiếp theo dõi, chỉ đạo.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo Đảng bộ Phòng Tham mưu thực hiện thí điểm Đại

hội trực tiếp bầu Bí thư, Phó Bí thư theo Thông báo số 320/TB-TU, ngày 2-7-2009, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, đồng thời là Đại hội điểm của khối các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh. Mỗi đảng bộ cơ sở chọn 1 chi bộ chỉ đạo tiến hành tổ chức Đại hội trước để rút kinh nghiệm.

Tất cả các đảng bộ đều chuẩn bị Đại hội chu đáo, các nội dung liên quan đến Đại hội đều được Đảng ủy các cấp thông qua nhiều lần, trước khi ra Đại hội đều thực hiện văn bản hóa; 8/8 đảng bộ cơ sở và Đảng bộ Quân sự tỉnh đã làm tốt trình tự điều hành Đại hội trong phiên trụ bị, đúng nguyên tắc, quy trình hướng dẫn của Trung ương.

Các đảng ủy cơ sở đã tích cực, chủ động nghiên cứu Điều lệ Đảng, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Đảng ủy Quân sự Trung ương, của tỉnh, của Quân khu 4; đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp để chuẩn bị và tổ chức Đại hội ở cấp mình đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu. Ngoài ra, việc chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế Đại hội và tham gia đầy đủ các nội dung chương trình Đại hội với tinh thần trách nhiệm cao đã góp phần vào sự thành công của Đại hội các đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu đảng bộ

Quân sự tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015. Đến ngày 14-6-2010, các đảng bộ cơ sở đã hoàn thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015<sup>1</sup>.

Trong 2 ngày 1 và 2-7-2010, *Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ X*, nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức trọng thể tại Sở Chỉ huy (Mang Cá) với sự tham dự của 140 đại biểu, trong đó 13 đại biểu đương nhiên và 127 đại biểu được bầu từ các Đại hội Đảng cơ sở.

Đại hội đã quyết định số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015 là 15 đồng chí, trong đó Đại hội trực tiếp bầu 13 đồng chí: Đặng Ngọc Nghĩa, Nguyễn Việt Dũng, Trần Đình Phòng, Lê Ngọc Thanh, Ngô Tăng Định, Võ Đức Hưng, Nguyễn Hồng Sơn, Hồ Đức Mạch, Trần Duy Vĩnh, Lê Tự Quốc Việt, Nguyễn Xuân Bình, Phạm Ngọc Sơn, Lê Văn Tuấn; 2 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh theo Quy định số 105/QĐ-TW, ngày 20-11-2007, của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong Quân đội nhân dân

---

1. Báo cáo kết quả Đại hội Đảng bộ cơ sở, Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh, nhiệm kỳ 2010-2015, số 06-BC/ĐUQS, ngày 16-7-2010.

Việt Nam. Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh là đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện<sup>1</sup>, Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Việt Dũng.

Tại Đại hội X, Đảng bộ đã đánh giá chung về nhiệm kỳ 2005-2010 như sau: "Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện gặp nhiều khó khăn nhưng đã hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IX đề ra; nét nổi bật đã tham mưu kịp thời và có hiệu quả cho Tỉnh ủy về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, chủ động phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị và toàn dân nắm chắc tình hình, bảo đảm tốt sẵn sàng chiến đấu; phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; từng bước xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, xây dựng thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc và kết hợp ngày càng chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển đúng hướng; đưa tiềm lực kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế được tăng cường, đồng bộ, vị thế

---

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2010-2015 (9-2010) bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

của tỉnh không ngừng được nâng lên; chính trị - xã hội ổn định; Đảng bộ đoàn kết, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Chất lượng và sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng được nâng lên, thực sự là lực lượng nòng cốt đấu tranh có hiệu quả âm mưu chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của địch, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân".

Đại hội X cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục như: nhận thức về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phòng chống âm mưu chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trong một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, cả lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên và nhân dân chưa đầy đủ. Nắm và xử lý tình hình của một số địa phương, đơn vị có thời điểm còn thiếu kịp thời, chưa loại trừ được bất ngờ (về an ninh tôn giáo, khiếu kiện, tranh chấp đất đai). Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng căn cứ hậu phương, hậu cần kỹ thuật, công trình chiến đấu chưa đảm bảo yêu cầu tiến độ về thời gian, về số lượng công trình trên các

hướng, các khu vực theo quy định. Chất lượng xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật có chuyển biến nhưng còn thiếu vững chắc. Kỷ luật thông thường của bộ đội giảm nhưng vi phạm kỷ luật nghiêm trọng còn xảy ra và ý thức tham gia giao thông chưa cao. Công tác nắm, quản lý, huy động phương tiện kỹ thuật, khả năng động viên của nền kinh tế địa phương để phục vụ cho nhiệm vụ tác chiến phòng thủ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế. Công tác quản lý, rèn luyện đảng viên; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở thiếu kịp thời; thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", nhất là bước làm theo Bác chưa thành nền nếp.

Trên cơ sở đó, Đại hội xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 2010-2015 là: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị về xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, tập trung xây dựng cơ sở chính trị - xã hội; xây dựng thế trận lòng dân, không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng xây dựng cơ sở xã, phường, thị

trấn an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng vũ trang kiên định, vững vàng về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức, có trình độ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu cao, kỷ luật nghiêm minh. Chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, cùng với các lực lượng và toàn dân chủ động đập tan âm mưu của các thế lực phản động, kiên quyết giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng cùng với cả tỉnh xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương"<sup>1</sup>.

Từ ngày tái lập tỉnh Thừa Thiên Huế (1989) đến năm 2010 là chặng đường 21 năm Đảng bộ Quân sự tỉnh lãnh đạo lực lượng vũ trang tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập trong bối cảnh quốc tế, trong nước và trong tỉnh có những diễn biến phức tạp, khó lường. Phát huy những thành tựu và khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của giai đoạn trước, dưới sự lãnh đạo

---

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015.

trực tiếp của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và Đảng ủy Quân khu 4, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nhất là trong lãnh đạo xây dựng Đảng bộ. Đảng bộ đã đề ra những chủ trương, giải pháp đúng đắn, phù hợp với tình hình lực lượng vũ trang tỉnh và lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng cấp ủy đảng, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ đảng viên tiên phong gương mẫu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đưa công tác kiểm tra, giám sát đi vào nền nếp và có chất lượng; tiếp tục đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo; chăm lo lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng hoạt động ngày càng có hiệu quả. Tất cả đã góp phần bảo đảm sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

## KẾT LUẬN

Trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975), đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là hai mặt trận đấu tranh cơ bản của quân và dân ta. Căn cứ hoàn cảnh lịch sử trong nước và quốc tế, đặc biệt là những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù xâm lược, Đảng ta đã đề ra đường lối, chủ trương và những giải pháp đúng đắn, sáng tạo để lãnh đạo nhân dân ta từng bước đấu tranh làm thất bại các chiến lược chiến tranh của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đối với chủ nghĩa thực dân cũ Pháp, Đảng ta sớm xác định đấu tranh quân sự đóng vai trò quyết định, còn đối với chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, Đảng ta coi đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đều đóng vai trò "rất cơ bản và rất quyết định"<sup>1</sup>. Suốt 3 thập kỷ trường kỳ kháng chiến, nhân dân Thừa Thiên Huế nói chung và lực lượng vũ trang của tỉnh nói riêng đã phát huy cao độ

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.830-831.

truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, quyết đánh và quyết thắng thù trong giặc ngoài, cùng với cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thu non sông về một mối và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mới thành công, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nhân dân Thừa Thiên Huế đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn bởi giặc đói, giặc dốt và giặc ngoài xâm ập đến cùng một lúc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế đã bước vào cuộc chiến đấu trường kỳ để bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng chế độ mới. Ngày 5-9-1945, Chi đội Giải phóng quân Trần Cao Vân - đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh được thành lập với Chi đội trưởng là đồng chí Trần Gia Hội, Chính trị ủy viên là đồng chí Hoàng Xuân Lưu.

Trong phong trào "Nam tiến", Đại đội Thừa Thiên đã lập nên chiến công tại mặt trận Nam Trung Bộ. Tiếp đến, quân và dân Thừa Thiên Huế hăng hái hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Bác Hồ, cùng với cả nước anh dũng chiến đấu, bao vây và tiến công giặc Pháp suốt 50 ngày đêm ở thành phố Huế trong điều kiện vũ khí và kinh nghiệm tác chiến so với đối phương rất chênh lệch.

Sau ngày quê hương bị tạm chiếm (2-1947), quân và dân Thừa Thiên Huế đã kiên gan bền chí, vượt qua bao gian khổ bởi địch họa và thiên tai để cùng với cả nước làm nên chiến thắng cuối cùng. Trong điều kiện của một vùng sau lưng địch, luôn phải hứng chịu nhiều trận càn quét ác liệt của những đoàn quân đông có cả xe tăng, tàu chiến, máy bay yểm hộ, lại chịu hai trận lụt lớn (1950 và 1953), thì những chiến thắng của quân và dân Thừa Thiên Huế trên mặt trận đấu tranh vũ trang thực sự là những kỳ tích. Với chiến thắng Hộ Thành (Huế) ngày 24-3-1947 và Đất Đỏ (Phong Điền) ngày 29-3-1947, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đã đập tan những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, đồng thời củng cố lòng tin của nhân dân vào sự tất thắng của cuộc chiến tranh chính nghĩa. Công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục được coi trọng và trở thành nhân tố cơ bản của những thắng lợi trong "đánh giặc", để từ đó tạo điều kiện trong "làm ăn" của các tầng lớp nhân dân. Ngày 14-9-1947, Chi đội Trần Cao Vân đổi tên thành Trung đoàn 101, có Trung đoàn ủy và Liên chi cơ quan Trung đoàn bộ, cấp tiểu đoàn có Tiểu đoàn ủy và các chi bộ đại đội, lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quê hương, đất nước. Tại Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh

từ ngày 24 đến ngày 30-7-1948, Tỉnh ủy đã biểu dương hơn 200 đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh đã "có tinh thần gan dạ, xung phong, làm gương" cho các chiến sĩ.

Từ chiến khu Hòa Mỹ (Phong Điền), sau đó là Dương Hòa (Hương Thủy), trong năm 1948 và 1949, hàng trăm cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh đã "về đồng bằng" để gây dựng phong trào du kích chiến tranh. Không thể nói hết những khó khăn, gian khổ, hy sinh của những đảng viên, chiến sĩ trong nhiều tháng liền phải kiên trì bám dân, bám đất, chấp nhận hy sinh nhằm xây dựng mạng lưới các gia đình cơ sở cách mạng ở nông thôn, đồng bằng, để từ đó hình thành các tiểu đội, trung đội du kích ở các làng xã, làm nên thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp. Ngày 17-4-1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã tuyên dương công trạng của 7 chi bộ và 63 cán bộ, chiến sĩ có nhiều thành tích trong kháng chiến, trong đó 30 đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Đầu năm 1949, bắt đầu thực hiện chế độ Chính ủy (chế độ Chính ủy tối hậu quyết định) trong lực lượng vũ trang. Giữa Tỉnh ủy và Chính ủy có mối liên hệ chặt chẽ hơn. Chính ủy Trung đoàn là tỉnh ủy viên, Trung đoàn trưởng là ủy viên Quân sự của ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Ban Chỉ huy các

huyện đội, thị đội cũng tham gia cơ quan lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, bảo đảm một cơ chế lãnh đạo thống nhất và chặt chẽ.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến, ngày 27-1-1950, 4 tiểu đoàn chủ lực đã giành thắng lợi lớn trong trận vận động chống càn tại Lương Mai - Phò Trạch (Phong Điền), được Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá và biểu dương là "trận vận động chiến ở đồng bằng có thể coi là trận vận động chiến kiểu mẫu trong toàn quốc, trong quá trình phát triển vận động chiến vừa qua"<sup>1</sup>.

Ngày 12-2-1951, Tiểu đoàn 436 (Trung đoàn 101) tiêu diệt hoàn toàn lô cốt An Gia trong hệ thống phòng thủ Phú Ốc - Sịa của địch. Trên đà chiến thắng, ngày 9-3-1951, Tiểu đoàn 436 phối hợp với một số tiểu đoàn bạn và du kích Quảng Điền tổ chức đánh đồn Phở Lại giành được thắng lợi. Về vang hơn cả là chiến thắng Thanh Hương (Phong Điền, 11 đến 13-3-1951) và Thanh Lam Bồ (Phú Vang, 26-7-1951). Cả hai chiến công đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh gửi thư, điện biểu dương, khen ngợi.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.11, tr.274.

Cùng với nhiệm vụ tác chiến thường xuyên, lực lượng vũ trang tỉnh còn ra sức cùng bà con nông dân bảo vệ mùa, chống sự cướp phá thóc gạo rất điên cuồng của địch. Quán triệt các chỉ thị của Tỉnh ủy là phải tích cực bảo vệ mùa, tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang đã coi bảo vệ mùa là công tác trọng tâm, Ban Tuyên huấn Trung đoàn 101 đã biên soạn tài liệu về để tuyên truyền trong cán bộ, chiến sĩ về công tác bảo vệ mùa màng.

Trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế kiên trì vượt qua thử thách của địch họa và thiên tai, tiếp tục có những chiến công mới, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cả nước trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, được vinh dự nhận Cờ thưởng thêu những chữ vàng: "*Quyết chiến quyết thắng Giải thưởng luân lưu của Hồ Chủ tịch*".

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ròng rã suốt 21 năm lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế tiếp tục cuộc chiến đấu trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt và kẻ thù xâm lược là chủ nghĩa thực dân mới "giấu mặt trá hình" với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc. Vượt lên những thử thách hiểm nghèo và tổn thất to lớn trong những năm đầu kháng chiến, quân và dân trong tỉnh đã nỗ lực xây

dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, tạo cơ sở cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Vào năm 1958, ở miền núi Thừa Thiên đã có 15 chi bộ với 60 đảng viên. Ngày 12-11-1959, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy quyết định thành lập các trung đội tập trung để hoạt động ở chiến trường Thừa Thiên Huế. Một đơn vị đóng ở làng Cô Tà do đồng chí Huỳnh An phụ trách, một đơn vị đóng ở làng Cà Chê do đồng chí Trương Trọng Hành phụ trách. Đồng chí Hoàng Giang là chỉ huy chung.

Tháng 10-1960, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đồng khởi miền núi, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đã làm nòng cốt cho phong trào nổi dậy giành chính quyền của quần chúng; qua đó, trưởng thành một bước cả về số lượng và chất lượng. Các thôn, bản đều có lực lượng du kích từ 1 đến 2 tiểu đội, thường xuyên tổ chức canh gác, luyện tập. Từ căn cứ địa miền núi, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, huyện ủy cùng đội công tác đã tổ chức các tuyến hành lang phát triển về các huyện đồng bằng, thành phố xây dựng lại phong trào kháng chiến. Cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục chịu đựng gian khổ, sẵn sàng hy sinh tính mạng để gây dựng mạng lưới các gia đình cơ sở cách mạng ở vùng kiểm soát của ngụy quyền. Đến tháng 4-1961, Đại hội đại

biểu Đảng bộ Thừa Thiên Huế lần thứ IV đã quyết định thành lập Ban Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan huyện đội, thành đội và các đội vũ trang huyện, thành; về tổ chức đảng, thành lập các đảng ủy tiểu đoàn, đại đội tập trung, các chi bộ đảng ở trung đội và đội biệt động.

Ngày 17-6-1961, Phân khu quân sự Trị - Thiên được thành lập. Đến ngày 25-6-1961, lực lượng của Phân khu được tăng cường thêm và hình thành khung đại đội Thừa Thiên gồm 31 đồng chí, sau này đổi thành K105.

Với những nỗ lực phi thường, quân và dân trong tỉnh đã kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, từng bước làm nên thắng lợi Hòa Mỹ (3-3-1963), chống càn ở căn cứ và vùng giáp ranh, đặc biệt là tiến hành đồng khởi ở nông thôn, đồng bằng từ cuối năm 1964 đến tháng 3-1965, mở ra được 76 thôn với 4 vạn dân, Đảng bộ tỉnh phát triển được 251 đảng viên.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh Mỹ cùng với một khối lượng vũ khí, phương tiện chiến tranh khổng lồ sang miền Nam Việt Nam, mức độ ác liệt của cuộc chiến tranh tăng lên, phong trào cách mạng miền Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng đứng trước những thử thách mới.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (3-1965) và 12 (12-1965), Đảng bộ Thừa Thiên Huế đã lãnh đạo các cấp ủy đảng, các đơn vị lực lượng vũ trang kịp thời bước vào cuộc chiến đấu chống quân viễn chinh Mỹ với một quyết tâm cao độ, tiếp tục làm nên những thành tích mới trong xây dựng lực lượng và hoạt động tác chiến. Lực lượng vũ trang tỉnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đã trưởng thành vượt bậc về tổ chức, chỉ huy, cả ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngày 13-7-1965, tổ du kích ba người do đồng chí Nguyễn Viết Phong, xã đội trưởng Mỹ Thủy làm tổ trưởng đã kiên cường và mưu trí chiến đấu, bẻ gãy trận càn của quân Mỹ vào căn cứ của ta. Ngày 10-10-1965, Trung đoàn 6 - trung đoàn chủ lực đầu tiên của chiến trường Trị - Thiên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được thành lập tại chiến khu Ba Lòng, Đảng ủy Trung đoàn và hệ thống tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Trung đoàn được hình thành và từng bước kiện toàn, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng và chiến đấu của Trung đoàn. Tháng 4-1966, Trung ương quyết định thành lập Khu Trị - Thiên và Quân khu Trị - Thiên (B4). Đến tháng 8-1967, giải thể bộ máy hành chính 2 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên để

thành lập các mặt trận gồm các đơn vị hành chính và quân sự trực thuộc Khu gồm Đoàn 4, 5, 6.

Với những chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng của các lực lượng vũ trang, Thừa Thiên Huế đã làm nên chiến thắng vang dội trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, góp phần cùng quân và dân miền Nam đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, tạo ra bước ngoặt lịch sử cho cuộc kháng chiến.

Tháng 10-1970, Khu ủy Trị - Thiên quyết định chuyển Đoàn 5 thành bộ đội địa phương tỉnh Thừa Thiên gồm bộ binh, đặc công và pháo binh. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, củng cố lại lực lượng, khôi phục cơ sở cách mạng ở nông thôn, đồng bằng trong những năm 1969 và 1970 đầy khó khăn và giành thắng lợi trong công cuộc bảo vệ căn cứ địa miền núi.

Tháng 6-1971, Khu ủy Trị - Thiên quyết định thành lập lại Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, đồng thời thành lập Đảng ủy Tỉnh đội, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Quân Khu ủy. Lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục lớn mạnh với 716 đảng viên sinh hoạt ở 55 chi bộ, và

đến 1973 là 835 đảng viên trong tổng số 3.457 đảng viên của toàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế tiếp tục có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đã anh dũng chiến đấu, góp phần cùng quân và dân miền Nam giáng một đòn chí tử vào chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ; đặc biệt là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, lực lượng vũ trang tỉnh đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử, cùng với cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975), biết bao chiến sĩ, cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế đã anh dũng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh, vượt qua muôn vàn thử thách, gian khổ của cuộc kháng chiến trường kỳ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và mục tiêu độc lập, thống nhất của đất nước. Các chiến sĩ, cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang ba thứ quân từ tỉnh đến huyện, thành đã kiên trì cùng toàn dân xây dựng một thế trận chiến tranh nhân dân, đánh địch toàn diện, đi từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, từng

bước đánh thắng các âm mưu, thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù xâm lược, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Bên cạnh hoạt động tác chiến hầu như thường xuyên ở một vùng đất mà kẻ địch luôn cố kiểm soát cho bằng được, chiến sĩ, cán bộ và đảng viên trong lực lượng vũ trang còn tham gia giúp nhân dân khắc phục hậu quả của thiên tai, lũ lụt; chống lại các trận "giặc lúa" của địch; mặt khác, tích cực phát triển sản xuất, tự túc một phần lương thực, thực phẩm... Tính đến năm 2010, đã có 95 tập thể và 44 cá nhân được truy tặng, phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân<sup>1</sup>.

Phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường trong chiến đấu chống ngoại xâm, lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ ngày thống nhất đất nước (1975) đến nay (2010).

Vào cuối tháng 5-1975, Đảng bộ các lực lượng vũ trang tỉnh gồm có 45 chi bộ với 737 đảng viên; Đảng ủy Quân sự tỉnh có 15 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Đàm làm Bí thư Đảng ủy. Ngày 29-7-1976, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên gồm 13 đồng chí, Bí

---

1. Xem danh sách ở phần phụ lục.

thư Đảng ủy là đồng chí Thái Bá Nhiệm. Đến ngày 8-8-1989, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế quyết định thành lập Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế với 6 đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Trong khó khăn chung do hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, tình trạng thấp kém của nền kinh tế trong nước, sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu... lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế cũng có những khó khăn nhất định. Song dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, mà trực tiếp là cấp ủy, chính quyền, địa phương; được sự đùm bọc, giúp đỡ quý báu của nhân dân và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nổi bật là đã góp phần xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp, khắc phục hậu quả chiến tranh; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc; từng bước nâng cao chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang; góp phần tích cực giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kịp thời động viên lực lượng chi viện cho các

chiến trường, cùng cả nước đánh thắng hai cuộc chiến tranh ở biên giới tây nam và phía bắc, giữ vững độc lập dân tộc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Sang thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, phát huy những thành tựu và khắc phục những khuyết điểm của giai đoạn trước, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nhất là trong lãnh đạo xây dựng Đảng bộ. Đảng bộ đã đề ra những chủ trương, giải pháp đúng đắn, phù hợp với tình hình lực lượng vũ trang tỉnh và lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng cấp ủy đảng, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ đảng viên tiên phong gương mẫu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đưa công tác kiểm tra, giám sát đi vào nền nếp và có chất lượng; tiếp tục đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo; tăng cường lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng hoạt động ngày càng có hiệu quả. Tất cả đã góp phần bảo đảm sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ

đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Từ sau ngày thống nhất đất nước (1975) đến nay (2010), Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tiến hành 10 kỳ Đại hội đại biểu qua các năm 1977, 1980, 1982, 1986, 1988, 1991, 1996, 2000, 2005, 2010. Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có sự trưởng thành về nhiều mặt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh toàn diện, luôn là lực lượng trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

Trên chặng đường 65 năm (1945-2010), dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy và Đảng bộ Quân sự tỉnh, lực lượng vũ trang Thừa Thiên Huế từng bước được xây dựng và trưởng thành, đóng góp ngày càng to lớn trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn hoạt động phong phú của Đảng bộ Quân sự tỉnh với những chiến công trong đánh giặc giữ nước và xây dựng, phát triển một Đảng bộ cấp trên cơ sở trong thời kỳ đất nước độc lập, thống nhất và hòa bình, đi lên chủ nghĩa xã hội đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích:

*Thứ nhất, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của quân và dân ở một vùng đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa, lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đoàn kết một lòng, tích cực góp phần xây dựng, bảo vệ Thừa Thiên Huế và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Trong chiến tranh cách mạng chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới cũng như trong hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang trên cơ sở tinh thần yêu nước sâu sắc, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, thấm nhuần sâu sắc: Quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, luôn phải gắn bó mật thiết với nhân dân.

Xây dựng khối đoàn kết thống nhất, dân chủ, kỷ cương trong Đảng bộ từ cơ quan đến đơn vị. Chấp hành tuyệt đối mệnh lệnh cấp trên. Duy trì và thực hiện nghiêm minh pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội, tạo sự thống nhất trong lực lượng vũ trang cả về ý chí và hành động.

Thừa Thiên Huế với vị trí chiến lược quan trọng và sự khắc nghiệt của thời tiết luôn đặt ra cho Đảng bộ và các lực lượng vũ trang nhiều khó khăn, thách thức. Trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào đấu tranh cách mạng cũng như trong sự nghiệp

bảo vệ, xây dựng Tổ quốc, luôn phải quán triệt cho tất cả đảng viên, cán bộ và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang một tinh thần vượt khó, dũng cảm đương đầu với mọi thử thách của địch họa và thiên tai, quyết đánh và quyết thắng kẻ thù xâm lược cũng như nghèo nàn, lạc hậu để tích cực góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương Thừa Thiên Huế và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu mạnh.

*Thứ hai, chủ động quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể ở địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; không ngừng hoàn thiện và nâng cao năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trên địa bàn.*

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc những chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Đảng bộ căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương qua các thời kỳ lịch sử để vận dụng sáng tạo, linh hoạt, nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng một cách có hiệu quả. Mặt khác, phải luôn bám sát thực tiễn tình hình địa phương, yêu cầu, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của lực lượng vũ trang tỉnh để đề ra chủ trương, biện

pháp lãnh đạo toàn diện, sát đúng; đồng thời, tổ chức thực hiện kịp thời, chặt chẽ, kiên quyết, giải quyết từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

Phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để tạo ra sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, bảo đảm giải quyết tốt những vấn đề do thực tiễn đặt ra, tạo điều kiện để lực lượng vũ trang hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Trong hoàn cảnh cụ thể của địa phương ở mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng bộ phải không ngừng hoàn thiện và nâng cao năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển đúng hướng, tiềm lực kinh tế - quốc phòng được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của quân và dân được nâng cao.

*Thứ ba, lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương chính quy, từng bước hiện đại.*

Chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ thuật, chiến thuật cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ

nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn. Chăm lo ngày càng tốt hơn, thiết thực hơn đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội, chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa.

Không ngừng xây dựng đội ngũ cán bộ, tập trung là cán bộ chủ trì các cấp, làm tốt quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển, rèn luyện trong thực tiễn để nâng cao năng lực, phẩm chất, phát huy vai trò dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên để xây dựng đơn vị vững mạnh. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, tạo sự nhất trí cao trong Đảng bộ. Tôn trọng và phát huy dân chủ trong Đảng, trong nội bộ lực lượng vũ trang.

*Thứ tư, luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.*

Xây dựng Đảng bộ và các cấp ủy đảng vững mạnh về cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, coi đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh. Xây dựng tập thể Đảng ủy Quân sự tỉnh thực sự là bộ tham mưu chiến đấu, trung tâm đoàn kết và tin cậy của toàn Đảng bộ và lực lượng vũ trang.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ để theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong từng thời kỳ; chuyển hướng mạnh về cơ sở, thực hiện đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, với cơ quan, đơn vị, luôn nêu cao tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình, rút kinh nghiệm kịp thời trong từng nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả và sức mạnh chiến đấu của Đảng bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng gắn với xử lý nghiêm minh những vi phạm kỷ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ.

Tổ chức hội nghị chuyên đề, xây dựng nghị quyết chuyên đề để giải quyết những hạn chế, tồn tại trong cơ quan, đơn vị. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung đột phá vào những mục tiêu, những khâu then chốt, mặt yếu; đầu tư xây dựng mô hình, điển hình nhằm tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong các hoạt động; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở mỗi việc làm, mỗi nhiệm vụ; nhân rộng điển hình và phải tiến hành thường xuyên, liên tục, tạo sự bền vững trong quá trình xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

là do Đảng lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy, với chức năng và nhiệm vụ của mình, Đảng bộ Quân sự tỉnh tự hào với quá khứ vẻ vang trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm càng không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng của kinh tế, sự tiến bộ của xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ngày càng phát triển bền vững, tiếp tục khẳng định vai trò của Đảng bộ trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

## PHỤ LỤC

### 1. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (xếp theo thời gian được tuyên dương)

STT	Đơn vị	Thời gian
1	Tiểu đoàn 1 Đặc công Thừa Thiên	12-1969
2	Tiểu đoàn 2 Đặc công Thừa Thiên	12-1969
3	Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy	12-1969
4	Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đa, huyện Phú Vang	5-1970
5	Trung đoàn 6 Phú Xuân, Quân khu Trị - Thiên	9-1973
6	Tiểu đoàn 12, Trung đoàn 6 Phú Xuân, Quân khu Trị - Thiên	9-1973
7	Tiểu đội 14, Tiểu đoàn 21 Thừa Thiên	12-1973

STT	Đơn vị	Thời gian
8	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Thu, huyện Phong Điền (nay là thị trấn Phong Điền và xã Phong Thu)	12-1973
9	Đội Biệt động thành phố Huế	5-1975
10	Tiểu đội 804 Thừa Thiên	9-1975
11	Đại đội 12, Tiểu đoàn 21 Thừa Thiên	5-1976
12	Dân quân du kích xã Phong Chương, huyện Phong Điền	10-1978
13	Dân quân du kích xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền	10-1978
14	Dân quân du kích xã Thủy Thanh, huyện Hương Thủy	10-1978
15	Dân quân du kích xã Phú Hồ, huyện Phú Vang	10-1978
16	Dân quân du kích xã Lộc Tụ (Lộc Tiến), huyện Phú Lộc	10-1978
17	Dân quân du kích xã Hồng Quảng, huyện A Lưới	10-1978
18	Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	12-1979
19	Lực lượng vũ trang nhân dân Miền Tây (Nam Đông, A Lưới)	12-1979

STT	Đơn vị	Thời gian
20	Lực lượng Tự vệ Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Long Thọ	12-1990
21	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Huế	12-1994
22	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phong Điền	12-1994
23	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền	12-1994
24	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	12-1994
25	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Quảng Điền	12-1994
26	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền	12-1994
27	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Lương, huyện Phú Vang	12-1994
28	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Thái, huyện Phú Vang	12-1994

STT	Đơn vị	Thời gian
29	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hương Thủy	12-1994
30	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Lâm, huyện A Lưới	12-1994
31	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Thượng, huyện A Lưới	12-1994
32	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Bắc, huyện A Lưới	12-1994
33	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Hữu, huyện Nam Đông	12-1994
34	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Vang	8-1995
35	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Vang	8-1995
36	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lộc An, huyện Phú Lộc	8-1995
37	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Giang, huyện Phú Lộc	8-1995

STT	Đơn vị	Thời gian
38	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong An, huyện Phong Điền	8-1995
39	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Thọ, huyện Hương Trà	8-1995
40	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Chũ, huyện Hương Trà	8-1995
41	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Long (phường Hương Long), tp Huế	8-1995
42	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Xuân (phường Thủy Xuân), tp Huế	8-1995
43	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quảng Hòa (Quảng Vinh và Quảng Phú), huyện Quảng Điền	8-1995
44	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quảng Đại (Quảng An và Quảng Thành), huyện Quảng Điền	8-1995
45	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy An, thành phố Huế	2-1996

STT	Đơn vị	Thời gian
46	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Xuân Phú, thành phố Huế	2-1996
47	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Bình, huyện Phong Điền	2-1996
48	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Hòa, huyện Phong Điền	2-1996
49	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Tiến, huyện Hương Trà	2-1996
50	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Văn, huyện Hương Trà	2-1996
51	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Dương Hòa, huyện Hương Thủy	2-1996
52	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy	2-1996
53	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Phú, huyện Phú Vang	2-1996

STT	Đơn vị	Thời gian
54	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Hạ, huyện A Lưới	2-1996
55	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bắc Sơn, huyện A Lưới	2-1996
56	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã A Ngo, huyện A Lưới	2-1996
57	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hương Trà	2-1996
58	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lộc	2-1996
59	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	8-1998
60	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Hải, huyện Phú Lộc	8-1998
61	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc	8-1998
62	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Phù, huyện Hương Thủy	8-1998

STT	Đơn vị	Thời gian
63	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy	8-1998
64	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Hà, huyện Phú Vang	8-1998
65	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Xuân, huyện Hương Trà	8-1998
66	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Vân, huyện Hương Trà	8-1998
67	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương An, huyện Hương Trà	8-1998
68	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông	8-1998
69	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thượng Long, huyện Nam Đông	8-1998
70	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Vân, huyện A Lưới	8-1998

STT	Đơn vị	Thời gian
71	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Trung, huyện A Lưới	8-1998
72	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Nguyên, huyện A Lưới	8-1998
73	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Xuân, huyện Phong Điền	8-1998
74	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền	8-1998
75	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Điền Môn, huyện Phong Điền	6-1999
76	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Điền Hòa, huyện Phong Điền	6-1999
77	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Nam, huyện A Lưới	6-1999
78	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã A Đốt, huyện A Lưới	6-1999
79	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đông Sơn, huyện A Lưới	6-1999

STT	Đơn vị	Thời gian
80	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Kim, huyện A Lưới	6-1999
81	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông	6-1999
82	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Châu, huyện Hương Thủy	6-1999
83	Lực lượng Tự vệ Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt thuộc LHDS Việt Nam	3-2000
84	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Điền Lộc, huyện Phong Điền	4-2000
85	Trung đoàn 176, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	11-2000
86	Đội Quy tập mộ liệt sĩ 192, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	12-2000
87	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Thái, huyện A Lưới	11-2004

STT	Đơn vị	Thời gian
88	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc	11-2004
89	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc	11-2004
90	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hương Hồ, huyện Hương Trà	11-2004
91	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông	5-2005
92	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Thủy, huyện A Lưới	5-2005
93	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang	5-2005
94	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thủy Tân, huyện Hương Thủy	5-2005
95	Tiểu đội 11 Cô gái Sông Hương	4-2009

**2. DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ ANH HÙNG  
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
(xếp theo thời gian được truy tặng)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm truy tặng
1	Nguyễn Viết Phong	1945	Thủy Phương, Hương Thủy	Huyện đội Hương Thủy	9-1967
2	Trần Tiến Lực	1931	Lộc An, Phú Lộc	Trung đoàn 6 Phú Xuân	12-1969
3	Nguyễn Viết Chư	1951	Thủy Phương, Hương Thủy	xã đội Thủy Phương	11-1978
4	A Vâu	1931	Hồng Kim, A Lưới	Du kích xã Hồng Kim	12-1994
5	Nguyễn Bá Lai	1943	Phong Xuân, Phong Điền	Bộ đội địa phương huyện	12-1994

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm truy tặng
6	Nguyễn Đăng Bạ	1945	Phong Hòa, Phong Điền	Bộ đội địa phương huyện	12-1994
7	Phạm Thị Liên	1948	Thủy Thanh, Hương Thủy	Tiểu đội Võ Thị Sáu	12-1994
8	Huỳnh Khái	1942	Vinh Thái, Phú Vang	Đội vũ trang xã	12-1994
9	Phan Địch	1945	Phú Đa, Phú Vang	xã đội Phú Đa	12-1994
10	Hồ Đông	1946	Phú Xuân, Phú Vang	Biệt động huyện Phú Vang	12-1994
11	Trần Xuân Ngạn	1936	Phú Xuân, Phú Vang	Trình sát vũ trang huyện	8-1995

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm truy tặng
12	Hồ Ngọc Ba	1940	Phú Đa, Phú Vang	Trình sát vũ trang huyện	8-1995
13	Kăn Tréc	1938	Hồng Quảng, A Lưới	xã đội Hồng Quảng	8-1995
14	Nguyễn Văn Đạt	1917	Lộc Vĩnh, Phú Lộc	Đội vũ trang huyện	1-1996
15	Dương Quang Đẩu	1926	Phú Hồ, Phú Vang	Thành ủy Huế	7-1997
16	Đặng Lễ	1950	Vinh Phú, Phú Vang	Du kích xã Vinh Phú	7-1997
17	Trần Ấm		Lộc Điền, Phú Lộc		5-2005
18	Phạm Quang Ái	1927	Quảng Lợi, Quảng Điền		12-2007

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm truy tặng
19	Mai Bá Trai	1947	Phú Đa, Phú Vang		12-2007
20	Nguyễn Văn Tú	1931	Phú Mỹ, Phú Vang		12-2007
21	Nguyễn Văn Anh	1924	Quảng Lợi, Quảng Điền		12-2007
22	Thái Thị Ngọc	1932	Phú Mỹ, Phú Vang		12-2007
23	Trần Phùng	1918	Vinh Giang, Phú Lộc		12-2007

**3. DANH SÁCH CÁC ANH HÙNG LỰC LƯỢNG  
VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
(xếp theo thời gian được phong tặng)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm phong tặng
24	Nguyễn Riêng	1927	Phú Dương, Phú Vang	Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào	5-1956
25	Hồ Đức Vai	1940	Hồng Bắc, A Lưới	Xã đội Hồng Bắc	5-1965
26	Bùi Hồ Dục	1942	Thượng Hưng, A Lưới	Liên khu 5	9-1967
27	Hồ Kẩn Lịch	1943	Hồng Bắc, A Lưới	Huyện đội Quận 3	9-1967
28	Hồ Soi	1920	Thành phố Huế		9-1967
29	Hồ Thị Lượm		Hương Trà		1967

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm phong tặng
30	Nguyễn Thị Lại (Nguyễn Thị Quyến)	1947	Thủy Phương, Hương Thủy	Xã đội Thủy Phương	12-1969
31	Hồ A Nun	1944	Hồng Bắc, A Lưới	Đoàn Bình Sơn Liên khu 5	12-1969
32	Trịnh Tố Tâm	1942		Công binh Trung đoàn 6	12-1969
33	Nguyễn Văn Thái	1944	Phú Xuân, Phú Vang	K2 Đặc công Quân khu Trị - Thiên	9-1971
34	Lê Thị Mịch	1943	Thành phố Huế		12-1973
35	Lê Thị Thu Hạng	1951	Phong Chương, Phong Điền	Quân khu Trị - Thiên	1-1976

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm phong tặng
36	Lê Thị Tám	1932	Phường Đúc, Thành phố Huế		6-1976
37	Võ Triết		Thành phố Huế		
38	Hồ Thị Đơm (Kăn Đơm)	1940	Hồng Thượng, A Lưới	Dân quân Quận 3	12-1994
39	Huỳnh Thị Hườn (Má Hai)		Thừa Thiên Huế		12-1994
40	Thân Trọng Một	1921	Phong Thủy, Hương Thủy	Đoàn 5 Đặc công tp Huế	8-1995
41	Võ Văn Lâm		Hải Thủy, Hương Thủy		8-1995

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Năm phong tặng
42	Lê Duy Vi			Quận trưởng Quận Tả Ngạn	8-1995
43	Cao Minh Bôn (Cu Tríp)	1933	Hương Lâm, A Lưới	xã đội Hương Lâm	12-1995
44	Hồ Xuân Mãn	1949	Phong An, Phong Điền	Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế	5-2010

#### 4. CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THỜI KỲ 1945 - 1954

- Tháng 9-1945: Đồng chí Hoàng Xuân Lưu, Chính trị ủy viên Chi đội Giải phóng quân Trần Cao Vân; đồng chí Trần Gia Hội, Chi đội trưởng Chi đội Giải phóng quân Trần Cao Vân (từ ngày 1-3-1946 là Trung đoàn Trần Cao Vân).

- Từ tháng 10-1946 đến đầu năm 1949: Đồng chí Trần Chí Hiền, Tỉnh đội trưởng Dân quân (từ cuối năm 1947); đồng chí Trần Thọ, Chính trị viên Tỉnh đội (từ tháng 8-1948); đồng chí Trần Đức Hình, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Trần Quý Hai, Chính ủy Trung đoàn Trần Cao Vân (từ ngày 14-9-1947 là Trung đoàn 101); đồng chí Hà Văn Lâu, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Phùng Duy Phiên, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101 (từ cuối năm 1948 đến đầu năm 1949); đồng chí Nguyễn Sinh Thí, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

- Giữa năm 1949: Đồng chí Ngô Hùng Long, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Nguyễn Trinh, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Lữ Giang, Chính ủy Trung đoàn 101 (đến tháng 8-1949 ra Khu 4 nhận công tác); đồng

chí Trần Sâm, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Đàm Hướng Dũng, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

- Từ giữa năm 1949 đến đầu năm 1950: Đồng chí Hùng Thiết, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Lê Tự Đồng, Chính ủy Trung đoàn 101; đồng chí Bùi Ngọc Hoàng, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Vương Tuấn Kiệt, Trung đoàn phó Trung đoàn 101, Quyền Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Văn Dung, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

- Năm 1950-1951: Đồng chí Nguyễn Minh Đạt, Chính trị viên Tỉnh đội (từ tháng 2-1950); đồng chí Hùng Thiết, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Lê Tự Đồng, Chính ủy kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Lê Văn Tri, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

- Năm 1951-1952: Đồng chí Nguyễn Minh Đạt, Chính trị viên Tỉnh đội (từ tháng 2-1950); đồng chí Hùng Thiết, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Hoàng Văn Thái, Chính ủy Trung đoàn 101; đồng chí Kinh Kha, Phó Chính ủy Trung đoàn 101; đồng chí Lê Văn Thuyết, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Triệu Huy Hùng, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

- Năm 1952-1954: Đồng chí Nguyễn Minh Đạt, đồng chí Lê Minh, Chính trị viên Tỉnh đội; đồng chí

Hùng Thiết, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Huấn, Tỉnh đội phó; đồng chí Hoàng Văn Thái, Chính ủy Trung đoàn 101; đồng chí Nguyễn Xương, Phó Chính ủy Trung đoàn 101; đồng chí Trần Văn Bành, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 101; đồng chí Dương Bá Nuôi và đồng chí Lê Kích, Trung đoàn phó Trung đoàn 101.

## **5. CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THỜI KỲ 1954 - 1975**

- Tháng 11-1959: Thành lập các trung đội vũ trang tập trung do đồng chí Hoàng Giang (Lê Điện) chỉ huy.

- Tháng 6-1961: Đồng chí Hoàng Giang, Chỉ huy trưởng Phân khu Trị - Thiên.

- Tháng 6-1963: Đồng chí Nguyễn Húng (Quảng), Khu ủy viên Liên khu 5, Chính ủy Phân khu Trị - Thiên; đồng chí Dương Bá Nuôi, Chỉ huy trưởng Phân khu Trị - Thiên.

- Năm 1965: Đồng chí Trương Trọng Hành (Trương Trọng Viễn), Tỉnh ủy viên, Chính trị viên Tỉnh đội; đồng chí Nguyễn Thanh (Tư Chúc), Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chính trị viên Tỉnh đội (từ tháng 9-1965); đồng chí Hoàng Đắc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội (từ tháng 12-1965); đồng chí Phan Văn Bằng (Đặng Minh Hường), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng.

- Tháng 4-1966: Thành lập Quân khu Trị - Thiên, đồng chí Vũ Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Chính trị viên Tỉnh đội; đồng chí Nguyễn Chi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng; đồng

chí Nguyễn Thạch (Bương), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính trị viên Thành đội Huế; đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên, Thành đội trưởng Thành đội.

- Tháng 8-1967: Thành lập ở Thừa Thiên Huế các mặt trận gồm các đơn vị hành chính và quân sự trực thuộc Khu Trị - Thiên. Đồng chí Nguyễn Vạn, Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy Huế, Chính ủy Thành đội; đồng chí Thân Trọng Một, Thành ủy viên, Chỉ huy trưởng.

- Tháng 1-1968: Thành lập Bộ Chỉ huy Mặt trận Huế gồm các đồng chí: Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy, Bí thư Thành ủy Huế, Chỉ huy trưởng; Thiếu tướng Lê Chưởng, Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu Trị - Thiên, Chính ủy; đồng chí Nam Long, Phó Tư lệnh Quân khu, Chỉ huy phó; đồng chí Đặng Kinh, Phó Tư lệnh Quân khu kiêm Tham mưu trưởng, Chỉ huy phó.

- Tháng 6-1971: Tái lập Tỉnh ủy. Đồng chí Vũ Thắng, Khu ủy viên, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy Tỉnh đội; đồng chí Nguyễn Chi, Khu ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Tỉnh đội trưởng.

- Tháng 2-1974: Đồng chí Vũ Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính ủy Tỉnh đội; đồng chí Lê Văn Dũng,

Phó Chính ủy Tỉnh đội; đồng chí Nguyễn Chi, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Trịnh Đình Phung và đồng chí Nguyễn Quốc Khánh, Tỉnh đội phó.

- Tháng 2-1975: Thành lập Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên - Huế; đồng chí Lê Tự Đồng, Bí thư Đảng ủy Mặt trận; đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Đàm bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội (tháng 3-1975).

## **6. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH THỜI KỲ 1975 - 2010**

- Tháng 3-1975: Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên gồm 15 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Đàm - Chính trị viên làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thế Dũng và đồng chí Huỳnh An là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Giữa năm 1976: Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh (chỉ định) gồm 13 ủy viên; đồng chí Thái Bá Nhiệm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Chi làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên.

- Đầu năm 1977: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1977-1980. Đồng chí Thái Bá Nhiệm - Chính ủy, được bầu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Chi được bầu làm Phó Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh.

- Ngày 2-10-1981: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, gồm các đồng chí: Nguyễn Trọng Dân, Đại tá, Chỉ huy trưởng, Bí thư Đảng ủy; Lê Thanh Châu, Thượng tá, Chỉ huy phó; Trần Ngọc Quý,

Trung tá, Chủ nhiệm Chính trị; Lê Thành, Trung tá, Phó phòng Biên phòng; Nguyễn Đức Vĩnh, Trung tá, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 6; Lê Văn Nhân, Thượng tá, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng.

- Ngày 22-1-1986: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Quyết định số 05 thành lập Đảng ủy Quân sự tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 9 đồng chí:

1. Nguyễn Quốc Khánh, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng,

2. Lê Hữu Thỏa, Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng,

3. Hoàng Hữu Hán, Chỉ huy phó Chính trị,

4. Nguyễn Đình Khoa, Phó Chủ nhiệm Chính trị,

5. Trần Việt Hà, Chỉ huy phó, Trưởng phòng

Động viên,

6. Mai Đức Thưởng, Hiệu phó Chính trị Trường Quân sự,

7. Nguyễn Thanh Hà, Chỉ huy phó, Chủ nhiệm Biên phòng,

8. Phạm Bá Hạc, Phó Chủ nhiệm Biên phòng,

9. Thái Văn A, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 6.

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí:

1. Hoàng Hữu Hán, Bí thư Đảng ủy,

2. Nguyễn Quốc Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy,

3. Lê Hữu Thỏa, Ủy viên Ban Thường vụ.

- Tháng 9-1986: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986-1988 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm 8 đồng chí (trong khối quân sự): Hoàng Hữu Hán, Nguyễn Quốc Khánh, Lê Hữu Thỏa, Trần Việt Hà, Đặng Văn Đáp, Mai Đức Thuởng, Phan Bá Trác, Đỗ Trung Bình. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên: Hoàng Hữu Hán, Nguyễn Quốc Khánh, Lê Hữu Thỏa.

- Ngày 20-1-1988: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 06, chỉ định bổ sung đồng chí Lê Thế Danh, Đại tá, Phó Chỉ huy về Chính trị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vào Đảng ủy Quân sự tỉnh thay đồng chí Đại tá Hoàng Hữu Hán nghỉ chữa bệnh.

- Ngày 1-10-1988: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 193, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự tỉnh (theo cơ chế mới), gồm 11 đồng chí:

1. Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
2. Phạm Bá Diễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3. Trần Đình Luyện, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh
4. Nguyễn Quốc Khánh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

5. Lê Thế Danh, Đại tá, Chỉ huy phó về Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

6. Lê Hữu Thỏa, Đại tá, Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

7. Trần Việt Hà, Đại tá, Chỉ huy phó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

8. Đặng Văn Đáp, Đại tá, Chủ nhiệm Hậu cần, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

9. Mai Đức Thuởng, Trung tá, Phó Chính trị Trường Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

10. Phan Bá Trác, Trung tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Trưởng ban Cán bộ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

11. Đỗ Trung Bình, Thiếu tá, Trung đoàn phó Trung đoàn 6.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm 4 đồng chí:

1. Vũ Thắng, Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Quốc Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy
3. Lê Thế Danh, Ủy viên Ban Thường vụ
4. Lê Hữu Thỏa, Ủy viên Ban Thường vụ.

- Tháng 12-1988: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 1988-1991 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm ba đồng chí: Nguyễn Quốc Khánh, Đại tá, Chỉ

huy trưởng; Lê Thế Danh, Đại tá, Chỉ huy phó về Chính trị; Phạm Hồng Thanh, Trung tá, Chủ nhiệm Chính trị. Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh được bầu làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Vũ Thắng, Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh.

- Ngày 8-8-1989: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 39-QĐ-TV, về việc thành lập Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế gồm các đồng chí: Nguyễn Quốc Khánh, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại tá, Chỉ huy Trưởng; Đoàn Xuân Hiểu, Đại tá, Chỉ huy Phó Tham mưu trưởng; Phan Bá Trác, Trung tá, Chỉ huy phó Chính trị; Đặng Văn Đáp, Đại tá, Chủ nhiệm Hậu cần; Hồ Bân, Trung tá, Chủ nhiệm Chính trị; Nguyễn Ngọc Bội, Trung tá, Phó Tham mưu trưởng; Phan Tiến Dương, Thiếu tá, Trưởng ban Động viên; Trương Chiến, Thiếu tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Bá Diễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh; Trần Thanh Nhạn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công an tỉnh.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Quốc Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy; Đoàn Xuân Hiểu, Ủy viên Ban Thường vụ; Phan Bá Trác, ủy viên Ban Thường vụ.

- Tháng 11-1991: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991-1995 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Hồ Bân, Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Ngọc Bội, Phan Tiến Dương, Nguyễn Văn Được, Đoàn Xuân Hiểu, Võ Đình Năm, Phạm Văn Tăng, Nguyễn Quang Thành, Nguyễn Đức Thuận, Phan Bá Trác. Ngày 4-11-1991, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Phan Bá Trác, Đoàn Xuân Hiểu và Hồ Bân; đồng chí Phan Bá Trác được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Ngày 10-12-1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nhiệm kỳ 1991-1995, phân công các đồng chí tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Bá Diễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban

Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí: Vũ Thắng, Bí thư Đảng ủy; Phan Bá Trác, Phó Bí thư Đảng ủy; Đoàn Xuân Hiểu, Ủy viên Ban Thường vụ; Hồ Ân, Ủy viên Ban Thường vụ.

- Tháng 4-1992: Đồng chí Phạm Huy Chương về thay đồng chí Nguyễn Quốc Khánh làm Chỉ huy trưởng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung vào Đảng ủy Quân sự tỉnh và Ban Thường vụ.

- Tháng 10-1993: Đồng chí Phan Bá Trác, Phó Bí thư nghỉ chờ hưu, cấp trên bổ nhiệm đồng chí Hồ Ân làm Phó Chỉ huy trưởng thay đồng chí Phan Bá Trác và Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Hồ Ân làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Tháng 3-1994: Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VI, bầu bổ sung đồng chí Ngô Tăng Định và đồng chí Trương Chiến vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh (khối quân sự). Đồng chí Trương Chiến được bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Tháng 10-1994: Đồng chí Nguyễn Văn Bắc được cấp trên cho nghỉ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ định bổ sung đồng chí Vũ Quang Vinh, Phó Chính trị E176 vào Đảng ủy.

- Tháng 10-1995: Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh (khối quân sự) còn 9 đồng chí (các đồng chí

Nguyễn Đức Thuận, Phan Tiến Dương, Nguyễn Văn Được nghỉ hưu và đồng chí Trương Chiến ốm dài ngày). Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh còn 4 đồng chí (Vũ Thắng, Hồ Ân, Phạm Huy Chương, Đoàn Xuân Hiểu).

- Tháng 3-1996: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 1996-2000, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí: Hồ Ân, Phạm Huy Chương, Đoàn Xuân Hiểu, Nguyễn Ngọc Bội, Nguyễn Chí Công, Nguyễn Vĩnh Sinh, Phạm Văn Tăng, Vũ Quang Vinh, Hoàng Văn Chương, Ngô Tăng Định. Đồng chí Hồ Ân được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Ngô Yên Thi, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 5-1996); đồng chí Phan Văn Đường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Trần Đăng Dũng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đồng chí Ngô Yên Thi giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh theo Quy định 72 của Trung ương Đảng.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh khuyết 5 đồng chí trong khối quân sự (1 đồng chí chuyển công tác ra Quân khu 4, 4 đồng chí nghỉ hưu). Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định bổ sung 2 đồng chí vào Đảng ủy. Đến năm 2000, Đảng ủy Quân sự

tỉnh có 7 đồng chí (khối quân sự) và 3 đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Biên phòng; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí.

- Tháng 10-2000: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí (khối quân sự), 3 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Biên phòng tỉnh) tham gia Đảng ủy theo Quy định 36 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Ngô Yên Thi, Nguyễn Văn Mễ, Trần Đăng Dũng, Hồ Bàn, Nguyễn Văn Giáo, Nguyễn Vĩnh Sinh, Lê Minh Tranh, Đặng Ngọc Nghĩa, Nguyễn Chí Công, Lê Lan, Ngô Tăng Định, Vũ Quang Vinh, Trần Quang Bàn. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ngô Yên Thi, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng chí Hồ Bàn, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Tháng 1-2001, đồng chí Ngô Yên Thi chuyển công tác, đồng chí Hồ Xuân Mãn (Bí thư Tỉnh ủy khóa XII) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Tháng 6-2002: Đồng chí Hồ Bàn, Phó Bí thư Đảng ủy nghỉ chờ hưu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Chí Công giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 6-2005, đồng chí Vũ

Quang Vinh, Đảng ủy viên chuyển công tác. Tháng 9-2005, đồng chí Nguyễn Vĩnh Sinh và đồng chí Nguyễn Văn Giáo, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nghỉ chờ hưu. Đảng ủy Quân sự tỉnh còn 9 đồng chí, Ban Thường vụ 2 đồng chí.

- Tháng 10-2005: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí: Nguyễn Chí Công, Đặng Ngọc Nghĩa, Trần Đình Phòng, Lê Minh Tranh, Lê Ngọc Thanh, Lê Bắc Thôn, Lê Lan, Ngô Tăng Định, Trần Gia Thắng, Trần Quang Bàn, Nguyễn Quang Giáp, Lê Hữu Hiến, Nguyễn Xuân Tuấn. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ theo Quy định 105 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hồ Xuân Mãn, Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy Quân sự có thay đổi: 7 đồng chí nghỉ hưu, 1 đồng chí qua đời do mắc bệnh (Lê Minh Tranh); Đảng ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bổ sung 6 đồng chí. Năm 2008, đồng chí Nguyễn Chí Công, Phó Bí thư nghỉ chờ hưu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Việt Dũng, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự

tỉnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đến trước Đại hội X (7-2010), Đảng ủy Quân sự tỉnh có 13 đồng chí (khuyết 2 đồng chí).

- Tháng 7-2010: Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 quyết định số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh là 15 đồng chí, trong đó Đại hội trực tiếp bầu 13 đồng chí: Đặng Ngọc Nghĩa, Nguyễn Việt Dũng, Trần Đình Phòng, Lê Ngọc Thanh, Ngô Tăng Định, Võ Đức Hưng, Nguyễn Hồng Sơn, Hồ Đức Mạch, Trần Duy Vĩnh, Lê Tự Quốc Việt, Nguyễn Xuân Bình, Phạm Ngọc Sơn, Lê Văn Tuấn; 2 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh theo Quy định 105 của Ban Chấp hành Trung ương. Bí thư Đảng bộ Quân sự tỉnh là đồng chí Hồ Xuân Mãn, Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Việt Dũng.

- Tháng 9-2010: Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2010-2015, đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng thời là Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **7. CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THỜI KỲ 1975 - 2010**

### **Danh sách các đồng chí Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Cấp bậc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn Đàm	Đại tá	1975-1976	Chính trị viên Tỉnh đội Thừa Thiên
2	Thái Bá Nhiệm	Đại tá	1976-1977	Chính ủy, Bình Trị Thiên
3	Trần Văn Ân	Đại tá	1977-1980	Chính ủy, Bình Trị Thiên
4	Nguyễn Trọng Dân	Đại tá	1981-1985	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên
5	Hoàng Hữu Hán	Đại tá	1986-1988	Chỉ huy phó Chính trị, Bình Trị Thiên
6	Vũ Thắng		1988-1996	Bí thư Tỉnh ủy Bình Trị Thiên Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
7	Ngô Yên Thi		5-1996 đến 1-2001	Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế
8	Hồ Xuân Mãn		1-2001 đến 9-2010	Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế
9	Nguyễn Ngọc Thiện		từ 9-2010	Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế

#### Danh sách các đồng chí Chỉ huy trưởng

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
1	Huỳnh An	Đại tá	1975-1976	Chỉ huy trưởng, Thừa Thiên
2	Nguyễn Chi	Đại tá	1976-1978	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên
3	Nguyễn Văn Thu	Đại tá	1978-1979	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên
4	Nguyễn Ngọc Bì	Đại tá	1979-1981	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên
5	Nguyễn Trọng Dân	Đại tá	1981-1985	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên
6	Nguyễn Quốc Khánh	Đại tá	1985-1992	Chỉ huy trưởng, Bình Trị Thiên, Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
7	Phạm Huy Chường	Thiếu tướng	1992-1998	Chỉ huy trưởng, Thừa Thiên Huế
8	Nguyễn Văn Giáo	Đại tá	1998-2005	Chỉ huy trưởng, Thừa Thiên Huế
9	Đặng Ngọc Nghĩa	Đại tá	2005-2010	Chỉ huy trưởng, Thừa Thiên Huế

**Danh sách các đồng chí Chính trị viên,  
Chính ủy, Chỉ huy phó về chính trị Bộ Chỉ huy  
quân sự tỉnh**

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Đàm	Đại tá	1975-1976	Chính trị viên Tỉnh đội Thừa Thiên
2	Thái Bá Nhiệm	Đại tá	1976-1977	Chính ủy, Bình Trị Thiên
3	Trần Văn Ân	Đại tá	1977 -1980	Chính ủy, Bình Trị Thiên
4	Thái Văn Liên	Đại tá	1981-1986	Chỉ huy phó Chính trị, Bình Trị Thiên
5	Hoàng Hữu Hán	Đại tá	1986-1987	Chỉ huy phó Chính trị, Bình Trị Thiên

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
6	Lê Thế Danh	Đại tá	1987-1989	Chỉ huy phó Chính trị, Bình Trị Thiên
7	Phan Bá Trác	Đại tá	1989 -1993	Chỉ huy phó Chính trị, Thừa Thiên Huế
8	Hồ Bàn	Đại tá	1993-2002	Chỉ huy phó Chính trị, Thừa Thiên Huế
9	Nguyễn Chí Công	Đại tá	2002-2008	Chỉ huy phó Chính trị (2002-2006) Chính ủy (2006-2008)
10	Nguyễn Việt Dũng	Đại tá	2008-nay	Chính ủy, Thừa Thiên Huế

**Danh sách các đồng chí Phó Chỉ huy trưởng -  
Tham mưu trưởng, Chỉ huy phó**

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
1	Trịnh Đình Phung	Trung tá	1975-1976	Chỉ huy phó Tỉnh đội, Thừa Thiên
2	Nguyễn Vũ Bảo	Đại tá	1976-1977	Chỉ huy phó Quân sự, Bình Trị Thiên
3	Phạm Ngọc Vi	Đại tá	1976-1979	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Bình Trị Thiên
4	Lê Văn Nhân	Thượng tá	1979-1981	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Bình Trị Thiên

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
5	Lê Hữu Thỏa	Đại tá	1981-1989	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Bình Trị Thiên
6	Hoàng Đức Lộc	Đại tá	1984-1985	Chỉ huy phó Động viên, Bình Trị Thiên
7	Trần Việt Hà	Đại tá	1985-1989	Chỉ huy phó Động viên, Bình Trị Thiên
8	Lê Hữu Dực	Đại tá	1985-1988	Chỉ huy phó Quân sự, Bình Trị Thiên
9	Nguyễn Thanh Hà	Đại tá	1982-1986	Chỉ huy phó - Chủ nhiệm Biên phòng, Bình Trị Thiên

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
10	Đoàn Xuân Hiếu	Đại tá	1989-1996	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Thừa Thiên Huế
11	Nguyễn Văn Giáo	Đại tá	1996-1998	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Thừa Thiên Huế
12	Nguyễn Ngọc Bội	Đại tá	1993-2000	Chỉ huy phó, Thừa Thiên Huế
13	Nguyễn Vĩnh Sinh	Đại tá	1998-2004	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Thừa Thiên Huế
14	Lê Minh Tranh	Đại tá	2000-2008	Chỉ huy phó Quân sự, Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
15	Đặng Ngọc Nghĩa	Đại tá	2004-2005	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Thừa Thiên Huế
16	Trần Đình Phòng	Đại tá	2005-2010	Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng, Thừa Thiên Huế
17	Ngô Tăng Định	Đại tá	2008-2010	Chỉ huy phó Quân sự, Thừa Thiên Huế

**Danh sách các đồng chí Phó Chính uỷ**

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian	Ghi chú
1	Lê Văn Dũng	Trung tá	1975-1976	Phó Chính uỷ Tỉnh đội Thừa Thiên
2	Lê Thanh Châu	Thượng tá	1976-1980	Phó Chính uỷ Tỉnh đội Bình Trị Thiên
3	Trần Đình Ngoạn	Đại tá	1976-1977	Phó Chính uỷ Tỉnh đội Bình Trị Thiên
4	Nguyễn Việt Dũng	Đại tá	2006-2008	Phó Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế
5	Lê Ngọc Thanh	Đại tá	2008-2010	Phó Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự Thừa Thiên Huế

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Mở đầu</i>	7
<i>Chương I</i>	
<b>TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)</b>	32
I- Chi đội giải phóng quân Trần Cao Vân thành lập, tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (8-1945 - 12-1946)	32
II- Lãnh đạo lực lượng vũ trang trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1948)	49
III- Lãnh đạo phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến tranh toàn dân, toàn diện, giành nhiều thắng lợi (1949 - 1952)	79
IV- Lãnh đạo lực lượng vũ trang vượt qua khó khăn, đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với chiến trường chính (1953 - 1954)	116
	689

<i>Chương II</i>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)</b>	130
I- Tham gia đấu tranh chính trị và xây dựng lực lượng cách mạng (1954 - 1960)	130
II- Lãnh đạo xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, góp phần đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961 - 1965)	156
III- Tham gia bảo vệ hậu cứ, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, góp phần thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)	184
IV- Lãnh đạo lực lượng vũ trang đánh địch phản kích, góp phần đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1973)	234
V- Lãnh đạo đấu tranh thực hiện Hiệp định Pari, đẩy mạnh tiến công và nổi dậy giải phóng Thừa Thiên Huế, cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973 - 1975)	262
<i>Chương III</i>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THAM GIA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, THẾ TRẬN VỮNG MẠNH, PHÒNG THỦ VỮNG CHẮC BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1989)</b>	292

I- Đảng bộ quân sự tỉnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong năm đầu tiên sau ngày giải phóng (tháng 3-1975 - tháng 2-1976)	292
II- Đảng bộ quân sự tỉnh Bình Trị Thiên lãnh đạo lực lượng vũ trang tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lực lượng và thể trận phòng thủ vững chắc (tháng 2-1976 - tháng 6-1989)	310
<i>Chương IV</i>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VŨNG MẠNH THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1989 - 2010)</b>	
I- Đảng bộ quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lãnh đạo lực lượng vũ trang tiếp tục công cuộc đổi mới (1989 - 2000)	444
II- Đảng bộ quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế lãnh đạo lực lượng vũ trang trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2001 - 2010)	524
<i>Kết luận</i>	621
<i>Phụ lục</i>	642

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG  
Chịu trách nhiệm nội dung  
ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG

Biên tập nội dung: LÊ MINH HOÀI  
ĐÀO NGA MY  
VŨ QUANG HUY  
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU  
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: VŨ QUANG HUY